

NĂM 4980 : QUÝ MÃO 366/385 NGÀY

TT	Giờ Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
1	Giêng	Màu Tân Thân Tý 15/12	Canh Nhâm Ngọ Mão 16	Nhâm Quý Mùi Thìn 17	Giáp Thìn Thân Dậu 18	Bính Giáp Dần Sửu 19	Mậu Bính Túất Dần 20	Canh Đinh Hợi Thìn 21	Nhâm Mậu Tý Ngọ 22	Giáp Kỷ Sửu Mùi 23	Bính Canh Dần Mão 24	Mậu Tân Thân Thìn 25	Canh Nhâm Thìn Tỵ 26	Nhâm Quý Tý Ngọ 27	Giáp Thìn Hợi Mão 28	Bính Giáp Sửu Thìn 29	Mậu Bính Thân Dậu 30/12	Canh Đinh Hợi Dần 1/1	Nhâm Mậu Tý Mão 2	Giáp Kỷ Thìn Thìn 3	Bính Canh Tý Sửu 4	Mậu Tân Canh Ngọ 5	Giáp Thìn Thân Thìn 6	Bính Giáp Dần Tỵ 7	Mậu Bính Thân Dậu 8	Canh Đinh Hợi Dần 9	Nhâm Quý Mùi Tuất 10	Giáp Thìn Hợi Mão 11	Canh Nhâm Mão Dần 12		
2		Tân Mùi	Bính Canh Túất Hợi 14/1	Mậu Tân Canh Thìn 15	Canh Nhâm Ngọ Mão 16	Nhâm Quý Mùi Thìn 17	Giáp Thìn Thân Dậu 18	Bính Giáp Túất Dần 19	Mậu Bính Thân Thìn 20	Canh Đinh Hợi Thìn 21	Nhâm Mậu Tý Ngọ 22	Giáp Kỷ Sửu Mùi 23	Bính Canh Dần Mão 24	Mậu Tân Thân Thìn 25	Canh Nhâm Thìn Tỵ 26	Nhâm Quý Tý Ngọ 27	Giáp Thìn Hợi Mão 28	Bính Giáp Sửu Thìn 29	Mậu Bính Thân Dậu 30	Canh Đinh Hợi Dần 31/1	Nhâm Mậu Tý Mão 1/2	Giáp Kỷ Thìn Thìn 2	Bính Canh Tý Sửu 3	Mậu Tân Canh Ngọ 4	Giáp Thìn Thân Thìn 5	Bính Giáp Dần Tỵ 6	Mậu Bính Thân Dậu 7	Nhâm Quý Mùi Tuất 8	Giáp Thìn Hợi Mão 9		
3	Ba	Bính Canh Thìn Tý 13/2	Mậu Tân Canh Tỵ 14	Canh Nhâm Ngọ Mão 15	Nhâm Quý Mùi Thìn 16	Giáp Thìn Thân Dậu 17	Bính Giáp Dần Sửu 18	Mậu Bính Túất Dần 19	Canh Đinh Hợi Thìn 20	Nhâm Mậu Tý Ngọ 21	Giáp Kỷ Sửu Mùi 22	Bính Canh Dần Mão 23	Mậu Tân Thân Thìn 24	Canh Nhâm Thìn Tỵ 25	Nhâm Quý Tý Ngọ 26	Giáp Thìn Hợi Mão 27	Bính Giáp Sửu Thìn 28	Mậu Bính Thân Dậu 29	Canh Đinh Hợi Dần 30/2	Nhâm Mậu Tý Mão 1/3	Giáp Kỷ Thìn Thìn 2	Bính Canh Tý Sửu 3	Mậu Tân Canh Ngọ 4	Giáp Thìn Thân Thìn 5	Bính Giáp Dần Tỵ 6	Mậu Bính Thân Dậu 7	Nhâm Quý Mùi Tuất 8	Giáp Thìn Hợi Mão 9			
4	Tư	Bính Canh Túất Tý 13/3	Mậu Tân Canh Tỵ 14	Canh Nhâm Ngọ Mão 15	Nhâm Quý Mùi Thìn 16	Giáp Thìn Thân Dậu 17	Bính Giáp Dần Sửu 18	Mậu Bính Túất Dần 19	Canh Đinh Hợi Thìn 20	Nhâm Mậu Tý Ngọ 21	Giáp Kỷ Sửu Mùi 22	Bính Canh Dần Mão 23	Mậu Tân Thân Thìn 24	Canh Nhâm Thìn Tỵ 25	Nhâm Quý Tý Ngọ 26	Giáp Thìn Hợi Mão 27	Bính Giáp Sửu Thìn 28	Mậu Bính Thân Dậu 29	Canh Đinh Hợi Dần 30	Nhâm Mậu Tý Mão 31/3	Giáp Kỷ Thìn Thìn 1/4	Bính Canh Tý Sửu 2	Mậu Tân Canh Ngọ 3	Giáp Thìn Thân Thìn 4	Bính Giáp Dần Tỵ 5	Mậu Bính Thân Dậu 6	Nhâm Quý Mùi Tuất 7	Giáp Thìn Hợi Mão 8			
5	Năm	Bính Canh Thìn Tý 12/4	Mậu Tân Canh Tỵ 13	Canh Nhâm Ngọ Mão 14	Nhâm Quý Mùi Thìn 15	Giáp Thìn Thân Dậu 16	Bính Giáp Dần Sửu 17	Mậu Bính Túất Dần 18	Canh Đinh Hợi Thìn 19	Nhâm Mậu Tý Ngọ 20	Giáp Kỷ Sửu Mùi 21	Bính Canh Dần Mão 22	Mậu Tân Thân Thìn 23	Canh Nhâm Thìn Tỵ 24	Nhâm Quý Tý Ngọ 25	Giáp Thìn Hợi Mão 26	Bính Giáp Sửu Thìn 27	Mậu Bính Thân Dậu 28	Canh Đinh Hợi Dần 29	Nhâm Mậu Tý Mão 30/4	Giáp Kỷ Thìn Thìn 1/5	Bính Canh Tý Sửu 2	Mậu Tân Canh Ngọ 3	Giáp Thìn Thân Thìn 4	Bính Giáp Dần Tỵ 5	Mậu Bính Thân Dậu 6	Nhâm Quý Mùi Tuất 7	Giáp Thìn Hợi Mão 8			
6	Sáu	Giáp Thìn Hợi Tý 11/5	Mậu Tân Canh Tỵ 12	Canh Nhâm Ngọ Mão 13	Nhâm Quý Mùi Thìn 14	Giáp Thìn Thân Dậu 15	Bính Giáp Dần Sửu 16	Mậu Bính Túất Dần 17	Canh Đinh Hợi Thìn 18	Nhâm Mậu Tý Ngọ 19	Giáp Kỷ Sửu Mùi 20	Bính Canh Dần Mão 21	Mậu Tân Thân Thìn 22	Canh Nhâm Thìn Tỵ 23	Nhâm Quý Tý Ngọ 24	Giáp Thìn Hợi Mão 25	Bính Giáp Sửu Thìn 26	Mậu Bính Thân Dậu 27	Canh Đinh Hợi Dần 28	Nhâm Mậu Tý Mão 29	Giáp Kỷ Thìn Thìn 30/5	Bính Canh Tý Sửu 1/6	Mậu Tân Canh Ngọ 2	Giáp Thìn Thân Thìn 3	Bính Giáp Dần Tỵ 4	Mậu Bính Thân Dậu 5	Nhâm Quý Mùi Tuất 6	Giáp Thìn Hợi Mão 7			
7	Bảy	Giáp Thìn Hợi Tý 10/6	Mậu Tân Canh Tỵ 11	Canh Nhâm Ngọ Mão 12	Nhâm Quý Mùi Thìn 13	Giáp Thìn Thân Dậu 14	Bính Giáp Dần Sửu 15	Mậu Bính Túất Dần 16	Canh Đinh Hợi Thìn 17	Nhâm Mậu Tý Ngọ 18	Giáp Kỷ Sửu Mùi 19	Bính Canh Dần Mão 20	Mậu Tân Thân Thìn 21	Canh Nhâm Thìn Tỵ 22	Nhâm Quý Tý Ngọ 23	Giáp Thìn Hợi Mão 24	Bính Giáp Sửu Thìn 25	Mậu Bính Thân Dậu 26	Canh Đinh Hợi Dần 27	Nhâm Mậu Tý Mão 28	Giáp Kỷ Thìn Thìn 29	Bính Canh Tý Sửu 30/6	Mậu Tân Canh Ngọ 1	Giáp Thìn Thân Thìn 2	Bính Giáp Dần Tỵ 3	Mậu Bính Thân Dậu 4	Nhâm Quý Mùi Tuất 5	Giáp Thìn Hợi Mão 6			
8	Tám	Nhâm Mậu Thân Tý 9/7	Giáp Thìn Canh Dậu 10	Bính Canh Thân Thìn 11	Nhâm Quý Mùi Thìn 12	Giáp Thìn Thân Dậu 13	Bính Giáp Dần Sửu 14	Mậu Bính Túất Dần 15	Canh Đinh Hợi Thìn 16	Nhâm Mậu Tý Ngọ 17	Giáp Kỷ Sửu Mùi 18	Bính Canh Dần Mão 19	Mậu Tân Thân Thìn 20	Canh Nhâm Thìn Tỵ 21	Nhâm Quý Tý Ngọ 22	Giáp Thìn Hợi Mão 23	Bính Giáp Sửu Thìn 24	Mậu Bính Thân Dậu 25	Canh Đinh Hợi Dần 26	Nhâm Mậu Tý Mão 27	Giáp Kỷ Thìn Thìn 28	Bính Canh Tý Sửu 29	Mậu Tân Canh Ngọ 30/7	Giáp Thìn Thân Thìn 1	Bính Giáp Dần Tỵ 2	Mậu Bính Thân Dậu 3	Nhâm Quý Mùi Tuất 4	Giáp Thìn Hợi Mão 5			
9	Chín	Nhâm Mậu Thân Tý 8/8	Giáp Thìn Canh Dậu 9	Bính Canh Thân Thìn 10	Nhâm Quý Mùi Thìn 11	Giáp Thìn Thân Dậu 12	Bính Giáp Dần Sửu 13	Mậu Bính Túất Dần 14	Canh Đinh Hợi Thìn 15	Nhâm Mậu Tý Ngọ 16	Giáp Kỷ Sửu Mùi 17	Bính Canh Dần Mão 18	Mậu Tân Thân Thìn 19	Canh Nhâm Thìn Tỵ 20	Nhâm Quý Tý Ngọ 21	Giáp Thìn Hợi Mão 22	Bính Giáp Sửu Thìn 23	Mậu Bính Thân Dậu 24	Canh Đinh Hợi Dần 25	Nhâm Mậu Tý Mão 26	Giáp Kỷ Thìn Thìn 27	Bính Canh Tý Sửu 28	Mậu Tân Canh Ngọ 29	Giáp Thìn Thân Thìn 30/8	Bính Giáp Dần Tỵ 1	Mậu Bính Thân Dậu 2	Nhâm Quý Mùi Tuất 3	Giáp Thìn Hợi Mão 4			
10	Mười	Canh Đinh Mùi Tý 7/9	Giáp Thìn Canh Dậu 8	Bính Canh Thân Thìn 9	Nhâm Quý Mùi Thìn 10	Giáp Thìn Thân Dậu 11	Bính Giáp Dần Sửu 12	Mậu Bính Túất Dần 13	Canh Đinh Hợi Thìn 14	Nhâm Mậu Tý Ngọ 15	Giáp Kỷ Sửu Mùi 16	Bính Canh Dần Mão 17	Mậu Tân Thân Thìn 18	Canh Nhâm Thìn Tỵ 19	Nhâm Quý Tý Ngọ 20	Giáp Thìn Hợi Mão 21	Bính Giáp Sửu Thìn 22	Mậu Bính Thân Dậu 23	Canh Đinh Hợi Dần 24	Nhâm Mậu Tý Mão 25	Giáp Kỷ Thìn Thìn 26	Bính Canh Tý Sửu 27	Mậu Tân Canh Ngọ 28	Giáp Thìn Thân Thìn 29	Bính Giáp Dần Tỵ 30/9	Mậu Bính Thân Dậu 1	Nhâm Quý Mùi Tuất 2	Giáp Thìn Hợi Mão 3			
11	Một	Canh Đinh Mùi Tý 6/10	Giáp Thìn Canh Dậu 7	Bính Canh Thân Thìn 8	Nhâm Quý Mùi Thìn 9	Giáp Thìn Thân Dậu 10	Bính Giáp Dần Sửu 11	Mậu Bính Túất Dần 12	Canh Đinh Hợi Thìn 13	Nhâm Mậu Tý Ngọ 14	Giáp Kỷ Sửu Mùi 15	Bính Canh Dần Mão 16	Mậu Tân Thân Thìn 17	Canh Nhâm Thìn Tỵ 18	Nhâm Quý Tý Ngọ 19	Giáp Thìn Hợi Mão 20	Bính Giáp Sửu Thìn 21	Mậu Bính Thân Dậu 22	Canh Đinh Hợi Dần 23	Nhâm Mậu Tý Mão 24	Giáp Kỷ Thìn Thìn 25	Bính Canh Tý Sửu 26	Mậu Tân Canh Ngọ 27	Giáp Thìn Thân Thìn 28	Bính Giáp Dần Tỵ 29	Mậu Bính Thân Dậu 30/10	Nhâm Quý Mùi Tuất 1	Giáp Thìn Hợi Mão 2			
12	Chạp	Mậu Tân Canh Tý 5/11	Giáp Thìn Canh Dậu 6	Bính Canh Thân Thìn 7	Nhâm Quý Mùi Thìn 8	Giáp Thìn Thân Dậu 9	Bính Giáp Dần Sửu 10	Mậu Bính Túất Dần 11	Canh Đinh Hợi Thìn 12	Nhâm Mậu Tý Ngọ 13	Giáp Kỷ Sửu Mùi 14	Bính Canh Dần Mão 15	Mậu Tân Thân Thìn 16	Canh Nhâm Thìn Tỵ 17	Nhâm Quý Tý Ngọ 18	Giáp Thìn Hợi Mão 19	Bính Giáp Sửu Thìn 20	Mậu Bính Thân Dậu 21	Canh Đinh Hợi Dần 22	Nhâm Mậu Tý Mão 23	Giáp Kỷ Thìn Thìn 24	Bính Canh Tý Sửu 25	Mậu Tân Canh Ngọ 26	Giáp Thìn Thân Thìn 27	Bính Giáp Dần Tỵ 28	Mậu Bính Thân Dậu 29	Nhâm Quý Mùi Tuất 30/11	Giáp Thìn Hợi Mão 1			
	N	Nhâm Mậu Thân Tý 4/12	Giáp Thìn Canh Dậu 5	Bính Canh Thân Thìn 6	Nhâm Quý Mùi Thìn 7	Giáp Thìn Thân Dậu 8	Bính Giáp Dần Sửu 9	Mậu Bính Túất Dần 10	Canh Đinh Hợi Thìn 11	Nhâm Mậu Tý Ngọ 12	Giáp Kỷ Sửu Mùi 13	Bính Canh Dần Mão 14	Mậu Tân Thân Thìn 15	Canh Nhâm Thìn Tỵ 16	Nhâm Quý Tý Ngọ 17	Giáp Thìn Hợi Mão 18	Bính Giáp Sửu Thìn 19	Mậu Bính Thân Dậu 20	Canh Đinh Hợi Dần 21	Nhâm Mậu Tý Mão 22	Giáp Kỷ Thìn Thìn 23	Bính Canh Tý Sửu 24	Mậu Tân Canh Ngọ 25	Giáp Thìn Thân Thìn 26	Bính Giáp Dần Tỵ 27	Mậu Bính Thân Dậu 28	Nhâm Quý Mùi Tuất 29	Giáp Thìn Hợi Mão 30/12			

85 + 17
= 1 Đr 42 = Ất Tý

(366 + 16) + 3
382 + 3 = 385

NĂM 4981 : GIÁP THÌN 366/354 NGÀY

TT	Giờ Tháng	Ngày	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
1	Giêng	Quý Mùi	Mậu Bính Ngô 4/1	Canh Đinh Mùi 5	Nhâm Mậu Thân 6	Giáp Kỷ Dậu 7	Bính Canh Tuất 8	Mậu Tân Hợi 9	Canh Nhâm Tý 10	Nhâm Quý Sửu 11	Giáp Dần Mùi 12	Bính Mão Thìn 13	Mậu Bính Thìn 14	Canh Đinh Tý 15	Nhâm Mão Ngô 16	Giáp Kỷ Thân 17	Bính Canh Dậu 18	Mậu Tân Hợi 19	Canh Nhâm Tý 20	Nhâm Quý Sửu 21	Giáp Dần Mùi 22	Bính Mão Thìn 23	Nhâm Mão Ngô 24	Giáp Kỷ Thân 25	Bính Canh Dậu 26	Mậu Tân Hợi 27	Canh Nhâm Tý 28	Nhâm Quý Sửu 29	Giáp Dần Mùi 30			
2	Hai	Giáp Thân	Bính Ái Hợi 2/2	Mậu Bính Tý 3	Canh Đinh Thân 4	Nhâm Mão Dậu 5	Bính Canh Mão 6	Mậu Tân Thìn 7	Canh Nhâm Tý 8	Nhâm Quý Sửu 9	Giáp Dần Mùi 10	Bính Mão Thìn 11	Mậu Bính Thìn 12	Canh Đinh Tý 13	Nhâm Mão Ngô 14	Giáp Kỷ Thân 15	Bính Canh Dậu 16	Mậu Tân Hợi 17	Canh Nhâm Tý 18	Nhâm Quý Sửu 19	Giáp Dần Mùi 20	Bính Mão Thìn 21	Nhâm Mão Ngô 22	Giáp Kỷ Thân 23	Bính Canh Dậu 24	Mậu Tân Hợi 25	Canh Nhâm Tý 26	Nhâm Quý Sửu 27	Giáp Dần Mùi 28			
3	Ba	Ất Dậu	Bính Ái Tý 2/3	Mậu Bính Ngô 3	Canh Đinh Thân 4	Nhâm Mão Dậu 5	Bính Canh Mão 6	Mậu Tân Thìn 7	Canh Nhâm Tý 8	Nhâm Quý Sửu 9	Giáp Dần Mùi 10	Bính Mão Thìn 11	Mậu Bính Thìn 12	Canh Đinh Tý 13	Nhâm Mão Ngô 14	Giáp Kỷ Thân 15	Bính Canh Dậu 16	Mậu Tân Hợi 17	Canh Nhâm Tý 18	Nhâm Quý Sửu 19	Giáp Dần Mùi 20	Bính Mão Thìn 21	Nhâm Mão Ngô 22	Giáp Kỷ Thân 23	Bính Canh Dậu 24	Mậu Tân Hợi 25	Canh Nhâm Tý 26	Nhâm Quý Sửu 27	Giáp Dần Mùi 28			
4	Tư	Bính Tuất	Giáp Bính Hợi 3/3	Canh Đinh Tý 4	Nhâm Mão Dậu 5	Bính Canh Mão 6	Mậu Tân Thìn 7	Canh Nhâm Tý 8	Nhâm Quý Sửu 9	Giáp Dần Mùi 10	Bính Mão Thìn 11	Mậu Bính Thìn 12	Canh Đinh Tý 13	Nhâm Mão Ngô 14	Giáp Kỷ Thân 15	Bính Canh Dậu 16	Mậu Tân Hợi 17	Canh Nhâm Tý 18	Nhâm Quý Sửu 19	Giáp Dần Mùi 20	Bính Mão Thìn 21	Nhâm Mão Ngô 22	Giáp Kỷ Thân 23	Bính Canh Dậu 24	Mậu Tân Hợi 25	Canh Nhâm Tý 26	Nhâm Quý Sửu 27	Giáp Dần Mùi 28	Nhâm Quý Mão 29			
5	Năm	Đinh Hợi	Giáp Giáp Thân 3/4	Bính Đinh Tý 4	Nhâm Mão Dậu 5	Bính Canh Mão 6	Mậu Tân Thìn 7	Canh Nhâm Tý 8	Nhâm Quý Sửu 9	Giáp Dần Mùi 10	Bính Mão Thìn 11	Mậu Bính Thìn 12	Canh Đinh Tý 13	Nhâm Mão Ngô 14	Giáp Kỷ Thân 15	Bính Canh Dậu 16	Mậu Tân Hợi 17	Canh Nhâm Tý 18	Nhâm Quý Sửu 19	Giáp Dần Mùi 20	Bính Mão Thìn 21	Nhâm Mão Ngô 22	Giáp Kỷ Thân 23	Bính Canh Dậu 24	Mậu Tân Hợi 25	Canh Nhâm Tý 26	Nhâm Quý Sửu 27	Giáp Dần Mùi 28	Canh Nhâm Thân 29			
6	Sáu	Mậu Tý	Nhâm Quý Dậu 2/5	Giáp Thủy 3/5	Canh Bính Hợi 4/5	Nhâm Mão Dậu 5	Bính Canh Mão 6	Mậu Tân Thìn 7	Canh Nhâm Tý 8	Nhâm Quý Sửu 9	Giáp Dần Mùi 10	Bính Mão Thìn 11	Mậu Bính Thìn 12	Canh Đinh Tý 13	Nhâm Mão Ngô 14	Giáp Kỷ Thân 15	Bính Canh Dậu 16	Mậu Tân Hợi 17	Canh Nhâm Tý 18	Nhâm Quý Sửu 19	Giáp Dần Mùi 20	Bính Mão Thìn 21	Nhâm Mão Ngô 22	Giáp Kỷ Thân 23	Bính Canh Dậu 24	Mậu Tân Hợi 25	Canh Nhâm Tý 26	Nhâm Quý Sửu 27	Giáp Dần Mùi 28			
7	Bảy	Kỷ Sửu	Nhâm Quý Mao 2/6	Giáp Thủy 3/6	Canh Bính Hợi 4/6	Nhâm Mão Dậu 5	Bính Canh Mão 6	Mậu Tân Thìn 7	Canh Nhâm Tý 8	Nhâm Quý Sửu 9	Giáp Dần Mùi 10	Bính Mão Thìn 11	Mậu Bính Thìn 12	Canh Đinh Tý 13	Nhâm Mão Ngô 14	Giáp Kỷ Thân 15	Bính Canh Dậu 16	Mậu Tân Hợi 17	Canh Nhâm Tý 18	Nhâm Quý Sửu 19	Giáp Dần Mùi 20	Bính Mão Thìn 21	Nhâm Mão Ngô 22	Giáp Kỷ Thân 23	Bính Canh Dậu 24	Mậu Tân Hợi 25	Canh Nhâm Tý 26	Nhâm Quý Sửu 27	Giáp Dần Mùi 28			
8	Tám	Canh Dần	Nhâm Nhâm Thân 2/7	Giáp Thủy 3/7	Canh Bính Hợi 4/7	Nhâm Mão Dậu 5	Bính Canh Mão 6	Mậu Tân Thìn 7	Canh Nhâm Tý 8	Nhâm Quý Sửu 9	Giáp Dần Mùi 10	Bính Mão Thìn 11	Mậu Bính Thìn 12	Canh Đinh Tý 13	Nhâm Mão Ngô 14	Giáp Kỷ Thân 15	Bính Canh Dậu 16	Mậu Tân Hợi 17	Canh Nhâm Tý 18	Nhâm Quý Sửu 19	Giáp Dần Mùi 20	Bính Mão Thìn 21	Nhâm Mão Ngô 22	Giáp Kỷ Thân 23	Bính Canh Dậu 24	Mậu Tân Hợi 25	Canh Nhâm Tý 26	Nhâm Quý Sửu 27	Giáp Dần Mùi 28			
9	Chín	Tân Mao	Canh Nhâm Dần 2/8	Giáp Thủy 3/8	Canh Bính Hợi 4/8	Nhâm Mão Dậu 5	Bính Canh Mão 6	Mậu Tân Thìn 7	Canh Nhâm Tý 8	Nhâm Quý Sửu 9	Giáp Dần Mùi 10	Bính Mão Thìn 11	Mậu Bính Thìn 12	Canh Đinh Tý 13	Nhâm Mão Ngô 14	Giáp Kỷ Thân 15	Bính Canh Dậu 16	Mậu Tân Hợi 17	Canh Nhâm Tý 18	Nhâm Quý Sửu 19	Giáp Dần Mùi 20	Bính Mão Thìn 21	Nhâm Mão Ngô 22	Giáp Kỷ Thân 23	Bính Canh Dậu 24	Mậu Tân Hợi 25	Canh Nhâm Tý 26	Nhâm Quý Sửu 27	Giáp Dần Mùi 28			
10	Mười	Nhâm Thìn	Mậu Tân Mùi 2/9	Nhâm Quý Mao 3/9	Canh Bính Hợi 4/9	Nhâm Mão Dậu 5	Bính Canh Mão 6	Mậu Tân Thìn 7	Canh Nhâm Tý 8	Nhâm Quý Sửu 9	Giáp Dần Mùi 10	Bính Mão Thìn 11	Mậu Bính Thìn 12	Canh Đinh Tý 13	Nhâm Mão Ngô 14	Giáp Kỷ Thân 15	Bính Canh Dậu 16	Mậu Tân Hợi 17	Canh Nhâm Tý 18	Nhâm Quý Sửu 19	Giáp Dần Mùi 20	Bính Mão Thìn 21	Nhâm Mão Ngô 22	Giáp Kỷ Thân 23	Bính Canh Dậu 24	Mậu Tân Hợi 25	Canh Nhâm Tý 26	Nhâm Quý Sửu 27	Giáp Dần Mùi 28			
11	Một	Quý Tý	Mậu Tân Sửu 2/10	Nhâm Quý Mao 3/10	Canh Bính Hợi 4/10	Nhâm Mão Dậu 5	Bính Canh Mão 6	Mậu Tân Thìn 7	Canh Nhâm Tý 8	Nhâm Quý Sửu 9	Giáp Dần Mùi 10	Bính Mão Thìn 11	Mậu Bính Thìn 12	Canh Đinh Tý 13	Nhâm Mão Ngô 14	Giáp Kỷ Thân 15	Bính Canh Dậu 16	Mậu Tân Hợi 17	Canh Nhâm Tý 18	Nhâm Quý Sửu 19	Giáp Dần Mùi 20	Bính Mão Thìn 21	Nhâm Mão Ngô 22	Giáp Kỷ Thân 23	Bính Canh Dậu 24	Mậu Tân Hợi 25	Canh Nhâm Tý 26	Nhâm Quý Sửu 27	Giáp Dần Mùi 28			
12	Chạp	Giáp Ngô	Canh Canh Ngô 2/11	Canh Nhâm Tân 3/11	Nhâm Quý Mao 4/11	Giáp Thủy 5/11	Bính Canh Mão 6	Mậu Tân Thìn 7	Canh Nhâm Tý 8	Nhâm Quý Sửu 9	Giáp Dần Mùi 10	Bính Mão Thìn 11	Mậu Bính Thìn 12	Canh Đinh Tý 13	Nhâm Mão Ngô 14	Giáp Kỷ Thân 15	Bính Canh Dậu 16	Mậu Tân Hợi 17	Canh Nhâm Tý 18	Nhâm Quý Sửu 19	Giáp Dần Mùi 20	Bính Mão Thìn 21	Nhâm Mão Ngô 22	Giáp Kỷ Thân 23	Bính Canh Dậu 24	Mậu Tân Hợi 25	Canh Nhâm Tý 26	Nhâm Quý Sửu 27	Giáp Dần Mùi 28			

(366 - 3) - (30 - 21) = 354
363 - 9 = 354
54 + 42 = 96

NĂM 4982 : ẤT TỶ 366/354 NGÀY

TT	Giờ	Ngày	Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30		
1	Giêng	Ất	Mùi	Bính Canh Thân 22/12	Mậu Tân Sửu 23	Canh Nhâm Dần 24	Nhâm Quý Mão 25	Giáp Giáp Thìn 26	Bính Át Thìn 27	Mậu Bính Ngọ 28	Canh Đinh Mùi 29	Nhâm Mậu Thân 30/12	Giáp Kỷ Dậu 1/1	Bính Canh Thân 2	Mậu Tân Hợi 3	Canh Nhâm Tý 4	Nhâm Quý Sửu 5	Giáp Giáp Dần 6	Bính Át Mão 7	Mậu Bính Thìn 8	Canh Đinh Tý 9	Nhâm Mậu Ngọ 10	Giáp Kỷ Mùi 11	Bính Canh Thân 12	Mậu Tân Dậu 13	Canh Nhâm Hợi 14	Nhâm Quý Hợi 15	Giáp Giáp Tý 16	Bính Át Sửu 17	Canh Đinh Dần 18	Nhâm Mậu Thân 19				
2	Hai	Bính	Thân	Giáp Kỷ Tý 21/1	Bính Canh Ngọ 22	Mậu Tân Sửu 23	Canh Đinh Thân 24	Nhâm Quý Dậu 25	Giáp Giáp Hợi 26	Bính Át Tý 27	Mậu Bính Nhâm 28	Canh Đinh Mùi 29	Nhâm Mậu Thân 30	Giáp Kỷ Dậu 1	Bính Canh Thân 2	Mậu Tân Hợi 3	Canh Nhâm Tý 4	Nhâm Quý Sửu 5	Giáp Giáp Dần 6	Bính Át Mão 7	Mậu Bính Thìn 8	Canh Đinh Tý 9	Nhâm Mậu Ngọ 10	Giáp Kỷ Mùi 11	Bính Canh Thân 12	Mậu Tân Dậu 13	Canh Nhâm Hợi 14	Nhâm Quý Hợi 15	Giáp Giáp Tý 16	Bính Át Sửu 17	Canh Đinh Dần 18	Nhâm Mậu Thân 19			
3	Ba	Đinh	Dậu	Giáp Kỷ Tý Hợi	Bính Canh Ngọ Tý	Mậu Tân Sửu Tý	Canh Đinh Thân Dậu	Nhâm Quý Mão Dậu	Giáp Giáp Thìn Tý	Bính Át Thìn Tý	Mậu Bính Ngọ Tý	Canh Đinh Mùi Tý	Nhâm Mậu Thân Dậu	Giáp Kỷ Dậu Tý	Bính Canh Thân Tý	Mậu Tân Hợi Tý	Canh Nhâm Tý Tý	Nhâm Quý Sửu Tý	Giáp Giáp Dần Tý	Bính Át Mão Tý	Mậu Bính Thìn Tý	Canh Đinh Tý Tý	Nhâm Mậu Ngọ Tý	Giáp Kỷ Mùi Tý	Bính Canh Thân Tý	Mậu Tân Dậu Tý	Canh Nhâm Hợi Tý	Nhâm Quý Hợi Tý	Giáp Giáp Tý Tý	Bính Át Sửu Tý	Canh Đinh Dậu Tý	Nhâm Mậu Thân Tý			
4	Tư	Mậu	Tuất	Nhâm Mậu Thân Tý	Bính Canh Ngọ Tý	Canh Đinh Thân Tý	Mậu Tân Sửu Tý	Canh Đinh Thân Tý	Giáp Giáp Hợi Tý	Bính Át Thìn Tý	Mậu Bính Ngọ Tý	Canh Đinh Mùi Tý	Nhâm Mậu Thân Tý	Giáp Kỷ Dậu Tý	Bính Canh Thân Tý	Mậu Tân Hợi Tý	Canh Nhâm Tý Tý	Nhâm Quý Sửu Tý	Giáp Giáp Dần Tý	Bính Át Mão Tý	Mậu Bính Thìn Tý	Canh Đinh Tý Tý	Nhâm Mậu Ngọ Tý	Giáp Kỷ Mùi Tý	Bính Canh Thân Tý	Mậu Tân Dậu Tý	Canh Nhâm Hợi Tý	Nhâm Quý Hợi Tý	Giáp Giáp Tý Tý	Bính Át Sửu Tý	Canh Đinh Dậu Tý	Nhâm Mậu Thân Tý			
5	Năm	Kỷ	Hợi	Nhâm Mậu Thân Hợi	Bính Canh Ngọ Hợi	Canh Đinh Thân Hợi	Mậu Tân Sửu Hợi	Canh Đinh Thân Hợi	Giáp Giáp Tý Hợi	Bính Át Thìn Hợi	Mậu Bính Ngọ Hợi	Canh Đinh Mùi Hợi	Nhâm Mậu Thân Hợi	Giáp Kỷ Dậu Hợi	Bính Canh Thân Hợi	Mậu Tân Hợi Hợi	Canh Nhâm Tý Hợi	Nhâm Quý Sửu Hợi	Giáp Giáp Dần Hợi	Bính Át Mão Hợi	Mậu Bính Thìn Hợi	Canh Đinh Tý Hợi	Nhâm Mậu Ngọ Hợi	Giáp Kỷ Mùi Hợi	Bính Canh Thân Hợi	Mậu Tân Dậu Hợi	Canh Nhâm Hợi Hợi	Nhâm Quý Hợi Hợi	Giáp Giáp Tý Hợi	Bính Át Sửu Hợi	Canh Đinh Dậu Hợi	Nhâm Mậu Thân Hợi			
6	Sáu	Canh	Tý	Canh Đinh Thân Tý	Nhâm Mậu Thân Tý	Giáp Giáp Thân Tý	Bính Canh Ngọ Tý	Mậu Tân Sửu Tý	Canh Đinh Thân Tý	Giáp Giáp Hợi Tý	Bính Át Thìn Tý	Mậu Bính Ngọ Tý	Canh Đinh Mùi Tý	Nhâm Mậu Thân Tý	Giáp Kỷ Dậu Tý	Bính Canh Thân Tý	Mậu Tân Hợi Tý	Canh Nhâm Tý Tý	Nhâm Quý Sửu Tý	Giáp Giáp Dần Tý	Bính Át Mão Tý	Mậu Bính Thìn Tý	Canh Đinh Tý Tý	Nhâm Mậu Ngọ Tý	Giáp Kỷ Mùi Tý	Bính Canh Thân Tý	Mậu Tân Dậu Tý	Canh Nhâm Hợi Tý	Nhâm Quý Hợi Tý	Giáp Giáp Tý Tý	Bính Át Sửu Tý	Canh Đinh Dậu Tý	Nhâm Mậu Thân Tý		
7	Bảy	Tân	Sửu	Canh Đinh Thân Dậu	Nhâm Mậu Thân Dậu	Giáp Giáp Thân Dậu	Bính Canh Ngọ Dậu	Mậu Tân Sửu Dậu	Canh Đinh Thân Dậu	Giáp Giáp Thìn Tý	Bính Át Thìn Tý	Mậu Bính Ngọ Tý	Canh Đinh Mùi Tý	Nhâm Mậu Thân Tý	Giáp Kỷ Dậu Tý	Bính Canh Thân Tý	Mậu Tân Hợi Tý	Canh Nhâm Tý Tý	Nhâm Quý Sửu Tý	Giáp Giáp Dần Tý	Bính Át Mão Tý	Mậu Bính Thìn Tý	Canh Đinh Tý Tý	Nhâm Mậu Ngọ Tý	Giáp Kỷ Mùi Tý	Bính Canh Thân Tý	Mậu Tân Dậu Tý	Canh Nhâm Hợi Tý	Nhâm Quý Hợi Tý	Giáp Giáp Tý Tý	Bính Át Sửu Tý	Canh Đinh Dậu Tý	Nhâm Mậu Thân Tý		
8	Tám	Nhâm	Dần	Canh Đinh Thân Tý	Nhâm Mậu Thân Tý	Giáp Giáp Thân Tý	Bính Canh Ngọ Tý	Mậu Tân Sửu Tý	Canh Đinh Thân Tý	Giáp Giáp Hợi Tý	Bính Át Thìn Tý	Mậu Bính Ngọ Tý	Canh Đinh Mùi Tý	Nhâm Mậu Thân Tý	Giáp Kỷ Dậu Tý	Bính Canh Thân Tý	Mậu Tân Hợi Tý	Canh Nhâm Tý Tý	Nhâm Quý Sửu Tý	Giáp Giáp Dần Tý	Bính Át Mão Tý	Mậu Bính Thìn Tý	Canh Đinh Tý Tý	Nhâm Mậu Ngọ Tý	Giáp Kỷ Mùi Tý	Bính Canh Thân Tý	Mậu Tân Dậu Tý	Canh Nhâm Hợi Tý	Nhâm Quý Hợi Tý	Giáp Giáp Tý Tý	Bính Át Sửu Tý	Canh Đinh Dậu Tý	Nhâm Mậu Thân Tý		
9	Chín	Quý	Mão	Canh Đinh Thân Dậu	Nhâm Mậu Thân Dậu	Giáp Giáp Thân Dậu	Bính Canh Ngọ Dậu	Mậu Tân Sửu Dậu	Canh Đinh Thân Dậu	Giáp Giáp Thìn Tý	Bính Át Thìn Tý	Mậu Bính Ngọ Tý	Canh Đinh Mùi Tý	Nhâm Mậu Thân Tý	Giáp Kỷ Dậu Tý	Bính Canh Thân Tý	Mậu Tân Hợi Tý	Canh Nhâm Tý Tý	Nhâm Quý Sửu Tý	Giáp Giáp Dần Tý	Bính Át Mão Tý	Mậu Bính Thìn Tý	Canh Đinh Tý Tý	Nhâm Mậu Ngọ Tý	Giáp Kỷ Mùi Tý	Bính Canh Thân Tý	Mậu Tân Dậu Tý	Canh Nhâm Hợi Tý	Nhâm Quý Hợi Tý	Giáp Giáp Tý Tý	Bính Át Sửu Tý	Canh Đinh Dậu Tý	Nhâm Mậu Thân Tý		
10	Mười	Giáp	Thìn	Bính Át Sửu Tý	Canh Đinh Thân Dậu	Nhâm Mậu Thân Dậu	Giáp Giáp Thân Dậu	Bính Canh Ngọ Dậu	Mậu Tân Sửu Dậu	Canh Đinh Thân Dậu	Giáp Giáp Thìn Tý	Bính Át Thìn Tý	Mậu Bính Ngọ Tý	Canh Đinh Mùi Tý	Nhâm Mậu Thân Tý	Giáp Kỷ Dậu Tý	Bính Canh Thân Tý	Mậu Tân Hợi Tý	Canh Nhâm Tý Tý	Nhâm Quý Sửu Tý	Giáp Giáp Dần Tý	Bính Át Mão Tý	Mậu Bính Thìn Tý	Canh Đinh Tý Tý	Nhâm Mậu Ngọ Tý	Giáp Kỷ Mùi Tý	Bính Canh Thân Tý	Mậu Tân Dậu Tý	Canh Nhâm Hợi Tý	Nhâm Quý Hợi Tý	Giáp Giáp Tý Tý	Bính Át Sửu Tý	Canh Đinh Dậu Tý	Nhâm Mậu Thân Tý	
11	Một	Ất	Tý	Bính Át Mùi	Canh Đinh Thân Tý	Nhâm Mậu Thân Tý	Giáp Giáp Thân Tý	Bính Canh Ngọ Tý	Mậu Tân Sửu Tý	Canh Đinh Thân Tý	Giáp Giáp Hợi Tý	Bính Át Thìn Tý	Mậu Bính Ngọ Tý	Canh Đinh Mùi Tý	Nhâm Mậu Thân Tý	Giáp Kỷ Dậu Tý	Bính Canh Thân Tý	Mậu Tân Hợi Tý	Canh Nhâm Tý Tý	Nhâm Quý Sửu Tý	Giáp Giáp Dần Tý	Bính Át Mão Tý	Mậu Bính Thìn Tý	Canh Đinh Tý Tý	Nhâm Mậu Ngọ Tý	Giáp Kỷ Mùi Tý	Bính Canh Thân Tý	Mậu Tân Dậu Tý	Canh Nhâm Hợi Tý	Nhâm Quý Hợi Tý	Giáp Giáp Tý Tý	Bính Át Sửu Tý	Canh Đinh Dậu Tý	Nhâm Mậu Thân Tý	
12	Chạp	Bính	Ngọ	Giáp Giáp Tý Tý	Bính Át Mùi Tý	Canh Đinh Thân Tý	Nhâm Mậu Thân Tý	Giáp Giáp Thân Tý	Bính Canh Ngọ Tý	Mậu Tân Sửu Tý	Canh Đinh Thân Tý	Giáp Giáp Hợi Tý	Bính Át Thìn Tý	Mậu Bính Ngọ Tý	Canh Đinh Mùi Tý	Nhâm Mậu Thân Tý	Giáp Kỷ Dậu Tý	Bính Canh Thân Tý	Mậu Tân Hợi Tý	Canh Nhâm Tý Tý	Nhâm Quý Sửu Tý	Giáp Giáp Dần Tý	Bính Át Mão Tý	Mậu Bính Thìn Tý	Canh Đinh Tý Tý	Nhâm Mậu Ngọ Tý	Giáp Kỷ Mùi Tý	Bính Canh Thân Tý	Mậu Tân Dậu Tý	Canh Nhâm Hợi Tý	Nhâm Quý Hợi Tý	Giáp Giáp Tý Tý	Bính Át Sửu Tý	Canh Đinh Dậu Tý	Nhâm Mậu Thân Tý

54 + 36
= 1 Dư 30 = Quý Tỵ

(366 + 9) - (30 - 9)
375 - 21 = 354

NĂM 4983 : BÌNH NGÔ 366/384 NGÀY

TT	Giờ Tháng	Ngày	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30			
1	Giêng	Đình Mùi	Giáp Át 10/12	Bính Thân 11	Mậu Bính 12	Canh Thân 13	Mậu Tân Sửu 17	Bính Canh Ty 16	Canh Nhâm Dần 18	Nhâm Quý Mão 19	Giáp Thìn Tỵ 20	Bính Át Thìn 21	Mậu Bính Ngọ 22	Canh Đinh Mùi 23	Nhâm Mau Thân 24	Giáp Kỷ Dậu 25	Bính Canh Tuất 26	Mậu Tân Hợi 27	Bính Canh Ty 28	Mậu Tân Hợi 27	Canh Nhâm Ty 28	Nhâm Quý Sửu 29	Giáp Đinh Dần 30/12	Bính Át Mão 1	Mậu Bính Thân 2	Canh Đinh Tỵ 3	Nhâm Mau Ngọ 4	Giáp Kỷ Mùi 5	Bính Canh Thân 6	Mậu Tân Dậu 7	Canh Nhâm Tân 8				
2	Hai	Mậu Thân	Nhâm Quý Hợi 9/1	Giáp Thân 10	Bính Át Sửu 11	Mậu Bính Dần 12	Canh Nhâm Mão 13	Giáp Thân Tỵ 14	Bính Canh Ngọ 15	Mậu Tân Sửu 16	Canh Đinh Thân 17	Nhâm Quý Dậu 18	Giáp Kỷ Tuất 19	Bính Át Thìn 20	Mậu Bính Ngọ 21	Canh Đinh Mùi 22	Nhâm Mau Thân 23	Giáp Kỷ Dậu 24	Bính Canh Tuất 25	Mậu Tân Hợi 26	Canh Nhâm Ty 27	Nhâm Quý Sửu 28	Giáp Đinh Dần 29	Bính Át Mão 30/1	Mậu Bính Thân 1	Canh Đinh Tỵ 2	Nhâm Mau Ngọ 3	Giáp Kỷ Mùi 4	Bính Canh Thân 5	Mậu Tân Dậu 6	Canh Nhâm Tân 7				
3	Ba	Kỷ Dậu	Nhâm Quý Ty 8/2	Giáp Thân 9	Bính Át Sửu 10	Mậu Bính Dần 11	Canh Đinh Thân 12	Nhâm Quý Dậu 13	Giáp Kỷ Hợi 14	Bính Canh Ty 15	Mậu Tân Sửu 16	Canh Nhâm Dậu 17	Nhâm Quý Mão 18	Giáp Thân Tỵ 19	Bính Át Thìn 20	Mậu Bính Ngọ 21	Canh Đinh Mùi 22	Nhâm Mau Thân 23	Giáp Kỷ Dậu 24	Bính Canh Tuất 25	Mậu Tân Hợi 26	Canh Nhâm Ty 27	Nhâm Quý Sửu 28	Giáp Đinh Dần 29	Bính Át Mão 30/2	Mậu Bính Thân 1	Canh Đinh Tỵ 2	Nhâm Mau Ngọ 3	Giáp Kỷ Mùi 4	Bính Canh Thân 5	Mậu Tân Dậu 6	Canh Nhâm Tân 7			
4	Tư	Canh Tuất	Canh Nhâm Thất 7/3	Giáp Thân 8	Bính Át Sửu 9	Mậu Bính Dần 10	Canh Đinh Thân 11	Canh Nhâm Mão 12	Giáp Kỷ Thìn 13	Bính Canh Ty 14	Mậu Tân Sửu 15	Canh Nhâm Dậu 16	Nhâm Quý Mão 17	Giáp Thân Tỵ 18	Bính Át Thìn 19	Mậu Bính Ngọ 20	Canh Đinh Mùi 21	Nhâm Mau Thân 22	Giáp Kỷ Dậu 23	Bính Canh Tuất 24	Mậu Tân Hợi 25	Canh Nhâm Ty 26	Nhâm Quý Sửu 27	Giáp Đinh Dần 28	Bính Át Mão 29	Mậu Bính Thân 30/3	Mậu Tân Hợi 25	Canh Nhâm Ty 26	Nhâm Quý Sửu 27	Giáp Đinh Dần 28	Bính Át Mão 29	Mậu Bính Thân 30	Canh Đinh Tỵ 1		
5	Năm	Tân Hợi	Canh Nhâm Thìn 6/4	Nhâm Quý Ty 7	Giáp Thân 8	Bính Át Sửu 9	Mậu Bính Dần 10	Canh Đinh Thân 11	Canh Nhâm Mão 12	Giáp Kỷ Thìn 13	Bính Canh Ty 14	Mậu Tân Sửu 15	Canh Nhâm Dậu 16	Nhâm Quý Mão 17	Giáp Thân Tỵ 18	Bính Át Thìn 19	Mậu Bính Ngọ 20	Canh Đinh Mùi 21	Nhâm Mau Thân 22	Giáp Kỷ Dậu 23	Bính Canh Tuất 24	Mậu Tân Hợi 25	Canh Nhâm Ty 26	Nhâm Quý Sửu 27	Giáp Đinh Dần 28	Bính Át Mão 29	Mậu Bính Thân 30/4	Mậu Tân Hợi 25	Canh Nhâm Ty 26	Nhâm Quý Sửu 27	Giáp Đinh Dần 28	Bính Át Mão 29	Mậu Bính Thân 30	Canh Đinh Tỵ 1	
6	Sáu	Nhâm Tý	Mậu Tân Dậu 5/5	Canh Nhâm Thìn 6	Giáp Thân 7	Bính Át Sửu 8	Mậu Bính Dần 9	Canh Đinh Thân 10	Canh Nhâm Mão 11	Giáp Kỷ Thìn 12	Bính Canh Ty 13	Mậu Tân Sửu 14	Canh Nhâm Dậu 15	Nhâm Quý Mão 16	Giáp Thân Tỵ 17	Bính Át Thìn 18	Mậu Bính Ngọ 19	Canh Đinh Mùi 20	Nhâm Mau Thân 21	Giáp Kỷ Dậu 22	Bính Canh Tuất 23	Mậu Tân Hợi 24	Canh Nhâm Ty 25	Nhâm Quý Sửu 26	Giáp Đinh Dần 27	Bính Át Mão 28	Mậu Bính Thân 29	Canh Đinh Tỵ 30	Nhâm Mau Ngọ 1	Giáp Kỷ Mùi 2	Bính Canh Thân 3	Mậu Tân Dậu 4	Canh Nhâm Tân 5		
7	Bảy	Gláp Dần	Mậu Tân Dậu 4/6	Canh Nhâm Thìn 5	Giáp Thân 6	Bính Át Sửu 7	Mậu Bính Dần 8	Canh Đinh Thân 9	Canh Nhâm Mão 10	Giáp Kỷ Thìn 11	Bính Canh Ty 12	Mậu Tân Sửu 13	Canh Nhâm Dậu 14	Nhâm Quý Mão 15	Giáp Thân Tỵ 16	Bính Át Thìn 17	Mậu Bính Ngọ 18	Canh Đinh Mùi 19	Nhâm Mau Thân 20	Giáp Kỷ Dậu 21	Bính Canh Tuất 22	Mậu Tân Hợi 23	Canh Nhâm Ty 24	Nhâm Quý Sửu 25	Giáp Đinh Dần 26	Bính Át Mão 27	Mậu Bính Thân 28	Canh Đinh Tỵ 29	Nhâm Mau Ngọ 30	Giáp Kỷ Mùi 1	Bính Canh Thân 2	Mậu Tân Dậu 3	Canh Nhâm Tân 4		
8	Tám	Át Mão	Bính Canh Dần 3/7	Mậu Tân Dậu 4	Canh Nhâm Thìn 5	Giáp Thân 6	Bính Át Sửu 7	Mậu Bính Dần 8	Canh Đinh Thân 9	Canh Nhâm Mão 10	Giáp Kỷ Thìn 11	Bính Canh Ty 12	Mậu Tân Sửu 13	Canh Nhâm Dậu 14	Nhâm Quý Mão 15	Giáp Thân Tỵ 16	Bính Át Thìn 17	Mậu Bính Ngọ 18	Canh Đinh Mùi 19	Nhâm Mau Thân 20	Giáp Kỷ Dậu 21	Bính Canh Tuất 22	Mậu Tân Hợi 23	Canh Nhâm Ty 24	Nhâm Quý Sửu 25	Giáp Đinh Dần 26	Bính Át Mão 27	Mậu Bính Thân 28	Canh Đinh Tỵ 29	Nhâm Mau Ngọ 30	Giáp Kỷ Mùi 1	Bính Canh Thân 2	Mậu Tân Dậu 3	Canh Nhâm Tân 4	
9	Chín	Bính Thìn	Bính Canh Thân 2/8	Mậu Tân Dậu 3	Canh Nhâm Thìn 4	Giáp Thân 5	Bính Át Sửu 6	Mậu Bính Dần 7	Canh Đinh Thân 8	Canh Nhâm Mão 9	Giáp Kỷ Thìn 10	Bính Canh Ty 11	Mậu Tân Sửu 12	Canh Nhâm Dậu 13	Nhâm Quý Mão 14	Giáp Thân Tỵ 15	Bính Át Thìn 16	Mậu Bính Ngọ 17	Canh Đinh Mùi 18	Nhâm Mau Thân 19	Giáp Kỷ Dậu 20	Bính Canh Tuất 21	Mậu Tân Hợi 22	Canh Nhâm Ty 23	Nhâm Quý Sửu 24	Giáp Đinh Dần 25	Bính Át Mão 26	Mậu Bính Thân 27	Canh Đinh Tỵ 28	Nhâm Mau Ngọ 29	Giáp Kỷ Mùi 30	Bính Canh Thân 1	Mậu Tân Dậu 2	Canh Nhâm Tân 3	
10	Mười	Đình Tý	Giáp Kỷ Sửu 3/9	Bính Canh Dần 4	Canh Nhâm Thìn 5	Giáp Thân 6	Bính Át Sửu 7	Mậu Bính Dần 8	Canh Đinh Thân 9	Canh Nhâm Mão 10	Giáp Kỷ Thìn 11	Bính Canh Ty 12	Mậu Tân Sửu 13	Canh Nhâm Dậu 14	Nhâm Quý Mão 15	Giáp Thân Tỵ 16	Bính Át Thìn 17	Mậu Bính Ngọ 18	Canh Đinh Mùi 19	Nhâm Mau Thân 20	Giáp Kỷ Dậu 21	Bính Canh Tuất 22	Mậu Tân Hợi 23	Canh Nhâm Ty 24	Nhâm Quý Sửu 25	Giáp Đinh Dần 26	Bính Át Mão 27	Mậu Bính Thân 28	Canh Đinh Tỵ 29	Nhâm Mau Ngọ 30	Giáp Kỷ Mùi 1	Bính Canh Thân 2	Mậu Tân Dậu 3	Canh Nhâm Tân 4	
11	Một	Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi 30/10	Bính Canh Thân 1/11	Canh Nhâm Thìn 2	Giáp Thân 3	Bính Át Sửu 4	Mậu Bính Dần 5	Canh Đinh Thân 6	Canh Nhâm Mão 7	Giáp Kỷ Thìn 8	Bính Canh Ty 9	Mậu Tân Sửu 10	Canh Nhâm Dậu 11	Nhâm Quý Mão 12	Giáp Thân Tỵ 13	Bính Át Thìn 14	Mậu Bính Ngọ 15	Canh Đinh Mùi 16	Nhâm Mau Thân 17	Giáp Kỷ Dậu 18	Bính Canh Tuất 19	Mậu Tân Hợi 20	Canh Nhâm Ty 21	Nhâm Quý Sửu 22	Giáp Đinh Dần 23	Bính Át Mão 24	Mậu Bính Thân 25	Canh Đinh Tỵ 26	Nhâm Mau Ngọ 27	Giáp Kỷ Mùi 28	Bính Canh Thân 29	Mậu Tân Dậu 30	Canh Nhâm Tân 1	
12	Chạp	Kỷ Mùi	Nhâm Mau Thân 29/11	Giáp Thân 30	Bính Át Sửu 1/12	Canh Nhâm Thìn 2	Giáp Thân 3	Bính Át Sửu 4	Mậu Bính Dần 5	Canh Đinh Thân 6	Canh Nhâm Mão 7	Giáp Kỷ Thìn 8	Bính Canh Ty 9	Mậu Tân Sửu 10	Canh Nhâm Dậu 11	Nhâm Quý Mão 12	Giáp Thân Tỵ 13	Bính Át Thìn 14	Mậu Bính Ngọ 15	Canh Đinh Mùi 16	Nhâm Mau Thân 17	Giáp Kỷ Dậu 18	Bính Canh Tuất 19	Mậu Tân Hợi 20	Canh Nhâm Ty 21	Nhâm Quý Sửu 22	Giáp Đinh Dần 23	Bính Át Mão 24	Mậu Bính Thân 25	Canh Đinh Tỵ 26	Nhâm Mau Ngọ 27	Giáp Kỷ Mùi 28	Bính Canh Thân 29	Mậu Tân Dậu 30	Canh Nhâm Tân 1

84 + 30
= 1 Dư 54 = Đinh Tỵ

60

(366 + 21) - (30 - 27)
387 - 3 = 384

NĂM 4984 : ĐINH MÙI 365/354 NGÀY

TT	Giờ Tháng	Ngày	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30						
1	Giêng	Canh Thân	Nhâm Mau Mùi 28/12	Giáp Kỷ Mùi 29	Bính Canh Thân 30/12	Mậu Tân Dần 1/1	Mậu Bính Dần 2	Mậu Bính Dần 3	Nhâm Quý Tý 4	Giáp Tý 5	Bính Ái Sửu 6	Canh Đinh Mão 7	Canh Đinh Mão 8	Nhâm Đinh Thân 9	Giáp Kỷ Thìn 10	Bính Canh Ngọ 11	Mậu Tân Tý 12	Canh Nhâm Thân 13	Nhâm Quý Dậu 14	Giáp Tý 15	Bính Ái Hợi 16	Mậu Bính Tý 17	Canh Đinh Sửu 18	Bính Canh Thìn 19	Mậu Tân Tý 20	Canh Nhâm Ngọ 21	Nhâm Quý Mùi 22	Giáp Tý 23	Bính Ái Dậu 24	Mậu Bính Tuất 25								
2	Hai	Tân Dậu	Canh Đinh Hợi 27/1	Nhâm Mau Tý 28	Giáp Kỷ Sửu 29	Bính Canh Dần 30	Bính Canh Dần 1/1	Canh Nhâm Thân 2	Nhâm Quý Thân 3	Giáp Tý 4	Bính Ái Ngọ 5	Canh Đinh Mão 6	Canh Đinh Mão 7	Nhâm Đinh Thân 8	Giáp Kỷ Thìn 9	Bính Canh Ngọ 10	Mậu Tân Tý 11	Canh Nhâm Thân 12	Nhâm Quý Dậu 13	Giáp Tý 14	Bính Ái Hợi 15	Mậu Bính Tý 16	Canh Đinh Sửu 17	Bính Canh Thìn 18	Mậu Tân Tý 19	Canh Nhâm Ngọ 20	Nhâm Quý Mùi 21	Giáp Tý 22	Bính Ái Dậu 23	Mậu Bính Tuất 24								
3	Ba	Nhâm Tuất	Canh Đinh Tý 26/2	Canh Đinh Hợi 27	Nhâm Mau Kỷ 28	Giáp Kỷ Sửu 29	Mậu Tân Thân 30	Mậu Bính Dần 1/2	Nhâm Quý Thân 2	Giáp Tý 3	Bính Ái Ngọ 4	Canh Đinh Mão 5	Canh Đinh Mão 6	Nhâm Đinh Thân 7	Giáp Kỷ Thìn 8	Bính Canh Ngọ 9	Mậu Tân Tý 10	Canh Nhâm Thân 11	Nhâm Quý Dậu 12	Giáp Tý 13	Bính Ái Hợi 14	Mậu Bính Tý 15	Canh Đinh Sửu 16	Bính Canh Thìn 17	Mậu Tân Tý 18	Canh Nhâm Ngọ 19	Nhâm Quý Mùi 20	Giáp Tý 21	Bính Ái Dậu 22	Mậu Bính Tuất 23								
4	Tư	Quý Hợi	Mậu Bính Tuất 25/3	Canh Đinh Hợi 26	Canh Đinh Tý 27	Nhâm Mau Kỷ 28	Giáp Kỷ Sửu 29	Canh Nhâm Thân 30	Canh Nhâm Thân 31/3	Canh Nhâm Thân 1/4	Giáp Tý 2	Bính Ái Ngọ 3	Canh Đinh Mão 4	Canh Đinh Mão 5	Nhâm Đinh Thân 6	Giáp Kỷ Thìn 7	Bính Canh Ngọ 8	Mậu Tân Tý 9	Canh Nhâm Thân 10	Nhâm Quý Dậu 11	Giáp Tý 12	Bính Ái Hợi 13	Mậu Bính Tý 14	Canh Đinh Sửu 15	Bính Canh Thìn 16	Mậu Tân Tý 17	Canh Nhâm Ngọ 18	Nhâm Quý Mùi 19	Giáp Tý 20	Bính Ái Dậu 21	Mậu Bính Tuất 22							
5	Năm	Giáp Tý	Mậu Bính Thìn 24/4	Canh Đinh Tý 25	Canh Đinh Ngọ 26	Nhâm Mau Kỷ 27	Giáp Kỷ Sửu 28	Canh Nhâm Thân 29	Canh Nhâm Thân 30/4	Canh Nhâm Thân 1/5	Giáp Tý 2	Bính Ái Ngọ 3	Canh Đinh Mão 4	Canh Đinh Mão 5	Nhâm Đinh Thân 6	Giáp Kỷ Thìn 7	Bính Canh Ngọ 8	Mậu Tân Tý 9	Canh Nhâm Thân 10	Nhâm Quý Dậu 11	Giáp Tý 12	Bính Ái Hợi 13	Mậu Bính Tý 14	Canh Đinh Sửu 15	Bính Canh Thìn 16	Mậu Tân Tý 17	Canh Nhâm Ngọ 18	Nhâm Quý Mùi 19	Giáp Tý 20	Bính Ái Dậu 21	Mậu Bính Tuất 22							
6	Sáu	Ất Sửu	Bính Ái Dậu 23/5	Mậu Bính Thân 24	Canh Đinh Ngọ 25	Nhâm Mau Kỷ 26	Giáp Kỷ Sửu 27	Canh Nhâm Thân 28	Canh Nhâm Thân 29	Canh Nhâm Thân 30/5	Canh Nhâm Thân 1/6	Giáp Tý 2	Bính Ái Ngọ 3	Canh Đinh Mão 4	Canh Đinh Mão 5	Nhâm Đinh Thân 6	Giáp Kỷ Thìn 7	Bính Canh Ngọ 8	Mậu Tân Tý 9	Canh Nhâm Thân 10	Nhâm Quý Dậu 11	Giáp Tý 12	Bính Ái Hợi 13	Mậu Bính Tý 14	Canh Đinh Sửu 15	Bính Canh Thìn 16	Mậu Tân Tý 17	Canh Nhâm Ngọ 18	Nhâm Quý Mùi 19	Giáp Tý 20	Bính Ái Dậu 21	Mậu Bính Tuất 22						
7	Bảy	Bính Dần	Bính Ái Mão 22/6	Mậu Bính Thân 23	Canh Đinh Ngọ 24	Nhâm Mau Kỷ 25	Giáp Kỷ Sửu 26	Canh Nhâm Thân 27	Canh Nhâm Thân 28	Canh Nhâm Thân 29	Canh Nhâm Thân 30/6	Canh Nhâm Thân 1/7	Giáp Tý 2	Bính Ái Ngọ 3	Canh Đinh Mão 4	Canh Đinh Mão 5	Nhâm Đinh Thân 6	Giáp Kỷ Thìn 7	Bính Canh Ngọ 8	Mậu Tân Tý 9	Canh Nhâm Thân 10	Nhâm Quý Dậu 11	Giáp Tý 12	Bính Ái Hợi 13	Mậu Bính Tý 14	Canh Đinh Sửu 15	Bính Canh Thìn 16	Mậu Tân Tý 17	Canh Nhâm Ngọ 18	Nhâm Quý Mùi 19	Giáp Tý 20	Bính Ái Dậu 21	Mậu Bính Tuất 22					
8	Tám	Đinh Mão	Giáp Bính Dậu 21/7	Canh Đinh Thân 22	Mậu Bính Tuất 23	Canh Đinh Ngọ 24	Nhâm Mau Kỷ 25	Canh Nhâm Thân 26	Canh Nhâm Thân 27	Canh Nhâm Thân 28	Canh Nhâm Thân 29	Canh Nhâm Thân 30/7	Canh Nhâm Thân 1/8	Giáp Tý 2	Bính Ái Ngọ 3	Canh Đinh Mão 4	Canh Đinh Mão 5	Nhâm Đinh Thân 6	Giáp Kỷ Thìn 7	Bính Canh Ngọ 8	Mậu Tân Tý 9	Canh Nhâm Thân 10	Nhâm Quý Dậu 11	Giáp Tý 12	Bính Ái Hợi 13	Mậu Bính Tý 14	Canh Đinh Sửu 15	Bính Canh Thìn 16	Mậu Tân Tý 17	Canh Nhâm Ngọ 18	Nhâm Quý Mùi 19	Giáp Tý 20	Bính Ái Dậu 21	Mậu Bính Tuất 22				
9	Chín	Mậu Thìn	Giáp Bính Dần 20/8	Canh Đinh Thân 21	Mậu Bính Tuất 22	Canh Đinh Ngọ 23	Nhâm Mau Kỷ 24	Canh Nhâm Thân 25	Canh Nhâm Thân 26	Canh Nhâm Thân 27	Canh Nhâm Thân 28	Canh Nhâm Thân 29	Canh Nhâm Thân 30/8	Canh Nhâm Thân 1/9	Giáp Tý 2	Bính Ái Ngọ 3	Canh Đinh Mão 4	Canh Đinh Mão 5	Nhâm Đinh Thân 6	Giáp Kỷ Thìn 7	Bính Canh Ngọ 8	Mậu Tân Tý 9	Canh Nhâm Thân 10	Nhâm Quý Dậu 11	Giáp Tý 12	Bính Ái Hợi 13	Mậu Bính Tý 14	Canh Đinh Sửu 15	Bính Canh Thìn 16	Mậu Tân Tý 17	Canh Nhâm Ngọ 18	Nhâm Quý Mùi 19	Giáp Tý 20	Bính Ái Dậu 21	Mậu Bính Tuất 22			
10	Mười	Kỷ Tý	Nhâm Quý Mùi 20/9	Canh Đinh Thân 21	Mậu Bính Tuất 22	Canh Đinh Ngọ 23	Nhâm Mau Kỷ 24	Canh Nhâm Thân 25	Canh Nhâm Thân 26	Canh Nhâm Thân 27	Canh Nhâm Thân 28	Canh Nhâm Thân 29	Canh Nhâm Thân 30/9	Canh Nhâm Thân 1/10	Giáp Tý 2	Bính Ái Ngọ 3	Canh Đinh Mão 4	Canh Đinh Mão 5	Nhâm Đinh Thân 6	Giáp Kỷ Thìn 7	Bính Canh Ngọ 8	Mậu Tân Tý 9	Canh Nhâm Thân 10	Nhâm Quý Dậu 11	Giáp Tý 12	Bính Ái Hợi 13	Mậu Bính Tý 14	Canh Đinh Sửu 15	Bính Canh Thìn 16	Mậu Tân Tý 17	Canh Nhâm Ngọ 18	Nhâm Quý Mùi 19	Giáp Tý 20	Bính Ái Dậu 21	Mậu Bính Tuất 22			
11	Một	Canh Ngọ	Nhâm Quý Sửu 19/10	Canh Đinh Thân 20	Mậu Bính Tuất 21	Canh Đinh Ngọ 22	Nhâm Mau Kỷ 23	Canh Nhâm Thân 24	Canh Nhâm Thân 25	Canh Nhâm Thân 26	Canh Nhâm Thân 27	Canh Nhâm Thân 28	Canh Nhâm Thân 29	Canh Nhâm Thân 30/10	Canh Nhâm Thân 1/11	Giáp Tý 2	Bính Ái Ngọ 3	Canh Đinh Mão 4	Canh Đinh Mão 5	Nhâm Đinh Thân 6	Giáp Kỷ Thìn 7	Bính Canh Ngọ 8	Mậu Tân Tý 9	Canh Nhâm Thân 10	Nhâm Quý Dậu 11	Giáp Tý 12	Bính Ái Hợi 13	Mậu Bính Tý 14	Canh Đinh Sửu 15	Bính Canh Thìn 16	Mậu Tân Tý 17	Canh Nhâm Ngọ 18	Nhâm Quý Mùi 19	Giáp Tý 20	Bính Ái Dậu 21	Mậu Bính Tuất 22		
12	Chạp	Tân Mùi	Canh Nhâm Ngọ 18/11	Canh Đinh Thân 19	Mậu Bính Tuất 20	Canh Đinh Ngọ 21	Nhâm Mau Kỷ 22	Canh Nhâm Thân 23	Canh Nhâm Thân 24	Canh Nhâm Thân 25	Canh Nhâm Thân 26	Canh Nhâm Thân 27	Canh Nhâm Thân 28	Canh Nhâm Thân 29	Canh Nhâm Thân 30/11	Canh Nhâm Thân 1/12	Giáp Tý 2	Bính Ái Ngọ 3	Canh Đinh Mão 4	Canh Đinh Mão 5	Nhâm Đinh Thân 6	Giáp Kỷ Thìn 7	Bính Canh Ngọ 8	Mậu Tân Tý 9	Canh Nhâm Thân 10	Nhâm Quý Dậu 11	Giáp Tý 12	Bính Ái Hợi 13	Mậu Bính Tý 14	Canh Đinh Sửu 15	Bính Canh Thìn 16	Mậu Tân Tý 17	Canh Nhâm Ngọ 18	Nhâm Quý Mùi 19	Giáp Tý 20	Bính Ái Dậu 21	Mậu Bính Tuất 22	

54 + 54
= 1 Dư 48 = Tân Hợi

(365 + 3) - (30 - 16)
368 - 14
= 354

NĂM 4986 : KỶ DẬU 366/354 NGÀY

TT	Giờ Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30		
1	Giêng	Canh Đinh Sử 6/1	Nhâm Đinh Dần 7	Giáp Mau Mão 8	Bính Canh Thìn 9	Mau Tân Thìn 10	Canh Nhâm Ngọ 11	Nhâm Quý Mùi 12	Giáp Thân Tuất 13	Bính Ái Dậu 14	Mau Bính Dậu 15	Canh Hợi Tuất 16	Nhâm Mau Tý 17	Giáp Mau Sử 18	Bính Canh Dần 19	Mau Tân Thìn 20	Canh Nhâm Thìn 21	Nhâm Quý Thìn 22	Giáp Ngọ 23	Bính Ái Mùi 24	Mau Bính Thân 25	Canh Đinh Dậu 26	Nhâm Mau Tuất 27	Giáp Hợi 28	Bính Canh Tý 29	Mau Tân Sử 30	Canh Nhâm Dậu 1/2	Nhâm Quý Dậu 3	Bính Ái Hợi 4				
2	Hai	Mau Bính Ngọ 4/2	Canh Đinh Mùi 5	Nhâm Mau Dần 6	Giáp Thân Dậu 7	Bính Canh Thìn 8	Mau Tân Thìn 9	Canh Nhâm Ngọ 10	Nhâm Quý Mùi 11	Giáp Thân Tuất 12	Bính Ái Dậu 13	Mau Bính Dậu 14	Canh Đinh Tý 15	Nhâm Mau Sử 16	Giáp Thân Tuất 17	Bính Canh Dần 18	Mau Tân Thìn 19	Canh Nhâm Thìn 20	Nhâm Quý Thìn 21	Giáp Ngọ 22	Bính Ái Mùi 23	Mau Bính Thân 24	Canh Đinh Dậu 25	Nhâm Mau Tuất 26	Giáp Hợi 27	Bính Canh Tý 28	Mau Tân Sử 29	Canh Nhâm Dậu 30/2	Nhâm Quý Dậu 1/3	Bính Ái Hợi 2	3		
3	Ba	Mau Bính Tý 4/3	Canh Đinh Sử 5	Nhâm Mau Dần 6	Giáp Thân Dậu 7	Bính Canh Thìn 8	Mau Tân Thìn 9	Canh Nhâm Ngọ 10	Nhâm Quý Mùi 11	Giáp Thân Tuất 12	Bính Ái Dậu 13	Mau Bính Dậu 14	Canh Đinh Tý 15	Nhâm Mau Sử 16	Giáp Thân Tuất 17	Bính Canh Dần 18	Mau Tân Thìn 19	Canh Nhâm Thìn 20	Nhâm Quý Thìn 21	Giáp Ngọ 22	Bính Ái Mùi 23	Mau Bính Thân 24	Canh Đinh Dậu 25	Nhâm Mau Tuất 26	Giáp Hợi 27	Bính Canh Tý 28	Mau Tân Sử 29	Canh Nhâm Dậu 30	Nhâm Quý Dậu 31/3	Bính Ái Hợi 1/4	2	3	
4	Tư	Bính Ái Tý 2/4	Mau Bính Ngọ 3	Nhâm Mau Dần 4	Giáp Thân Dậu 5	Bính Canh Thìn 6	Mau Tân Thìn 7	Canh Nhâm Ngọ 8	Nhâm Quý Mùi 9	Giáp Thân Tuất 10	Bính Ái Dậu 11	Mau Bính Dậu 12	Canh Đinh Tý 13	Nhâm Mau Sử 14	Giáp Thân Tuất 15	Bính Canh Dần 16	Mau Tân Thìn 17	Canh Nhâm Thìn 18	Nhâm Quý Thìn 19	Giáp Ngọ 20	Bính Ái Mùi 21	Mau Bính Thân 22	Canh Đinh Dậu 23	Nhâm Mau Tuất 24	Giáp Hợi 25	Bính Canh Tý 26	Mau Tân Sử 27	Canh Nhâm Dậu 28	Nhâm Quý Dậu 29	Bính Ái Hợi 30	1/5	2	3
5	Năm	Bính Ái Hợi 2/5	Mau Bính Ngọ 3	Nhâm Mau Dần 4	Giáp Thân Dậu 5	Bính Canh Thìn 6	Mau Tân Thìn 7	Canh Nhâm Ngọ 8	Nhâm Quý Mùi 9	Giáp Thân Tuất 10	Bính Ái Dậu 11	Mau Bính Dậu 12	Canh Đinh Tý 13	Nhâm Mau Sử 14	Giáp Thân Tuất 15	Bính Canh Dần 16	Mau Tân Thìn 17	Canh Nhâm Thìn 18	Nhâm Quý Thìn 19	Giáp Ngọ 20	Bính Ái Mùi 21	Mau Bính Thân 22	Canh Đinh Dậu 23	Nhâm Mau Tuất 24	Giáp Hợi 25	Bính Canh Tý 26	Mau Tân Sử 27	Canh Nhâm Dậu 28	Nhâm Quý Dậu 29	Bính Ái Hợi 30	1/6	2	3
6	Sáu	Giáp Quý Thìn 3/6	Bính Ái Thìn 4	Nhâm Mau Dần 5	Giáp Thân Dậu 6	Bính Canh Thìn 7	Mau Tân Thìn 8	Canh Nhâm Ngọ 9	Nhâm Quý Mùi 10	Giáp Thân Tuất 11	Bính Ái Dậu 12	Mau Bính Dậu 13	Canh Đinh Tý 14	Nhâm Mau Sử 15	Giáp Thân Tuất 16	Bính Canh Dần 17	Mau Tân Thìn 18	Canh Nhâm Thìn 19	Nhâm Quý Thìn 20	Giáp Ngọ 21	Bính Ái Mùi 22	Mau Bính Thân 23	Canh Đinh Dậu 24	Nhâm Mau Tuất 25	Giáp Hợi 26	Bính Canh Tý 27	Mau Tân Sử 28	Canh Nhâm Dậu 29	Nhâm Quý Dậu 30	Bính Ái Hợi 31/6	1/7	2	3
7	Bảy	Nhâm Quý Thìn 3/7	Bính Ái Thìn 4	Nhâm Mau Dần 5	Giáp Thân Dậu 6	Bính Canh Thìn 7	Mau Tân Thìn 8	Canh Nhâm Ngọ 9	Nhâm Quý Mùi 10	Giáp Thân Tuất 11	Bính Ái Dậu 12	Mau Bính Dậu 13	Canh Đinh Tý 14	Nhâm Mau Sử 15	Giáp Thân Tuất 16	Bính Canh Dần 17	Mau Tân Thìn 18	Canh Nhâm Thìn 19	Nhâm Quý Thìn 20	Giáp Ngọ 21	Bính Ái Mùi 22	Mau Bính Thân 23	Canh Đinh Dậu 24	Nhâm Mau Tuất 25	Giáp Hợi 26	Bính Canh Tý 27	Mau Tân Sử 28	Canh Nhâm Dậu 29	Nhâm Quý Dậu 30	Bính Ái Hợi 31/7	1/8	2	3
8	Tám	Nhâm Quý Thìn 3/8	Bính Ái Thìn 4	Nhâm Mau Dần 5	Giáp Thân Dậu 6	Bính Canh Thìn 7	Mau Tân Thìn 8	Canh Nhâm Ngọ 9	Nhâm Quý Mùi 10	Giáp Thân Tuất 11	Bính Ái Dậu 12	Mau Bính Dậu 13	Canh Đinh Tý 14	Nhâm Mau Sử 15	Giáp Thân Tuất 16	Bính Canh Dần 17	Mau Tân Thìn 18	Canh Nhâm Thìn 19	Nhâm Quý Thìn 20	Giáp Ngọ 21	Bính Ái Mùi 22	Mau Bính Thân 23	Canh Đinh Dậu 24	Nhâm Mau Tuất 25	Giáp Hợi 26	Bính Canh Tý 27	Mau Tân Sử 28	Canh Nhâm Dậu 29	Nhâm Quý Dậu 30	Bính Ái Hợi 31/8	1/9	2	3
9	Chín	Nhâm Quý Thìn 3/9	Bính Ái Thìn 4	Nhâm Mau Dần 5	Giáp Thân Dậu 6	Bính Canh Thìn 7	Mau Tân Thìn 8	Canh Nhâm Ngọ 9	Nhâm Quý Mùi 10	Giáp Thân Tuất 11	Bính Ái Dậu 12	Mau Bính Dậu 13	Canh Đinh Tý 14	Nhâm Mau Sử 15	Giáp Thân Tuất 16	Bính Canh Dần 17	Mau Tân Thìn 18	Canh Nhâm Thìn 19	Nhâm Quý Thìn 20	Giáp Ngọ 21	Bính Ái Mùi 22	Mau Bính Thân 23	Canh Đinh Dậu 24	Nhâm Mau Tuất 25	Giáp Hợi 26	Bính Canh Tý 27	Mau Tân Sử 28	Canh Nhâm Dậu 29	Nhâm Quý Dậu 30	Bính Ái Hợi 31/9	1/10	2	3
10	Mười	Nhâm Quý Thìn 3/10	Bính Ái Thìn 4	Nhâm Mau Dần 5	Giáp Thân Dậu 6	Bính Canh Thìn 7	Mau Tân Thìn 8	Canh Nhâm Ngọ 9	Nhâm Quý Mùi 10	Giáp Thân Tuất 11	Bính Ái Dậu 12	Mau Bính Dậu 13	Canh Đinh Tý 14	Nhâm Mau Sử 15	Giáp Thân Tuất 16	Bính Canh Dần 17	Mau Tân Thìn 18	Canh Nhâm Thìn 19	Nhâm Quý Thìn 20	Giáp Ngọ 21	Bính Ái Mùi 22	Mau Bính Thân 23	Canh Đinh Dậu 24	Nhâm Mau Tuất 25	Giáp Hợi 26	Bính Canh Tý 27	Mau Tân Sử 28	Canh Nhâm Dậu 29	Nhâm Quý Dậu 30	Bính Ái Hợi 31/10	1/11	2	3
11	Một	Nhâm Quý Thìn 3/11	Bính Ái Thìn 4	Nhâm Mau Dần 5	Giáp Thân Dậu 6	Bính Canh Thìn 7	Mau Tân Thìn 8	Canh Nhâm Ngọ 9	Nhâm Quý Mùi 10	Giáp Thân Tuất 11	Bính Ái Dậu 12	Mau Bính Dậu 13	Canh Đinh Tý 14	Nhâm Mau Sử 15	Giáp Thân Tuất 16	Bính Canh Dần 17	Mau Tân Thìn 18	Canh Nhâm Thìn 19	Nhâm Quý Thìn 20	Giáp Ngọ 21	Bính Ái Mùi 22	Mau Bính Thân 23	Canh Đinh Dậu 24	Nhâm Mau Tuất 25	Giáp Hợi 26	Bính Canh Tý 27	Mau Tân Sử 28	Canh Nhâm Dậu 29	Nhâm Quý Dậu 30	Bính Ái Hợi 31/11	1/12	2	3
12	Chạp	Nhâm Quý Thìn 3/12	Bính Ái Thìn 4	Nhâm Mau Dần 5	Giáp Thân Dậu 6	Bính Canh Thìn 7	Mau Tân Thìn 8	Canh Nhâm Ngọ 9	Nhâm Quý Mùi 10	Giáp Thân Tuất 11	Bính Ái Dậu 12	Mau Bính Dậu 13	Canh Đinh Tý 14	Nhâm Mau Sử 15	Giáp Thân Tuất 16	Bính Canh Dần 17	Mau Tân Thìn 18	Canh Nhâm Thìn 19	Nhâm Quý Thìn 20	Giáp Ngọ 21	Bính Ái Mùi 22	Mau Bính Thân 23	Canh Đinh Dậu 24	Nhâm Mau Tuất 25	Giáp Hợi 26	Bính Canh Tý 27	Mau Tân Sử 28	Canh Nhâm Dậu 29	Nhâm Quý Dậu 30	Bính Ái Hợi 31/12	1/13	2	3

NĂM 4987 : CANH TUẤT 366/354 NGÀY

TT	Giờ	Ngày	Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30			
1	Giêng	Đinh Dậu	Màu Tân Thân	Nhâm Quý Thân	Giáp Tuất	Giáp Tuất	Nhâm Mậu Dần	Canh Thìn	Màu Bính Thân	Nhâm Mậu Dần	Canh Thìn	Giáp Thìn	Bính Canh Thân	Màu Tân Thân	Canh Nhâm Ngô	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Át Dậu	Màu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Màu Tân Mão	Canh Nhâm Mùi	Giáp Quý Tý	Nhâm Quý Tý	Giáp Giáp Mùi	Bính Át Mùi	Màu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi			
2			Hai	Màu Canh Tý	Màu Tân Sửu	Nhâm Quý Sửu	Nhâm Quý Sửu	Canh Bính Thân	Canh Bính Thân	Canh Bính Thân	Canh Bính Thân	Canh Bính Thân	Canh Bính Thân	Canh Bính Thân	Canh Bính Thân	Canh Bính Thân	Canh Bính Thân	Canh Bính Thân	Canh Bính Thân	Canh Bính Thân	Canh Bính Thân	Canh Bính Thân	Canh Bính Thân	Canh Bính Thân	Canh Bính Thân	Canh Bính Thân	Canh Bính Thân	Canh Bính Thân	Canh Bính Thân	Canh Bính Thân	Canh Bính Thân	Canh Bính Thân	Canh Bính Thân			
3	Ba	Kỷ Hợi	Bính Canh Ngô	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Thân	Nhâm Quý Thân	Canh Bính Thân	Canh Bính Thân	Canh Bính Thân	Canh Bính Thân	Canh Bính Thân	Canh Bính Thân	Canh Bính Thân	Canh Bính Thân	Canh Bính Thân	Canh Bính Thân	Canh Bính Thân	Canh Bính Thân	Canh Bính Thân	Canh Bính Thân	Canh Bính Thân	Canh Bính Thân	Canh Bính Thân	Canh Bính Thân	Canh Bính Thân	Canh Bính Thân	Canh Bính Thân	Canh Bính Thân	Canh Bính Thân	Canh Bính Thân	Canh Bính Thân	Canh Bính Thân	Canh Bính Thân			
4			Tư	Bính Canh Tý	Canh Nhâm Thân	Canh Nhâm Thân	Canh Nhâm Thân	Canh Nhâm Thân	Canh Nhâm Thân	Canh Nhâm Thân	Canh Nhâm Thân	Canh Nhâm Thân	Canh Nhâm Thân	Canh Nhâm Thân	Canh Nhâm Thân	Canh Nhâm Thân	Canh Nhâm Thân	Canh Nhâm Thân	Canh Nhâm Thân	Canh Nhâm Thân	Canh Nhâm Thân	Canh Nhâm Thân	Canh Nhâm Thân	Canh Nhâm Thân	Canh Nhâm Thân	Canh Nhâm Thân	Canh Nhâm Thân	Canh Nhâm Thân	Canh Nhâm Thân	Canh Nhâm Thân	Canh Nhâm Thân	Canh Nhâm Thân	Canh Nhâm Thân	Canh Nhâm Thân		
5	Năm	Tân Sửu	Giáp Bính Tý	Bính Canh Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý		
6			Sáu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Bính Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	
7	Bảy	Quý Mão	Nhâm Mậu Thân	Giáp Bính Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý		
8			Tám	Canh Bính Dậu	Giáp Bính Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý
9	Chín	Át Tý	Canh Bính Mão	Giáp Bính Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	
10			Mười	Màu Bính Thân	Giáp Bính Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý
11	Một	Đinh Mùi	Màu Bính Dần	Giáp Bính Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý
12			Chạp	Bính Mậu Thân	Giáp Bính Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý

54 + 7
= 1 Đr 1 = Giáp Tý

(366 + 7) - (30 - 11)
373 - 19
= 354

NĂM 4988 : TÂN HỢI 366/384 NGÀY

TT	Giờ Tháng	Ngày	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	
1	Giêng	Kỷ Dậu 12/12	Bính Sử 12/12	Mậu Đinh 13	Canh Đinh Mao 14	Nhâm Mậu Thìn 15	Giáp Kỷ Thìn 16	Bính Canh Tân 17	Mậu Tân Thân 18	Canh Nhâm Thân 19	Nhâm Quý Dậu 20	Giáp Mậu Dần 21	Canh Đinh Sử 22	Mậu Bính Tý 23	Bính Tý 24	Nhâm Mậu Dần 25	Giáp Kỷ Mao 26	Bính Canh Thìn 27	Mậu Tân Thân 28	Canh Nhâm Ngô 29	Nhâm Quý Thân 30	Giáp Mậu Thân 31	Bính Đinh Dậu 1	Mậu Bính Tý 2	Canh Đinh Thìn 3	Nhâm Mậu Thân 4	Giáp Kỷ Sử 5	Bính Canh Tân 6	Mậu Tân Thân 7	Canh Nhâm Thìn 8	Nhâm Quý Dậu 9		
2	Hai	Canh Tuất 11/1	Giáp Ngô 11/1	Bính Mùi 12	Mậu Bính Thân 13	Canh Đinh Sử 14	Nhâm Mậu Thân 15	Giáp Kỷ Thân 16	Bính Canh Tân 17	Mậu Tân Thân 18	Canh Nhâm Dậu 19	Nhâm Quý Dậu 20	Giáp Mậu Thân 21	Bính Tý 22	Mậu Bính Tý 23	Canh Đinh Sử 24	Nhâm Mậu Dần 25	Giáp Kỷ Mao 26	Bính Canh Thìn 27	Mậu Tân Thân 28	Canh Nhâm Ngô 29	Nhâm Quý Thân 30	Giáp Mậu Thân 31	Bính Đinh Dậu 1	Mậu Bính Tý 2	Canh Đinh Thìn 3	Nhâm Mậu Thân 4	Giáp Kỷ Sử 5	Bính Canh Tân 6	Mậu Tân Thân 7	Canh Nhâm Thìn 8	Nhâm Quý Dậu 9	
3	Ba	Tân Hợi 10/2	Giáp Tý 10/2	Bính Sử 11	Mậu Đinh Mao 12	Canh Đinh Thân 13	Nhâm Mậu Thân 14	Giáp Kỷ Thân 15	Bính Canh Tân 16	Mậu Tân Thân 17	Canh Nhâm Dậu 18	Nhâm Quý Dậu 19	Giáp Mậu Thân 20	Bính Tý 21	Mậu Bính Tý 22	Canh Đinh Sử 23	Nhâm Mậu Dần 24	Giáp Kỷ Mao 25	Bính Canh Thìn 26	Mậu Tân Thân 27	Canh Nhâm Ngô 28	Nhâm Quý Thân 29	Giáp Mậu Thân 30	Bính Đinh Dậu 1	Mậu Bính Tý 2	Canh Đinh Thìn 3	Nhâm Mậu Thân 4	Giáp Kỷ Sử 5	Bính Canh Tân 6	Mậu Tân Thân 7	Canh Nhâm Thìn 8	Nhâm Quý Dậu 9	
4	Tư	Nhâm Tý 9/3	Giáp Tý 9/3	Bính Sử 10	Mậu Đinh Mao 11	Canh Đinh Thân 12	Nhâm Mậu Thân 13	Giáp Kỷ Thân 14	Bính Canh Tân 15	Mậu Tân Thân 16	Canh Nhâm Dậu 17	Nhâm Quý Dậu 18	Giáp Mậu Thân 19	Bính Tý 20	Mậu Bính Tý 21	Canh Đinh Sử 22	Nhâm Mậu Dần 23	Giáp Kỷ Mao 24	Bính Canh Thìn 25	Mậu Tân Thân 26	Canh Nhâm Ngô 27	Nhâm Quý Thân 28	Giáp Mậu Thân 29	Bính Đinh Dậu 1	Mậu Bính Tý 2	Canh Đinh Thìn 3	Nhâm Mậu Thân 4	Giáp Kỷ Sử 5	Bính Canh Tân 6	Mậu Tân Thân 7	Canh Nhâm Thìn 8	Nhâm Quý Dậu 9	
5	Năm	Quý Sửu 8/4	Nhâm Tý 8/4	Giáp Tý 9	Bính Sử 10	Mậu Đinh Mao 11	Canh Đinh Thân 12	Nhâm Mậu Thân 13	Giáp Kỷ Thân 14	Bính Canh Tân 15	Mậu Tân Thân 16	Canh Nhâm Dậu 17	Nhâm Quý Dậu 18	Giáp Mậu Thân 19	Bính Tý 20	Mậu Bính Tý 21	Canh Đinh Sử 22	Nhâm Mậu Dần 23	Giáp Kỷ Mao 24	Bính Canh Thìn 25	Mậu Tân Thân 26	Canh Nhâm Ngô 27	Nhâm Quý Thân 28	Giáp Mậu Thân 29	Bính Đinh Dậu 1	Mậu Bính Tý 2	Canh Đinh Thìn 3	Nhâm Mậu Thân 4	Giáp Kỷ Sử 5	Bính Canh Tân 6	Mậu Tân Thân 7	Canh Nhâm Thìn 8	Nhâm Quý Dậu 9
6	Sáu	Giáp Dần 7/5	Nhâm Tý 7/5	Giáp Tý 8	Bính Sử 9	Mậu Đinh Mao 10	Canh Đinh Thân 11	Nhâm Mậu Thân 12	Giáp Kỷ Thân 13	Bính Canh Tân 14	Mậu Tân Thân 15	Canh Nhâm Dậu 16	Nhâm Quý Dậu 17	Giáp Mậu Thân 18	Bính Tý 19	Mậu Bính Tý 20	Canh Đinh Sử 21	Nhâm Mậu Dần 22	Giáp Kỷ Mao 23	Bính Canh Thìn 24	Mậu Tân Thân 25	Canh Nhâm Ngô 26	Nhâm Quý Thân 27	Giáp Mậu Thân 28	Bính Đinh Dậu 1	Mậu Bính Tý 2	Canh Đinh Thìn 3	Nhâm Mậu Thân 4	Giáp Kỷ Sử 5	Bính Canh Tân 6	Mậu Tân Thân 7	Canh Nhâm Thìn 8	Nhâm Quý Dậu 9
7	Bảy	Bính Thìn 6/7	Nhâm Tý 6/7	Giáp Tý 7	Bính Sử 8	Mậu Đinh Mao 9	Canh Đinh Thân 10	Nhâm Mậu Thân 11	Giáp Kỷ Thân 12	Bính Canh Tân 13	Mậu Tân Thân 14	Canh Nhâm Dậu 15	Nhâm Quý Dậu 16	Giáp Mậu Thân 17	Bính Tý 18	Mậu Bính Tý 19	Canh Đinh Sử 20	Nhâm Mậu Dần 21	Giáp Kỷ Mao 22	Bính Canh Thìn 23	Mậu Tân Thân 24	Canh Nhâm Ngô 25	Nhâm Quý Thân 26	Giáp Mậu Thân 27	Bính Đinh Dậu 1	Mậu Bính Tý 2	Canh Đinh Thìn 3	Nhâm Mậu Thân 4	Giáp Kỷ Sử 5	Bính Canh Tân 6	Mậu Tân Thân 7	Canh Nhâm Thìn 8	Nhâm Quý Dậu 9
8	Tám	Đinh Tỵ 4/8	Nhâm Tý 4/8	Giáp Tý 5	Bính Sử 6	Mậu Đinh Mao 7	Canh Đinh Thân 8	Nhâm Mậu Thân 9	Giáp Kỷ Thân 10	Bính Canh Tân 11	Mậu Tân Thân 12	Canh Nhâm Dậu 13	Nhâm Quý Dậu 14	Giáp Mậu Thân 15	Bính Tý 16	Mậu Bính Tý 17	Canh Đinh Sử 18	Nhâm Mậu Dần 19	Giáp Kỷ Mao 20	Bính Canh Thìn 21	Mậu Tân Thân 22	Canh Nhâm Ngô 23	Nhâm Quý Thân 24	Giáp Mậu Thân 25	Bính Đinh Dậu 1	Mậu Bính Tý 2	Canh Đinh Thìn 3	Nhâm Mậu Thân 4	Giáp Kỷ Sử 5	Bính Canh Tân 6	Mậu Tân Thân 7	Canh Nhâm Thìn 8	Nhâm Quý Dậu 9
9	Chín	Mậu Ngọ 3/9	Nhâm Tý 3/9	Giáp Tý 4	Bính Sử 5	Mậu Đinh Mao 6	Canh Đinh Thân 7	Nhâm Mậu Thân 8	Giáp Kỷ Thân 9	Bính Canh Tân 10	Mậu Tân Thân 11	Canh Nhâm Dậu 12	Nhâm Quý Dậu 13	Giáp Mậu Thân 14	Bính Tý 15	Mậu Bính Tý 16	Canh Đinh Sử 17	Nhâm Mậu Dần 18	Giáp Kỷ Mao 19	Bính Canh Thìn 20	Mậu Tân Thân 21	Canh Nhâm Ngô 22	Nhâm Quý Thân 23	Giáp Mậu Thân 24	Bính Đinh Dậu 1	Mậu Bính Tý 2	Canh Đinh Thìn 3	Nhâm Mậu Thân 4	Giáp Kỷ Sử 5	Bính Canh Tân 6	Mậu Tân Thân 7	Canh Nhâm Thìn 8	Nhâm Quý Dậu 9
10	Mười	Kỷ Mùi 2/10	Nhâm Tý 2/10	Giáp Tý 3	Bính Sử 4	Mậu Đinh Mao 5	Canh Đinh Thân 6	Nhâm Mậu Thân 7	Giáp Kỷ Thân 8	Bính Canh Tân 9	Mậu Tân Thân 10	Canh Nhâm Dậu 11	Nhâm Quý Dậu 12	Giáp Mậu Thân 13	Bính Tý 14	Mậu Bính Tý 15	Canh Đinh Sử 16	Nhâm Mậu Dần 17	Giáp Kỷ Mao 18	Bính Canh Thìn 19	Mậu Tân Thân 20	Canh Nhâm Ngô 21	Nhâm Quý Thân 22	Giáp Mậu Thân 23	Bính Đinh Dậu 1	Mậu Bính Tý 2	Canh Đinh Thìn 3	Nhâm Mậu Thân 4	Giáp Kỷ Sử 5	Bính Canh Tân 6	Mậu Tân Thân 7	Canh Nhâm Thìn 8	Nhâm Quý Dậu 9
11	Một	Canh Thân 2/11	Nhâm Tý 2/11	Giáp Tý 3	Bính Sử 4	Mậu Đinh Mao 5	Canh Đinh Thân 6	Nhâm Mậu Thân 7	Giáp Kỷ Thân 8	Bính Canh Tân 9	Mậu Tân Thân 10	Canh Nhâm Dậu 11	Nhâm Quý Dậu 12	Giáp Mậu Thân 13	Bính Tý 14	Mậu Bính Tý 15	Canh Đinh Sử 16	Nhâm Mậu Dần 17	Giáp Kỷ Mao 18	Bính Canh Thìn 19	Mậu Tân Thân 20	Canh Nhâm Ngô 21	Nhâm Quý Thân 22	Giáp Mậu Thân 23	Bính Đinh Dậu 1	Mậu Bính Tý 2	Canh Đinh Thìn 3	Nhâm Mậu Thân 4	Giáp Kỷ Sử 5	Bính Canh Tân 6	Mậu Tân Thân 7	Canh Nhâm Thìn 8	Nhâm Quý Dậu 9
12	Chạp	Tân Dậu 3/11	Nhâm Tý 3/11	Giáp Tý 4	Bính Sử 5	Mậu Đinh Mao 6	Canh Đinh Thân 7	Nhâm Mậu Thân 8	Giáp Kỷ Thân 9	Bính Canh Tân 10	Mậu Tân Thân 11	Canh Nhâm Dậu 12	Nhâm Quý Dậu 13	Giáp Mậu Thân 14	Bính Tý 15	Mậu Bính Tý 16	Canh Đinh Sử 17	Nhâm Mậu Dần 18	Giáp Kỷ Mao 19	Bính Canh Thìn 20	Mậu Tân Thân 21	Canh Nhâm Ngô 22	Nhâm Quý Thân 23	Giáp Mậu Thân 24	Bính Đinh Dậu 1	Mậu Bính Tý 2	Canh Đinh Thìn 3	Nhâm Mậu Thân 4	Giáp Kỷ Sử 5	Bính Canh Tân 6	Mậu Tân Thân 7	Canh Nhâm Thìn 8	Nhâm Quý Dậu 9

84 + 1
= 1 Dr 25 = Mậu Tý

(366 + 19) - (30 - 29)
385 - 1
= 384

NĂM 4989 : NHÂM TÝ 366/354 NGÀY

TT	Giờ Tháng		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30												
	Nhâm Tuất	Giáp Kỷ Sửu	30/12	1/1	2/1	3/1	4/1	5/1	6/1	7/1	8/1	9/1	10/1	11/1	12/1	13/1	14/1	15/1	16/1	17/1	18/1	19/1	20/1	21/1	22/1	23/1	24/1	25/1	26/1	27/1	28/1	29/1	30/1											
1	Giêng	Nhâm Tuất	30/12	1/1	2/1	3/1	4/1	5/1	6/1	7/1	8/1	9/1	10/1	11/1	12/1	13/1	14/1	15/1	16/1	17/1	18/1	19/1	20/1	21/1	22/1	23/1	24/1	25/1	26/1	27/1	28/1	29/1	30/1											
2	Hai	Quý Hợi	29/12	30/12	1/1	2/1	3/1	4/1	5/1	6/1	7/1	8/1	9/1	10/1	11/1	12/1	13/1	14/1	15/1	16/1	17/1	18/1	19/1	20/1	21/1	22/1	23/1	24/1	25/1	26/1	27/1	28/1	29/1	30/1										
3	Ba	Giáp Tý	28/12	29/12	30/12	1/1	2/1	3/1	4/1	5/1	6/1	7/1	8/1	9/1	10/1	11/1	12/1	13/1	14/1	15/1	16/1	17/1	18/1	19/1	20/1	21/1	22/1	23/1	24/1	25/1	26/1	27/1	28/1	29/1	30/1									
4	Tư	Ất Sửu	27/12	28/12	29/12	30/12	1/1	2/1	3/1	4/1	5/1	6/1	7/1	8/1	9/1	10/1	11/1	12/1	13/1	14/1	15/1	16/1	17/1	18/1	19/1	20/1	21/1	22/1	23/1	24/1	25/1	26/1	27/1	28/1	29/1	30/1								
5	Năm	Bính Dần	26/12	27/12	28/12	29/12	30/12	1/1	2/1	3/1	4/1	5/1	6/1	7/1	8/1	9/1	10/1	11/1	12/1	13/1	14/1	15/1	16/1	17/1	18/1	19/1	20/1	21/1	22/1	23/1	24/1	25/1	26/1	27/1	28/1	29/1	30/1							
6	Sáu	Đinh Mão	25/12	26/12	27/12	28/12	29/12	30/12	1/1	2/1	3/1	4/1	5/1	6/1	7/1	8/1	9/1	10/1	11/1	12/1	13/1	14/1	15/1	16/1	17/1	18/1	19/1	20/1	21/1	22/1	23/1	24/1	25/1	26/1	27/1	28/1	29/1	30/1						
7	Bảy	Mậu Thìn	24/12	25/12	26/12	27/12	28/12	29/12	30/12	1/1	2/1	3/1	4/1	5/1	6/1	7/1	8/1	9/1	10/1	11/1	12/1	13/1	14/1	15/1	16/1	17/1	18/1	19/1	20/1	21/1	22/1	23/1	24/1	25/1	26/1	27/1	28/1	29/1	30/1					
8	Tám	Kỷ Tỵ	23/12	24/12	25/12	26/12	27/12	28/12	29/12	30/12	1/1	2/1	3/1	4/1	5/1	6/1	7/1	8/1	9/1	10/1	11/1	12/1	13/1	14/1	15/1	16/1	17/1	18/1	19/1	20/1	21/1	22/1	23/1	24/1	25/1	26/1	27/1	28/1	29/1	30/1				
9	Chín	Canh Ngọ	22/12	23/12	24/12	25/12	26/12	27/12	28/12	29/12	30/12	1/1	2/1	3/1	4/1	5/1	6/1	7/1	8/1	9/1	10/1	11/1	12/1	13/1	14/1	15/1	16/1	17/1	18/1	19/1	20/1	21/1	22/1	23/1	24/1	25/1	26/1	27/1	28/1	29/1	30/1			
10	Mười	Tân Mùi	21/12	22/12	23/12	24/12	25/12	26/12	27/12	28/12	29/12	30/12	1/1	2/1	3/1	4/1	5/1	6/1	7/1	8/1	9/1	10/1	11/1	12/1	13/1	14/1	15/1	16/1	17/1	18/1	19/1	20/1	21/1	22/1	23/1	24/1	25/1	26/1	27/1	28/1	29/1	30/1		
11	Một	Nhâm Thân	20/12	21/12	22/12	23/12	24/12	25/12	26/12	27/12	28/12	29/12	30/12	1/1	2/1	3/1	4/1	5/1	6/1	7/1	8/1	9/1	10/1	11/1	12/1	13/1	14/1	15/1	16/1	17/1	18/1	19/1	20/1	21/1	22/1	23/1	24/1	25/1	26/1	27/1	28/1	29/1	30/1	
12	Chạp	Quý Dậu	19/12	20/12	21/12	22/12	23/12	24/12	25/12	26/12	27/12	28/12	29/12	30/12	1/1	2/1	3/1	4/1	5/1	6/1	7/1	8/1	9/1	10/1	11/1	12/1	13/1	14/1	15/1	16/1	17/1	18/1	19/1	20/1	21/1	22/1	23/1	24/1	25/1	26/1	27/1	28/1	29/1	30/1

54 + 25
= 1 Dr 19 = Nhâm Ngọ

(366 + 1) - (30 - 17)
367 - 13
= 354

NĂM 4990 : QUÝ SỪ 366/385 NGÀY

TT	Giờ Tháng	Ngày																																							
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30										
1	Giêng	Nhâm Quý Mùi 18/12	Giáp Thân Dậu 19	Bính Át Dầu 20	Mậu Bính Thân 21	Canh Đinh Hợi 22	Nhâm Mậu Thân 23	Giáp Kỷ Sửu 24	Bính Canh Dần 25	Mậu Bính Thân 26	Canh Đinh Thân 27	Nhâm Quý Tý 28	Giáp Thân Dậu 29	Bính Át Mùi 30/12	Mậu Bính Thân 31	Canh Đinh Dần 1	Nhâm Mậu Thân 2	Giáp Kỷ Thân 3	Bính Canh Thân 4	Mậu Bính Thân 5	Canh Đinh Thân 6	Nhâm Mậu Thân 7	Giáp Thân Dậu 8	Bính Thân Dậu 9	Mậu Bính Thân 10	Canh Đinh Thân 11	Nhâm Mậu Thân 12	Giáp Kỷ Thân 13	Bính Canh Thân 14	Mậu Bính Thân 15											
2	Hai	Canh Nhâm Thân 17/1	Nhâm Quý Sửu 18	Giáp Thân Dầu 19	Bính Át Dầu 20	Mậu Bính Thân 21	Canh Đinh Thân 22	Nhâm Mậu Thân 23	Giáp Kỷ Mùi 24	Bính Canh Dần 25	Mậu Bính Thân 26	Canh Đinh Thân 27	Nhâm Quý Hợi 28	Giáp Thân Dậu 29	Bính Át Mùi 30	Mậu Bính Thân 31	Canh Đinh Dần 1	Nhâm Mậu Thân 2	Giáp Kỷ Thân 3	Bính Canh Thân 4	Mậu Bính Thân 5	Canh Đinh Thân 6	Nhâm Mậu Thân 7	Giáp Thân Dậu 8	Bính Thân Dậu 9	Mậu Bính Thân 10	Canh Đinh Thân 11	Nhâm Mậu Thân 12	Giáp Kỷ Thân 13	Bính Canh Thân 14	Mậu Bính Thân 15										
3	Ba	Canh Nhâm Thân 16/2	Nhâm Quý Sửu 17	Giáp Thân Dầu 18	Bính Át Dầu 19	Mậu Bính Thân 20	Canh Đinh Thân 21	Canh Đinh Thân 22	Nhâm Mậu Thân 23	Giáp Kỷ Sửu 24	Bính Canh Dần 25	Mậu Bính Thân 26	Canh Đinh Thân 27	Nhâm Quý Tý 28	Giáp Thân Dậu 29	Bính Át Mùi 30/2	Mậu Bính Thân 31	Canh Đinh Dần 1	Nhâm Mậu Thân 2	Giáp Kỷ Thân 3	Bính Canh Thân 4	Mậu Bính Thân 5	Canh Đinh Thân 6	Nhâm Mậu Thân 7	Giáp Thân Dậu 8	Bính Thân Dậu 9	Mậu Bính Thân 10	Canh Đinh Thân 11	Nhâm Mậu Thân 12	Giáp Kỷ Thân 13	Bính Canh Thân 14	Mậu Bính Thân 15									
4	Tư	Canh Nhâm Thân 16/3	Nhâm Quý Sửu 17	Giáp Thân Dầu 18	Bính Át Dầu 19	Mậu Bính Thân 20	Canh Đinh Thân 21	Canh Đinh Thân 22	Nhâm Mậu Thân 23	Giáp Kỷ Mùi 24	Bính Canh Dần 25	Mậu Bính Thân 26	Canh Đinh Thân 27	Nhâm Quý Hợi 28	Giáp Thân Dậu 29	Bính Át Mùi 30/3	Mậu Bính Thân 31	Canh Đinh Dần 1	Nhâm Mậu Thân 2	Giáp Kỷ Thân 3	Bính Canh Thân 4	Mậu Bính Thân 5	Canh Đinh Thân 6	Nhâm Mậu Thân 7	Giáp Thân Dậu 8	Bính Thân Dậu 9	Mậu Bính Thân 10	Canh Đinh Thân 11	Nhâm Mậu Thân 12	Giáp Kỷ Thân 13	Bính Canh Thân 14	Mậu Bính Thân 15									
5	Năm	Canh Nhâm Thân 15/4	Nhâm Quý Mùi 16	Giáp Thân Dầu 17	Bính Át Dầu 18	Mậu Bính Thân 19	Canh Đinh Thân 20	Canh Đinh Thân 21	Nhâm Mậu Thân 22	Giáp Kỷ Sửu 23	Bính Canh Dần 24	Mậu Bính Thân 25	Canh Đinh Thân 26	Nhâm Quý Tý 27	Giáp Thân Dậu 28	Bính Át Mùi 29	Mậu Bính Thân 30/4	Mậu Bính Thân 31	Canh Đinh Dần 1	Nhâm Mậu Thân 2	Giáp Kỷ Thân 3	Bính Canh Thân 4	Mậu Bính Thân 5	Canh Đinh Thân 6	Nhâm Mậu Thân 7	Giáp Thân Dậu 8	Bính Thân Dậu 9	Mậu Bính Thân 10	Canh Đinh Thân 11	Nhâm Mậu Thân 12	Giáp Kỷ Thân 13	Bính Canh Thân 14	Mậu Bính Thân 15								
6	Sáu	Mậu Tân Thân 14/5	Nhâm Quý Sửu 15	Giáp Thân Dầu 16	Bính Át Dầu 17	Mậu Bính Thân 18	Canh Đinh Thân 19	Canh Đinh Thân 20	Nhâm Mậu Thân 21	Giáp Kỷ Mùi 22	Bính Canh Dần 23	Mậu Bính Thân 24	Canh Đinh Thân 25	Nhâm Quý Hợi 26	Giáp Thân Dậu 27	Bính Át Mùi 28	Mậu Bính Thân 29	Mậu Bính Thân 30/4	Mậu Bính Thân 31	Canh Đinh Dần 1	Nhâm Mậu Thân 2	Giáp Kỷ Thân 3	Bính Canh Thân 4	Mậu Bính Thân 5	Canh Đinh Thân 6	Nhâm Mậu Thân 7	Giáp Thân Dậu 8	Bính Thân Dậu 9	Mậu Bính Thân 10	Canh Đinh Thân 11	Nhâm Mậu Thân 12	Giáp Kỷ Thân 13	Bính Canh Thân 14	Mậu Bính Thân 15							
7	Bảy	Mậu Tân Thân 13/6	Nhâm Quý Mùi 14	Giáp Thân Dầu 15	Bính Át Dầu 16	Mậu Bính Thân 17	Canh Đinh Thân 18	Canh Đinh Thân 19	Nhâm Mậu Thân 20	Giáp Kỷ Sửu 21	Bính Canh Dần 22	Mậu Bính Thân 23	Canh Đinh Thân 24	Nhâm Quý Tý 25	Giáp Thân Dậu 26	Bính Át Mùi 27	Mậu Bính Thân 28	Mậu Bính Thân 29	Mậu Bính Thân 30/4	Mậu Bính Thân 31	Canh Đinh Dần 1	Nhâm Mậu Thân 2	Giáp Kỷ Thân 3	Bính Canh Thân 4	Mậu Bính Thân 5	Canh Đinh Thân 6	Nhâm Mậu Thân 7	Giáp Thân Dậu 8	Bính Thân Dậu 9	Mậu Bính Thân 10	Canh Đinh Thân 11	Nhâm Mậu Thân 12	Giáp Kỷ Thân 13	Bính Canh Thân 14	Mậu Bính Thân 15						
8	Tám	Bính Canh Thân 12/7	Nhâm Quý Mùi 13	Giáp Thân Dầu 14	Bính Át Dầu 15	Mậu Bính Thân 16	Canh Đinh Thân 17	Canh Đinh Thân 18	Nhâm Mậu Thân 19	Giáp Kỷ Sửu 20	Bính Canh Dần 21	Mậu Bính Thân 22	Canh Đinh Thân 23	Nhâm Quý Tý 24	Giáp Thân Dậu 25	Bính Át Mùi 26	Mậu Bính Thân 27	Mậu Bính Thân 28	Mậu Bính Thân 29	Mậu Bính Thân 30/4	Mậu Bính Thân 31	Canh Đinh Dần 1	Nhâm Mậu Thân 2	Giáp Kỷ Thân 3	Bính Canh Thân 4	Mậu Bính Thân 5	Canh Đinh Thân 6	Nhâm Mậu Thân 7	Giáp Thân Dậu 8	Bính Thân Dậu 9	Mậu Bính Thân 10	Canh Đinh Thân 11	Nhâm Mậu Thân 12	Giáp Kỷ Thân 13	Bính Canh Thân 14	Mậu Bính Thân 15					
9	Chín	Bính Canh Thân 11/8	Nhâm Quý Mùi 12	Giáp Thân Dầu 13	Bính Át Dầu 14	Mậu Bính Thân 15	Canh Đinh Thân 16	Canh Đinh Thân 17	Nhâm Mậu Thân 18	Giáp Kỷ Sửu 19	Bính Canh Dần 20	Mậu Bính Thân 21	Canh Đinh Thân 22	Nhâm Quý Tý 23	Giáp Thân Dậu 24	Bính Át Mùi 25	Mậu Bính Thân 26	Mậu Bính Thân 27	Mậu Bính Thân 28	Mậu Bính Thân 29	Mậu Bính Thân 30/8	Mậu Bính Thân 31	Canh Đinh Dần 1	Nhâm Mậu Thân 2	Giáp Kỷ Thân 3	Bính Canh Thân 4	Mậu Bính Thân 5	Canh Đinh Thân 6	Nhâm Mậu Thân 7	Giáp Thân Dậu 8	Bính Thân Dậu 9	Mậu Bính Thân 10	Canh Đinh Thân 11	Nhâm Mậu Thân 12	Giáp Kỷ Thân 13	Bính Canh Thân 14	Mậu Bính Thân 15				
10	Mười	Giáp Canh Dậu 10/9	Bính Canh Thân 11	Mậu Bính Thân 12	Canh Đinh Thân 13	Nhâm Quý Sửu 14	Giáp Thân Dầu 15	Canh Đinh Thân 16	Canh Đinh Thân 17	Nhâm Mậu Thân 18	Giáp Kỷ Sửu 19	Bính Canh Dần 20	Mậu Bính Thân 21	Canh Đinh Thân 22	Nhâm Quý Hợi 23	Giáp Thân Dậu 24	Bính Át Mùi 25	Mậu Bính Thân 26	Mậu Bính Thân 27	Mậu Bính Thân 28	Mậu Bính Thân 29	Mậu Bính Thân 30/9	Mậu Bính Thân 31	Canh Đinh Dần 1	Nhâm Mậu Thân 2	Giáp Kỷ Thân 3	Bính Canh Thân 4	Mậu Bính Thân 5	Canh Đinh Thân 6	Nhâm Mậu Thân 7	Giáp Thân Dậu 8	Bính Thân Dậu 9	Mậu Bính Thân 10	Canh Đinh Thân 11	Nhâm Mậu Thân 12	Giáp Kỷ Thân 13	Bính Canh Thân 14	Mậu Bính Thân 15			
11	Một	Giáp Thân 9/10	Bính Canh Thân 10	Mậu Bính Thân 11	Canh Đinh Thân 12	Nhâm Quý Sửu 13	Giáp Thân Dầu 14	Canh Đinh Thân 15	Canh Đinh Thân 16	Nhâm Mậu Thân 17	Giáp Kỷ Sửu 18	Bính Canh Dần 19	Mậu Bính Thân 20	Canh Đinh Thân 21	Nhâm Quý Tý 22	Giáp Thân Dậu 23	Bính Át Mùi 24	Mậu Bính Thân 25	Mậu Bính Thân 26	Mậu Bính Thân 27	Mậu Bính Thân 28	Mậu Bính Thân 29	Mậu Bính Thân 30/10	Mậu Bính Thân 31	Canh Đinh Dần 1	Nhâm Mậu Thân 2	Giáp Kỷ Thân 3	Bính Canh Thân 4	Mậu Bính Thân 5	Canh Đinh Thân 6	Nhâm Mậu Thân 7	Giáp Thân Dậu 8	Bính Thân Dậu 9	Mậu Bính Thân 10	Canh Đinh Thân 11	Nhâm Mậu Thân 12	Giáp Kỷ Thân 13	Bính Canh Thân 14	Mậu Bính Thân 15		
12	Chạp	Nhâm Mậu Dần 8/11	Giáp Canh Thân 9	Bính Canh Thân 10	Mậu Bính Thân 11	Canh Đinh Thân 12	Nhâm Quý Sửu 13	Giáp Thân Dầu 14	Canh Đinh Thân 15	Canh Đinh Thân 16	Nhâm Mậu Thân 17	Giáp Kỷ Sửu 18	Bính Canh Dần 19	Mậu Bính Thân 20	Canh Đinh Thân 21	Nhâm Quý Hợi 22	Giáp Thân Dậu 23	Bính Át Mùi 24	Mậu Bính Thân 25	Mậu Bính Thân 26	Mậu Bính Thân 27	Mậu Bính Thân 28	Mậu Bính Thân 29	Mậu Bính Thân 30/11	Mậu Bính Thân 31	Canh Đinh Dần 1	Nhâm Mậu Thân 2	Giáp Kỷ Thân 3	Bính Canh Thân 4	Mậu Bính Thân 5	Canh Đinh Thân 6	Nhâm Mậu Thân 7	Giáp Thân Dậu 8	Bính Thân Dậu 9	Mậu Bính Thân 10	Canh Đinh Thân 11	Nhâm Mậu Thân 12	Giáp Kỷ Thân 13	Bính Canh Thân 14	Mậu Bính Thân 15	
	N	Nhâm Mậu Dần 7/12	Giáp Canh Thân 8	Bính Canh Thân 9	Mậu Bính Thân 10	Canh Đinh Thân 11	Nhâm Quý Sửu 12	Giáp Thân Dầu 13	Canh Đinh Thân 14	Canh Đinh Thân 15	Nhâm Mậu Thân 16	Giáp Kỷ Sửu 17	Bính Canh Dần 18	Mậu Bính Thân 19	Canh Đinh Thân 20	Nhâm Quý Tý 21	Giáp Thân Dậu 22	Bính Át Mùi 23	Mậu Bính Thân 24	Mậu Bính Thân 25	Mậu Bính Thân 26	Mậu Bính Thân 27	Mậu Bính Thân 28	Mậu Bính Thân 29	Mậu Bính Thân 30/12	Mậu Bính Thân 31	Canh Đinh Dần 1	Nhâm Mậu Thân 2	Giáp Kỷ Thân 3	Bính Canh Thân 4	Mậu Bính Thân 5	Canh Đinh Thân 6	Nhâm Mậu Thân 7	Giáp Thân Dậu 8	Bính Thân Dậu 9	Mậu Bính Thân 10	Canh Đinh Thân 11	Nhâm Mậu Thân 12	Giáp Kỷ Thân 13	Bính Canh Thân 14	Mậu Bính Thân 15

85 + 19
= 1 Dư 44 = Đinh Mùi

(366 + 13) + 6
379 + 6
= 385

NĂM 4991 : GIÁP DẦN 365/354 NGÀY

TT	Giờ Tháng	Ngày	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30										
1	Đinh Giêng	Nhâm Mau Thân Sửu	7/1	Nhâm Mau Dần Dậu	8	Giáp Cánh Thân Tuất	9	Bính Cánh Thân Thìn	10	Mậu Tân Thìn	15	Mậu Bính Thìn	16	Nhâm Mau Ngô	17	Giáp Cánh Thân Mùi	18	Bính Cánh Thân Sửu	19	Mậu Tân Dần	20	Giáp Cánh Thân Mùi	21	Nhâm Mau Thìn	22	Giáp Cánh Thân Ngô	23	Bính Cánh Thân Mùi	24	Mậu Tân Dần	25	Cánh Nhâm Thân Sửu	26	Nhâm Mau Dần Dậu	27	Giáp Cánh Thân Tuất	28	Bính Cánh Thân Thìn	29	Mậu Bính Thìn	30	Nhâm Mau Thân Sửu
2	Hai Tý	Cánh Đinh Sửu	5/2	Nhâm Mau Dần Dậu	6	Giáp Cánh Thân Thìn	7	Bính Cánh Thân Thìn	8	Mậu Tân Thìn	13	Bính Cánh Thân Sửu	14	Nhâm Mau Ngô	15	Giáp Cánh Thân Mùi	16	Bính Cánh Thân Sửu	17	Mậu Tân Dần	18	Giáp Cánh Thân Mùi	19	Nhâm Mau Thìn	20	Giáp Cánh Thân Ngô	21	Bính Cánh Thân Mùi	22	Mậu Bính Thìn	23	Cánh Nhâm Thân Sửu	24	Nhâm Mau Dần Dậu	25	Giáp Cánh Thân Tuất	26	Bính Cánh Thân Thìn	27	Mậu Bính Thìn	28	Nhâm Mau Thân Sửu
3	Ba Sửu	Kỷ Sửu	5/3	Nhâm Mau Dần Dậu	6	Giáp Cánh Thân Thìn	7	Bính Cánh Thân Thìn	8	Mậu Tân Thìn	13	Bính Cánh Thân Sửu	14	Nhâm Mau Ngô	15	Giáp Cánh Thân Mùi	16	Bính Cánh Thân Sửu	17	Mậu Tân Dần	18	Giáp Cánh Thân Mùi	19	Nhâm Mau Thìn	20	Giáp Cánh Thân Ngô	21	Bính Cánh Thân Mùi	22	Mậu Bính Thìn	23	Cánh Nhâm Thân Sửu	24	Nhâm Mau Dần Dậu	25	Giáp Cánh Thân Tuất	26	Bính Cánh Thân Thìn	27	Mậu Bính Thìn	28	Nhâm Mau Thân Sửu
4	Tư Dần	Cánh Đinh Thìn	4/4	Nhâm Mau Dần Dậu	5	Giáp Cánh Thân Thìn	6	Bính Cánh Thân Thìn	7	Mậu Tân Thìn	12	Bính Cánh Thân Sửu	13	Nhâm Mau Ngô	14	Giáp Cánh Thân Mùi	15	Bính Cánh Thân Sửu	16	Mậu Tân Dần	17	Giáp Cánh Thân Mùi	18	Nhâm Mau Thìn	19	Giáp Cánh Thân Ngô	20	Bính Cánh Thân Mùi	21	Mậu Bính Thìn	22	Cánh Nhâm Thân Sửu	23	Nhâm Mau Dần Dậu	24	Giáp Cánh Thân Tuất	25	Bính Cánh Thân Thìn	26	Mậu Bính Thìn	27	Nhâm Mau Thân Sửu
5	Năm Mô	Tân Mô	4/5	Nhâm Mau Dần Dậu	5	Giáp Cánh Thân Thìn	6	Bính Cánh Thân Thìn	7	Mậu Tân Thìn	12	Bính Cánh Thân Sửu	13	Nhâm Mau Ngô	14	Giáp Cánh Thân Mùi	15	Bính Cánh Thân Sửu	16	Mậu Tân Dần	17	Giáp Cánh Thân Mùi	18	Nhâm Mau Thìn	19	Giáp Cánh Thân Ngô	20	Bính Cánh Thân Mùi	21	Mậu Bính Thìn	22	Cánh Nhâm Thân Sửu	23	Nhâm Mau Dần Dậu	24	Giáp Cánh Thân Tuất	25	Bính Cánh Thân Thìn	26	Mậu Bính Thìn	27	Nhâm Mau Thân Sửu
6	Sáu Thìn	Nhâm Thìn	4/6	Nhâm Mau Dần Dậu	5	Giáp Cánh Thân Thìn	6	Bính Cánh Thân Thìn	7	Mậu Tân Thìn	12	Bính Cánh Thân Sửu	13	Nhâm Mau Ngô	14	Giáp Cánh Thân Mùi	15	Bính Cánh Thân Sửu	16	Mậu Tân Dần	17	Giáp Cánh Thân Mùi	18	Nhâm Mau Thìn	19	Giáp Cánh Thân Ngô	20	Bính Cánh Thân Mùi	21	Mậu Bính Thìn	22	Cánh Nhâm Thân Sửu	23	Nhâm Mau Dần Dậu	24	Giáp Cánh Thân Tuất	25	Bính Cánh Thân Thìn	26	Mậu Bính Thìn	27	Nhâm Mau Thân Sửu
7	Bảy Thị	Quý Thị	2/6	Nhâm Mau Dần Dậu	3	Giáp Cánh Thân Thìn	4	Bính Cánh Thân Thìn	5	Mậu Tân Thìn	10	Bính Cánh Thân Sửu	11	Nhâm Mau Ngô	12	Giáp Cánh Thân Mùi	13	Bính Cánh Thân Sửu	14	Mậu Tân Dần	15	Giáp Cánh Thân Mùi	16	Nhâm Mau Thìn	17	Giáp Cánh Thân Ngô	18	Bính Cánh Thân Mùi	19	Mậu Bính Thìn	20	Cánh Nhâm Thân Sửu	21	Nhâm Mau Dần Dậu	22	Giáp Cánh Thân Tuất	23	Bính Cánh Thân Thìn	24	Mậu Bính Thìn	25	Nhâm Mau Thân Sửu
8	Tám Ngô	Giáp Ngô	3/7	Nhâm Mau Dần Dậu	4	Giáp Cánh Thân Thìn	5	Bính Cánh Thân Thìn	6	Mậu Tân Thìn	11	Bính Cánh Thân Sửu	12	Nhâm Mau Ngô	13	Giáp Cánh Thân Mùi	14	Bính Cánh Thân Sửu	15	Mậu Tân Dần	16	Giáp Cánh Thân Mùi	17	Nhâm Mau Thìn	18	Giáp Cánh Thân Ngô	19	Bính Cánh Thân Mùi	20	Mậu Bính Thìn	21	Cánh Nhâm Thân Sửu	22	Nhâm Mau Dần Dậu	23	Giáp Cánh Thân Tuất	24	Bính Cánh Thân Thìn	25	Mậu Bính Thìn	26	Nhâm Mau Thân Sửu
9	Chín Mùi	Ất Mùi	3/8	Nhâm Mau Dần Dậu	4	Giáp Cánh Thân Thìn	5	Bính Cánh Thân Thìn	6	Mậu Tân Thìn	8	Cánh Nhâm Thân Sửu	9	Nhâm Mau Ngô	10	Giáp Cánh Thân Mùi	11	Bính Cánh Thân Sửu	12	Mậu Tân Dần	13	Giáp Cánh Thân Mùi	14	Nhâm Mau Thìn	15	Giáp Cánh Thân Ngô	16	Bính Cánh Thân Mùi	17	Mậu Bính Thìn	18	Cánh Nhâm Thân Sửu	19	Nhâm Mau Dần Dậu	20	Giáp Cánh Thân Tuất	21	Bính Cánh Thân Thìn	22	Mậu Bính Thìn	23	Nhâm Mau Thân Sửu
10	Mười Thân	Bính Thân	3/9	Nhâm Mau Dần Dậu	4	Giáp Cánh Thân Thìn	5	Bính Cánh Thân Thìn	6	Mậu Tân Thìn	8	Cánh Nhâm Thân Sửu	9	Nhâm Mau Ngô	10	Giáp Cánh Thân Mùi	11	Bính Cánh Thân Sửu	12	Mậu Tân Dần	13	Giáp Cánh Thân Mùi	14	Nhâm Mau Thìn	15	Giáp Cánh Thân Ngô	16	Bính Cánh Thân Mùi	17	Mậu Bính Thìn	18	Cánh Nhâm Thân Sửu	19	Nhâm Mau Dần Dậu	20	Giáp Cánh Thân Tuất	21	Bính Cánh Thân Thìn	22	Mậu Bính Thìn	23	Nhâm Mau Thân Sửu
11	Một Dậu	Đinh Dậu	28/10	Nhâm Mau Dần Dậu	29	Giáp Cánh Thân Thìn	30	Bính Cánh Thân Thìn	31	Mậu Tân Thìn	6	Bính Cánh Thân Sửu	7	Nhâm Mau Ngô	8	Giáp Cánh Thân Mùi	9	Bính Cánh Thân Sửu	10	Mậu Tân Dần	11	Giáp Cánh Thân Mùi	12	Nhâm Mau Thìn	13	Giáp Cánh Thân Ngô	14	Bính Cánh Thân Mùi	15	Mậu Bính Thìn	16	Cánh Nhâm Thân Sửu	17	Nhâm Mau Dần Dậu	18	Giáp Cánh Thân Tuất	19	Bính Cánh Thân Thìn	20	Mậu Bính Thìn	21	Nhâm Mau Thân Sửu
12	Chạp Tuất	Mậu Tuất	27/12	Nhâm Mau Dần Dậu	28	Giáp Cánh Thân Thìn	29	Bính Cánh Thân Thìn	30	Mậu Tân Thìn	5	Bính Cánh Thân Sửu	6	Nhâm Mau Ngô	7	Giáp Cánh Thân Mùi	8	Bính Cánh Thân Sửu	9	Mậu Tân Dần	10	Giáp Cánh Thân Mùi	11	Nhâm Mau Thìn	12	Giáp Cánh Thân Ngô	13	Bính Cánh Thân Mùi	14	Mậu Bính Thìn	15	Cánh Nhâm Thân Sửu	16	Nhâm Mau Dần Dậu	17	Giáp Cánh Thân Tuất	18	Bính Cánh Thân Thìn	19	Mậu Bính Thìn	20	Nhâm Mau Thân Sửu

54 + 44 = 98
Mão = 1 D - 38 = Tân Sửu

(365 - 6) - (30 - 25) = 334
359 - 5 = 354

NĂM 4994 : ĐINH TỶ 366/354 NGÀY

TT	Giờ Tháng	Ngày	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30			
1	Giêng	Giáp Tý	Bính Canh Thân Tân 31/1	Mậu Canh Dần 3	Canh Nhâm Thân Tuất 4	Nhâm Quý Hợi 5	Giáp Giáp Tý 6	Bính Ái Sửu 7	Mậu Bính Dần 8	Canh Đinh Mão 9	Nhâm Mậu Thìn 10	Giáp Kỷ Tý 11	Bính Canh Ngọ 12	Mậu Tân Mùi 13	Canh Nhâm Thân 14	Nhâm Quý Dậu 15	Giáp Giáp Tuất 16	Bính Ái Hợi 17	Mậu Bính Tý 18	Canh Đinh Sửu 19	Nhâm Mậu Dần 20	Giáp Kỷ Mão 21	Bính Canh Thìn 22	Mậu Tân Tý 23	Canh Nhâm Mùi 24	Nhâm Quý Mùi 25	Giáp Giáp Thân 26	Bính Ái Dậu 27	Canh Đinh Thìn 28	Nhâm Mậu Tý 29					
2	Hai	Ất Sửu	Giáp Kỷ Sửu 31/1	Bính Canh Dần 12	Mậu Canh Thân 13	Canh Nhâm Mão 14	Nhâm Quý Dậu 15	Giáp Giáp Tý 16	Bính Ái Sửu 17	Mậu Bính Tý 18	Canh Đinh Mão 19	Nhâm Mậu Thìn 20	Giáp Kỷ Hợi 21	Bính Canh Thân 22	Mậu Tân Mùi 23	Canh Nhâm Dậu 24	Giáp Giáp Tuất 25	Bính Ái Hợi 26	Mậu Bính Tý 27	Canh Đinh Sửu 28	Nhâm Mậu Dần 29	Giáp Kỷ Mão 30	Bính Canh Thìn 31	Mậu Tân Tý 1	Canh Nhâm Mùi 2	Nhâm Quý Mùi 3	Giáp Giáp Thân 4	Bính Ái Dậu 5	Canh Đinh Thìn 6	Nhâm Mậu Tý 7					
3	Ba	Bính Dần	Giáp Kỷ Mùi 30/2	Bính Canh Dần 13	Mậu Canh Thân 14	Canh Nhâm Mão 15	Nhâm Quý Dậu 16	Giáp Giáp Tý 17	Bính Ái Sửu 18	Mậu Bính Tý 19	Canh Đinh Mão 20	Nhâm Mậu Thìn 21	Giáp Kỷ Hợi 22	Bính Canh Thân 23	Mậu Tân Mùi 24	Canh Nhâm Dậu 25	Giáp Giáp Tuất 26	Bính Ái Hợi 27	Mậu Bính Tý 28	Canh Đinh Sửu 29	Nhâm Mậu Dần 30	Giáp Kỷ Mão 31	Bính Canh Thìn 1	Mậu Tân Tý 2	Canh Nhâm Mùi 3	Nhâm Quý Mùi 4	Giáp Giáp Thân 5	Bính Ái Dậu 6	Canh Đinh Thìn 7	Nhâm Mậu Tý 8					
4	Tư	Đinh Mão	Nhâm Quý Mùi 28/4	Giáp Kỷ Sửu 29/4	Bính Canh Dần 30/4	Mậu Canh Thân 1/5	Canh Nhâm Mão 2/5	Nhâm Quý Dậu 3/5	Giáp Giáp Tý 4/5	Bính Ái Sửu 5/5	Mậu Bính Tý 6/5	Canh Đinh Mão 7/5	Nhâm Mậu Thìn 8/5	Giáp Kỷ Hợi 9/5	Bính Canh Thân 10/5	Mậu Tân Mùi 11/5	Canh Nhâm Dậu 12/5	Giáp Giáp Tuất 13/5	Bính Ái Hợi 14/5	Mậu Bính Tý 15/5	Canh Đinh Sửu 16/5	Nhâm Mậu Dần 17/5	Giáp Kỷ Mão 18/5	Bính Canh Thìn 19/5	Mậu Tân Tý 20/5	Canh Nhâm Mùi 21/5	Nhâm Quý Mùi 22/5	Giáp Giáp Thân 23/5	Bính Ái Dậu 24/5	Canh Đinh Thìn 25/5	Nhâm Mậu Tý 26/5				
5	Năm	Mậu Thìn	Nhâm Quý Mùi 28/4	Giáp Kỷ Sửu 29/4	Bính Canh Dần 30/4	Mậu Canh Thân 1/5	Canh Nhâm Mão 2/5	Nhâm Quý Dậu 3/5	Giáp Giáp Tý 4/5	Bính Ái Sửu 5/5	Mậu Bính Tý 6/5	Canh Đinh Mão 7/5	Nhâm Mậu Thìn 8/5	Giáp Kỷ Hợi 9/5	Bính Canh Thân 10/5	Mậu Tân Mùi 11/5	Canh Nhâm Dậu 12/5	Giáp Giáp Tuất 13/5	Bính Ái Hợi 14/5	Mậu Bính Tý 15/5	Canh Đinh Sửu 16/5	Nhâm Mậu Dần 17/5	Giáp Kỷ Mão 18/5	Bính Canh Thìn 19/5	Mậu Tân Tý 20/5	Canh Nhâm Mùi 21/5	Nhâm Quý Mùi 22/5	Giáp Giáp Thân 23/5	Bính Ái Dậu 24/5	Canh Đinh Thìn 25/5	Nhâm Mậu Tý 26/5				
6	Sáu	Kỷ Tý	Canh Đinh Tý 27/5	Nhâm Quý Mùi 28/5	Giáp Kỷ Sửu 29/5	Bính Canh Dần 30/5	Mậu Canh Thân 1/6	Canh Nhâm Mão 2/6	Nhâm Quý Dậu 3/6	Giáp Giáp Tý 4/6	Bính Ái Sửu 5/6	Mậu Bính Tý 6/6	Canh Đinh Mão 7/6	Nhâm Mậu Thìn 8/6	Giáp Kỷ Hợi 9/6	Bính Canh Thân 10/6	Mậu Tân Mùi 11/6	Canh Nhâm Dậu 12/6	Giáp Giáp Tuất 13/6	Bính Ái Hợi 14/6	Mậu Bính Tý 15/6	Canh Đinh Sửu 16/6	Nhâm Mậu Dần 17/6	Giáp Kỷ Mão 18/6	Bính Canh Thìn 19/6	Mậu Tân Tý 20/6	Canh Nhâm Mùi 21/6	Nhâm Quý Mùi 22/6	Giáp Giáp Thân 23/6	Bính Ái Dậu 24/6	Canh Đinh Thìn 25/6	Nhâm Mậu Tý 26/6			
7	Bảy	Canh Ngọ	26/6	27/6	28/6	29/6	30/6	1/7	2/7	3/7	4/7	5/7	6/7	7/7	8/7	9/7	10/7	11/7	12/7	13/7	14/7	15/7	16/7	17/7	18/7	19/7	20/7	21/7	22/7	23/7	24/7	25/7	26/7		
8	Tám	Tân Mùi	25/7	26/7	27/7	28/7	29/7	30/7	31/7	1/8	2/8	3/8	4/8	5/8	6/8	7/8	8/8	9/8	10/8	11/8	12/8	13/8	14/8	15/8	16/8	17/8	18/8	19/8	20/8	21/8	22/8	23/8	24/8	25/8	
9	Chín	Nhâm Thân	Mậu Bính Thân 24/8	Canh Đinh Tý 25/8	Nhâm Quý Mùi 26/8	Giáp Kỷ Sửu 27/8	Bính Canh Dần 28/8	Canh Nhâm Mão 29/8	Nhâm Quý Dậu 30/8	Giáp Giáp Tý 31/8	Bính Ái Sửu 1/9	Mậu Bính Tý 2/9	Canh Đinh Mão 3/9	Nhâm Mậu Thìn 4/9	Giáp Kỷ Hợi 5/9	Bính Canh Thân 6/9	Mậu Tân Mùi 7/9	Canh Nhâm Dậu 8/9	Giáp Giáp Tuất 9/9	Bính Ái Hợi 10/9	Mậu Bính Tý 11/9	Canh Đinh Sửu 12/9	Nhâm Mậu Dần 13/9	Giáp Kỷ Mão 14/9	Bính Canh Thìn 15/9	Mậu Tân Tý 16/9	Canh Nhâm Mùi 17/9	Nhâm Quý Mùi 18/9	Giáp Giáp Thân 19/9	Bính Ái Dậu 20/9	Canh Đinh Thìn 21/9	Nhâm Mậu Tý 22/9			
10	Mười	Quý Dậu	23/9	24/9	25/9	26/9	27/9	28/9	29/9	30/9	1/10	2/10	3/10	4/10	5/10	6/10	7/10	8/10	9/10	10/10	11/10	12/10	13/10	14/10	15/10	16/10	17/10	18/10	19/10	20/10	21/10	22/10	23/10	24/10	
11	Một	Giáp Tuất	Bính Ái Mão 22/10	Mậu Canh Thân 23/10	Canh Đinh Tý 24/10	Nhâm Quý Mùi 25/10	Giáp Kỷ Sửu 26/10	Bính Canh Dần 27/10	Canh Nhâm Mão 28/10	Nhâm Quý Dậu 29/10	Giáp Giáp Tý 30/10	Bính Ái Sửu 31/10	Mậu Bính Tý 1/11	Canh Đinh Mão 2/11	Nhâm Mậu Thìn 3/11	Giáp Kỷ Hợi 4/11	Bính Canh Thân 5/11	Mậu Tân Mùi 6/11	Canh Nhâm Dậu 7/11	Giáp Giáp Tuất 8/11	Bính Ái Hợi 9/11	Mậu Bính Tý 10/11	Canh Đinh Sửu 11/11	Nhâm Mậu Dần 12/11	Giáp Kỷ Mão 13/11	Bính Canh Thìn 14/11	Mậu Tân Tý 15/11	Canh Nhâm Mùi 16/11	Nhâm Quý Mùi 17/11	Giáp Giáp Thân 18/11	Bính Ái Dậu 19/11	Canh Đinh Thìn 20/11	Nhâm Mậu Tý 21/11		
12	Chạp	Ất Hợi	21/11	22/11	23/11	24/11	25/11	26/11	27/11	28/11	29/11	30/11	31/11	1/12	2/12	3/12	4/12	5/12	6/12	7/12	8/12	9/12	10/12	11/12	12/12	13/12	14/12	15/12	16/12	17/12	18/12	19/12	20/12		

54 + 56
= 1 Dư 50 = Quý Sửu
60

(366 - 1) - (30 - 19)
365 - 11
= 354

NĂM 4995 : MẬU NGỌ 366/385 NGÀY

TT	Giờ Tháng	Ngày	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30																						
1	Giêng	Bính Tý	Giáp Dần 20/12	Bính Sửu 21	Mậu Thìn 22	Cánh Thìn 23	Giáp Thìn 24	Bính Thìn 25	Cánh Thìn 26	Mậu Thìn 27	Bính Thìn 28	Nhâm Thìn 29	Giáp Thìn 30/12	Bính Thìn 31	Mậu Thìn 1	Cánh Thìn 2	Nhâm Thìn 3	Giáp Thìn 4	Bính Thìn 5	Mậu Thìn 6	Cánh Thìn 7	Nhâm Thìn 8	Giáp Thìn 9	Bính Thìn 10	Mậu Thìn 11	Cánh Thìn 12	Nhâm Thìn 13	Giáp Thìn 14	Bính Thìn 15	Mậu Thìn 16	Cánh Thìn 17																							
2	Hai	Đinh Sửu	Nhâm Thìn 19/1	Giáp Thìn 20	Mậu Thìn 21	Bính Thìn 22	Giáp Thìn 23	Cánh Thìn 24	Giáp Thìn 25	Bính Thìn 26	Mậu Thìn 27	Cánh Thìn 28	Nhâm Thìn 29	Giáp Thìn 30	Bính Thìn 31/1	Mậu Thìn 1	Cánh Thìn 2	Nhâm Thìn 3	Giáp Thìn 4	Bính Thìn 5	Mậu Thìn 6	Cánh Thìn 7	Nhâm Thìn 8	Giáp Thìn 9	Bính Thìn 10	Mậu Thìn 11	Cánh Thìn 12	Nhâm Thìn 13	Giáp Thìn 14	Bính Thìn 15	Mậu Thìn 16	Cánh Thìn 17																						
3	Ba	Mậu Dần	Nhâm Thìn 18/2	Giáp Thìn 19	Mậu Thìn 20	Bính Thìn 21	Giáp Thìn 22	Cánh Thìn 23	Giáp Thìn 24	Bính Thìn 25	Mậu Thìn 26	Cánh Thìn 27	Nhâm Thìn 28	Giáp Thìn 29	Bính Thìn 30/2	Mậu Thìn 1	Cánh Thìn 2	Nhâm Thìn 3	Giáp Thìn 4	Bính Thìn 5	Mậu Thìn 6	Cánh Thìn 7	Nhâm Thìn 8	Giáp Thìn 9	Bính Thìn 10	Mậu Thìn 11	Cánh Thìn 12	Nhâm Thìn 13	Giáp Thìn 14	Bính Thìn 15	Mậu Thìn 16	Cánh Thìn 17																						
4	Tư	Kỷ Mão	Nhâm Thìn 18/3	Giáp Thìn 19	Mậu Thìn 20	Bính Thìn 21	Giáp Thìn 22	Cánh Thìn 23	Giáp Thìn 24	Bính Thìn 25	Mậu Thìn 26	Cánh Thìn 27	Nhâm Thìn 28	Giáp Thìn 29	Bính Thìn 30	Mậu Thìn 31/3	Cánh Thìn 1	Nhâm Thìn 2	Giáp Thìn 3	Bính Thìn 4	Mậu Thìn 5	Cánh Thìn 6	Nhâm Thìn 7	Giáp Thìn 8	Bính Thìn 9	Mậu Thìn 10	Cánh Thìn 11	Nhâm Thìn 12	Giáp Thìn 13	Bính Thìn 14	Mậu Thìn 15	Cánh Thìn 16																						
5	Năm	Cánh Thìn	Nhâm Thìn 17/4	Giáp Thìn 18	Mậu Thìn 19	Bính Thìn 20	Giáp Thìn 21	Cánh Thìn 22	Giáp Thìn 23	Bính Thìn 24	Mậu Thìn 25	Nhâm Thìn 26	Giáp Thìn 27	Bính Thìn 28	Mậu Thìn 29	Cánh Thìn 30/4	Nhâm Thìn 1	Giáp Thìn 2	Bính Thìn 3	Mậu Thìn 4	Cánh Thìn 5	Nhâm Thìn 6	Giáp Thìn 7	Bính Thìn 8	Mậu Thìn 9	Cánh Thìn 10	Nhâm Thìn 11	Giáp Thìn 12	Bính Thìn 13	Mậu Thìn 14	Cánh Thìn 15	Nhâm Thìn 16																						
6	Sáu	Tân Ty	Nhâm Thìn 16/5	Giáp Thìn 17	Mậu Thìn 18	Bính Thìn 19	Cánh Thìn 20	Giáp Thìn 21	Bính Thìn 22	Mậu Thìn 23	Cánh Thìn 24	Nhâm Thìn 25	Giáp Thìn 26	Bính Thìn 27	Mậu Thìn 28	Cánh Thìn 29	Nhâm Thìn 30	Mậu Thìn 31/5	Bính Thìn 1	Cánh Thìn 2	Nhâm Thìn 3	Giáp Thìn 4	Bính Thìn 5	Mậu Thìn 6	Cánh Thìn 7	Nhâm Thìn 8	Giáp Thìn 9	Bính Thìn 10	Mậu Thìn 11	Cánh Thìn 12	Nhâm Thìn 13	Giáp Thìn 14	Mậu Thìn 15																					
7	Bảy	Nhâm Ngọ	Nhâm Thìn 15/6	Giáp Thìn 16	Mậu Thìn 17	Bính Thìn 18	Cánh Thìn 19	Giáp Thìn 20	Bính Thìn 21	Mậu Thìn 22	Cánh Thìn 23	Nhâm Thìn 24	Giáp Thìn 25	Bính Thìn 26	Mậu Thìn 27	Cánh Thìn 28	Nhâm Thìn 29	Giáp Thìn 30/6	Bính Thìn 1	Cánh Thìn 2	Nhâm Thìn 3	Giáp Thìn 4	Bính Thìn 5	Mậu Thìn 6	Cánh Thìn 7	Nhâm Thìn 8	Giáp Thìn 9	Bính Thìn 10	Mậu Thìn 11	Cánh Thìn 12	Nhâm Thìn 13	Giáp Thìn 14	Mậu Thìn 15																					
8	Tám	Quý Mùi	Nhâm Thìn 14/7	Giáp Thìn 15	Mậu Thìn 16	Bính Thìn 17	Cánh Thìn 18	Giáp Thìn 19	Bính Thìn 20	Mậu Thìn 21	Cánh Thìn 22	Nhâm Thìn 23	Giáp Thìn 24	Bính Thìn 25	Mậu Thìn 26	Cánh Thìn 27	Nhâm Thìn 28	Giáp Thìn 29	Bính Thìn 30/7	Mậu Thìn 1	Cánh Thìn 2	Nhâm Thìn 3	Giáp Thìn 4	Bính Thìn 5	Mậu Thìn 6	Cánh Thìn 7	Nhâm Thìn 8	Giáp Thìn 9	Bính Thìn 10	Mậu Thìn 11	Cánh Thìn 12	Nhâm Thìn 13	Giáp Thìn 14	Mậu Thìn 15																				
9	Chín	Giáp Thân	Nhâm Thìn 13/8	Giáp Thìn 14	Mậu Thìn 15	Bính Thìn 16	Cánh Thìn 17	Giáp Thìn 18	Bính Thìn 19	Mậu Thìn 20	Cánh Thìn 21	Nhâm Thìn 22	Giáp Thìn 23	Bính Thìn 24	Mậu Thìn 25	Cánh Thìn 26	Nhâm Thìn 27	Giáp Thìn 28	Bính Thìn 29	Mậu Thìn 30/8	Cánh Thìn 1	Nhâm Thìn 2	Giáp Thìn 3	Bính Thìn 4	Mậu Thìn 5	Cánh Thìn 6	Nhâm Thìn 7	Giáp Thìn 8	Bính Thìn 9	Mậu Thìn 10	Cánh Thìn 11	Nhâm Thìn 12	Giáp Thìn 13	Bính Thìn 14	Mậu Thìn 15																			
10	Mười	Ất Dậu	Nhâm Thìn 12/9	Giáp Thìn 13	Mậu Thìn 14	Bính Thìn 15	Cánh Thìn 16	Giáp Thìn 17	Bính Thìn 18	Mậu Thìn 19	Cánh Thìn 20	Nhâm Thìn 21	Giáp Thìn 22	Bính Thìn 23	Mậu Thìn 24	Cánh Thìn 25	Nhâm Thìn 26	Giáp Thìn 27	Bính Thìn 28	Mậu Thìn 29	Cánh Thìn 30/9	Nhâm Thìn 1	Giáp Thìn 2	Bính Thìn 3	Mậu Thìn 4	Cánh Thìn 5	Nhâm Thìn 6	Giáp Thìn 7	Bính Thìn 8	Mậu Thìn 9	Cánh Thìn 10	Nhâm Thìn 11	Giáp Thìn 12	Bính Thìn 13	Mậu Thìn 14	Cánh Thìn 15	Nhâm Thìn 16	Giáp Thìn 17	Bính Thìn 18	Mậu Thìn 19	Cánh Thìn 20	Nhâm Thìn 21	Giáp Thìn 22	Bính Thìn 23	Mậu Thìn 24	Cánh Thìn 25	Nhâm Thìn 26	Giáp Thìn 27	Bính Thìn 28	Mậu Thìn 29	Cánh Thìn 30			
11	Một	Bính Tuất	Nhâm Thìn 11/10	Giáp Thìn 12	Mậu Thìn 13	Bính Thìn 14	Cánh Thìn 15	Giáp Thìn 16	Bính Thìn 17	Mậu Thìn 18	Cánh Thìn 19	Nhâm Thìn 20	Giáp Thìn 21	Bính Thìn 22	Mậu Thìn 23	Cánh Thìn 24	Nhâm Thìn 25	Giáp Thìn 26	Bính Thìn 27	Mậu Thìn 28	Cánh Thìn 29	Nhâm Thìn 30/10	Giáp Thìn 1	Bính Thìn 2	Mậu Thìn 3	Cánh Thìn 4	Nhâm Thìn 5	Giáp Thìn 6	Bính Thìn 7	Mậu Thìn 8	Cánh Thìn 9	Nhâm Thìn 10	Giáp Thìn 11	Bính Thìn 12	Mậu Thìn 13	Cánh Thìn 14	Nhâm Thìn 15	Giáp Thìn 16	Bính Thìn 17	Mậu Thìn 18	Cánh Thìn 19	Nhâm Thìn 20	Giáp Thìn 21	Bính Thìn 22	Mậu Thìn 23	Cánh Thìn 24	Nhâm Thìn 25	Giáp Thìn 26	Bính Thìn 27	Mậu Thìn 28	Cánh Thìn 29	Nhâm Thìn 30		
12	Chạp	Đinh Hợi	Nhâm Thìn 10/11	Giáp Thìn 11	Mậu Thìn 12	Bính Thìn 13	Cánh Thìn 14	Giáp Thìn 15	Bính Thìn 16	Mậu Thìn 17	Cánh Thìn 18	Nhâm Thìn 19	Giáp Thìn 20	Bính Thìn 21	Mậu Thìn 22	Cánh Thìn 23	Nhâm Thìn 24	Giáp Thìn 25	Bính Thìn 26	Mậu Thìn 27	Cánh Thìn 28	Nhâm Thìn 29	Giáp Thìn 30/11	Bính Thìn 1	Mậu Thìn 2	Cánh Thìn 3	Nhâm Thìn 4	Giáp Thìn 5	Bính Thìn 6	Mậu Thìn 7	Cánh Thìn 8	Nhâm Thìn 9	Giáp Thìn 10	Bính Thìn 11	Mậu Thìn 12	Cánh Thìn 13	Nhâm Thìn 14	Giáp Thìn 15	Bính Thìn 16	Mậu Thìn 17	Cánh Thìn 18	Nhâm Thìn 19	Giáp Thìn 20	Bính Thìn 21	Mậu Thìn 22	Cánh Thìn 23	Nhâm Thìn 24	Giáp Thìn 25	Bính Thìn 26	Mậu Thìn 27	Cánh Thìn 28	Nhâm Thìn 29	Giáp Thìn 30	
	N	Mậu Ty	Nhâm Thìn 9/12	Giáp Thìn 10	Mậu Thìn 11	Bính Thìn 12	Cánh Thìn 13	Giáp Thìn 14	Bính Thìn 15	Mậu Thìn 16	Cánh Thìn 17	Nhâm Thìn 18	Giáp Thìn 19	Bính Thìn 20	Mậu Thìn 21	Cánh Thìn 22	Nhâm Thìn 23	Giáp Thìn 24	Bính Thìn 25	Mậu Thìn 26	Cánh Thìn 27	Nhâm Thìn 28	Giáp Thìn 29	Bính Thìn 30/12	Mậu Thìn 1	Cánh Thìn 2	Nhâm Thìn 3	Giáp Thìn 4	Bính Thìn 5	Mậu Thìn 6	Cánh Thìn 7	Nhâm Thìn 8	Giáp Thìn 9	Bính Thìn 10	Mậu Thìn 11	Cánh Thìn 12	Nhâm Thìn 13	Giáp Thìn 14	Bính Thìn 15	Mậu Thìn 16	Cánh Thìn 17	Nhâm Thìn 18	Giáp Thìn 19	Bính Thìn 20	Mậu Thìn 21	Cánh Thìn 22	Nhâm Thìn 23	Giáp Thìn 24	Bính Thìn 25	Mậu Thìn 26	Cánh Thìn 27	Nhâm Thìn 28	Giáp Thìn 29	Bính Thìn 30

85 + 50
= 2 Dư 15 = Mậu Dần

385
= 385
377 + 8

(366 + 11) + 8

NĂM 4996 : KỶ MÙI 366/354 NGÀY

TT	Giờ Tháng	Ngày	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	
1	Giêng	Kỷ Sửu	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Thìn	Canh Nhâm Ngọ	Nham Quý Mùi	Giáp Thần Thân	Bính Đậu Dậu	Mậu Bính Đậu	Canh Đỉnh Hợi	Canh Đỉnh Hợi	Nham Mậu Thìn	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nham Quý Tý	Giáp Ngọ	Bính Ái Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đậu Dậu	Nham Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Nhâm Dần	Canh Quý Mão	Nham Thần Mao	Giáp Thìn Ty	Bính Mậu Ngọ	Canh Đỉnh Mùi		
2	Hai	Canh Dần	Nham Thân Thân	Giáp Canh Dậu	Bính Canh Thân	Canh Tân Hợi	Nham Nhâm Tý	Giáp Nhâm Sửu	Bính Đậu Dần	Mậu Ái Mão	Canh Bính Thìn	Canh Đỉnh Thìn	Canh Đỉnh Thìn	Nham Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Mậu Tân Thân	Canh Nhâm Dậu	Nham Quý Hợi	Giáp Tý	Bính Ái Sửu	Canh Đỉnh Dần	Canh Đỉnh Dần	Canh Kỷ Thìn	Giáp Nhâm Tý	Bính Mậu Dậu	Canh Nhâm Thân	Nham Quý Mao	Canh Đỉnh Thân	Canh Bính Tý	Mậu Bính Ngọ	Canh Đỉnh Mùi		
3	Ba	Tân Mão	Nham Dần Dần	Giáp Mậu Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Thìn	Canh Nhâm Ngọ	Giáp Thần Thân	Bính Đậu Dậu	Mậu Ái Mão	Canh Bính Thìn	Canh Đỉnh Thìn	Canh Đỉnh Thìn	Nham Mậu Hợi	Giáp Kỷ Sửu	Mậu Tân Dần	Canh Nhâm Mão	Nham Quý Tý	Giáp Ngọ	Bính Ái Mùi	Canh Đỉnh Thân	Canh Đỉnh Thân	Canh Kỷ Thìn	Giáp Nhâm Tý	Bính Mậu Dậu	Canh Nhâm Thân	Nham Quý Mao	Canh Đỉnh Thân	Canh Bính Tý	Mậu Bính Ngọ	Canh Đỉnh Mùi		
4	Tư	Nham Thìn	Canh Mùi Mùi	Nham Dần Dần	Giáp Kỷ Thân	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Thìn	Canh Nhâm Ngọ	Giáp Thần Thân	Mậu Ái Mão	Canh Bính Thìn	Canh Đỉnh Thìn	Canh Đỉnh Thìn	Nham Mậu Hợi	Giáp Kỷ Sửu	Mậu Tân Dần	Canh Nhâm Mão	Nham Quý Tý	Giáp Ngọ	Bính Ái Mùi	Canh Đỉnh Thân	Canh Đỉnh Thân	Canh Kỷ Thìn	Giáp Nhâm Tý	Bính Mậu Dậu	Canh Nhâm Thân	Nham Quý Mao	Canh Đỉnh Thân	Canh Bính Tý	Mậu Bính Ngọ	Canh Đỉnh Mùi		
5	Năm	Quý Ty	Canh Đỉnh Sửu	Nham Dần Dần	Giáp Kỷ Thân	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Thìn	Canh Nhâm Ngọ	Giáp Thần Thân	Mậu Ái Mão	Canh Bính Thìn	Canh Đỉnh Thìn	Canh Đỉnh Thìn	Nham Mậu Hợi	Giáp Kỷ Sửu	Mậu Tân Dần	Canh Nhâm Mão	Nham Quý Tý	Giáp Ngọ	Bính Ái Mùi	Canh Đỉnh Thân	Canh Đỉnh Thân	Canh Kỷ Thìn	Giáp Nhâm Tý	Bính Mậu Dậu	Canh Nhâm Thân	Nham Quý Mao	Canh Đỉnh Thân	Canh Bính Tý	Mậu Bính Ngọ	Canh Đỉnh Mùi		
6	Sáu	Giáp Ngọ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đỉnh Thìn	Nham Dần Dần	Giáp Kỷ Thân	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Thìn	Canh Nhâm Ngọ	Giáp Thần Thân	Mậu Ái Mão	Canh Bính Thìn	Canh Đỉnh Thìn	Canh Đỉnh Thìn	Nham Mậu Hợi	Giáp Kỷ Sửu	Mậu Tân Dần	Canh Nhâm Mão	Nham Quý Tý	Giáp Ngọ	Bính Ái Mùi	Canh Đỉnh Thân	Canh Đỉnh Thân	Canh Kỷ Thìn	Giáp Nhâm Tý	Bính Mậu Dậu	Canh Nhâm Thân	Nham Quý Mao	Canh Đỉnh Thân	Canh Bính Tý	Mậu Bính Ngọ	Canh Đỉnh Mùi	
7	Bảy	Ái Mùi	Mậu Bính Ty	Canh Đỉnh Sửu	Nham Dần Dần	Giáp Kỷ Thân	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Thìn	Canh Nhâm Ngọ	Giáp Thần Thân	Mậu Ái Mão	Canh Bính Thìn	Canh Đỉnh Thìn	Canh Đỉnh Thìn	Nham Mậu Hợi	Giáp Kỷ Sửu	Mậu Tân Dần	Canh Nhâm Mão	Nham Quý Tý	Giáp Ngọ	Bính Ái Mùi	Canh Đỉnh Thân	Canh Đỉnh Thân	Canh Kỷ Thìn	Giáp Nhâm Tý	Bính Mậu Dậu	Canh Nhâm Thân	Nham Quý Mao	Canh Đỉnh Thân	Canh Bính Tý	Mậu Bính Ngọ	Canh Đỉnh Mùi	
8	Tám	Bính Thân	Bính Ái Ty	Canh Đỉnh Thìn	Nham Dần Dần	Giáp Kỷ Thân	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Thìn	Canh Nhâm Ngọ	Giáp Thần Thân	Mậu Ái Mão	Canh Bính Thìn	Canh Đỉnh Thìn	Canh Đỉnh Thìn	Nham Mậu Hợi	Giáp Kỷ Sửu	Mậu Tân Dần	Canh Nhâm Mão	Nham Quý Tý	Giáp Ngọ	Bính Ái Mùi	Canh Đỉnh Thân	Canh Đỉnh Thân	Canh Kỷ Thìn	Giáp Nhâm Tý	Bính Mậu Dậu	Canh Nhâm Thân	Nham Quý Mao	Canh Đỉnh Thân	Canh Bính Tý	Mậu Bính Ngọ	Canh Đỉnh Mùi	
9	Chín	Đỉnh Dậu	Bính Ái Hợi	Canh Đỉnh Thìn	Nham Dần Dần	Giáp Kỷ Thân	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Thìn	Canh Nhâm Ngọ	Giáp Thần Thân	Mậu Ái Mão	Canh Bính Thìn	Canh Đỉnh Thìn	Canh Đỉnh Thìn	Nham Mậu Hợi	Giáp Kỷ Sửu	Mậu Tân Dần	Canh Nhâm Mão	Nham Quý Tý	Giáp Ngọ	Bính Ái Mùi	Canh Đỉnh Thân	Canh Đỉnh Thân	Canh Kỷ Thìn	Giáp Nhâm Tý	Bính Mậu Dậu	Canh Nhâm Thân	Nham Quý Mao	Canh Đỉnh Thân	Canh Bính Tý	Mậu Bính Ngọ	Canh Đỉnh Mùi	
10	Mười	Mậu Tuất	Giáp Thần Thân	Bính Ái Ty	Canh Đỉnh Thìn	Nham Dần Dần	Giáp Kỷ Thân	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Thìn	Canh Nhâm Ngọ	Giáp Thần Thân	Mậu Ái Mão	Canh Bính Thìn	Canh Đỉnh Thìn	Canh Đỉnh Thìn	Nham Mậu Hợi	Giáp Kỷ Sửu	Mậu Tân Dần	Canh Nhâm Mão	Nham Quý Tý	Giáp Ngọ	Bính Ái Mùi	Canh Đỉnh Thân	Canh Đỉnh Thân	Canh Kỷ Thìn	Giáp Nhâm Tý	Bính Mậu Dậu	Canh Nhâm Thân	Nham Quý Mao	Canh Đỉnh Thân	Canh Bính Tý	Mậu Bính Ngọ	Canh Đỉnh Mùi
11	Một	Kỷ Hợi	Giáp Thần Thân	Bính Ái Ty	Canh Đỉnh Thìn	Nham Dần Dần	Giáp Kỷ Thân	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Thìn	Canh Nhâm Ngọ	Giáp Thần Thân	Mậu Ái Mão	Canh Bính Thìn	Canh Đỉnh Thìn	Canh Đỉnh Thìn	Nham Mậu Hợi	Giáp Kỷ Sửu	Mậu Tân Dần	Canh Nhâm Mão	Nham Quý Tý	Giáp Ngọ	Bính Ái Mùi	Canh Đỉnh Thân	Canh Đỉnh Thân	Canh Kỷ Thìn	Giáp Nhâm Tý	Bính Mậu Dậu	Canh Nhâm Thân	Nham Quý Mao	Canh Đỉnh Thân	Canh Bính Tý	Mậu Bính Ngọ	Canh Đỉnh Mùi
12	Chạp	Canh Tý	Giáp Thần Thân	Bính Ái Ty	Canh Đỉnh Thìn	Nham Dần Dần	Giáp Kỷ Thân	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Thìn	Canh Nhâm Ngọ	Giáp Thần Thân	Mậu Ái Mão	Canh Bính Thìn	Canh Đỉnh Thìn	Canh Đỉnh Thìn	Nham Mậu Hợi	Giáp Kỷ Sửu	Mậu Tân Dần	Canh Nhâm Mão	Nham Quý Tý	Giáp Ngọ	Bính Ái Mùi	Canh Đỉnh Thân	Canh Đỉnh Thân	Canh Kỷ Thìn	Giáp Nhâm Tý	Bính Mậu Dậu	Canh Nhâm Thân	Nham Quý Mao	Canh Đỉnh Thân	Canh Bính Tý	Mậu Bính Ngọ	Canh Đỉnh Mùi

54 + 15 = 1 Dư 9 = Nhâm Thân

NĂM 4997 : CANH THÂN 365/354 NGÀY

TT	Giờ	Ngày	Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
1	Giêng	Tân Sửu	Nhâm Quý	27/12	Canh Nhâm Dần	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Nhâm Tý	Mậu Tân Ty	Giáp Ky Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Ty	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thìn	Bính Giáp Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Ky Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Ngọ	Giáp Giáp Mùi	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Mão	Giáp Ky Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần
2	Hai	Nhâm Dần	Nhâm Quý	28/1	Canh Nhâm Dần	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Nhâm Tý	Mậu Tân Ty	Giáp Ky Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Ty	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thìn	Bính Giáp Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Ky Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Ngọ	Giáp Giáp Mùi	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Mão	Giáp Ky Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần
3	Ba	Quý Mão	Canh Nhâm Thân	29/2	Canh Nhâm Thân	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Nhâm Tý	Mậu Tân Ty	Giáp Ky Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Ty	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thìn	Bính Giáp Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Ky Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Ngọ	Giáp Giáp Mùi	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Mão	Giáp Ky Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần
4	Tư	Giáp Thìn	Mậu Tân Sửu	30/3	Canh Nhâm Thân	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Nhâm Tý	Mậu Tân Ty	Giáp Ky Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Ty	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thìn	Bính Giáp Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Ky Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Ngọ	Giáp Giáp Mùi	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Mão	Giáp Ky Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần
5	Năm	Ất Ty	Mậu Tân Mùi	31/4	Canh Nhâm Thân	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Nhâm Tý	Mậu Tân Ty	Giáp Ky Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Ty	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thìn	Bính Giáp Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Ky Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Ngọ	Giáp Giáp Mùi	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Mão	Giáp Ky Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần
6	Sáu	Bính Ngọ	Bính Canh Ngọ	1/5	Canh Nhâm Thân	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Nhâm Tý	Mậu Tân Ty	Giáp Ky Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Ty	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thìn	Bính Giáp Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Ky Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Ngọ	Giáp Giáp Mùi	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Mão	Giáp Ky Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần
7	Bảy	Đinh Mùi	Bính Canh Ngọ	2/6	Canh Nhâm Thân	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Nhâm Tý	Mậu Tân Ty	Giáp Ky Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Ty	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thìn	Bính Giáp Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Ky Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Ngọ	Giáp Giáp Mùi	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Mão	Giáp Ky Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần
8	Tám	Mậu Thân	Giáp Ky Hợi	3/7	Canh Nhâm Thân	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Nhâm Tý	Mậu Tân Ty	Giáp Ky Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Ty	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thìn	Bính Giáp Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Ky Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Ngọ	Giáp Giáp Mùi	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Mão	Giáp Ky Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần
9	Chín	Kỷ Dậu	Canh Nhâm Tý	4/8	Canh Nhâm Thân	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Nhâm Tý	Mậu Tân Ty	Giáp Ky Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Ty	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thìn	Bính Giáp Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Ky Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Ngọ	Giáp Giáp Mùi	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Mão	Giáp Ky Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần
10	Mười	Canh Tuất	Nhâm Mậu Mùi	5/9	Canh Nhâm Thân	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Nhâm Tý	Mậu Tân Ty	Giáp Ky Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Ty	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thìn	Bính Giáp Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Ky Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Ngọ	Giáp Giáp Mùi	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Mão	Giáp Ky Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần
11	Một	Tân Hợi	Nhâm Mậu Tý	6/10	Canh Nhâm Thân	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Nhâm Tý	Mậu Tân Ty	Giáp Ky Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Ty	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thìn	Bính Giáp Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Ky Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Ngọ	Giáp Giáp Mùi	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Mão	Giáp Ky Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần
12	Chạp	Nhâm Tý	Canh Nhâm Dậu	7/11	Canh Nhâm Thân	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Nhâm Tý	Mậu Tân Ty	Giáp Ky Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Ty	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thìn	Bính Giáp Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Ky Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Ngọ	Giáp Giáp Mùi	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Mão	Giáp Ky Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần

54 + 9
= 1 Dư 3 = Bính Dần

60

354
= 354
369 - 15
(365 + 4) - (29 - 14)

NĂM 4998 : TÂN DẬU 366/384 NGÀY

TT	Giờ Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30				
1	Giêng	Canh Đinh Mão 13/12	Nhâm Đinh Thân 16	Giáp Kỷ Ty 17	Bính Canh 18	Mậu Tân 19	Canh Nhâm Mùi 20	Nhâm Quý Dậu 21	Giáp Tuất 22	Bính Ái 23	Canh Giáp Hợi 24	Mậu Bính Ty 25	Canh Đinh Sửu 26	Giáp Kỷ Mão 27	Bính Tân Thìn 28	Canh Nhâm Ngô 29	Nhâm Quý Thân 30	Giáp Đinh Thân 1	Nhâm Quý Thân 2	Giáp Đinh Thân 3	Bính Tân Thìn 4	Mậu Bính Ty 5	Canh Đinh Ty 6	Nhâm Mau Sửu 7	Giáp Kỷ Cánh 8	Bính Tân Mao 9	Canh Nhâm Thìn 10	Giáp Quý Ngô 11	Bính Ái Mùi 12	Canh Đinh Thân 13					
2	Hai	Mậu Bính Thân 15/1	Canh Đinh Mau 16	Nhâm Quý Thân 17	Giáp Tuất Hợi 18	Bính Tân 19	Canh Nhâm Mùi 20	Nhâm Quý Dậu 21	Giáp Tuất 22	Bính Ái 23	Canh Giáp Hợi 24	Mậu Bính Ty 25	Canh Đinh Sửu 26	Giáp Kỷ Mão 27	Bính Tân Thìn 28	Canh Nhâm Ngô 29	Nhâm Quý Thân 30	Giáp Đinh Thân 1	Canh Nhâm Thân 2	Giáp Đinh Thân 3	Bính Tân Thìn 4	Mậu Bính Ty 5	Canh Đinh Ty 6	Nhâm Mau Sửu 7	Giáp Kỷ Cánh 8	Bính Tân Mao 9	Canh Nhâm Thìn 10	Giáp Quý Ngô 11	Bính Ái Mùi 12	Canh Đinh Thân 13					
3	Ba	Mậu Bính Dần 14/2	Canh Đinh Mau 15	Nhâm Quý Thân 16	Giáp Tuất Hợi 17	Bính Tân 18	Canh Nhâm Mùi 19	Nhâm Quý Dậu 20	Giáp Tuất 21	Bính Ái 22	Canh Giáp Hợi 23	Mậu Bính Ty 24	Canh Đinh Sửu 25	Giáp Kỷ Mão 26	Bính Tân Thìn 27	Canh Nhâm Ngô 28	Nhâm Quý Thân 29	Giáp Đinh Thân 30	Canh Nhâm Thân 1	Giáp Đinh Thân 2	Bính Tân Thìn 3	Mậu Bính Ty 4	Canh Đinh Ty 5	Nhâm Mau Sửu 6	Giáp Kỷ Cánh 7	Bính Tân Mao 8	Canh Nhâm Thìn 9	Giáp Quý Ngô 10	Bính Ái Mùi 11	Canh Đinh Thân 12					
4	Tư	Bính Ái Mùi 13/3	Canh Đinh Thân 14	Nhâm Quý Dậu 15	Giáp Tuất Hợi 16	Bính Tân 17	Canh Nhâm Mùi 18	Nhâm Quý Dậu 19	Giáp Tuất 20	Bính Ái 21	Canh Giáp Hợi 22	Mậu Bính Ty 23	Canh Đinh Sửu 24	Giáp Kỷ Mão 25	Bính Tân Thìn 26	Canh Nhâm Ngô 27	Nhâm Quý Thân 28	Giáp Đinh Thân 29	Canh Nhâm Thân 1	Giáp Đinh Thân 2	Bính Tân Thìn 3	Mậu Bính Ty 4	Canh Đinh Ty 5	Nhâm Mau Sửu 6	Giáp Kỷ Cánh 7	Bính Tân Mao 8	Canh Nhâm Thìn 9	Giáp Quý Ngô 10	Bính Ái Mùi 11	Canh Đinh Thân 12					
5	Năm	Bính Ái Sửu 12/4	Canh Đinh Dần 13	Nhâm Quý Thân 14	Giáp Tuất Hợi 15	Bính Tân 16	Canh Nhâm Mùi 17	Nhâm Quý Dậu 18	Giáp Tuất 19	Bính Ái 20	Canh Giáp Hợi 21	Mậu Bính Ty 22	Canh Đinh Sửu 23	Giáp Kỷ Mão 24	Bính Tân Thìn 25	Canh Nhâm Ngô 26	Nhâm Quý Thân 27	Giáp Đinh Thân 28	Canh Nhâm Thân 1	Giáp Đinh Thân 2	Bính Tân Thìn 3	Mậu Bính Ty 4	Canh Đinh Ty 5	Nhâm Mau Sửu 6	Giáp Kỷ Cánh 7	Bính Tân Mao 8	Canh Nhâm Thìn 9	Giáp Quý Ngô 10	Bính Ái Mùi 11	Canh Đinh Thân 12					
6	Sáu	Giáp Kỷ Mùi 11/5	Canh Đinh Thân 12	Nhâm Quý Dậu 13	Giáp Tuất Hợi 14	Bính Tân 15	Canh Nhâm Mùi 16	Nhâm Quý Dậu 17	Giáp Tuất 18	Bính Ái 19	Canh Giáp Hợi 20	Mậu Bính Ty 21	Canh Đinh Sửu 22	Giáp Kỷ Mão 23	Bính Tân Thìn 24	Canh Nhâm Ngô 25	Nhâm Quý Thân 26	Giáp Đinh Thân 27	Canh Nhâm Thân 1	Giáp Đinh Thân 2	Bính Tân Thìn 3	Mậu Bính Ty 4	Canh Đinh Ty 5	Nhâm Mau Sửu 6	Giáp Kỷ Cánh 7	Bính Tân Mao 8	Canh Nhâm Thìn 9	Giáp Quý Ngô 10	Bính Ái Mùi 11	Canh Đinh Thân 12					
7	Bảy	Canh Thân 10/7	Giáp Kỷ Mùi 11	Canh Đinh Thân 12	Nhâm Quý Dậu 13	Giáp Tuất Hợi 14	Bính Tân 15	Canh Nhâm Mùi 16	Nhâm Quý Dậu 17	Giáp Tuất 18	Bính Ái 19	Canh Giáp Hợi 20	Mậu Bính Ty 21	Canh Đinh Sửu 22	Giáp Kỷ Mão 23	Bính Tân Thìn 24	Canh Nhâm Ngô 25	Nhâm Quý Thân 26	Giáp Đinh Thân 27	Canh Nhâm Thân 1	Giáp Đinh Thân 2	Bính Tân Thìn 3	Mậu Bính Ty 4	Canh Đinh Ty 5	Nhâm Mau Sửu 6	Giáp Kỷ Cánh 7	Bính Tân Mao 8	Canh Nhâm Thìn 9	Giáp Quý Ngô 10	Bính Ái Mùi 11	Canh Đinh Thân 12				
8	Tám	Nhâm Quý Hợi 8/8	Giáp Kỷ Mùi 9	Canh Đinh Thân 10	Bính Tân 11	Canh Nhâm Mùi 12	Nhâm Quý Dậu 13	Giáp Tuất Hợi 14	Bính Tân 15	Canh Nhâm Mùi 16	Nhâm Quý Dậu 17	Giáp Tuất 18	Bính Ái 19	Canh Giáp Hợi 20	Mậu Bính Ty 21	Canh Đinh Sửu 22	Nhâm Mau Dần 23	Giáp Kỷ Cánh 24	Bính Tân Thìn 25	Canh Nhâm Ngô 26	Nhâm Quý Thân 27	Giáp Đinh Thân 28	Canh Ái Đậu 29	Bính Mau Dầu 30	Mậu Bính Thìn 1	Canh Đinh Ty 2	Nhâm Mau Sửu 3	Giáp Kỷ Cánh 4	Bính Tân Mao 5	Canh Nhâm Thìn 6	Giáp Quý Ngô 7	Bính Ái Mùi 8	Canh Đinh Thân 9		
9	Chín	Nhâm Quý Thân 8/9	Giáp Kỷ Mùi 9	Canh Đinh Thân 10	Bính Tân 11	Canh Nhâm Mùi 12	Nhâm Quý Dậu 13	Giáp Tuất Hợi 14	Bính Tân 15	Canh Nhâm Mùi 16	Nhâm Quý Dậu 17	Giáp Tuất 18	Bính Ái 19	Canh Giáp Hợi 20	Mậu Bính Ty 21	Canh Đinh Sửu 22	Nhâm Mau Dần 23	Giáp Kỷ Cánh 24	Bính Tân Thìn 25	Canh Nhâm Ngô 26	Nhâm Quý Thân 27	Giáp Đinh Thân 28	Canh Ái Đậu 29	Bính Mau Dầu 30	Mậu Bính Thìn 1	Canh Đinh Ty 2	Nhâm Mau Sửu 3	Giáp Kỷ Cánh 4	Bính Tân Mao 5	Canh Nhâm Thìn 6	Giáp Quý Ngô 7	Bính Ái Mùi 8	Canh Đinh Thân 9		
10	Mười	Canh Nhâm Thân 6/10	Giáp Kỷ Mùi 7	Canh Đinh Thân 8	Bính Tân 9	Canh Nhâm Mùi 10	Nhâm Quý Dậu 11	Giáp Tuất Hợi 12	Bính Tân 13	Canh Nhâm Mùi 14	Nhâm Quý Dậu 15	Giáp Tuất 16	Bính Ái 17	Canh Giáp Hợi 18	Mậu Bính Ty 19	Canh Đinh Sửu 20	Nhâm Mau Dần 21	Giáp Kỷ Cánh 22	Bính Tân Thìn 23	Canh Nhâm Ngô 24	Nhâm Quý Thân 25	Giáp Đinh Thân 26	Canh Ái Đậu 27	Bính Mau Dầu 28	Mậu Bính Thìn 29	Canh Đinh Ty 30	Nhâm Mau Sửu 1	Giáp Kỷ Cánh 2	Bính Tân Mao 3	Canh Nhâm Thìn 4	Giáp Quý Ngô 5	Bính Ái Mùi 6	Canh Đinh Thân 7		
11	Một	Canh Nhâm Thân 6/11	Giáp Kỷ Mùi 7	Canh Đinh Thân 8	Bính Tân 9	Canh Nhâm Mùi 10	Nhâm Quý Dậu 11	Giáp Tuất Hợi 12	Bính Tân 13	Canh Nhâm Mùi 14	Nhâm Quý Dậu 15	Giáp Tuất 16	Bính Ái 17	Canh Giáp Hợi 18	Mậu Bính Ty 19	Canh Đinh Sửu 20	Nhâm Mau Dần 21	Giáp Kỷ Cánh 22	Bính Tân Thìn 23	Canh Nhâm Ngô 24	Nhâm Quý Thân 25	Giáp Đinh Thân 26	Canh Ái Đậu 27	Bính Mau Dầu 28	Mậu Bính Thìn 29	Canh Đinh Ty 30	Nhâm Mau Sửu 1	Giáp Kỷ Cánh 2	Bính Tân Mao 3	Canh Nhâm Thìn 4	Giáp Quý Ngô 5	Bính Ái Mùi 6	Canh Đinh Thân 7		
12	Chạp	Mậu Tân Đậu 4/12	Canh Nhâm Thân 5	Giáp Kỷ Hợi 6	Nhâm Quý Thân 7	Giáp Tuất Hợi 8	Bính Tân 9	Canh Nhâm Mùi 10	Nhâm Quý Dậu 11	Giáp Tuất 12	Bính Tân 13	Canh Nhâm Mùi 14	Nhâm Quý Thân 15	Giáp Đinh Thân 16	Canh Ái Đậu 17	Bính Mau Dầu 18	Mậu Bính Thìn 19	Canh Đinh Ty 20	Nhâm Mau Sửu 21	Giáp Kỷ Cánh 22	Bính Tân Thìn 23	Canh Nhâm Ngô 24	Nhâm Quý Thân 25	Giáp Đinh Thân 26	Canh Ái Đậu 27	Bính Mau Dầu 28	Mậu Bính Thìn 29	Canh Đinh Ty 30	Nhâm Mau Sửu 1	Giáp Kỷ Cánh 2	Bính Tân Mao 3	Canh Nhâm Thìn 4	Giáp Quý Ngô 5	Bính Ái Mùi 6	Canh Đinh Thân 7

84 + 3
= 1 Dư 27 = Canh Dần

(366 + 15) + 3
381 + 3
= 384

NĂM 4999 : NHÂM TUẤT 366/354 NGÀY

TT	Giờ	Ngày	Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
1	Giêng	Bính Dần	Màu Tân Mão 4/1	Canh Nhâm Thìn 5	Nhâm Tý 6	Giáp Ngọ 7	Bính Mùi 8	Giáp Thìn 9	Giáp Hợi 10	Nhâm Tuất 11	Giáp Mão 12	Canh Thìn 13	Nhâm Thìn 14	Màu Tân Dậu 15	Canh Dần 16	Nhâm Thìn 17	Giáp Tuất 18	Màu Bính Ngọ 19	Canh Mùi 20	Nhâm Thân 21	Giáp Sửu 22	Bính Tuất 23	Màu Canh Thìn 24	Canh Nhâm Tý 25	Nhâm Quý Mão 26	Giáp Dần 27	Bính Thìn 28	Màu Bính Thân 29	Canh Mùi 30	Giáp Mão 31			
2	Hai	Đinh Mão	Bính Canh Thìn 2/2	Canh Tân Mão 3	Canh Thìn 4	Nhâm Tuất 5	Giáp Thìn 6	Bính Thân 7	Màu Bính Dần 8	Canh Thìn 9	Nhâm Mão 10	Giáp Thân 11	Bính Thân 12	Màu Tân Dậu 13	Nhâm Thìn 14	Giáp Thìn 15	Giáp Tuất 16	Bính Thìn 17	Màu Bính Ngọ 18	Canh Thân 19	Nhâm Sửu 20	Giáp Tuất 21	Bính Thìn 22	Màu Canh Thìn 23	Nhâm Quý Mão 24	Giáp Dần 25	Bính Thìn 26	Màu Bính Thân 27	Canh Mùi 28	Giáp Mão 29	Nhâm Thìn 30		
3	Ba	Mậu Thìn	Bính Canh Dần 2/3	Màu Tân Mão 3	Canh Thìn 4	Nhâm Tuất 5	Giáp Thìn 6	Bính Thân 7	Màu Bính Dần 8	Canh Thìn 9	Nhâm Mão 10	Giáp Thân 11	Bính Thân 12	Màu Tân Dậu 13	Nhâm Thìn 14	Giáp Thìn 15	Giáp Tuất 16	Bính Thìn 17	Màu Bính Ngọ 18	Canh Thân 19	Nhâm Sửu 20	Giáp Tuất 21	Bính Thìn 22	Màu Canh Thìn 23	Nhâm Quý Mão 24	Giáp Dần 25	Bính Thìn 26	Màu Bính Thân 27	Canh Mùi 28	Giáp Mão 29	Nhâm Thìn 30		
4	Tư	Kỷ Ty	Giáp Kỷ Mùi 3/3	Bính Canh Thìn 4	Canh Thìn 5	Nhâm Tuất 6	Giáp Thìn 7	Bính Thân 8	Màu Bính Dần 9	Canh Thìn 10	Nhâm Mão 11	Giáp Thân 12	Bính Thân 13	Màu Tân Dậu 14	Nhâm Thìn 15	Giáp Thìn 16	Giáp Tuất 17	Bính Thìn 18	Màu Bính Ngọ 19	Canh Thân 20	Nhâm Sửu 21	Giáp Tuất 22	Bính Thìn 23	Màu Canh Thìn 24	Nhâm Quý Mão 25	Giáp Dần 26	Bính Thìn 27	Màu Bính Thân 28	Canh Mùi 29	Giáp Mão 30	Nhâm Thìn 31		
5	Năm	Canh Ngọ	Giáp Kỷ Sửu 3/4	Bính Canh Thìn 4	Canh Thìn 5	Nhâm Tuất 6	Giáp Thìn 7	Bính Thân 8	Màu Bính Dần 9	Canh Thìn 10	Nhâm Mão 11	Giáp Thân 12	Bính Thân 13	Màu Tân Dậu 14	Nhâm Thìn 15	Giáp Thìn 16	Giáp Tuất 17	Bính Thìn 18	Màu Bính Ngọ 19	Canh Thân 20	Nhâm Sửu 21	Giáp Tuất 22	Bính Thìn 23	Màu Canh Thìn 24	Nhâm Quý Mão 25	Giáp Dần 26	Bính Thìn 27	Màu Bính Thân 28	Canh Mùi 29	Giáp Mão 30	Nhâm Thìn 31		
6	Sáu	Tân Mùi	Nhâm Mậu Ngọ 2/5	Giáp Kỷ Sửu 3	Bính Canh Thìn 4	Canh Thìn 5	Nhâm Tuất 6	Giáp Thìn 7	Bính Thân 8	Màu Bính Dần 9	Canh Thìn 10	Nhâm Mão 11	Giáp Thân 12	Bính Thân 13	Màu Tân Dậu 14	Nhâm Thìn 15	Giáp Thìn 16	Giáp Tuất 17	Bính Thìn 18	Màu Bính Ngọ 19	Canh Thân 20	Nhâm Sửu 21	Giáp Tuất 22	Bính Thìn 23	Màu Canh Thìn 24	Nhâm Quý Mão 25	Giáp Dần 26	Bính Thìn 27	Màu Bính Thân 28	Canh Mùi 29	Giáp Mão 30	Nhâm Thìn 31	
7	Bảy	Nhâm Thân	Nhâm Mậu Tý 2/6	Giáp Kỷ Sửu 3	Bính Canh Thìn 4	Canh Thìn 5	Nhâm Tuất 6	Giáp Thìn 7	Bính Thân 8	Màu Bính Dần 9	Canh Thìn 10	Nhâm Mão 11	Giáp Thân 12	Bính Thân 13	Màu Tân Dậu 14	Nhâm Thìn 15	Giáp Thìn 16	Giáp Tuất 17	Bính Thìn 18	Màu Bính Ngọ 19	Canh Thân 20	Nhâm Sửu 21	Giáp Tuất 22	Bính Thìn 23	Màu Canh Thìn 24	Nhâm Quý Mão 25	Giáp Dần 26	Bính Thìn 27	Màu Bính Thân 28	Canh Mùi 29	Giáp Mão 30	Nhâm Thìn 31	
8	Tám	Quý Dậu	Canh Bính Tý 2/7	Nhâm Mậu Tý 3	Giáp Kỷ Sửu 4	Bính Canh Thìn 5	Canh Thìn 6	Nhâm Tuất 7	Giáp Thìn 8	Bính Thân 9	Màu Bính Dần 10	Canh Thìn 11	Nhâm Mão 12	Giáp Thân 13	Bính Thân 14	Màu Tân Dậu 15	Nhâm Thìn 16	Giáp Thìn 17	Giáp Tuất 18	Bính Thìn 19	Màu Bính Ngọ 20	Canh Thân 21	Nhâm Sửu 22	Giáp Tuất 23	Bính Thìn 24	Màu Canh Thìn 25	Nhâm Quý Mão 26	Giáp Dần 27	Bính Thìn 28	Màu Bính Thân 29	Canh Mùi 30	Giáp Mão 31	
9	Chín	Giáp Tuất	Canh Bính Hợi 2/8	Nhâm Mậu Tý 3	Giáp Kỷ Sửu 4	Bính Canh Thìn 5	Canh Thìn 6	Nhâm Tuất 7	Giáp Thìn 8	Bính Thân 9	Màu Bính Dần 10	Canh Thìn 11	Nhâm Mão 12	Giáp Thân 13	Bính Thân 14	Màu Tân Dậu 15	Nhâm Thìn 16	Giáp Thìn 17	Giáp Tuất 18	Bính Thìn 19	Màu Bính Ngọ 20	Canh Thân 21	Nhâm Sửu 22	Giáp Tuất 23	Bính Thìn 24	Màu Canh Thìn 25	Nhâm Quý Mão 26	Giáp Dần 27	Bính Thìn 28	Màu Bính Thân 29	Canh Mùi 30	Giáp Mão 31	
10	Mười	Ất Hợi	Màu Bính Thìn 2/9	Canh Bính Hợi 3	Nhâm Mậu Tý 4	Giáp Kỷ Sửu 5	Bính Canh Thìn 6	Canh Thìn 7	Nhâm Tuất 8	Giáp Thìn 9	Bính Thân 10	Màu Bính Dần 11	Canh Thìn 12	Nhâm Mão 13	Giáp Thân 14	Bính Thân 15	Màu Tân Dậu 16	Nhâm Thìn 17	Giáp Thìn 18	Giáp Tuất 19	Bính Thìn 20	Màu Bính Ngọ 21	Canh Thân 22	Nhâm Sửu 23	Giáp Tuất 24	Bính Thìn 25	Màu Canh Thìn 26	Nhâm Quý Mão 27	Giáp Dần 28	Bính Thìn 29	Màu Bính Thân 30	Canh Mùi 31	
11	Một	Bính Tý	Màu Bính Thìn 2/10	Canh Bính Hợi 3	Nhâm Mậu Tý 4	Giáp Kỷ Sửu 5	Bính Canh Thìn 6	Canh Thìn 7	Nhâm Tuất 8	Giáp Thìn 9	Bính Thân 10	Màu Bính Dần 11	Canh Thìn 12	Nhâm Mão 13	Giáp Thân 14	Bính Thân 15	Màu Tân Dậu 16	Nhâm Thìn 17	Giáp Thìn 18	Giáp Tuất 19	Bính Thìn 20	Màu Bính Ngọ 21	Canh Thân 22	Nhâm Sửu 23	Giáp Tuất 24	Bính Thìn 25	Màu Canh Thìn 26	Nhâm Quý Mão 27	Giáp Dần 28	Bính Thìn 29	Màu Bính Thân 30	Canh Mùi 31	
12	Chạp	Đinh Sửu	Bính Ất Mão 2/11	Canh Bính Hợi 3	Nhâm Mậu Tý 4	Giáp Kỷ Sửu 5	Bính Canh Thìn 6	Canh Thìn 7	Nhâm Tuất 8	Giáp Thìn 9	Bính Thân 10	Màu Bính Dần 11	Canh Thìn 12	Nhâm Mão 13	Giáp Thân 14	Bính Thân 15	Màu Tân Dậu 16	Nhâm Thìn 17	Giáp Thìn 18	Giáp Tuất 19	Bính Thìn 20	Màu Bính Ngọ 21	Canh Thân 22	Nhâm Sửu 23	Giáp Tuất 24	Bính Thìn 25	Màu Canh Thìn 26	Nhâm Quý Mão 27	Giáp Dần 28	Bính Thìn 29	Màu Bính Thân 30	Canh Mùi 31	

54 + 27 = 1 Dư 21 = Giáp Thân

(366 - 3) - (30 - 21) = 354
363 - 9

NĂM 5000 : QUÝ HỢI 366/385 NGÀY

TT	Giờ Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30		
1	Giêng	Bính Ái Dần 22/12	Mậu Bính Thân 23	Canh Đinh Hợi 24	Nhâm Mau Hợi 25	Giáp Kỷ Sửu 26	Bính Canh Dần 27	Mậu Tân Mão 28	Canh Nhâm Thìn 29	Nhâm Quý Tỵ 30/12	Giáp Ái Ngọ 1	Bính Mùi 2	Mậu Thân 3	Canh Đinh Thân 4	Nhâm Mau Túat 5	Giáp Hợi 6	Bính Canh Tý 7	Mậu Tân Sửu 8	Canh Nhâm Dần 9	Nhâm Quý Tỵ 10	Giáp Thân 11	Bính Ái Ngọ 12	Mậu Bính Hợi 13	Canh Đinh Thân 14	Nhâm Mau Túat 15	Giáp Kỷ Dần 16	Bính Canh Tý 17	Mậu Tân Sửu 18	Canh Nhâm Thìn 19	Nhâm Quý Tỵ 20			
2	Hai	Giáp Dần 21/1	Bính Mão 22	Mậu Thân 23	Canh Đinh Thân 24	Nhâm Mau Túat 25	Giáp Kỷ Sửu 26	Bính Canh Tý 27	Mậu Tân Dậu 28	Canh Nhâm Thìn 29	Nhâm Quý Tỵ 30	Bính Ái Sửu 1/2	Mậu Thân 2	Canh Đinh Thân 3	Nhâm Mau Túat 4	Giáp Hợi 5	Bính Canh Tý 6	Mậu Tân Sửu 7	Canh Nhâm Dần 8	Nhâm Quý Tỵ 9	Giáp Thân 10	Bính Ái Hợi 11	Mậu Bính Thân 12	Canh Đinh Thân 13	Nhâm Mau Dần 14	Giáp Kỷ Mão 15	Bính Canh Tý 16	Mậu Tân Sửu 17	Canh Nhâm Thìn 18	Nhâm Quý Tỵ 19			
3	Ba	Giáp Thân 20/2	Bính Dậu 21	Mậu Thân 22	Canh Đinh Hợi 23	Nhâm Mau Hợi 24	Giáp Kỷ Sửu 25	Bính Canh Dần 26	Mậu Tân Mão 27	Canh Nhâm Thìn 28	Nhâm Quý Tỵ 29	Giáp Ái Ngọ 30/2	Bính Mùi 1/3	Mậu Thân 2	Canh Đinh Thân 3	Giáp Hợi 4	Bính Canh Tý 5	Mậu Tân Sửu 6	Canh Nhâm Dần 7	Nhâm Quý Tỵ 8	Giáp Thân 9	Bính Ái Hợi 10	Mậu Bính Thân 11	Canh Đinh Thân 12	Nhâm Mau Dần 13	Giáp Kỷ Mão 14	Bính Canh Tý 15	Mậu Tân Sửu 16	Canh Nhâm Thìn 17	Nhâm Quý Tỵ 18			
4	Tư	Giáp Dần 20/3	Bính Mão 21	Mậu Thân 22	Canh Đinh Thân 23	Nhâm Mau Hợi 24	Giáp Kỷ Sửu 25	Bính Canh Tý 26	Mậu Tân Dậu 27	Canh Nhâm Thìn 28	Nhâm Quý Tỵ 29	Giáp Ái Ngọ 30	Bính Mùi 1/4	Mậu Thân 2	Canh Đinh Thân 3	Giáp Hợi 4	Bính Canh Tý 5	Mậu Tân Sửu 6	Canh Nhâm Dần 7	Nhâm Quý Tỵ 8	Giáp Thân 9	Bính Ái Hợi 10	Mậu Bính Thân 11	Canh Đinh Thân 12	Nhâm Mau Dần 13	Giáp Kỷ Mão 14	Bính Canh Tý 15	Mậu Tân Sửu 16	Canh Nhâm Thìn 17	Nhâm Quý Tỵ 18			
5	Năm	Giáp Thân 19/3	Bính Dậu 20	Mậu Thân 21	Canh Đinh Thân 22	Nhâm Mau Hợi 23	Giáp Kỷ Sửu 24	Bính Canh Dần 25	Mậu Tân Mão 26	Canh Nhâm Thìn 27	Nhâm Quý Tỵ 28	Giáp Ái Ngọ 29	Bính Mùi 30/4	Mậu Thân 1/5	Canh Đinh Thân 2	Giáp Hợi 3	Bính Canh Tý 4	Mậu Tân Sửu 5	Canh Nhâm Dần 6	Nhâm Quý Tỵ 7	Giáp Thân 8	Bính Ái Hợi 9	Mậu Bính Thân 10	Canh Đinh Thân 11	Nhâm Mau Dần 12	Giáp Kỷ Mão 13	Bính Canh Tý 14	Mậu Tân Sửu 15	Canh Nhâm Thìn 16	Nhâm Quý Tỵ 17			
6	Sáu	Nhâm Quý Mùi 18/5	Giáp Dần 19	Bính Mão 20	Mậu Thân 21	Canh Đinh Thân 22	Nhâm Mau Hợi 23	Giáp Kỷ Sửu 24	Bính Canh Tý 25	Mậu Tân Dậu 26	Canh Nhâm Thìn 27	Nhâm Quý Tỵ 28	Giáp Ái Ngọ 29	Bính Mùi 1/5	Mậu Thân 2	Canh Đinh Thân 3	Giáp Hợi 4	Bính Canh Tý 5	Mậu Tân Sửu 6	Canh Nhâm Dần 7	Nhâm Quý Tỵ 8	Giáp Thân 9	Bính Ái Hợi 10	Mậu Bính Thân 11	Canh Đinh Thân 12	Nhâm Mau Dần 13	Giáp Kỷ Mão 14	Bính Canh Tý 15	Mậu Tân Sửu 16	Canh Nhâm Thìn 17	Nhâm Quý Tỵ 18		
7	Bảy	Nhâm Quý Thân 17/6	Giáp Dần 18	Bính Mão 19	Mậu Thân 20	Canh Đinh Thân 21	Nhâm Mau Hợi 22	Giáp Kỷ Sửu 23	Bính Canh Tý 24	Mậu Tân Dậu 25	Canh Nhâm Thìn 26	Nhâm Quý Tỵ 27	Giáp Ái Ngọ 28	Bính Mùi 1/6	Mậu Thân 2	Canh Đinh Thân 3	Giáp Hợi 4	Bính Canh Tý 5	Mậu Tân Sửu 6	Canh Nhâm Dần 7	Nhâm Quý Tỵ 8	Giáp Thân 9	Bính Ái Hợi 10	Mậu Bính Thân 11	Canh Đinh Thân 12	Nhâm Mau Dần 13	Giáp Kỷ Mão 14	Bính Canh Tý 15	Mậu Tân Sửu 16	Canh Nhâm Thìn 17	Nhâm Quý Tỵ 18		
8	Tám	Canh Nhâm Thân 16/7	Giáp Dần 17	Bính Mão 18	Mậu Thân 19	Canh Đinh Thân 20	Nhâm Mau Hợi 21	Giáp Kỷ Sửu 22	Bính Canh Tý 23	Mậu Tân Dậu 24	Canh Nhâm Thìn 25	Nhâm Quý Tỵ 26	Giáp Ái Ngọ 27	Bính Mùi 2/8	Mậu Thân 3	Canh Đinh Thân 4	Giáp Hợi 5	Bính Canh Tý 6	Mậu Tân Sửu 7	Canh Nhâm Dần 8	Nhâm Quý Tỵ 9	Giáp Thân 10	Bính Ái Hợi 11	Mậu Bính Thân 12	Canh Đinh Thân 13	Nhâm Mau Dần 14	Giáp Kỷ Mão 15	Bính Canh Tý 16	Mậu Tân Sửu 17	Canh Nhâm Thìn 18	Nhâm Quý Tỵ 19		
9	Chín	Canh Nhâm Thân 15/8	Giáp Dần 16	Bính Mão 17	Mậu Thân 18	Canh Đinh Thân 19	Nhâm Mau Hợi 20	Giáp Kỷ Sửu 21	Bính Canh Tý 22	Mậu Tân Dậu 23	Canh Nhâm Thìn 24	Nhâm Quý Tỵ 25	Giáp Ái Ngọ 26	Bính Mùi 2/8	Mậu Thân 3	Canh Đinh Thân 4	Giáp Hợi 5	Bính Canh Tý 6	Mậu Tân Sửu 7	Canh Nhâm Dần 8	Nhâm Quý Tỵ 9	Giáp Thân 10	Bính Ái Hợi 11	Mậu Bính Thân 12	Canh Đinh Thân 13	Nhâm Mau Dần 14	Giáp Kỷ Mão 15	Bính Canh Tý 16	Mậu Tân Sửu 17	Canh Nhâm Thìn 18	Nhâm Quý Tỵ 19		
10	Mười	Canh Nhâm Thân 14/9	Giáp Dần 15	Bính Mão 16	Mậu Thân 17	Canh Đinh Thân 18	Nhâm Mau Hợi 19	Giáp Kỷ Sửu 20	Bính Canh Tý 21	Mậu Tân Dậu 22	Canh Nhâm Thìn 23	Nhâm Quý Tỵ 24	Giáp Ái Ngọ 25	Bính Mùi 2/9	Mậu Thân 3	Canh Đinh Thân 4	Giáp Hợi 5	Bính Canh Tý 6	Mậu Tân Sửu 7	Canh Nhâm Dần 8	Nhâm Quý Tỵ 9	Giáp Thân 10	Bính Ái Hợi 11	Mậu Bính Thân 12	Canh Đinh Thân 13	Nhâm Mau Dần 14	Giáp Kỷ Mão 15	Bính Canh Tý 16	Mậu Tân Sửu 17	Canh Nhâm Thìn 18	Nhâm Quý Tỵ 19		
11	Một	Mậu Tân Thân 13/10	Bính Dậu 14	Mậu Thân 15	Canh Đinh Thân 16	Nhâm Mau Hợi 17	Giáp Kỷ Sửu 18	Bính Canh Tý 19	Mậu Tân Dậu 20	Canh Nhâm Thìn 21	Nhâm Quý Tỵ 22	Giáp Ái Ngọ 23	Bính Mùi 2/10	Mậu Thân 3	Canh Đinh Thân 4	Giáp Hợi 5	Bính Canh Tý 6	Mậu Tân Sửu 7	Canh Nhâm Dần 8	Nhâm Quý Tỵ 9	Giáp Thân 10	Bính Ái Hợi 11	Mậu Bính Thân 12	Canh Đinh Thân 13	Nhâm Mau Dần 14	Giáp Kỷ Mão 15	Bính Canh Tý 16	Mậu Tân Sửu 17	Canh Nhâm Thìn 18	Nhâm Quý Tỵ 19			
12	Chạp	Bính Thân 12/11	Mậu Dậu 13	Canh Nhâm Thân 14	Giáp Quý Mùi 15	Bính Mão 16	Mậu Thân 17	Canh Đinh Thân 18	Nhâm Mau Hợi 19	Giáp Kỷ Sửu 20	Bính Canh Tý 21	Mậu Tân Dậu 22	Canh Nhâm Thìn 23	Nhâm Quý Tỵ 24	Giáp Ái Ngọ 25	Bính Mùi 2/11	Mậu Thân 3	Canh Đinh Thân 4	Giáp Hợi 5	Bính Canh Tý 6	Mậu Tân Sửu 7	Canh Nhâm Dần 8	Nhâm Quý Tỵ 9	Giáp Thân 10	Bính Ái Hợi 11	Mậu Bính Thân 12	Canh Đinh Thân 13	Nhâm Mau Dần 14	Giáp Kỷ Mão 15	Bính Canh Tý 16	Mậu Tân Sửu 17	Canh Nhâm Thìn 18	Nhâm Quý Tỵ 19

85 + 21
= 1 Dư 46 = Kỷ Dậu

(366 + 9) + 10
375 + 10
= 385

NĂM 5001 : GIÁP TÝ 366/354 NGÀY

TT	Giờ Tháng	Ngày	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	
1	Giêng	Tân Mão	Bính Cánh Tuất 17/1	Mậu Thìn Hợi 18	Cánh Nhâm Tý Sử 19	Nhâm Giáp Sử 20	Giáp Nhâm Dần Mão 21	Bính Mậu Thìn Dậu 22	Cánh Nhâm Thìn Hợi 23	Mậu Bính Thìn Dậu 24	Bính Cánh Thìn Hợi 25	Giáp Mậu Thìn Dậu 26	Nhâm Giáp Thìn Hợi 27	Cánh Nhâm Tý Sử 28	Nhâm Giáp Thìn Hợi 29	Giáp Nhâm Thìn Hợi 30	Bính Mậu Thìn Dậu 31	Cánh Nhâm Tý Sử 1	Mậu Bính Thìn Dậu 2	Bính Cánh Thìn Hợi 3	Nhâm Giáp Thìn Hợi 4	Giáp Nhâm Thìn Hợi 5	Cánh Nhâm Tý Sử 6	Nhâm Giáp Thìn Hợi 7	Giáp Nhâm Thìn Hợi 8	Bính Mậu Thìn Dậu 9	Mậu Bính Thìn Dậu 10	Cánh Nhâm Tý Sử 11	Nhâm Giáp Thìn Hợi 12				
2	Hai	Nhâm Thìn	Giáp Cánh Mão 9/2	Bính Cánh Thìn Hợi 10	Mậu Cánh Thìn Hợi 11	Nhâm Cánh Thìn Hợi 12	Giáp Nhâm Thìn Hợi 13	Bính Mậu Thìn Dậu 14	Cánh Nhâm Thìn Hợi 15	Mậu Bính Thìn Dậu 16	Bính Cánh Thìn Hợi 17	Giáp Mậu Thìn Dậu 18	Nhâm Giáp Thìn Hợi 19	Cánh Nhâm Tý Sử 20	Nhâm Giáp Thìn Hợi 21	Giáp Nhâm Thìn Hợi 22	Bính Mậu Thìn Dậu 23	Cánh Nhâm Tý Sử 24	Mậu Bính Thìn Dậu 25	Bính Cánh Thìn Hợi 26	Nhâm Giáp Thìn Hợi 27	Giáp Nhâm Thìn Hợi 28	Cánh Nhâm Tý Sử 29	Nhâm Giáp Thìn Hợi 30	Giáp Nhâm Thìn Hợi 31	Bính Mậu Thìn Dậu 1	Mậu Bính Thìn Dậu 2	Cánh Nhâm Tý Sử 3	Nhâm Giáp Thìn Hợi 4				
3	Ba	Quý Tý	Giáp Cánh Dậu 9/3	Bính Cánh Thìn Hợi 10	Mậu Cánh Thìn Hợi 11	Nhâm Cánh Thìn Hợi 12	Giáp Nhâm Thìn Hợi 13	Bính Mậu Thìn Dậu 14	Cánh Nhâm Thìn Hợi 15	Mậu Bính Thìn Dậu 16	Bính Cánh Thìn Hợi 17	Giáp Mậu Thìn Dậu 18	Nhâm Giáp Thìn Hợi 19	Cánh Nhâm Tý Sử 20	Nhâm Giáp Thìn Hợi 21	Giáp Nhâm Thìn Hợi 22	Bính Mậu Thìn Dậu 23	Cánh Nhâm Tý Sử 24	Mậu Bính Thìn Dậu 25	Bính Cánh Thìn Hợi 26	Nhâm Giáp Thìn Hợi 27	Giáp Nhâm Thìn Hợi 28	Cánh Nhâm Tý Sử 29	Nhâm Giáp Thìn Hợi 30	Giáp Nhâm Thìn Hợi 31	Bính Mậu Thìn Dậu 1	Mậu Bính Thìn Dậu 2	Cánh Nhâm Tý Sử 3	Nhâm Giáp Thìn Hợi 4				
4	Tư	Giáp Ngọ	Nhâm Giáp Mão Đậu 7/4	Bính Cánh Thìn Hợi 8	Mậu Cánh Thìn Hợi 9	Nhâm Cánh Thìn Hợi 10	Giáp Nhâm Thìn Hợi 11	Bính Mậu Thìn Dậu 12	Cánh Nhâm Thìn Hợi 13	Mậu Bính Thìn Dậu 14	Bính Cánh Thìn Hợi 15	Giáp Mậu Thìn Dậu 16	Nhâm Giáp Thìn Hợi 17	Cánh Nhâm Tý Sử 18	Nhâm Giáp Thìn Hợi 19	Giáp Nhâm Thìn Hợi 20	Bính Mậu Thìn Dậu 21	Cánh Nhâm Tý Sử 22	Mậu Bính Thìn Dậu 23	Bính Cánh Thìn Hợi 24	Nhâm Giáp Thìn Hợi 25	Giáp Nhâm Thìn Hợi 26	Cánh Nhâm Tý Sử 27	Nhâm Giáp Thìn Hợi 28	Giáp Nhâm Thìn Hợi 29	Bính Mậu Thìn Dậu 30	Cánh Nhâm Tý Sử 31	Mậu Bính Thìn Dậu 1	Cánh Nhâm Tý Sử 2				
5	Năm	Ất Mùi	Nhâm Giáp Mão Thân Đậu 7/5	Bính Cánh Thìn Hợi 8	Mậu Cánh Thìn Hợi 9	Nhâm Cánh Thìn Hợi 10	Giáp Nhâm Thìn Hợi 11	Bính Mậu Thìn Dậu 12	Cánh Nhâm Thìn Hợi 13	Mậu Bính Thìn Dậu 14	Bính Cánh Thìn Hợi 15	Giáp Mậu Thìn Dậu 16	Nhâm Giáp Thìn Hợi 17	Cánh Nhâm Tý Sử 18	Nhâm Giáp Thìn Hợi 19	Giáp Nhâm Thìn Hợi 20	Bính Mậu Thìn Dậu 21	Cánh Nhâm Tý Sử 22	Mậu Bính Thìn Dậu 23	Bính Cánh Thìn Hợi 24	Nhâm Giáp Thìn Hợi 25	Giáp Nhâm Thìn Hợi 26	Cánh Nhâm Tý Sử 27	Nhâm Giáp Thìn Hợi 28	Giáp Nhâm Thìn Hợi 29	Bính Mậu Thìn Dậu 30	Cánh Nhâm Tý Sử 31	Mậu Bính Thìn Dậu 1	Cánh Nhâm Tý Sử 2				
6	Sáu	Bính Thân	Cánh Bính Sử 5/6	Nhâm Giáp Mão Thân Đậu 6	Giáp Nhâm Mão Thân Đậu 7	Bính Cánh Mão Thân Đậu 8	Mậu Cánh Mão Thân Đậu 9	Nhâm Giáp Mão Thân Đậu 10	Giáp Nhâm Mão Thân Đậu 11	Bính Cánh Mão Thân Đậu 12	Cánh Nhâm Mão Thân Đậu 13	Mậu Bính Mão Thân Đậu 14	Nhâm Giáp Mão Thân Đậu 15	Giáp Nhâm Mão Thân Đậu 16	Bính Cánh Mão Thân Đậu 17	Cánh Nhâm Mão Thân Đậu 18	Nhâm Giáp Mão Thân Đậu 19	Giáp Nhâm Mão Thân Đậu 20	Bính Cánh Mão Thân Đậu 21	Mậu Bính Mão Thân Đậu 22	Bính Cánh Mão Thân Đậu 23	Nhâm Giáp Mão Thân Đậu 24	Giáp Nhâm Mão Thân Đậu 25	Cánh Nhâm Mão Thân Đậu 26	Nhâm Giáp Mão Thân Đậu 27	Giáp Nhâm Mão Thân Đậu 28	Bính Cánh Mão Thân Đậu 29	Cánh Nhâm Mão Thân Đậu 30	Mậu Bính Mão Thân Đậu 31	Cánh Nhâm Mão Thân Đậu 1			
7	Bảy	Đinh Dậu	Cánh Bính Mùi 5/7	Nhâm Giáp Mão Thân Đậu 6	Giáp Nhâm Mão Thân Đậu 7	Bính Cánh Mão Thân Đậu 8	Mậu Cánh Mão Thân Đậu 9	Nhâm Giáp Mão Thân Đậu 10	Giáp Nhâm Mão Thân Đậu 11	Bính Cánh Mão Thân Đậu 12	Cánh Nhâm Mão Thân Đậu 13	Mậu Bính Mão Thân Đậu 14	Nhâm Giáp Mão Thân Đậu 15	Giáp Nhâm Mão Thân Đậu 16	Bính Cánh Mão Thân Đậu 17	Cánh Nhâm Mão Thân Đậu 18	Nhâm Giáp Mão Thân Đậu 19	Giáp Nhâm Mão Thân Đậu 20	Bính Cánh Mão Thân Đậu 21	Mậu Bính Mão Thân Đậu 22	Bính Cánh Mão Thân Đậu 23	Nhâm Giáp Mão Thân Đậu 24	Giáp Nhâm Mão Thân Đậu 25	Cánh Nhâm Mão Thân Đậu 26	Nhâm Giáp Mão Thân Đậu 27	Giáp Nhâm Mão Thân Đậu 28	Bính Cánh Mão Thân Đậu 29	Cánh Nhâm Mão Thân Đậu 30	Mậu Bính Mão Thân Đậu 31	Cánh Nhâm Mão Thân Đậu 1			
8	Tám	Mậu Tuất	Mậu Bính Thìn Sử 3/8	Cánh Bính Thìn Hợi 4	Nhâm Giáp Thìn Hợi 5	Giáp Nhâm Thìn Hợi 6	Bính Cánh Thìn Hợi 7	Mậu Cánh Thìn Hợi 8	Nhâm Giáp Thìn Hợi 9	Giáp Nhâm Thìn Hợi 10	Bính Cánh Thìn Hợi 11	Cánh Nhâm Thìn Hợi 12	Mậu Bính Thìn Hợi 13	Nhâm Giáp Thìn Hợi 14	Giáp Nhâm Thìn Hợi 15	Bính Cánh Thìn Hợi 16	Cánh Nhâm Thìn Hợi 17	Nhâm Giáp Thìn Hợi 18	Giáp Nhâm Thìn Hợi 19	Bính Cánh Thìn Hợi 20	Mậu Bính Thìn Hợi 21	Bính Cánh Thìn Hợi 22	Nhâm Giáp Thìn Hợi 23	Giáp Nhâm Thìn Hợi 24	Cánh Nhâm Thìn Hợi 25	Nhâm Giáp Thìn Hợi 26	Giáp Nhâm Thìn Hợi 27	Bính Cánh Thìn Hợi 28	Cánh Nhâm Thìn Hợi 29	Mậu Bính Thìn Hợi 30	Cánh Nhâm Thìn Hợi 31		
9	Chín	Kỷ Hợi	Mậu Bính Thìn Sử 3/9	Cánh Bính Thìn Hợi 4	Nhâm Giáp Thìn Hợi 5	Giáp Nhâm Thìn Hợi 6	Bính Cánh Thìn Hợi 7	Mậu Cánh Thìn Hợi 8	Nhâm Giáp Thìn Hợi 9	Giáp Nhâm Thìn Hợi 10	Bính Cánh Thìn Hợi 11	Cánh Nhâm Thìn Hợi 12	Mậu Bính Thìn Hợi 13	Nhâm Giáp Thìn Hợi 14	Giáp Nhâm Thìn Hợi 15	Bính Cánh Thìn Hợi 16	Cánh Nhâm Thìn Hợi 17	Nhâm Giáp Thìn Hợi 18	Giáp Nhâm Thìn Hợi 19	Bính Cánh Thìn Hợi 20	Mậu Bính Thìn Hợi 21	Bính Cánh Thìn Hợi 22	Nhâm Giáp Thìn Hợi 23	Giáp Nhâm Thìn Hợi 24	Cánh Nhâm Thìn Hợi 25	Nhâm Giáp Thìn Hợi 26	Giáp Nhâm Thìn Hợi 27	Bính Cánh Thìn Hợi 28	Cánh Nhâm Thìn Hợi 29	Mậu Bính Thìn Hợi 30	Cánh Nhâm Thìn Hợi 31		
10	Mười	Cánh Tý	Bính Át Hợi 1/10	Mậu Bính Thìn Hợi 2	Cánh Bính Thìn Hợi 3	Nhâm Giáp Thìn Hợi 4	Giáp Nhâm Thìn Hợi 5	Bính Cánh Thìn Hợi 6	Mậu Cánh Thìn Hợi 7	Nhâm Giáp Thìn Hợi 8	Giáp Nhâm Thìn Hợi 9	Bính Cánh Thìn Hợi 10	Cánh Nhâm Thìn Hợi 11	Mậu Bính Thìn Hợi 12	Nhâm Giáp Thìn Hợi 13	Giáp Nhâm Thìn Hợi 14	Bính Cánh Thìn Hợi 15	Cánh Nhâm Thìn Hợi 16	Nhâm Giáp Thìn Hợi 17	Giáp Nhâm Thìn Hợi 18	Bính Cánh Thìn Hợi 19	Mậu Bính Thìn Hợi 20	Bính Cánh Thìn Hợi 21	Nhâm Giáp Thìn Hợi 22	Giáp Nhâm Thìn Hợi 23	Cánh Nhâm Thìn Hợi 24	Nhâm Giáp Thìn Hợi 25	Giáp Nhâm Thìn Hợi 26	Bính Cánh Thìn Hợi 27	Cánh Nhâm Thìn Hợi 28	Mậu Bính Thìn Hợi 29	Cánh Nhâm Thìn Hợi 30	
11	Một	Tân Sử	Bính Át Tý 1/11	Mậu Bính Thìn Hợi 2	Cánh Bính Thìn Hợi 3	Nhâm Giáp Thìn Hợi 4	Giáp Nhâm Thìn Hợi 5	Bính Cánh Thìn Hợi 6	Mậu Cánh Thìn Hợi 7	Nhâm Giáp Thìn Hợi 8	Giáp Nhâm Thìn Hợi 9	Bính Cánh Thìn Hợi 10	Cánh Nhâm Thìn Hợi 11	Mậu Bính Thìn Hợi 12	Nhâm Giáp Thìn Hợi 13	Giáp Nhâm Thìn Hợi 14	Bính Cánh Thìn Hợi 15	Cánh Nhâm Thìn Hợi 16	Nhâm Giáp Thìn Hợi 17	Giáp Nhâm Thìn Hợi 18	Bính Cánh Thìn Hợi 19	Mậu Bính Thìn Hợi 20	Bính Cánh Thìn Hợi 21	Nhâm Giáp Thìn Hợi 22	Giáp Nhâm Thìn Hợi 23	Cánh Nhâm Thìn Hợi 24	Nhâm Giáp Thìn Hợi 25	Giáp Nhâm Thìn Hợi 26	Bính Cánh Thìn Hợi 27	Cánh Nhâm Thìn Hợi 28	Mậu Bính Thìn Hợi 29	Cánh Nhâm Thìn Hợi 30	
12	Chạp	Nhâm Dần	Giáp Cánh Tuất 30/11	Bính Cánh Thìn Hợi 1	Mậu Cánh Thìn Hợi 2	Nhâm Cánh Thìn Hợi 3	Giáp Nhâm Thìn Hợi 4	Bính Mậu Thìn Hợi 5	Cánh Nhâm Thìn Hợi 6	Mậu Bính Thìn Hợi 7	Nhâm Giáp Thìn Hợi 8	Giáp Nhâm Thìn Hợi 9	Bính Cánh Thìn Hợi 10	Cánh Nhâm Thìn Hợi 11	Mậu Bính Thìn Hợi 12	Nhâm Giáp Thìn Hợi 13	Giáp Nhâm Thìn Hợi 14	Bính Cánh Thìn Hợi 15	Cánh Nhâm Thìn Hợi 16	Nhâm Giáp Thìn Hợi 17	Giáp Nhâm Thìn Hợi 18	Bính Cánh Thìn Hợi 19	Mậu Bính Thìn Hợi 20	Bính Cánh Thìn Hợi 21	Nhâm Giáp Thìn Hợi 22	Giáp Nhâm Thìn Hợi 23	Cánh Nhâm Thìn Hợi 24	Nhâm Giáp Thìn Hợi 25	Giáp Nhâm Thìn Hợi 26	Bính Cánh Thìn Hợi 27	Cánh Nhâm Thìn Hợi 28	Mậu Bính Thìn Hợi 29	Cánh Nhâm Thìn Hợi 30

54 + 46
= 1 Đr 40 = Quý Mão

NĂM 5002 : ẤT SỬU 366/354 NGÀY

TT	Giờ Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
1	Giêng Mão	Quý Thìn	Giáp Thìn	Ất Tỵ	Mậu Ngọ	Nhâm Thân	Giáp Đậu	Nhâm Kỷ	Bính Tuất	Mậu Thân	Canh Hợi	Nhâm Tân	Giáp Sửu	Bính Mão	Mậu Thân	Canh Đậu	Nhâm Ngọ	Giáp Kỷ	Bính Canh	Mậu Tân	Nhâm Quý Hợi	Giáp Thìn	Bính Sửu	Mậu Dần	Canh Đậu	Nhâm Mão	Giáp Kỷ	Bính Canh	Mậu Tân	Canh Thìn	
2	Hai Thìn	Nhâm Quý Đậu	Quý Thìn	Mậu Thân	Canh Đậu	Nhâm Sửu	Nhâm Mão	Giáp Kỷ	Bính Canh	Mậu Thân	Canh Hợi	Canh Tân	Giáp Sửu	Bính Mão	Mậu Thân	Canh Đậu	Nhâm Ngọ	Giáp Kỷ	Bính Canh	Mậu Tân	Nhâm Quý Hợi	Giáp Thìn	Bính Sửu	Mậu Dần	Canh Đậu	Nhâm Mão	Giáp Kỷ	Bính Canh	Mậu Tân	Canh Thìn	
3	Ba Tỵ	Nhâm Quý Đậu	Quý Thìn	Mậu Thân	Canh Đậu	Nhâm Sửu	Nhâm Mão	Giáp Kỷ	Bính Canh	Mậu Thân	Canh Hợi	Canh Tân	Giáp Sửu	Bính Mão	Mậu Thân	Canh Đậu	Nhâm Ngọ	Giáp Kỷ	Bính Canh	Mậu Tân	Nhâm Quý Hợi	Giáp Thìn	Bính Sửu	Mậu Dần	Canh Đậu	Nhâm Mão	Giáp Kỷ	Bính Canh	Mậu Tân	Canh Thìn	
4	Tư Ngọ	Nhâm Quý Đậu	Quý Thìn	Mậu Thân	Canh Đậu	Nhâm Sửu	Nhâm Mão	Giáp Kỷ	Bính Canh	Mậu Thân	Canh Hợi	Canh Tân	Giáp Sửu	Bính Mão	Mậu Thân	Canh Đậu	Nhâm Ngọ	Giáp Kỷ	Bính Canh	Mậu Tân	Nhâm Quý Hợi	Giáp Thìn	Bính Sửu	Mậu Dần	Canh Đậu	Nhâm Mão	Giáp Kỷ	Bính Canh	Mậu Tân	Canh Thìn	
5	Năm Mùi	Nhâm Quý Đậu	Quý Thìn	Mậu Thân	Canh Đậu	Nhâm Sửu	Nhâm Mão	Giáp Kỷ	Bính Canh	Mậu Thân	Canh Hợi	Canh Tân	Giáp Sửu	Bính Mão	Mậu Thân	Canh Đậu	Nhâm Ngọ	Giáp Kỷ	Bính Canh	Mậu Tân	Nhâm Quý Hợi	Giáp Thìn	Bính Sửu	Mậu Dần	Canh Đậu	Nhâm Mão	Giáp Kỷ	Bính Canh	Mậu Tân	Canh Thìn	
6	Sáu Thân	Nhâm Quý Đậu	Quý Thìn	Mậu Thân	Canh Đậu	Nhâm Sửu	Nhâm Mão	Giáp Kỷ	Bính Canh	Mậu Thân	Canh Hợi	Canh Tân	Giáp Sửu	Bính Mão	Mậu Thân	Canh Đậu	Nhâm Ngọ	Giáp Kỷ	Bính Canh	Mậu Tân	Nhâm Quý Hợi	Giáp Thìn	Bính Sửu	Mậu Dần	Canh Đậu	Nhâm Mão	Giáp Kỷ	Bính Canh	Mậu Tân	Canh Thìn	
7	Bảy Đậu	Nhâm Quý Đậu	Quý Thìn	Mậu Thân	Canh Đậu	Nhâm Sửu	Nhâm Mão	Giáp Kỷ	Bính Canh	Mậu Thân	Canh Hợi	Canh Tân	Giáp Sửu	Bính Mão	Mậu Thân	Canh Đậu	Nhâm Ngọ	Giáp Kỷ	Bính Canh	Mậu Tân	Nhâm Quý Hợi	Giáp Thìn	Bính Sửu	Mậu Dần	Canh Đậu	Nhâm Mão	Giáp Kỷ	Bính Canh	Mậu Tân	Canh Thìn	
8	Tám Tuất	Nhâm Quý Đậu	Quý Thìn	Mậu Thân	Canh Đậu	Nhâm Sửu	Nhâm Mão	Giáp Kỷ	Bính Canh	Mậu Thân	Canh Hợi	Canh Tân	Giáp Sửu	Bính Mão	Mậu Thân	Canh Đậu	Nhâm Ngọ	Giáp Kỷ	Bính Canh	Mậu Tân	Nhâm Quý Hợi	Giáp Thìn	Bính Sửu	Mậu Dần	Canh Đậu	Nhâm Mão	Giáp Kỷ	Bính Canh	Mậu Tân	Canh Thìn	
9	Chín Hợi	Nhâm Quý Đậu	Quý Thìn	Mậu Thân	Canh Đậu	Nhâm Sửu	Nhâm Mão	Giáp Kỷ	Bính Canh	Mậu Thân	Canh Hợi	Canh Tân	Giáp Sửu	Bính Mão	Mậu Thân	Canh Đậu	Nhâm Ngọ	Giáp Kỷ	Bính Canh	Mậu Tân	Nhâm Quý Hợi	Giáp Thìn	Bính Sửu	Mậu Dần	Canh Đậu	Nhâm Mão	Giáp Kỷ	Bính Canh	Mậu Tân	Canh Thìn	
10	Mười Thân	Nhâm Quý Đậu	Quý Thìn	Mậu Thân	Canh Đậu	Nhâm Sửu	Nhâm Mão	Giáp Kỷ	Bính Canh	Mậu Thân	Canh Hợi	Canh Tân	Giáp Sửu	Bính Mão	Mậu Thân	Canh Đậu	Nhâm Ngọ	Giáp Kỷ	Bính Canh	Mậu Tân	Nhâm Quý Hợi	Giáp Thìn	Bính Sửu	Mậu Dần	Canh Đậu	Nhâm Mão	Giáp Kỷ	Bính Canh	Mậu Tân	Canh Thìn	
11	Một Sửu	Nhâm Quý Đậu	Quý Thìn	Mậu Thân	Canh Đậu	Nhâm Sửu	Nhâm Mão	Giáp Kỷ	Bính Canh	Mậu Thân	Canh Hợi	Canh Tân	Giáp Sửu	Bính Mão	Mậu Thân	Canh Đậu	Nhâm Ngọ	Giáp Kỷ	Bính Canh	Mậu Tân	Nhâm Quý Hợi	Giáp Thìn	Bính Sửu	Mậu Dần	Canh Đậu	Nhâm Mão	Giáp Kỷ	Bính Canh	Mậu Tân	Canh Thìn	
12	Chạp Dần	Nhâm Quý Đậu	Quý Thìn	Mậu Thân	Canh Đậu	Nhâm Sửu	Nhâm Mão	Giáp Kỷ	Bính Canh	Mậu Thân	Canh Hợi	Canh Tân	Giáp Sửu	Bính Mão	Mậu Thân	Canh Đậu	Nhâm Ngọ	Giáp Kỷ	Bính Canh	Mậu Tân	Nhâm Quý Hợi	Giáp Thìn	Bính Sửu	Mậu Dần	Canh Đậu	Nhâm Mão	Giáp Kỷ	Bính Canh	Mậu Tân	Canh Thìn	

54 + 40
= 1 Dư 34 = Đinh Dậu

368 - 14
= 354

NĂM 5003 : BÌNH DẦN 366/384 NGÀY

TT	Giờ Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30								
1	Giêng	Nhâm Mau Tuất 17/12	Ất Mão 18	Bính Thân 19	Mậu Thân 20	Bính Thân 21	Nhâm Thân 22	Giáp Thân 23	Bính Thân 24	Mậu Thân 25	Canh Thân 26	Nhâm Thân 27	Giáp Thân 28	Bính Thân 29	Mậu Thân 30/12	Canh Thân 1	Nhâm Thân 2	Giáp Thân 3	Bính Thân 4	Mậu Thân 5	Canh Thân 6	Nhâm Thân 7	Giáp Thân 8	Bính Thân 9	Mậu Thân 10	Canh Thân 11	Nhâm Thân 12	Giáp Thân 13	Mậu Thân 14										
2	Hai	Canh Thân 15/1	Nhâm Thân 16	Ất Thân 17	Bính Thân 18	Bính Thân 19	Canh Thân 20	Canh Thân 21	Giáp Thân 22	Giáp Thân 23	Bính Thân 24	Bính Thân 25	Canh Thân 26	Nhâm Thân 27	Giáp Thân 28	Bính Thân 29	Canh Thân 30/1	Nhâm Thân 1	Giáp Thân 2	Bính Thân 3	Canh Thân 4	Nhâm Thân 5	Giáp Thân 6	Bính Thân 7	Canh Thân 8	Mậu Thân 9	Nhâm Thân 10	Giáp Thân 11	Bính Thân 12										
3	Ba	Canh Thân 15/2	Nhâm Thân 16	Ất Thân 17	Bính Thân 18	Bính Thân 19	Canh Thân 20	Canh Thân 21	Giáp Thân 22	Giáp Thân 23	Bính Thân 24	Bính Thân 25	Canh Thân 26	Nhâm Thân 27	Giáp Thân 28	Bính Thân 29	Canh Thân 30/2	Nhâm Thân 1	Giáp Thân 2	Bính Thân 3	Canh Thân 4	Nhâm Thân 5	Giáp Thân 6	Bính Thân 7	Canh Thân 8	Mậu Thân 9	Nhâm Thân 10	Giáp Thân 11	Bính Thân 12										
4	Tư	Mậu Thân 14/3	Ất Thân 15	Bính Thân 16	Bính Thân 17	Canh Thân 18	Mậu Thân 19	Canh Thân 20	Canh Thân 21	Giáp Thân 22	Giáp Thân 23	Bính Thân 24	Bính Thân 25	Canh Thân 26	Nhâm Thân 27	Giáp Thân 28	Bính Thân 29	Canh Thân 30/3	Nhâm Thân 1	Giáp Thân 2	Bính Thân 3	Canh Thân 4	Nhâm Thân 5	Giáp Thân 6	Bính Thân 7	Canh Thân 8	Mậu Thân 9	Nhâm Thân 10	Giáp Thân 11	Bính Thân 12									
5	Năm	Mậu Thân 13/4	Ất Thân 14	Bính Thân 15	Bính Thân 16	Canh Thân 17	Mậu Thân 18	Canh Thân 19	Canh Thân 20	Giáp Thân 21	Bính Thân 22	Bính Thân 23	Canh Thân 24	Canh Thân 25	Canh Thân 26	Mậu Thân 27	Canh Thân 28	Canh Thân 29	Canh Thân 30/4	Nhâm Thân 1	Giáp Thân 2	Bính Thân 3	Canh Thân 4	Nhâm Thân 5	Giáp Thân 6	Bính Thân 7	Canh Thân 8	Mậu Thân 9	Nhâm Thân 10	Giáp Thân 11	Bính Thân 12								
6	Sáu	Bính Thân 12/5	Ất Thân 13	Bính Thân 14	Bính Thân 15	Canh Thân 16	Bính Thân 17	Canh Thân 18	Canh Thân 19	Nhâm Thân 20	Giáp Thân 21	Bính Thân 22	Bính Thân 23	Canh Thân 24	Canh Thân 25	Mậu Thân 26	Canh Thân 27	Mậu Thân 28	Canh Thân 29	Canh Thân 30/5	Nhâm Thân 1	Giáp Thân 2	Bính Thân 3	Canh Thân 4	Nhâm Thân 5	Giáp Thân 6	Bính Thân 7	Canh Thân 8	Mậu Thân 9	Nhâm Thân 10	Giáp Thân 11	Bính Thân 12							
7	Bảy	Bính Thân 11/6	Ất Thân 12	Bính Thân 13	Bính Thân 14	Canh Thân 15	Bính Thân 16	Canh Thân 17	Canh Thân 18	Nhâm Thân 19	Giáp Thân 20	Bính Thân 21	Bính Thân 22	Canh Thân 23	Canh Thân 24	Mậu Thân 25	Canh Thân 26	Mậu Thân 27	Canh Thân 28	Canh Thân 29	Bính Thân 30/6	Nhâm Thân 1	Giáp Thân 2	Bính Thân 3	Canh Thân 4	Nhâm Thân 5	Giáp Thân 6	Bính Thân 7	Canh Thân 8	Mậu Thân 9	Nhâm Thân 10	Giáp Thân 11	Bính Thân 12						
8	Tám	Giáp Thân 9/8	Bính Thân 10	Bính Thân 11	Bính Thân 12	Canh Thân 13	Canh Thân 14	Giáp Thân 15	Canh Thân 16	Canh Thân 17	Nhâm Thân 18	Nhâm Thân 19	Bính Thân 20	Bính Thân 21	Canh Thân 22	Mậu Thân 23	Canh Thân 24	Bính Thân 25	Canh Thân 26	Nhâm Thân 27	Giáp Thân 28	Bính Thân 29	Canh Thân 30/7	Nhâm Thân 1	Giáp Thân 2	Bính Thân 3	Canh Thân 4	Nhâm Thân 5	Giáp Thân 6	Bính Thân 7	Canh Thân 8	Mậu Thân 9	Nhâm Thân 10	Giáp Thân 11	Bính Thân 12				
9	Chín	Giáp Thân 9/9	Bính Thân 10	Bính Thân 11	Bính Thân 12	Canh Thân 13	Canh Thân 14	Giáp Thân 15	Canh Thân 16	Canh Thân 17	Nhâm Thân 18	Nhâm Thân 19	Bính Thân 20	Bính Thân 21	Canh Thân 22	Mậu Thân 23	Canh Thân 24	Bính Thân 25	Canh Thân 26	Nhâm Thân 27	Giáp Thân 28	Bính Thân 29	Canh Thân 30/8	Nhâm Thân 1	Giáp Thân 2	Bính Thân 3	Canh Thân 4	Nhâm Thân 5	Giáp Thân 6	Bính Thân 7	Canh Thân 8	Mậu Thân 9	Nhâm Thân 10	Giáp Thân 11	Bính Thân 12				
10	Mười	Nhâm Thân 7/10	Ất Thân 8	Bính Thân 9	Bính Thân 10	Canh Thân 11	Canh Thân 12	Giáp Thân 13	Canh Thân 14	Canh Thân 15	Nhâm Thân 16	Nhâm Thân 17	Bính Thân 18	Bính Thân 19	Canh Thân 20	Mậu Thân 21	Canh Thân 22	Bính Thân 23	Canh Thân 24	Nhâm Thân 25	Giáp Thân 26	Bính Thân 27	Canh Thân 28	Canh Thân 29	Mậu Thân 30/9	Nhâm Thân 1	Giáp Thân 2	Bính Thân 3	Canh Thân 4	Nhâm Thân 5	Giáp Thân 6	Bính Thân 7	Canh Thân 8	Mậu Thân 9	Nhâm Thân 10	Giáp Thân 11	Bính Thân 12		
11	Một	Nhâm Thân 7/11	Ất Thân 8	Bính Thân 9	Bính Thân 10	Canh Thân 11	Canh Thân 12	Giáp Thân 13	Canh Thân 14	Canh Thân 15	Nhâm Thân 16	Nhâm Thân 17	Bính Thân 18	Bính Thân 19	Canh Thân 20	Mậu Thân 21	Canh Thân 22	Bính Thân 23	Canh Thân 24	Nhâm Thân 25	Giáp Thân 26	Bính Thân 27	Canh Thân 28	Canh Thân 29	Mậu Thân 30/10	Nhâm Thân 1	Giáp Thân 2	Bính Thân 3	Canh Thân 4	Nhâm Thân 5	Giáp Thân 6	Bính Thân 7	Canh Thân 8	Mậu Thân 9	Nhâm Thân 10	Giáp Thân 11	Bính Thân 12		
12	Chạp	Canh Thân 5/12	Nhâm Thân 6	Ất Thân 7	Bính Thân 8	Bính Thân 9	Canh Thân 10	Canh Thân 11	Giáp Thân 12	Giáp Thân 13	Bính Thân 14	Bính Thân 15	Canh Thân 16	Canh Thân 17	Nhâm Thân 18	Giáp Thân 19	Bính Thân 20	Canh Thân 21	Nhâm Thân 22	Giáp Thân 23	Bính Thân 24	Canh Thân 25	Nhâm Thân 26	Giáp Thân 27	Bính Thân 28	Canh Thân 29	Mậu Thân 30/12	Nhâm Thân 1	Giáp Thân 2	Bính Thân 3	Canh Thân 4	Nhâm Thân 5	Giáp Thân 6	Bính Thân 7	Canh Thân 8	Mậu Thân 9	Nhâm Thân 10	Giáp Thân 11	Bính Thân 12

84 + 34 = 1 Dư 58 = Tân Dậu

60

(366 + 14) + 4 = 384
380 + 4 = 384

NĂM 5005 : MẬU THÌN 366/385 NGÀY

TT	Giờ	Ngày																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																
		Tháng																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																

85 + 52
= 2 Dư 17 = Canh Thìn

(366 + 7) + 12
373 + 12
= 385

NĂM 5006 : KỶ TỶ 366/354 NGÀY

TT	Giờ	Ngày		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
		Tháng	Ngày																														
1	Giêng	Quý Tý	Màu Tân Thân Tý	Canh Nhâm Thìn Tý	Nhâm Quý Ngọ Thìn Tý	Giáp Giáp Thìn Tý	Giáp Giáp Thìn Tý	Nhâm Mậu Thìn Tý	Canh Bính Thìn Tý	Canh Bính Thìn Tý	Nhâm Mậu Thìn Tý	Giáp Kỷ Thìn Tý	Bính Canh Thìn Tý	Màu Tân Mão Thìn Tý	Canh Nhâm Thìn Tý	Nhâm Quý Thìn Tý	Giáp Giáp Thìn Tý	Giáp Giáp Thìn Tý	Bính Giáp Thìn Tý	Màu Bính Thìn Tý	Canh Bính Thìn Tý	Nhâm Mậu Thìn Tý	Giáp Kỷ Thìn Tý	Bính Canh Thìn Tý	Màu Tân Sửu Thìn Tý	Canh Nhâm Thìn Tý	Nhâm Quý Thìn Tý	Giáp Giáp Thìn Tý	Bính Giáp Thìn Tý	Màu Bính Thìn Tý	Nhâm Mậu Thìn Tý	Giáp Kỷ Thìn Tý	
2			Hai	Ngọ	Bính Canh Thìn Tý	Màu Tân Thìn Tý	Canh Nhâm Thìn Tý	Nhâm Quý Thìn Tý	Giáp Giáp Thìn Tý	Giáp Giáp Thìn Tý	Bính Giáp Thìn Tý	Màu Bính Thìn Tý	Canh Bính Thìn Tý	Nhâm Mậu Thìn Tý	Giáp Kỷ Thìn Tý	Bính Canh Thìn Tý	Màu Tân Mão Thìn Tý	Canh Nhâm Thìn Tý	Nhâm Quý Thìn Tý	Giáp Giáp Thìn Tý	Giáp Giáp Thìn Tý	Bính Giáp Thìn Tý	Màu Bính Thìn Tý	Canh Bính Thìn Tý	Nhâm Mậu Thìn Tý	Giáp Kỷ Thìn Tý	Bính Canh Thìn Tý	Màu Tân Sửu Thìn Tý	Canh Nhâm Thìn Tý	Nhâm Quý Thìn Tý	Giáp Giáp Thìn Tý	Bính Giáp Thìn Tý	Màu Bính Thìn Tý
3	Ba	Ấi Mùi	Bính Canh Thìn Tý	Màu Tân Thìn Tý	Canh Nhâm Thìn Tý	Nhâm Quý Thìn Tý	Giáp Giáp Thìn Tý	Giáp Giáp Thìn Tý	Bính Giáp Thìn Tý	Màu Bính Thìn Tý	Canh Bính Thìn Tý	Nhâm Mậu Thìn Tý	Giáp Kỷ Thìn Tý	Bính Canh Thìn Tý	Màu Tân Mão Thìn Tý	Canh Nhâm Thìn Tý	Nhâm Quý Thìn Tý	Giáp Giáp Thìn Tý	Giáp Giáp Thìn Tý	Bính Giáp Thìn Tý	Màu Bính Thìn Tý	Canh Bính Thìn Tý	Nhâm Mậu Thìn Tý	Giáp Kỷ Thìn Tý	Bính Canh Thìn Tý	Màu Tân Sửu Thìn Tý	Canh Nhâm Thìn Tý	Nhâm Quý Thìn Tý	Giáp Giáp Thìn Tý	Bính Giáp Thìn Tý	Màu Bính Thìn Tý	Nhâm Mậu Thìn Tý	
4			Tư	Thân	Giáp Kỷ Thìn Tý	Bính Canh Thìn Tý	Màu Tân Thìn Tý	Canh Nhâm Thìn Tý	Nhâm Quý Thìn Tý	Giáp Giáp Thìn Tý	Giáp Giáp Thìn Tý	Bính Giáp Thìn Tý	Màu Bính Thìn Tý	Canh Bính Thìn Tý	Nhâm Mậu Thìn Tý	Giáp Kỷ Thìn Tý	Bính Canh Thìn Tý	Màu Tân Mão Thìn Tý	Canh Nhâm Thìn Tý	Nhâm Quý Thìn Tý	Giáp Giáp Thìn Tý	Giáp Giáp Thìn Tý	Bính Giáp Thìn Tý	Màu Bính Thìn Tý	Canh Bính Thìn Tý	Nhâm Mậu Thìn Tý	Giáp Kỷ Thìn Tý	Bính Canh Thìn Tý	Màu Tân Sửu Thìn Tý	Canh Nhâm Thìn Tý	Nhâm Quý Thìn Tý	Giáp Giáp Thìn Tý	Bính Giáp Thìn Tý
5	Năm	Đinh Dậu	Giáp Kỷ Thìn Tý	Bính Canh Thìn Tý	Màu Tân Thìn Tý	Canh Nhâm Thìn Tý	Nhâm Quý Thìn Tý	Giáp Giáp Thìn Tý	Giáp Giáp Thìn Tý	Bính Giáp Thìn Tý	Màu Bính Thìn Tý	Canh Bính Thìn Tý	Nhâm Mậu Thìn Tý	Giáp Kỷ Thìn Tý	Bính Canh Thìn Tý	Màu Tân Mão Thìn Tý	Canh Nhâm Thìn Tý	Nhâm Quý Thìn Tý	Giáp Giáp Thìn Tý	Giáp Giáp Thìn Tý	Bính Giáp Thìn Tý	Màu Bính Thìn Tý	Canh Bính Thìn Tý	Nhâm Mậu Thìn Tý	Giáp Kỷ Thìn Tý	Bính Canh Thìn Tý	Màu Tân Sửu Thìn Tý	Canh Nhâm Thìn Tý	Nhâm Quý Thìn Tý	Giáp Giáp Thìn Tý	Bính Giáp Thìn Tý	Màu Bính Thìn Tý	
6			Sau	Mậu Tuất	Nhâm Mậu Thìn Tý	Bính Canh Thìn Tý	Màu Tân Thìn Tý	Canh Nhâm Thìn Tý	Nhâm Quý Thìn Tý	Giáp Giáp Thìn Tý	Giáp Giáp Thìn Tý	Bính Giáp Thìn Tý	Màu Bính Thìn Tý	Canh Bính Thìn Tý	Nhâm Mậu Thìn Tý	Giáp Kỷ Thìn Tý	Bính Canh Thìn Tý	Màu Tân Mão Thìn Tý	Canh Nhâm Thìn Tý	Nhâm Quý Thìn Tý	Giáp Giáp Thìn Tý	Giáp Giáp Thìn Tý	Bính Giáp Thìn Tý	Màu Bính Thìn Tý	Canh Bính Thìn Tý	Nhâm Mậu Thìn Tý	Giáp Kỷ Thìn Tý	Bính Canh Thìn Tý	Màu Tân Sửu Thìn Tý	Canh Nhâm Thìn Tý	Nhâm Quý Thìn Tý	Giáp Giáp Thìn Tý	Bính Giáp Thìn Tý
7	Bảy	Kỷ Hợi	Nhâm Mậu Thìn Tý	Bính Canh Thìn Tý	Màu Tân Thìn Tý	Canh Nhâm Thìn Tý	Nhâm Quý Thìn Tý	Giáp Giáp Thìn Tý	Giáp Giáp Thìn Tý	Bính Giáp Thìn Tý	Màu Bính Thìn Tý	Canh Bính Thìn Tý	Nhâm Mậu Thìn Tý	Giáp Kỷ Thìn Tý	Bính Canh Thìn Tý	Màu Tân Mão Thìn Tý	Canh Nhâm Thìn Tý	Nhâm Quý Thìn Tý	Giáp Giáp Thìn Tý	Giáp Giáp Thìn Tý	Bính Giáp Thìn Tý	Màu Bính Thìn Tý	Canh Bính Thìn Tý	Nhâm Mậu Thìn Tý	Giáp Kỷ Thìn Tý	Bính Canh Thìn Tý	Màu Tân Sửu Thìn Tý	Canh Nhâm Thìn Tý	Nhâm Quý Thìn Tý	Giáp Giáp Thìn Tý	Bính Giáp Thìn Tý	Màu Bính Thìn Tý	
8			Tám	Canh Tý	Canh Nhâm Thìn Tý	Màu Tân Thìn Tý	Canh Nhâm Thìn Tý	Nhâm Quý Thìn Tý	Giáp Giáp Thìn Tý	Giáp Giáp Thìn Tý	Bính Giáp Thìn Tý	Màu Bính Thìn Tý	Canh Bính Thìn Tý	Nhâm Mậu Thìn Tý	Giáp Kỷ Thìn Tý	Bính Canh Thìn Tý	Màu Tân Mão Thìn Tý	Canh Nhâm Thìn Tý	Nhâm Quý Thìn Tý	Giáp Giáp Thìn Tý	Giáp Giáp Thìn Tý	Bính Giáp Thìn Tý	Màu Bính Thìn Tý	Canh Bính Thìn Tý	Nhâm Mậu Thìn Tý	Giáp Kỷ Thìn Tý	Bính Canh Thìn Tý	Màu Tân Sửu Thìn Tý	Canh Nhâm Thìn Tý	Nhâm Quý Thìn Tý	Giáp Giáp Thìn Tý	Bính Giáp Thìn Tý	Màu Bính Thìn Tý
9	Chín	Tân Sửu	Canh Nhâm Thìn Tý	Màu Tân Thìn Tý	Canh Nhâm Thìn Tý	Nhâm Quý Thìn Tý	Giáp Giáp Thìn Tý	Giáp Giáp Thìn Tý	Bính Giáp Thìn Tý	Màu Bính Thìn Tý	Canh Bính Thìn Tý	Nhâm Mậu Thìn Tý	Giáp Kỷ Thìn Tý	Bính Canh Thìn Tý	Màu Tân Mão Thìn Tý	Canh Nhâm Thìn Tý	Nhâm Quý Thìn Tý	Giáp Giáp Thìn Tý	Giáp Giáp Thìn Tý	Bính Giáp Thìn Tý	Màu Bính Thìn Tý	Canh Bính Thìn Tý	Nhâm Mậu Thìn Tý	Giáp Kỷ Thìn Tý	Bính Canh Thìn Tý	Màu Tân Sửu Thìn Tý	Canh Nhâm Thìn Tý	Nhâm Quý Thìn Tý	Giáp Giáp Thìn Tý	Bính Giáp Thìn Tý	Màu Bính Thìn Tý		
10			Mười	Nhâm Dần	Màu Bính Thìn Tý	Bính Canh Thìn Tý	Màu Tân Thìn Tý	Canh Nhâm Thìn Tý	Nhâm Quý Thìn Tý	Giáp Giáp Thìn Tý	Giáp Giáp Thìn Tý	Bính Giáp Thìn Tý	Màu Bính Thìn Tý	Canh Bính Thìn Tý	Nhâm Mậu Thìn Tý	Giáp Kỷ Thìn Tý	Bính Canh Thìn Tý	Màu Tân Mão Thìn Tý	Canh Nhâm Thìn Tý	Nhâm Quý Thìn Tý	Giáp Giáp Thìn Tý	Giáp Giáp Thìn Tý	Bính Giáp Thìn Tý	Màu Bính Thìn Tý	Canh Bính Thìn Tý	Nhâm Mậu Thìn Tý	Giáp Kỷ Thìn Tý	Bính Canh Thìn Tý	Màu Tân Sửu Thìn Tý	Canh Nhâm Thìn Tý	Nhâm Quý Thìn Tý	Giáp Giáp Thìn Tý	Bính Giáp Thìn Tý
11	Một	Quý Mão	Màu Bính Thìn Tý	Bính Canh Thìn Tý	Màu Tân Thìn Tý	Canh Nhâm Thìn Tý	Nhâm Quý Thìn Tý	Giáp Giáp Thìn Tý	Giáp Giáp Thìn Tý	Bính Giáp Thìn Tý	Màu Bính Thìn Tý	Canh Bính Thìn Tý	Nhâm Mậu Thìn Tý	Giáp Kỷ Thìn Tý	Bính Canh Thìn Tý	Màu Tân Mão Thìn Tý	Canh Nhâm Thìn Tý	Nhâm Quý Thìn Tý	Giáp Giáp Thìn Tý	Giáp Giáp Thìn Tý	Bính Giáp Thìn Tý	Màu Bính Thìn Tý	Canh Bính Thìn Tý	Nhâm Mậu Thìn Tý	Giáp Kỷ Thìn Tý	Bính Canh Thìn Tý	Màu Tân Sửu Thìn Tý	Canh Nhâm Thìn Tý	Nhâm Quý Thìn Tý	Giáp Giáp Thìn Tý	Bính Giáp Thìn Tý	Màu Bính Thìn Tý	
12			Chạp	Giáp Thìn	Bính Canh Thìn Tý	Màu Tân Thìn Tý	Canh Nhâm Thìn Tý	Nhâm Quý Thìn Tý	Giáp Giáp Thìn Tý	Giáp Giáp Thìn Tý	Bính Giáp Thìn Tý	Màu Bính Thìn Tý	Canh Bính Thìn Tý	Nhâm Mậu Thìn Tý	Giáp Kỷ Thìn Tý	Bính Canh Thìn Tý	Màu Tân Mão Thìn Tý	Canh Nhâm Thìn Tý	Nhâm Quý Thìn Tý	Giáp Giáp Thìn Tý	Giáp Giáp Thìn Tý	Bính Giáp Thìn Tý	Màu Bính Thìn Tý	Canh Bính Thìn Tý	Nhâm Mậu Thìn Tý	Giáp Kỷ Thìn Tý	Bính Canh Thìn Tý	Màu Tân Sửu Thìn Tý	Canh Nhâm Thìn Tý	Nhâm Quý Thìn Tý	Giáp Giáp Thìn Tý	Bính Giáp Thìn Tý	Màu Bính Thìn Tý

54+17

$$= 1 \text{ Dư } 11 = \text{Giáp Tuất}$$

60

$$\frac{(366 - 12)}{354} = 354$$

354

NĂM 5007 : CANH NGO 366/354 NGÀY

[illegible]

NĂM 5008 : TÂN MÙI 366/384 NGÀY

TT	Giờ Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30		
1	Đinh Tý	Giáp Kỷ Thân 13/12	Bính Cánh Ngô 20	Mậu Tân Thân 21	Cánh Thân Thân 22	Nhâm Quý Dần 23	Giáp Thân Thân 24	Bính Ái Hợi 25	Mậu Bính Thân 26	Cánh Đinh Sửu 27	Nhâm Mậu Dần 28	Giáp Kỷ Mão 29	Bính Cánh Thân 30/12	Mậu Tân Thân 1/1	Cánh Thân Thân 2	Nhâm Mậu Thân 3	Giáp Thân Thân 4	Bính Ái Hợi 5	Mậu Bính Thân 6	Cánh Đinh Thân 7	Nhâm Mậu Thân 8	Giáp Kỷ Sửu 9	Bính Cánh Dần 10	Mậu Tân Thân 11	Cánh Thân Thân 12	Giáp Thân Thân 13	Mậu Bính Thân 14	Bính Cánh Thân 15	Cánh Đinh Dần 16				
2	Mậu Ngô	Nhâm Mậu Thân 18/1	Giáp Kỷ Hợi 19	Bính Cánh Thân 20	Mậu Tân Sửu 21	Cánh Thân Thân 22	Nhâm Mậu Thân 23	Giáp Thân Thân 24	Bính Ái Hợi 25	Mậu Bính Thân 26	Cánh Đinh Sửu 27	Nhâm Mậu Dần 28	Giáp Kỷ Mão 29	Bính Cánh Thân 30	Mậu Tân Thân 31/1	Cánh Thân Thân 1/2	Nhâm Mậu Thân 2	Giáp Thân Thân 3	Bính Ái Hợi 4	Mậu Bính Thân 5	Cánh Đinh Thân 6	Nhâm Mậu Thân 7	Giáp Kỷ Sửu 8	Bính Cánh Dần 9	Mậu Tân Thân 10	Cánh Thân Thân 11	Bính Cánh Thân 12	Cánh Đinh Dần 13	Cánh Đinh Mão 14				
3	Kỷ Mùi	Nhâm Mậu Thân 17/2	Giáp Kỷ Thân 18	Bính Cánh Ngô 19	Mậu Tân Thân 20	Cánh Thân Thân 21	Nhâm Mậu Thân 22	Giáp Thân Thân 23	Bính Ái Hợi 24	Mậu Bính Thân 25	Cánh Đinh Sửu 26	Nhâm Mậu Dần 27	Giáp Kỷ Mão 28	Bính Cánh Thân 29	Mậu Tân Thân 30/2	Nhâm Mậu Thân 1/3	Giáp Thân Thân 2	Bính Ái Hợi 3	Mậu Bính Thân 4	Cánh Đinh Thân 5	Nhâm Mậu Thân 6	Giáp Kỷ Sửu 7	Bính Cánh Dần 8	Mậu Tân Thân 9	Cánh Thân Thân 10	Giáp Thân Thân 11	Nhâm Mậu Thân 12	Bính Cánh Thân 13	Cánh Đinh Dần 14				
4	Cánh Thân	Cánh Đinh Thân 16/3	Nhâm Mậu Thân 17	Giáp Kỷ Hợi 18	Bính Cánh Thân 19	Mậu Tân Sửu 20	Cánh Thân Thân 21	Nhâm Mậu Thân 22	Giáp Thân Thân 23	Bính Ái Hợi 24	Mậu Bính Thân 25	Cánh Đinh Sửu 26	Nhâm Mậu Dần 27	Giáp Kỷ Mão 28	Bính Cánh Thân 29	Mậu Tân Thân 30/2	Nhâm Mậu Thân 1/3	Giáp Thân Thân 2	Bính Ái Hợi 3	Mậu Bính Thân 4	Cánh Đinh Thân 5	Nhâm Mậu Thân 6	Giáp Kỷ Sửu 7	Bính Cánh Dần 8	Mậu Tân Thân 9	Cánh Thân Thân 10	Giáp Thân Thân 11	Nhâm Mậu Thân 12	Bính Cánh Thân 13	Cánh Đinh Dần 14			
5	Tân Dậu	Cánh Đinh Thân 15/4	Nhâm Mậu Thân 16	Giáp Kỷ Thân 17	Bính Cánh Thân 18	Mậu Tân Sửu 19	Cánh Thân Thân 20	Nhâm Mậu Thân 21	Giáp Thân Thân 22	Bính Ái Hợi 23	Mậu Bính Thân 24	Cánh Đinh Sửu 25	Nhâm Mậu Dần 26	Giáp Kỷ Mão 27	Bính Cánh Thân 28	Mậu Tân Thân 29	Nhâm Mậu Thân 30/4	Giáp Thân Thân 1/5	Bính Ái Hợi 2	Mậu Bính Thân 3	Cánh Đinh Thân 4	Nhâm Mậu Thân 5	Giáp Kỷ Sửu 6	Bính Cánh Dần 7	Mậu Tân Thân 8	Cánh Thân Thân 9	Giáp Thân Thân 10	Nhâm Mậu Thân 11	Bính Cánh Thân 12	Cánh Đinh Dần 13			
6	Nhâm Tuất	Mậu Bính Thân 14/5	Cánh Đinh Thân 15	Nhâm Mậu Thân 16	Giáp Kỷ Thân 17	Bính Cánh Thân 18	Mậu Tân Sửu 19	Cánh Thân Thân 20	Nhâm Mậu Thân 21	Giáp Thân Thân 22	Bính Ái Hợi 23	Mậu Bính Thân 24	Cánh Đinh Sửu 25	Nhâm Mậu Dần 26	Giáp Kỷ Mão 27	Bính Cánh Thân 28	Mậu Tân Thân 29	Nhâm Mậu Thân 30/5	Giáp Thân Thân 1/6	Bính Ái Hợi 2	Mậu Bính Thân 3	Cánh Đinh Thân 4	Nhâm Mậu Thân 5	Giáp Kỷ Sửu 6	Bính Cánh Dần 7	Mậu Tân Thân 8	Cánh Thân Thân 9	Giáp Thân Thân 10	Nhâm Mậu Thân 11	Bính Cánh Thân 12	Cánh Đinh Dần 13		
7	Giáp Tý	Mậu Bính Thân 13/7	Cánh Đinh Thân 14	Nhâm Mậu Thân 15	Giáp Kỷ Thân 16	Bính Cánh Thân 17	Mậu Tân Sửu 18	Cánh Thân Thân 19	Nhâm Mậu Thân 20	Giáp Thân Thân 21	Bính Ái Hợi 22	Mậu Bính Thân 23	Cánh Đinh Sửu 24	Nhâm Mậu Dần 25	Giáp Kỷ Mão 26	Bính Cánh Thân 27	Mậu Tân Thân 28	Nhâm Mậu Thân 29	Giáp Thân Thân 30/6	Bính Ái Hợi 1	Mậu Bính Thân 2	Cánh Đinh Thân 3	Nhâm Mậu Thân 4	Giáp Kỷ Sửu 5	Bính Cánh Dần 6	Mậu Tân Thân 7	Cánh Thân Thân 8	Giáp Thân Thân 9	Nhâm Mậu Thân 10	Bính Cánh Thân 11	Cánh Đinh Dần 12		
8	Ái Sửu	Bính Ái Sửu 11/8	Mậu Bính Thân 12	Cánh Đinh Thân 13	Nhâm Mậu Thân 14	Giáp Kỷ Thân 15	Bính Cánh Thân 16	Mậu Tân Sửu 17	Cánh Thân Thân 18	Nhâm Mậu Thân 19	Giáp Thân Thân 20	Bính Ái Hợi 21	Mậu Bính Thân 22	Cánh Đinh Sửu 23	Nhâm Mậu Dần 24	Giáp Kỷ Mão 25	Bính Cánh Thân 26	Mậu Tân Thân 27	Nhâm Mậu Thân 28	Giáp Thân Thân 29	Bính Ái Hợi 30/8	Mậu Bính Thân 1/9	Cánh Đinh Thân 2	Nhâm Mậu Thân 3	Giáp Kỷ Sửu 4	Bính Cánh Dần 5	Mậu Tân Thân 6	Cánh Thân Thân 7	Giáp Thân Thân 8	Nhâm Mậu Thân 9	Bính Cánh Thân 10	Cánh Đinh Dần 11	
9	Bính Dần	Bính Ái Mùi 11/9	Mậu Bính Thân 12	Cánh Đinh Thân 13	Nhâm Mậu Thân 14	Giáp Kỷ Thân 15	Bính Cánh Thân 16	Mậu Tân Sửu 17	Cánh Thân Thân 18	Nhâm Mậu Thân 19	Giáp Thân Thân 20	Bính Ái Hợi 21	Mậu Bính Thân 22	Cánh Đinh Sửu 23	Nhâm Mậu Dần 24	Giáp Kỷ Mão 25	Bính Cánh Thân 26	Mậu Tân Thân 27	Nhâm Mậu Thân 28	Giáp Thân Thân 29	Bính Ái Hợi 30/10	Mậu Bính Thân 1/11	Cánh Đinh Thân 2	Nhâm Mậu Thân 3	Giáp Kỷ Sửu 4	Bính Cánh Dần 5	Mậu Tân Thân 6	Cánh Thân Thân 7	Giáp Thân Thân 8	Nhâm Mậu Thân 9	Bính Cánh Thân 10	Cánh Đinh Dần 11	
10	Đinh Mão	Giáp Kỷ Thân 9/10	Bính Ái Sửu 10	Cánh Đinh Thân 11	Nhâm Mậu Thân 12	Giáp Kỷ Thân 13	Bính Cánh Thân 14	Mậu Tân Sửu 15	Cánh Thân Thân 16	Nhâm Mậu Thân 17	Giáp Thân Thân 18	Bính Ái Hợi 19	Mậu Bính Thân 20	Cánh Đinh Sửu 21	Nhâm Mậu Dần 22	Giáp Kỷ Mão 23	Bính Cánh Thân 24	Mậu Tân Thân 25	Nhâm Mậu Thân 26	Giáp Thân Thân 27	Bính Ái Hợi 28	Mậu Bính Thân 29	Cánh Đinh Thân 30/10	Mậu Bính Thân 1/11	Nhâm Mậu Thân 2	Giáp Kỷ Sửu 3	Bính Cánh Dần 4	Mậu Tân Thân 5	Cánh Thân Thân 6	Giáp Thân Thân 7	Nhâm Mậu Thân 8	Bính Cánh Thân 9	Cánh Đinh Dần 10
11	Mậu Thìn	Giáp Kỷ Thân 9/11	Bính Ái Sửu 10	Cánh Đinh Thân 11	Nhâm Mậu Thân 12	Giáp Kỷ Thân 13	Bính Cánh Thân 14	Mậu Tân Sửu 15	Cánh Thân Thân 16	Nhâm Mậu Thân 17	Giáp Thân Thân 18	Bính Ái Hợi 19	Mậu Bính Thân 20	Cánh Đinh Sửu 21	Nhâm Mậu Dần 22	Giáp Kỷ Mão 23	Bính Cánh Thân 24	Mậu Tân Thân 25	Nhâm Mậu Thân 26	Giáp Thân Thân 27	Bính Ái Hợi 28	Mậu Bính Thân 29	Cánh Đinh Thân 30/11	Mậu Bính Thân 1/12	Nhâm Mậu Thân 2	Giáp Kỷ Sửu 3	Bính Cánh Dần 4	Mậu Tân Thân 5	Cánh Thân Thân 6	Giáp Thân Thân 7	Nhâm Mậu Thân 8	Bính Cánh Thân 9	Cánh Đinh Dần 10
12	Kỷ Tý	Nhâm Mậu Thân 7/12	Giáp Kỷ Thân 8	Bính Ái Sửu 9	Cánh Đinh Thân 10	Nhâm Mậu Thân 11	Giáp Kỷ Thân 12	Bính Cánh Thân 13	Mậu Tân Sửu 14	Cánh Thân Thân 15	Nhâm Mậu Thân 16	Giáp Thân Thân 17	Bính Ái Hợi 18	Mậu Bính Thân 19	Cánh Đinh Sửu 20	Nhâm Mậu Dần 21	Giáp Kỷ Mão 22	Bính Cánh Thân 23	Mậu Tân Thân 24	Nhâm Mậu Thân 25	Giáp Thân Thân 26	Bính Ái Hợi 27	Mậu Bính Thân 28	Cánh Đinh Thân 29	Nhâm Mậu Thân 30/12	Giáp Kỷ Sửu 1	Bính Cánh Dần 2	Mậu Tân Thân 3	Cánh Thân Thân 4	Giáp Thân Thân 5	Nhâm Mậu Thân 6	Bính Cánh Thân 7	Cánh Đinh Dần 8

(366 + 12) + 6 = 384
378 + 6 = 384
84 + 5 = 89
= 1 Dư 29 = Nhâm Thìn

NĂM 5009 : NHÂM THÂN 366/354 NGÀY

TT	Giờ Tháng	Ngày	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
1	Giêng	Canh Ngọ	Nhâm Thân Tý 7/1	Giáp Giáp Thân 8	Bính Át Mùi 9	Mậu Bính Thân 10	Canh Đinh Dậu 11	Canh Đinh Dậu 12	Mậu Tân Sửu 13	Bính Canh Tý 14	Mậu Tân Sửu 15	Canh Đinh Ngọ 16	Mậu Bính Thân 17	Giáp Giáp Thân 18	Bính Át Tý 19	Mậu Bính Thân 20	Canh Đinh Ngọ 21	Nhâm Thân Tý 22	Giáp Giáp Dần 23	Bính Canh Thân 24	Mậu Tân Sửu 25	Canh Đinh Tý 26	Nhâm Thân Tý 27	Giáp Giáp Dần 28	Bính Canh Thân 29	Mậu Bính Thân 30	Nhâm Thân Tý 1/2	Giáp Giáp Dần 2	Bính Canh Thân 3	Mậu Tân Sửu 4		
2	Hai	Tân Mùi	Canh Nhâm Thân 5/2	Nhâm Thân Tý 6	Giáp Giáp Thân 7	Bính Canh Tý 8	Mậu Bính Thân 9	Canh Đinh Dậu 10	Nhâm Thân Tý 11	Giáp Giáp Thân 12	Bính Canh Tý 13	Mậu Bính Thân 14	Canh Đinh Ngọ 15	Nhâm Thân Tý 16	Giáp Giáp Dần 17	Bính Canh Thân 18	Canh Đinh Ngọ 19	Canh Đinh Ngọ 20	Nhâm Thân Tý 21	Giáp Giáp Dần 22	Bính Canh Thân 23	Mậu Bính Thân 24	Canh Đinh Tý 25	Canh Đinh Tý 26	Mậu Bính Thân 27	Canh Đinh Tý 28	Nhâm Thân Tý 29	Giáp Giáp Dần 30	Bính Canh Thân 1/4	Mậu Bính Thân 2		
3	Ba	Nhâm Thân	Canh Nhâm Thân 5/3	Nhâm Thân Tý 6	Giáp Giáp Thân 7	Bính Canh Tý 8	Mậu Bính Thân 9	Canh Đinh Dậu 10	Nhâm Thân Tý 11	Giáp Giáp Thân 12	Bính Canh Tý 13	Mậu Bính Thân 14	Canh Đinh Ngọ 15	Nhâm Thân Tý 16	Giáp Giáp Dần 17	Bính Canh Thân 18	Canh Đinh Ngọ 19	Canh Đinh Ngọ 20	Nhâm Thân Tý 21	Giáp Giáp Dần 22	Bính Canh Thân 23	Mậu Bính Thân 24	Canh Đinh Tý 25	Canh Đinh Tý 26	Mậu Bính Thân 27	Canh Đinh Tý 28	Nhâm Thân Tý 29	Giáp Giáp Dần 30	Bính Canh Thân 1/4	Mậu Bính Thân 2		
4	Tư	Quý Dậu	Mậu Tân Dậu 3/4	Canh Nhâm Thân 4	Nhâm Thân Tý 5	Giáp Giáp Thân 6	Bính Canh Tý 7	Mậu Bính Thân 8	Canh Đinh Dậu 9	Nhâm Thân Tý 10	Giáp Giáp Thân 11	Bính Canh Tý 12	Mậu Bính Thân 13	Canh Đinh Ngọ 14	Nhâm Thân Tý 15	Giáp Giáp Dần 16	Bính Canh Thân 17	Canh Đinh Ngọ 18	Canh Đinh Ngọ 19	Nhâm Thân Tý 20	Giáp Giáp Dần 21	Bính Canh Thân 22	Mậu Bính Thân 23	Canh Đinh Tý 24	Canh Đinh Tý 25	Mậu Bính Thân 26	Canh Đinh Tý 27	Nhâm Thân Tý 28	Giáp Giáp Dần 29	Bính Canh Thân 30		
5	Năm	Giáp Tuất	Mậu Tân Thân 3/5	Canh Nhâm Thân 4	Nhâm Thân Tý 5	Giáp Giáp Thân 6	Bính Canh Tý 7	Mậu Bính Thân 8	Canh Đinh Dậu 9	Nhâm Thân Tý 10	Giáp Giáp Thân 11	Bính Canh Tý 12	Mậu Bính Thân 13	Canh Đinh Ngọ 14	Nhâm Thân Tý 15	Giáp Giáp Dần 16	Bính Canh Thân 17	Canh Đinh Ngọ 18	Canh Đinh Ngọ 19	Nhâm Thân Tý 20	Giáp Giáp Dần 21	Bính Canh Thân 22	Mậu Bính Thân 23	Canh Đinh Tý 24	Canh Đinh Tý 25	Mậu Bính Thân 26	Canh Đinh Tý 27	Nhâm Thân Tý 28	Giáp Giáp Dần 29	Bính Canh Thân 30		
6	Sáu	Ất Hợi	Bính Canh Thân 1/6	Canh Nhâm Thân 2	Nhâm Thân Tý 3	Giáp Giáp Thân 4	Bính Canh Tý 5	Mậu Bính Thân 6	Canh Đinh Dậu 7	Nhâm Thân Tý 8	Giáp Giáp Thân 9	Bính Canh Tý 10	Mậu Bính Thân 11	Canh Đinh Ngọ 12	Nhâm Thân Tý 13	Giáp Giáp Dần 14	Bính Canh Thân 15	Canh Đinh Ngọ 16	Canh Đinh Ngọ 17	Nhâm Thân Tý 18	Giáp Giáp Dần 19	Bính Canh Thân 20	Mậu Bính Thân 21	Canh Đinh Tý 22	Canh Đinh Tý 23	Mậu Bính Thân 24	Canh Đinh Tý 25	Nhâm Thân Tý 26	Giáp Giáp Dần 27	Bính Canh Thân 28		
7	Bảy	Bính Tý	Bính Canh Dần 1/7	Canh Nhâm Thân 2	Nhâm Thân Tý 3	Giáp Giáp Thân 4	Bính Canh Tý 5	Mậu Bính Thân 6	Canh Đinh Dậu 7	Nhâm Thân Tý 8	Giáp Giáp Thân 9	Bính Canh Tý 10	Mậu Bính Thân 11	Canh Đinh Ngọ 12	Nhâm Thân Tý 13	Giáp Giáp Dần 14	Bính Canh Thân 15	Canh Đinh Ngọ 16	Canh Đinh Ngọ 17	Nhâm Thân Tý 18	Giáp Giáp Dần 19	Bính Canh Thân 20	Mậu Bính Thân 21	Canh Đinh Tý 22	Canh Đinh Tý 23	Mậu Bính Thân 24	Canh Đinh Tý 25	Nhâm Thân Tý 26	Giáp Giáp Dần 27	Bính Canh Thân 28		
8	Tám	Đinh Sửu	Giáp Quý Mùi 3/7	Bính Canh Thân 4	Nhâm Thân Tý 5	Giáp Giáp Thân 6	Bính Canh Tý 7	Mậu Bính Thân 8	Canh Đinh Dậu 9	Nhâm Thân Tý 10	Giáp Giáp Thân 11	Bính Canh Tý 12	Mậu Bính Thân 13	Canh Đinh Ngọ 14	Nhâm Thân Tý 15	Giáp Giáp Dần 16	Bính Canh Thân 17	Canh Đinh Ngọ 18	Canh Đinh Ngọ 19	Nhâm Thân Tý 20	Giáp Giáp Dần 21	Bính Canh Thân 22	Mậu Bính Thân 23	Canh Đinh Tý 24	Canh Đinh Tý 25	Mậu Bính Thân 26	Canh Đinh Tý 27	Nhâm Thân Tý 28	Giáp Giáp Dần 29	Bính Canh Thân 30		
9	Chín	Mậu Dần	Giáp Quý Sửu 2/8	Bính Canh Thân 3	Nhâm Thân Tý 4	Giáp Giáp Thân 5	Bính Canh Tý 6	Mậu Bính Thân 7	Canh Đinh Dậu 8	Nhâm Thân Tý 9	Giáp Giáp Thân 10	Bính Canh Tý 11	Mậu Bính Thân 12	Canh Đinh Ngọ 13	Nhâm Thân Tý 14	Giáp Giáp Dần 15	Bính Canh Thân 16	Canh Đinh Ngọ 17	Canh Đinh Ngọ 18	Nhâm Thân Tý 19	Giáp Giáp Dần 20	Bính Canh Thân 21	Mậu Bính Thân 22	Canh Đinh Tý 23	Canh Đinh Tý 24	Mậu Bính Thân 25	Canh Đinh Tý 26	Nhâm Thân Tý 27	Giáp Giáp Dần 28	Bính Canh Thân 29		
10	Mười	Kỷ Mão	Nhâm Mậu Ngọ 2/8	Bính Canh Thân 3	Nhâm Thân Tý 4	Giáp Giáp Thân 5	Bính Canh Tý 6	Mậu Bính Thân 7	Canh Đinh Dậu 8	Nhâm Thân Tý 9	Giáp Giáp Thân 10	Bính Canh Tý 11	Mậu Bính Thân 12	Canh Đinh Ngọ 13	Nhâm Thân Tý 14	Giáp Giáp Dần 15	Bính Canh Thân 16	Canh Đinh Ngọ 17	Canh Đinh Ngọ 18	Nhâm Thân Tý 19	Giáp Giáp Dần 20	Bính Canh Thân 21	Mậu Bính Thân 22	Canh Đinh Tý 23	Canh Đinh Tý 24	Mậu Bính Thân 25	Canh Đinh Tý 26	Nhâm Thân Tý 27	Giáp Giáp Dần 28	Bính Canh Thân 29		
11	Một	Canh Thìn	Nhâm Mậu Tý 2/7	Bính Canh Thân 3	Nhâm Thân Tý 4	Giáp Giáp Thân 5	Bính Canh Tý 6	Mậu Bính Thân 7	Canh Đinh Dậu 8	Nhâm Thân Tý 9	Giáp Giáp Thân 10	Bính Canh Tý 11	Mậu Bính Thân 12	Canh Đinh Ngọ 13	Nhâm Thân Tý 14	Giáp Giáp Dần 15	Bính Canh Thân 16	Canh Đinh Ngọ 17	Canh Đinh Ngọ 18	Nhâm Thân Tý 19	Giáp Giáp Dần 20	Bính Canh Thân 21	Mậu Bính Thân 22	Canh Đinh Tý 23	Canh Đinh Tý 24	Mậu Bính Thân 25	Canh Đinh Tý 26	Nhâm Thân Tý 27	Giáp Giáp Dần 28	Bính Canh Thân 29		
12	Chạp	Tân Tý	Canh Đinh Tý 2/6	Bính Canh Thân 3	Nhâm Thân Tý 4	Giáp Giáp Thân 5	Bính Canh Tý 6	Mậu Bính Thân 7	Canh Đinh Dậu 8	Nhâm Thân Tý 9	Giáp Giáp Thân 10	Bính Canh Tý 11	Mậu Bính Thân 12	Canh Đinh Ngọ 13	Nhâm Thân Tý 14	Giáp Giáp Dần 15	Bính Canh Thân 16	Canh Đinh Ngọ 17	Canh Đinh Ngọ 18	Nhâm Thân Tý 19	Giáp Giáp Dần 20	Bính Canh Thân 21	Mậu Bính Thân 22	Canh Đinh Tý 23	Canh Đinh Tý 24	Mậu Bính Thân 25	Canh Đinh Tý 26	Nhâm Thân Tý 27	Giáp Giáp Dần 28	Bính Canh Thân 29		

54 + 29 = 1 Dư 23 = Bính Tuất

(366 - 6) - (30 - 24) = 354
360 - 6

NĂM 5010 : QUÝ DẬU 366/385 NGÀY

TT	Giờ Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
1	Nhâm Giêng Ngọ	Canh Đinh Hợi Thân 25/12	Nhâm Mau Thìn Tý 26	Giáp Kỷ Sửu Thìn 27	Bính Canh Dần 28	Mau Tân Mao 29	Canh Nhâm Thân 30/12	Nhâm Quý Tỵ 1/1	Giáp Giáp Ngọ 2	Bính Ái Mùi 3	Mau Bính Thân 4	Canh Đinh Dậu 5	Nhâm Mau Tuất Đau 6	Giáp Kỷ Hợi Thìn 7	Bính Canh Tý 8	Mau Tân Thìn Sửu 9	Canh Nhâm Dần 10	Nhâm Quý Mao 11	Giáp Giáp Thìn Dậu 12	Bính Ái Tý 13	Mau Bính Ngọ 14	Canh Đinh Mùi 15	Giáp Kỷ Dậu Thân 16	Bính Canh Tuất Hợi 17	Mau Tân Hợi Thìn 18	Canh Nhâm Tý 19	Giáp Giáp Sửu Mao 20	Nhâm Quý Thân 21	Giáp Kỷ Dậu 22	Bính Canh Tuất 23	
2	Quý Hai Mùi	Mau Bính Thân 24/1	Canh Đinh Dậu 25	Nhâm Mau Ngọ 26	Giáp Kỷ Mùi 27	Bính Canh Thân 28	Mau Tân Dậu 29	Canh Nhâm Tuất 30	Giáp Giáp Hợi 1/2	Bính Ái Tý 1/2	Mau Bính Sửu 2	Canh Đinh Dần 3	Nhâm Mau Mao 4	Giáp Kỷ Thìn 5	Bính Canh Tý 6	Mau Tân Ngọ 7	Canh Nhâm Mão 8	Nhâm Quý Dậu 9	Giáp Giáp Thìn 10	Bính Ái Tý 11	Mau Bính Ngọ 12	Canh Đinh Mùi 13	Giáp Kỷ Dậu Thân 14	Bính Canh Tuất Hợi 15	Mau Tân Hợi Thìn 16	Canh Nhâm Tý 17	Giáp Giáp Sửu Mao 18	Nhâm Quý Thân 19	Giáp Kỷ Dậu 20	Bính Canh Tuất 21	
3	Giáp Ba Thân	Mau Bính Thân 23/2	Canh Đinh Dậu 24	Nhâm Mau Hợi 25	Giáp Kỷ Sửu 26	Bính Canh Dần 27	Mau Tân Mão 28	Canh Nhâm Thìn 29	Giáp Giáp Tý 30/2	Bính Ái Ngọ 1/3	Mau Bính Mùi 2	Canh Đinh Thân 3	Nhâm Mau Dậu 4	Giáp Kỷ Tuất 5	Bính Canh Hợi 6	Mau Tân Tý 7	Canh Nhâm Sửu 8	Nhâm Quý Dần 9	Giáp Giáp Thìn 10	Bính Ái Tý 11	Mau Bính Ngọ 12	Canh Đinh Mùi 13	Giáp Kỷ Dậu Thân 14	Bính Canh Tuất Hợi 15	Mau Tân Hợi Thìn 16	Canh Nhâm Tý 17	Giáp Giáp Sửu Mao 18	Nhâm Quý Thân 19	Giáp Kỷ Dậu 20	Bính Canh Tuất 21	
4	Ất Tứ Dậu	Mau Bính Thân 22/3	Canh Đinh Dậu 23	Nhâm Mau Ngọ 24	Giáp Kỷ Mùi 25	Bính Canh Thân 26	Mau Tân Dậu 27	Canh Nhâm Tuất 28	Giáp Giáp Hợi 29	Bính Ái Tý 30/3	Mau Bính Sửu 1/4	Canh Đinh Dần 2	Nhâm Mau Mao 3	Giáp Kỷ Thìn 4	Bính Canh Tý 5	Mau Tân Ngọ 6	Canh Nhâm Mão 7	Nhâm Quý Dậu 8	Giáp Giáp Thìn 9	Bính Ái Tý 10	Mau Bính Ngọ 11	Canh Đinh Mùi 12	Giáp Kỷ Dậu Thân 13	Bính Canh Tuất Hợi 14	Mau Tân Hợi Thìn 15	Canh Nhâm Tý 16	Giáp Giáp Sửu Mao 17	Nhâm Quý Thân 18	Giáp Kỷ Dậu 19	Bính Canh Tuất 20	
5	Bính Năm Tuất	Mau Bính Thân 21/4	Canh Đinh Dậu 22	Nhâm Mau Hợi 23	Giáp Kỷ Sửu 24	Bính Canh Dần 25	Mau Tân Mão 26	Canh Nhâm Thìn 27	Giáp Giáp Tý 28	Bính Ái Ngọ 29	Mau Bính Mùi 30/4	Canh Đinh Thân 1	Nhâm Mau Dậu 2	Giáp Kỷ Tuất 3	Bính Canh Hợi 4	Mau Tân Tý 5	Canh Nhâm Sửu 6	Nhâm Quý Dần 7	Giáp Giáp Thìn 8	Bính Ái Tý 9	Mau Bính Ngọ 10	Canh Đinh Mùi 11	Giáp Kỷ Dậu Thân 12	Bính Canh Tuất Hợi 13	Mau Tân Hợi Thìn 14	Canh Nhâm Tý 15	Giáp Giáp Sửu Mao 16	Nhâm Quý Thân 17	Giáp Kỷ Dậu 18	Bính Canh Tuất 19	
6	Đinh Sáu Hợi	Mau Bính Thân 20/5	Canh Đinh Dậu 21	Nhâm Mau Hợi 22	Giáp Kỷ Sửu 23	Bính Canh Thân 24	Mau Tân Dậu 25	Canh Nhâm Tuất 26	Giáp Giáp Hợi 27	Bính Ái Tý 28	Mau Bính Sửu 29	Canh Đinh Dần 1	Nhâm Mau Mao 2	Giáp Kỷ Thìn 3	Bính Canh Tý 4	Mau Tân Ngọ 5	Canh Nhâm Mão 6	Nhâm Quý Dậu 7	Giáp Giáp Thìn 8	Bính Ái Tý 9	Mau Bính Ngọ 10	Canh Đinh Mùi 11	Giáp Kỷ Dậu Thân 12	Bính Canh Tuất Hợi 13	Mau Tân Hợi Thìn 14	Canh Nhâm Tý 15	Giáp Giáp Sửu Mao 16	Nhâm Quý Thân 17	Giáp Kỷ Dậu 18	Bính Canh Tuất 19	
7	Mau Bảy Tý	Mau Bính Thân 19/6	Canh Đinh Dậu 20	Nhâm Mau Hợi 21	Giáp Kỷ Sửu 22	Bính Canh Thân 23	Mau Tân Dậu 24	Canh Nhâm Tuất 25	Giáp Giáp Hợi 26	Bính Ái Tý 27	Mau Bính Sửu 28	Canh Đinh Dần 1	Nhâm Mau Mao 2	Giáp Kỷ Thìn 3	Bính Canh Tý 4	Mau Tân Ngọ 5	Canh Nhâm Mão 6	Nhâm Quý Dậu 7	Giáp Giáp Thìn 8	Bính Ái Tý 9	Mau Bính Ngọ 10	Canh Đinh Mùi 11	Giáp Kỷ Dậu Thân 12	Bính Canh Tuất Hợi 13	Mau Tân Hợi Thìn 14	Canh Nhâm Tý 15	Giáp Giáp Sửu Mao 16	Nhâm Quý Thân 17	Giáp Kỷ Dậu 18	Bính Canh Tuất 19	
8	Kỷ Tám Sửu	Mau Bính Thân 18/7	Canh Đinh Dậu 19	Nhâm Mau Hợi 20	Giáp Kỷ Sửu 21	Bính Canh Thân 22	Mau Tân Dậu 23	Canh Nhâm Tuất 24	Giáp Giáp Hợi 25	Bính Ái Tý 26	Mau Bính Sửu 27	Canh Đinh Dần 1	Nhâm Mau Mao 2	Giáp Kỷ Thìn 3	Bính Canh Tý 4	Mau Tân Ngọ 5	Canh Nhâm Mão 6	Nhâm Quý Dậu 7	Giáp Giáp Thìn 8	Bính Ái Tý 9	Mau Bính Ngọ 10	Canh Đinh Mùi 11	Giáp Kỷ Dậu Thân 12	Bính Canh Tuất Hợi 13	Mau Tân Hợi Thìn 14	Canh Nhâm Tý 15	Giáp Giáp Sửu Mao 16	Nhâm Quý Thân 17	Giáp Kỷ Dậu 18	Bính Canh Tuất 19	
9	Canh Chín Dần	Mau Bính Thân 17/8	Canh Đinh Dậu 18	Nhâm Mau Hợi 19	Giáp Kỷ Sửu 20	Bính Canh Thân 21	Mau Tân Dậu 22	Canh Nhâm Tuất 23	Giáp Giáp Hợi 24	Bính Ái Tý 25	Mau Bính Sửu 26	Canh Đinh Dần 1	Nhâm Mau Mao 2	Giáp Kỷ Thìn 3	Bính Canh Tý 4	Mau Tân Ngọ 5	Canh Nhâm Mão 6	Nhâm Quý Dậu 7	Giáp Giáp Thìn 8	Bính Ái Tý 9	Mau Bính Ngọ 10	Canh Đinh Mùi 11	Giáp Kỷ Dậu Thân 12	Bính Canh Tuất Hợi 13	Mau Tân Hợi Thìn 14	Canh Nhâm Tý 15	Giáp Giáp Sửu Mao 16	Nhâm Quý Thân 17	Giáp Kỷ Dậu 18	Bính Canh Tuất 19	
10	Tân Mười Mão	Nhâm Giáp Thân 16/9	Canh Đinh Dậu 17	Nhâm Mau Hợi 18	Giáp Kỷ Sửu 19	Bính Canh Thân 20	Mau Tân Dậu 21	Canh Nhâm Tuất 22	Giáp Giáp Hợi 23	Bính Ái Tý 24	Mau Bính Sửu 25	Canh Đinh Dần 1	Nhâm Mau Mao 2	Giáp Kỷ Thìn 3	Bính Canh Tý 4	Mau Tân Ngọ 5	Canh Nhâm Mão 6	Nhâm Quý Dậu 7	Giáp Giáp Thìn 8	Bính Ái Tý 9	Mau Bính Ngọ 10	Canh Đinh Mùi 11	Giáp Kỷ Dậu Thân 12	Bính Canh Tuất Hợi 13	Mau Tân Hợi Thìn 14	Canh Nhâm Tý 15	Giáp Giáp Sửu Mao 16	Nhâm Quý Thân 17	Giáp Kỷ Dậu 18	Bính Canh Tuất 19	
11	Nhâm Một Thìn	Nhâm Giáp Thân 15/10	Canh Đinh Dậu 16	Nhâm Mau Hợi 17	Giáp Kỷ Sửu 18	Bính Canh Thân 19	Mau Tân Dậu 20	Canh Nhâm Tuất 21	Giáp Giáp Hợi 22	Bính Ái Tý 23	Mau Bính Sửu 24	Canh Đinh Dần 1	Nhâm Mau Mao 2	Giáp Kỷ Thìn 3	Bính Canh Tý 4	Mau Tân Ngọ 5	Canh Nhâm Mão 6	Nhâm Quý Dậu 7	Giáp Giáp Thìn 8	Bính Ái Tý 9	Mau Bính Ngọ 10	Canh Đinh Mùi 11	Giáp Kỷ Dậu Thân 12	Bính Canh Tuất Hợi 13	Mau Tân Hợi Thìn 14	Canh Nhâm Tý 15	Giáp Giáp Sửu Mao 16	Nhâm Quý Thân 17	Giáp Kỷ Dậu 18	Bính Canh Tuất 19	
12	Quý Chạp Tý	Canh Nhâm Thân 14/11	Nhâm Giáp Thân 15	Nhâm Mau Hợi 16	Giáp Kỷ Sửu 17	Bính Canh Thân 18	Mau Tân Dậu 19	Canh Nhâm Tuất 20	Giáp Giáp Hợi 21	Bính Ái Tý 22	Mau Bính Sửu 23	Canh Đinh Dần 1	Nhâm Mau Mao 2	Giáp Kỷ Thìn 3	Bính Canh Tý 4	Mau Tân Ngọ 5	Canh Nhâm Mão 6	Nhâm Quý Dậu 7	Giáp Giáp Thìn 8	Bính Ái Tý 9	Mau Bính Ngọ 10	Canh Đinh Mùi 11	Giáp Kỷ Dậu Thân 12	Bính Canh Tuất Hợi 13	Mau Tân Hợi Thìn 14	Canh Nhâm Tý 15	Giáp Giáp Sửu Mao 16	Nhâm Quý Thân 17	Giáp Kỷ Dậu 18	Bính Canh Tuất 19	
	N	Giáp Ngọ	Nhâm Thân 14/12	Nhâm Mau Hợi 15	Nhâm Mau Hợi 16	Bính Canh Thân 17	Mau Tân Dậu 18	Canh Nhâm Tuất 19	Giáp Giáp Hợi 20	Bính Ái Tý 21	Mau Bính Sửu 22	Canh Đinh Dần 1	Nhâm Mau Mao 2	Giáp Kỷ Thìn 3	Bính Canh Tý 4	Mau Tân Ngọ 5	Canh Nhâm Mão 6	Nhâm Quý Dậu 7	Giáp Giáp Thìn 8	Bính Ái Tý 9	Mau Bính Ngọ 10	Canh Đinh Mùi 11	Giáp Kỷ Dậu Thân 12	Bính Canh Tuất Hợi 13	Mau Tân Hợi Thìn 14	Canh Nhâm Tý 15	Giáp Giáp Sửu Mao 16	Nhâm Quý Thân 17	Giáp Kỷ Dậu 18	Bính Canh Tuất 19	

85 + 23
= 1 Dư 48 = Tân Hợi

(366 + 6) + 13
372 + 13
= 385

NĂM 5011 : GIÁP TUẤT 365/354 NGÀY

TT	Giờ Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30										
1	Giêng	Canh Nhâm Thìn Tý 14/1	Nhâm Quý Sửu 15	Giáp Dần Mùi 16	Bính Ái Mão 17	Mậu Bính Thìn 18	Canh Đinh Tý 19	Nhâm Quý Sửu 20	Giáp Mùi Thân 21	Bính Thân Sửu 22	Mậu Tân Dậu 23	Canh Nhâm Tuất 24	Nhâm Quý Hợi 25	Giáp Tân Sửu 26	Bính Ái Dần 27	Mậu Bính Thìn 28	Canh Đinh Tý 29	Nhâm Quý Sửu 30	Giáp Mùi Thân 31/1	Bính Thân Dậu 1/2	Mậu Tân Canh Ngọ 2	Canh Nhâm Thìn 3	Nhâm Quý Dậu 4	Giáp Tân Mùi 5	Bính Ái Hợi 6	Mậu Bính Thìn 7	Canh Đinh Tý 8	Nhâm Quý Dần 9	Giáp Mùi Mão 10	Bính Thân Sửu 11											
2	Hai	Mậu Tân Thìn Tý 12/2	Canh Nhâm Ngọ 13	Nhâm Quý Mùi 14	Giáp Thân Dần 15	Bính Ái Mão 16	Mậu Bính Thìn 17	Canh Đinh Tý 18	Nhâm Quý Sửu 19	Giáp Mùi Sửu 20	Bính Thân Dậu 21	Canh Nhâm Tuất 22	Canh Nhâm Tuất 23	Canh Nhâm Tuất Hợi 24	Canh Nhâm Tuất Tý 25	Canh Nhâm Tuất Sửu 26	Canh Nhâm Tuất Thân 27	Canh Nhâm Tuất Dậu 28	Canh Nhâm Tuất Hợi 29	Canh Nhâm Tuất Thân 30/2	Canh Nhâm Tuất Ngọ 1/3	Canh Nhâm Tuất Mùi 2	Canh Nhâm Tuất Dậu 3	Canh Nhâm Tuất Hợi 4	Canh Nhâm Tuất Thân 5	Canh Nhâm Tuất Dậu 6	Canh Nhâm Tuất Hợi 7	Canh Nhâm Tuất Thân 8	Canh Nhâm Tuất Dậu 9	Canh Nhâm Tuất Hợi 10	Canh Nhâm Tuất Thân 11										
3	Ba	Mậu Tân Hợi Tý 12/3	Canh Nhâm Thìn 13	Nhâm Quý Sửu 14	Giáp Dần Mùi 15	Bính Ái Mão 16	Mậu Bính Thìn 17	Canh Đinh Tý 18	Nhâm Quý Sửu 19	Giáp Mùi Sửu 20	Bính Thân Dậu 21	Canh Nhâm Tuất 22	Canh Nhâm Tuất Hợi 23	Canh Nhâm Tuất Tý 24	Canh Nhâm Tuất Sửu 25	Canh Nhâm Tuất Thân 26	Canh Nhâm Tuất Dậu 27	Canh Nhâm Tuất Hợi 28	Canh Nhâm Tuất Thân 29	Canh Nhâm Tuất Dậu 30/3	Canh Nhâm Tuất Ngọ 1/4	Canh Nhâm Tuất Mùi 2	Canh Nhâm Tuất Dậu 3	Canh Nhâm Tuất Hợi 4	Canh Nhâm Tuất Thân 5	Canh Nhâm Tuất Dậu 6	Canh Nhâm Tuất Hợi 7	Canh Nhâm Tuất Thân 8	Canh Nhâm Tuất Dậu 9	Canh Nhâm Tuất Hợi 10	Canh Nhâm Tuất Thân 11										
4	Tư	Bính Thân Thìn Tý 10/4	Canh Nhâm Ngọ 11	Nhâm Quý Mùi 12	Giáp Thân Dần 13	Bính Ái Mão 14	Mậu Bính Thìn 15	Canh Đinh Tý 16	Nhâm Quý Sửu 17	Giáp Mùi Sửu 18	Bính Thân Dậu 19	Canh Nhâm Tuất 20	Canh Nhâm Tuất Hợi 21	Canh Nhâm Tuất Tý 22	Canh Nhâm Tuất Sửu 23	Canh Nhâm Tuất Thân 24	Canh Nhâm Tuất Dậu 25	Canh Nhâm Tuất Hợi 26	Canh Nhâm Tuất Thân 27	Canh Nhâm Tuất Dậu 28	Canh Nhâm Tuất Hợi 29	Canh Nhâm Tuất Thân 30/4	Canh Nhâm Tuất Ngọ 1/5	Canh Nhâm Tuất Mùi 2	Canh Nhâm Tuất Dậu 3	Canh Nhâm Tuất Hợi 4	Canh Nhâm Tuất Thân 5	Canh Nhâm Tuất Dậu 6	Canh Nhâm Tuất Hợi 7	Canh Nhâm Tuất Thân 8	Canh Nhâm Tuất Dậu 9	Canh Nhâm Tuất Hợi 10	Canh Nhâm Tuất Thân 11								
5	Năm	Bính Thân Thìn Tý 10/5	Canh Nhâm Ngọ 11	Nhâm Quý Mùi 12	Giáp Thân Dần 13	Bính Ái Mão 14	Mậu Bính Thìn 15	Canh Đinh Tý 16	Nhâm Quý Sửu 17	Giáp Mùi Sửu 18	Bính Thân Dậu 19	Canh Nhâm Tuất 20	Canh Nhâm Tuất Hợi 21	Canh Nhâm Tuất Tý 22	Canh Nhâm Tuất Sửu 23	Canh Nhâm Tuất Thân 24	Canh Nhâm Tuất Dậu 25	Canh Nhâm Tuất Hợi 26	Canh Nhâm Tuất Thân 27	Canh Nhâm Tuất Dậu 28	Canh Nhâm Tuất Hợi 29	Canh Nhâm Tuất Thân 30/5	Canh Nhâm Tuất Ngọ 1/6	Canh Nhâm Tuất Mùi 2	Canh Nhâm Tuất Dậu 3	Canh Nhâm Tuất Hợi 4	Canh Nhâm Tuất Thân 5	Canh Nhâm Tuất Dậu 6	Canh Nhâm Tuất Hợi 7	Canh Nhâm Tuất Thân 8	Canh Nhâm Tuất Dậu 9	Canh Nhâm Tuất Hợi 10	Canh Nhâm Tuất Thân 11								
6	Sáu	Giáp Kỷ Mùi 8/6	Bính Thân Thìn 9	Nhâm Quý Dậu 10	Mậu Tân Canh Tý 11	Canh Đinh Sửu 12	Nhâm Quý Mùi 13	Giáp Thân Dần 14	Bính Ái Mão 15	Mậu Bính Thìn 16	Canh Đinh Tý 17	Nhâm Quý Sửu 18	Giáp Tân Canh Dần 19	Bính Thân Dậu 20	Canh Nhâm Tuất 21	Canh Nhâm Tuất Hợi 22	Canh Nhâm Tuất Tý 23	Canh Nhâm Tuất Sửu 24	Canh Nhâm Tuất Thân 25	Canh Nhâm Tuất Dậu 26	Canh Nhâm Tuất Hợi 27	Canh Nhâm Tuất Thân 28	Canh Nhâm Tuất Dậu 29	Canh Nhâm Tuất Hợi 30/6	Canh Nhâm Tuất Thân 1/7	Canh Nhâm Tuất Ngọ 2	Canh Nhâm Tuất Mùi 3	Canh Nhâm Tuất Dậu 4	Canh Nhâm Tuất Hợi 5	Canh Nhâm Tuất Thân 6	Canh Nhâm Tuất Dậu 7	Canh Nhâm Tuất Hợi 8	Canh Nhâm Tuất Thân 9	Canh Nhâm Tuất Dậu 10	Canh Nhâm Tuất Hợi 11	Canh Nhâm Tuất Thân 12					
7	Bảy	Nhâm Quý Dậu Đầu 9/7	Canh Nhâm Thìn 10	Nhâm Quý Mùi 11	Giáp Thân Dần Tý 12	Bính Ái Mão 13	Mậu Bính Thìn 14	Canh Đinh Sửu 15	Nhâm Quý Mùi 16	Giáp Tân Canh Dần 17	Bính Thân Dậu 18	Canh Nhâm Tuất 19	Canh Nhâm Tuất Hợi 20	Canh Nhâm Tuất Tý 21	Canh Nhâm Tuất Sửu 22	Canh Nhâm Tuất Thân 23	Canh Nhâm Tuất Dậu 24	Canh Nhâm Tuất Hợi 25	Canh Nhâm Tuất Thân 26	Canh Nhâm Tuất Dậu 27	Canh Nhâm Tuất Hợi 28	Canh Nhâm Tuất Thân 29	Canh Nhâm Tuất Dậu 30/7	Canh Nhâm Tuất Ngọ 1/8	Canh Nhâm Tuất Mùi 2	Canh Nhâm Tuất Dậu 3	Canh Nhâm Tuất Hợi 4	Canh Nhâm Tuất Thân 5	Canh Nhâm Tuất Dậu 6	Canh Nhâm Tuất Hợi 7	Canh Nhâm Tuất Thân 8	Canh Nhâm Tuất Dậu 9	Canh Nhâm Tuất Hợi 10	Canh Nhâm Tuất Thân 11	Canh Nhâm Tuất Dậu 12						
8	Tám	Nhâm Quý Mùi Dần Đầu 7/8	Bính Thân Thìn 8	Nhâm Quý Dậu 9	Mậu Tân Canh Tý 10	Canh Đinh Sửu 11	Nhâm Quý Mùi 12	Giáp Thân Dần 13	Bính Ái Mão 14	Mậu Bính Thìn 15	Canh Đinh Tý 16	Nhâm Quý Sửu 17	Giáp Tân Canh Dần 18	Bính Thân Dậu 19	Canh Nhâm Tuất 20	Canh Nhâm Tuất Hợi 21	Canh Nhâm Tuất Tý 22	Canh Nhâm Tuất Sửu 23	Canh Nhâm Tuất Thân 24	Canh Nhâm Tuất Dậu 25	Canh Nhâm Tuất Hợi 26	Canh Nhâm Tuất Thân 27	Canh Nhâm Tuất Dậu 28	Canh Nhâm Tuất Hợi 29	Canh Nhâm Tuất Thân 30/8	Canh Nhâm Tuất Ngọ 1/9	Canh Nhâm Tuất Mùi 2	Canh Nhâm Tuất Dậu 3	Canh Nhâm Tuất Hợi 4	Canh Nhâm Tuất Thân 5	Canh Nhâm Tuất Dậu 6	Canh Nhâm Tuất Hợi 7	Canh Nhâm Tuất Thân 8	Canh Nhâm Tuất Dậu 9	Canh Nhâm Tuất Hợi 10	Canh Nhâm Tuất Thân 11	Canh Nhâm Tuất Dậu 12				
9	Chín	Nhâm Quý Mùi Thân Đầu 7/9	Bính Thân Thìn 8	Nhâm Quý Dậu 9	Mậu Tân Canh Tý 10	Canh Đinh Sửu 11	Nhâm Quý Mùi 12	Giáp Thân Dần 13	Bính Ái Mão 14	Mậu Bính Thìn 15	Canh Đinh Tý 16	Nhâm Quý Sửu 17	Giáp Tân Canh Dần 18	Bính Thân Dậu 19	Canh Nhâm Tuất 20	Canh Nhâm Tuất Hợi 21	Canh Nhâm Tuất Tý 22	Canh Nhâm Tuất Sửu 23	Canh Nhâm Tuất Thân 24	Canh Nhâm Tuất Dậu 25	Canh Nhâm Tuất Hợi 26	Canh Nhâm Tuất Thân 27	Canh Nhâm Tuất Dậu 28	Canh Nhâm Tuất Hợi 29	Canh Nhâm Tuất Thân 30/9	Canh Nhâm Tuất Ngọ 1/10	Canh Nhâm Tuất Mùi 2	Canh Nhâm Tuất Dậu 3	Canh Nhâm Tuất Hợi 4	Canh Nhâm Tuất Thân 5	Canh Nhâm Tuất Dậu 6	Canh Nhâm Tuất Hợi 7	Canh Nhâm Tuất Thân 8	Canh Nhâm Tuất Dậu 9	Canh Nhâm Tuất Hợi 10	Canh Nhâm Tuất Thân 11	Canh Nhâm Tuất Dậu 12				
10	Mười	Canh Đinh Sửu 5/10	Nhâm Quý Dậu Đầu 6	Giáp Thân Dần Kỷ 7	Bính Ái Mão Thân 8	Mậu Bính Thìn Tý 9	Canh Đinh Sửu 10	Nhâm Quý Mùi 11	Giáp Thân Dần 12	Bính Ái Mão 13	Mậu Bính Thìn 14	Canh Đinh Tý 15	Nhâm Quý Sửu 16	Giáp Tân Canh Dần 17	Bính Thân Dậu 18	Canh Nhâm Tuất 19	Canh Nhâm Tuất Hợi 20	Canh Nhâm Tuất Tý 21	Canh Nhâm Tuất Sửu 22	Canh Nhâm Tuất Thân 23	Canh Nhâm Tuất Dậu 24	Canh Nhâm Tuất Hợi 25	Canh Nhâm Tuất Thân 26	Canh Nhâm Tuất Dậu 27	Canh Nhâm Tuất Hợi 28	Canh Nhâm Tuất Thân 29	Canh Nhâm Tuất Dậu 30/10	Canh Nhâm Tuất Ngọ 1/11	Canh Nhâm Tuất Mùi 2	Canh Nhâm Tuất Dậu 3	Canh Nhâm Tuất Hợi 4	Canh Nhâm Tuất Thân 5	Canh Nhâm Tuất Dậu 6	Canh Nhâm Tuất Hợi 7	Canh Nhâm Tuất Thân 8	Canh Nhâm Tuất Dậu 9	Canh Nhâm Tuất Hợi 10	Canh Nhâm Tuất Thân 11	Canh Nhâm Tuất Dậu 12		
11	Một	Canh Đinh Mùi 5/11	Nhâm Quý Dậu Đầu 6	Giáp Thân Dần Kỷ 7	Bính Ái Mão Thân 8	Mậu Bính Thìn Tý 9	Canh Đinh Sửu 10	Nhâm Quý Mùi 11	Giáp Thân Dần 12	Bính Ái Mão 13	Mậu Bính Thìn 14	Canh Đinh Tý 15	Nhâm Quý Sửu 16	Giáp Tân Canh Dần 17	Bính Thân Dậu 18	Canh Nhâm Tuất 19	Canh Nhâm Tuất Hợi 20	Canh Nhâm Tuất Tý 21	Canh Nhâm Tuất Sửu 22	Canh Nhâm Tuất Thân 23	Canh Nhâm Tuất Dậu 24	Canh Nhâm Tuất Hợi 25	Canh Nhâm Tuất Thân 26	Canh Nhâm Tuất Dậu 27	Canh Nhâm Tuất Hợi 28	Canh Nhâm Tuất Thân 29	Canh Nhâm Tuất Dậu 30/11	Canh Nhâm Tuất Ngọ 1/12	Canh Nhâm Tuất Mùi 2	Canh Nhâm Tuất Dậu 3	Canh Nhâm Tuất Hợi 4	Canh Nhâm Tuất Thân 5	Canh Nhâm Tuất Dậu 6	Canh Nhâm Tuất Hợi 7	Canh Nhâm Tuất Thân 8	Canh Nhâm Tuất Dậu 9	Canh Nhâm Tuất Hợi 10	Canh Nhâm Tuất Thân 11	Canh Nhâm Tuất Dậu 12		
12	Chạp	Bính Thân Thìn Tý 3/12	Canh Nhâm Ngọ Đầu 4	Nhâm Quý Dậu Đầu 5	Giáp Mùi Mão Đầu 6	Mậu Bính Thìn Thân 7	Canh Đinh Tý Đầu 8	Nhâm Quý Sửu Đầu 9	Giáp Thân Dần Thân 10	Bính Ái Mão Đầu 11	Mậu Bính Thìn Đầu 12	Canh Đinh Tý Đầu 13	Nhâm Quý Sửu Đầu 14	Giáp Tân Canh Dần Đầu 15	Bính Thân Dậu Đầu 16	Canh Nhâm Tuất Đầu 17	Canh Nhâm Tuất Hợi Đầu 18	Canh Nhâm Tuất Tý Đầu 19	Canh Nhâm Tuất Sửu Đầu 20	Canh Nhâm Tuất Thân Đầu 21	Canh Nhâm Tuất Dậu Đầu 22	Canh Nhâm Tuất Hợi Đầu 23	Canh Nhâm Tuất Thân Đầu 24	Canh Nhâm Tuất Dậu Đầu 25	Canh Nhâm Tuất Hợi Đầu 26	Canh Nhâm Tuất Thân Đầu 27	Canh Nhâm Tuất Dậu Đầu 28	Canh Nhâm Tuất Hợi Đầu 29	Canh Nhâm Tuất Thân Đầu 30/12	Canh Nhâm Tuất Ngọ Đầu 1/1	Canh Nhâm Tuất Mùi Đầu 2	Canh Nhâm Tuất Dậu Đầu 3	Canh Nhâm Tuất Hợi Đầu 4	Canh Nhâm Tuất Thân Đầu 5	Canh Nhâm Tuất Dậu Đầu 6	Canh Nhâm Tuất Hợi Đầu 7	Canh Nhâm Tuất Thân Đầu 8	Canh Nhâm Tuất Dậu Đầu 9	Canh Nhâm Tuất Hợi Đầu 10	Canh Nhâm Tuất Thân Đầu 11	Canh Nhâm Tuất Dậu Đầu 12

54 + 48
= 1 Dư 42 = Ất Tý

(365 - 13) + 2
352 + 2
= 354

NĂM 5012 : ẤT HỢI 366/354 NGÀY

TT	Giờ Tháng	Ngày	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30				
1	Giêng	Đinh Mùi	Mậu Bính Ngọ 31	Canh Đinh Mùi 4	Nham Mậu Thân 5	Giáp Kỷ Dậu 6	Giáp Kỷ Dậu 7	Bính Canh Tuất 8	Mậu Tân Thìn 9	Nham Quý Tý 10	Canh Nhâm Ngọ 11	Giáp Giáp Dần 12	Bính Ất Mão 13	Mậu Bính Thìn 14	Canh Đinh Tỵ 15	Nham Mậu Ngọ 16	Giáp Kỷ Mùi 17	Bính Canh Thân 18	Mậu Tân Dậu 19	Canh Nhâm Hợi 20	Nham Quý Tý 21	Giáp Giáp Tý 22	Bính Ất Dần 23	Mậu Bính Thìn 24	Canh Đinh Tỵ 25	Nham Mậu Ngọ 26	Giáp Kỷ Mùi 27	Bính Canh Thân 28	Nham Quý Dậu 29	30/1	Giáp Giáp Tuất					
2	Hai	Mậu Thân	Bính Ất Hợi 1/2	Mậu Bính Tý 2	Canh Đinh Sửu 3	Nham Mậu Dần 4	Giáp Kỷ Mão 5	Bính Canh Thìn 6	Mậu Tân Thìn 7	Canh Nhâm Tý 8	Giáp Giáp Mùi 9	Bính Ất Thân 10	Mậu Bính Dậu 11	Canh Đinh Tỵ 12	Nham Mậu Ngọ 13	Giáp Kỷ Mùi 14	Bính Canh Thân 15	Mậu Tân Thìn 16	Canh Nhâm Dậu 17	Nham Quý Tý 18	Giáp Giáp Tý 19	Bính Ất Dần 20	Mậu Bính Thìn 21	Canh Đinh Tỵ 22	Nham Mậu Ngọ 23	Giáp Kỷ Mùi 24	Bính Canh Thân 25	Mậu Tân Dậu 26	Canh Nhâm Hợi 27	Nham Quý Dậu 28	30/2	Giáp Giáp Thìn				
3	Ba	Kỷ Dậu	Bính Ất Tý 1/3	Mậu Bính Sửu 2	Canh Đinh Tý 3	Nham Mậu Thân 4	Giáp Kỷ Mão 5	Bính Canh Thìn 6	Mậu Tân Thìn 7	Canh Nhâm Tý 8	Giáp Giáp Mùi 9	Bính Ất Thân 10	Mậu Bính Dậu 11	Canh Đinh Tỵ 12	Nham Mậu Ngọ 13	Giáp Kỷ Mùi 14	Bính Canh Thân 15	Mậu Tân Thìn 16	Canh Nhâm Dậu 17	Nham Quý Tý 18	Giáp Giáp Tý 19	Bính Ất Dần 20	Mậu Bính Thìn 21	Canh Đinh Tỵ 22	Nham Mậu Ngọ 23	Giáp Kỷ Mùi 24	Bính Canh Thân 25	Mậu Tân Dậu 26	Canh Nhâm Hợi 27	Nham Quý Dậu 28	30/3	Giáp Giáp Thìn				
4	Tư	Canh Tuất	Giáp Giáp Thìn 30/3	Bính Ất Tý 31/3	Mậu Bính Sửu 1/4	Canh Đinh Tý 2	Nham Mậu Thân 3	Giáp Kỷ Mão 4	Bính Canh Thìn 5	Mậu Tân Thìn 6	Canh Nhâm Tý 7	Giáp Giáp Mùi 8	Bính Ất Thân 9	Mậu Bính Dậu 10	Canh Đinh Tỵ 11	Nham Mậu Ngọ 12	Giáp Kỷ Mùi 13	Bính Canh Thân 14	Mậu Tân Thìn 15	Canh Nhâm Dậu 16	Nham Quý Tý 17	Giáp Giáp Tý 18	Bính Ất Dần 19	Mậu Bính Thìn 20	Canh Đinh Tỵ 21	Nham Mậu Ngọ 22	Giáp Kỷ Mùi 23	Bính Canh Thân 24	Mậu Tân Dậu 25	Canh Nhâm Hợi 26	Nham Quý Dậu 27	30/4	Giáp Giáp Thìn			
5	Năm	Tân Hợi	Giáp Giáp Thìn 29/4	Bính Ất Tý 30/4	Mậu Bính Sửu 1/5	Canh Đinh Tý 2	Nham Mậu Thân 3	Giáp Kỷ Mão 4	Bính Canh Thìn 5	Mậu Tân Thìn 6	Canh Nhâm Tý 7	Giáp Giáp Mùi 8	Bính Ất Thân 9	Mậu Bính Dậu 10	Canh Đinh Tỵ 11	Nham Mậu Ngọ 12	Giáp Kỷ Mùi 13	Bính Canh Thân 14	Mậu Tân Thìn 15	Canh Nhâm Dậu 16	Nham Quý Tý 17	Giáp Giáp Tý 18	Bính Ất Dần 19	Mậu Bính Thìn 20	Canh Đinh Tỵ 21	Nham Mậu Ngọ 22	Giáp Kỷ Mùi 23	Bính Canh Thân 24	Mậu Tân Dậu 25	Canh Nhâm Hợi 26	Nham Quý Dậu 27	30/5	Giáp Giáp Thìn			
6	Sáu	Nham Tý	Nham Quý Dậu 28/5	Giáp Giáp Thìn 29	Bính Ất Tý 30	Mậu Bính Sửu 31/5	Canh Đinh Tý 1/6	Nham Mậu Thân 2	Giáp Kỷ Mão 3	Bính Canh Thìn 4	Mậu Tân Thìn 5	Canh Nhâm Tý 6	Giáp Giáp Mùi 7	Bính Ất Thân 8	Mậu Bính Dậu 9	Canh Đinh Tỵ 10	Nham Mậu Ngọ 11	Giáp Kỷ Mùi 12	Bính Canh Thân 13	Mậu Tân Thìn 14	Canh Nhâm Dậu 15	Nham Quý Tý 16	Giáp Giáp Tý 17	Bính Ất Dần 18	Mậu Bính Thìn 19	Canh Đinh Tỵ 20	Nham Mậu Ngọ 21	Giáp Kỷ Mùi 22	Bính Canh Thân 23	Mậu Tân Dậu 24	Canh Nhâm Hợi 25	Nham Quý Dậu 26	30/6	Giáp Giáp Thìn		
7	Bảy	Quý Sửu	Nham Quý Tý 27/6	Giáp Giáp Thìn 28	Bính Ất Tý 29	Mậu Bính Sửu 30/6	Canh Đinh Tý 1/7	Nham Mậu Thân 2	Giáp Kỷ Mão 3	Bính Canh Thìn 4	Mậu Tân Thìn 5	Canh Nhâm Tý 6	Giáp Giáp Mùi 7	Bính Ất Thân 8	Mậu Bính Dậu 9	Canh Đinh Tỵ 10	Nham Mậu Ngọ 11	Giáp Kỷ Mùi 12	Bính Canh Thân 13	Mậu Tân Thìn 14	Canh Nhâm Dậu 15	Nham Quý Tý 16	Giáp Giáp Tý 17	Bính Ất Dần 18	Mậu Bính Thìn 19	Canh Đinh Tỵ 20	Nham Mậu Ngọ 21	Giáp Kỷ Mùi 22	Bính Canh Thân 23	Mậu Tân Dậu 24	Canh Nhâm Hợi 25	Nham Quý Dậu 26	30/7	Giáp Giáp Thìn		
8	Tám	Giáp Dần	Canh Nhâm Thân 26/7	Nham Quý Tý 27	Giáp Giáp Thìn 28	Bính Ất Tý 29	Mậu Bính Sửu 30/7	Canh Đinh Tý 1/8	Nham Mậu Thân 2	Giáp Kỷ Mão 3	Bính Canh Thìn 4	Mậu Tân Thìn 5	Canh Nhâm Tý 6	Giáp Giáp Mùi 7	Bính Ất Thân 8	Mậu Bính Dậu 9	Canh Đinh Tỵ 10	Nham Mậu Ngọ 11	Giáp Kỷ Mùi 12	Bính Canh Thân 13	Mậu Tân Thìn 14	Canh Nhâm Dậu 15	Nham Quý Tý 16	Giáp Giáp Tý 17	Bính Ất Dần 18	Mậu Bính Thìn 19	Canh Đinh Tỵ 20	Nham Mậu Ngọ 21	Giáp Kỷ Mùi 22	Bính Canh Thân 23	Mậu Tân Dậu 24	Canh Nhâm Hợi 25	Nham Quý Dậu 26	30/8	Giáp Giáp Thìn	
9	Chín	Ất Mão	Canh Nhâm Dần 25/8	Nham Quý Tý 26	Giáp Giáp Thìn 27	Bính Ất Tý 28	Mậu Bính Sửu 29	Canh Đinh Tý 30/8	Nham Mậu Thân 1	Giáp Kỷ Mão 2	Bính Canh Thìn 3	Mậu Tân Thìn 4	Canh Nhâm Tý 5	Giáp Giáp Mùi 6	Bính Ất Thân 7	Mậu Bính Dậu 8	Canh Đinh Tỵ 9	Nham Mậu Ngọ 10	Giáp Kỷ Mùi 11	Bính Canh Thân 12	Mậu Tân Thìn 13	Canh Nhâm Dậu 14	Nham Quý Tý 15	Giáp Giáp Tý 16	Bính Ất Dần 17	Mậu Bính Thìn 18	Canh Đinh Tỵ 19	Nham Mậu Ngọ 20	Giáp Kỷ Mùi 21	Bính Canh Thân 22	Mậu Tân Dậu 23	Canh Nhâm Hợi 24	Nham Quý Dậu 25	30/9	Giáp Giáp Thìn	
10	Mười	Bính Thìn	Mậu Tân Thìn 24/9	Canh Nhâm Thân 25	Giáp Giáp Thìn 26	Bính Ất Tý 27	Mậu Bính Sửu 28	Canh Đinh Tý 29	Nham Mậu Thân 30/9	Giáp Kỷ Mão 1	Bính Canh Thìn 2	Mậu Tân Thìn 3	Canh Nhâm Tý 4	Giáp Giáp Mùi 5	Bính Ất Thân 6	Mậu Bính Dậu 7	Canh Đinh Tỵ 8	Nham Mậu Ngọ 9	Giáp Kỷ Mùi 10	Bính Canh Thân 11	Mậu Tân Thìn 12	Canh Nhâm Dậu 13	Nham Quý Tý 14	Giáp Giáp Tý 15	Bính Ất Dần 16	Mậu Bính Thìn 17	Canh Đinh Tỵ 18	Nham Mậu Ngọ 19	Giáp Kỷ Mùi 20	Bính Canh Thân 21	Mậu Tân Dậu 22	Canh Nhâm Hợi 23	Nham Quý Dậu 24	30/10	Giáp Giáp Thìn	
11	Một	Đinh Tý	Mậu Tân Sửu 23/10	Canh Nhâm Dần 24	Nham Quý Tý 25	Giáp Giáp Thìn 26	Bính Ất Tý 27	Mậu Bính Sửu 28	Canh Đinh Tý 29	Nham Mậu Thân 30/10	Giáp Kỷ Mão 1	Bính Canh Thìn 2	Mậu Tân Thìn 3	Canh Nhâm Tý 4	Giáp Giáp Mùi 5	Bính Ất Thân 6	Mậu Bính Dậu 7	Canh Đinh Tỵ 8	Nham Mậu Ngọ 9	Giáp Kỷ Mùi 10	Bính Canh Thân 11	Mậu Tân Thìn 12	Canh Nhâm Dậu 13	Nham Quý Tý 14	Giáp Giáp Tý 15	Bính Ất Dần 16	Mậu Bính Thìn 17	Canh Đinh Tỵ 18	Nham Mậu Ngọ 19	Giáp Kỷ Mùi 20	Bính Canh Thân 21	Mậu Tân Dậu 22	Canh Nhâm Hợi 23	Nham Quý Dậu 24	30/11	Giáp Giáp Thìn
12	Chạp	Mậu Ngọ	Bính Canh Ngọ 22/11	Canh Nhâm Tân 23	Nham Quý Tý 24	Giáp Giáp Thìn 25	Bính Ất Tý 26	Mậu Bính Sửu 27	Canh Đinh Tý 28	Nham Mậu Thân 29	Giáp Kỷ Mão 30	Bính Canh Thìn 31/11	Mậu Tân Thìn 1	Canh Nhâm Tý 2	Giáp Giáp Mùi 3	Bính Ất Thân 4	Mậu Bính Dậu 5	Canh Đinh Tỵ 6	Nham Mậu Ngọ 7	Giáp Kỷ Mùi 8	Bính Canh Thân 9	Mậu Tân Thìn 10	Canh Nhâm Dậu 11	Nham Quý Tý 12	Giáp Giáp Tý 13	Bính Ất Dần 14	Mậu Bính Thìn 15	Canh Đinh Tỵ 16	Nham Mậu Ngọ 17	Giáp Kỷ Mùi 18	Bính Canh Thân 19	Mậu Tân Dậu 20	Canh Nhâm Hợi 21	Nham Quý Dậu 22	30/12	Giáp Giáp Thìn

54 + 42 = 1 Dư 36 = Kỷ Hợi

(366 - 2) - (30 - 20) = 354
364 - 10

5013 : BÌNH TỶ 366/384 NGÀY

TT	Giờ Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	
1	Giêng	Bính Canh Thìn 21/12	Màu Tân Thìn 22	Canh Nhâm Dần 23	Nhâm Quỷ Mão 24	Giáp Giáp Thìn 25	Bính Bính Thìn 26	Màu Bính Ngọ 27	Canh Đinh Mùi 28	Nhâm Mậu Thân 29	Giáp Kỷ Thân 30/12	Bính Canh Thìn 1/1	Màu Tân Hợi 2	Canh Nhâm Tý 3	Nhâm Quỷ Sửu 4	Giáp Quỷ Dần 5	Bính Ái Mão 6	Màu Bính Thìn 7	Canh Đinh Tý 8	Màu Canh Thìn 9	Nhâm Mậu Thân 10	Giáp Kỷ Thân 11	Màu Tân Dậu 12	Canh Nhâm Tý 13	Nhâm Quỷ Sửu 14	Giáp Giáp Thìn 15	Bính Bính Dần 16	Canh Đinh Mão 17	Nhâm Mậu Thân 18			
2	Hai	Giáp Canh Thìn 20/1	Bình Canh Thìn 21	Màu Canh Thìn 22	Canh Nhâm Dần 23	Nhâm Quỷ Thân 24	Giáp Ái Thân 25	Bình Bính Thìn 26	Màu Bính Ngọ 27	Canh Đinh Mùi 28	Nhâm Mậu Thân 29	Giáp Kỷ Thân 30/1	Bính Canh Thìn 31/1	Màu Tân Hợi 1/2	Canh Nhâm Tý 2	Giáp Quỷ Dần 3	Bính Ái Mão 4	Màu Bính Thìn 5	Canh Đinh Tý 6	Màu Canh Thìn 7	Nhâm Mậu Thân 8	Giáp Kỷ Thân 9	Bình Canh Dậu 10	Canh Nhâm Tý 11	Nhâm Quỷ Sửu 12	Giáp Giáp Thìn 13	Bính Bính Dần 14	Nhâm Mậu Thân 15				
3	Ba	Kỷ Canh Hợi 19/2	Bình Canh Thìn 20	Màu Canh Thìn 21	Canh Nhâm Dần 22	Nhâm Quỷ Thân 23	Giáp Ái Thân 24	Bình Bính Thìn 25	Màu Bính Ngọ 26	Canh Đinh Mùi 27	Nhâm Mậu Thân 28	Giáp Kỷ Thân 29	Bính Canh Thìn 30/2	Màu Tân Hợi 1/3	Canh Nhâm Tý 2	Giáp Quỷ Dần 3	Bính Ái Mão 4	Màu Bính Thìn 5	Canh Đinh Tý 6	Màu Canh Thìn 7	Nhâm Mậu Thân 8	Giáp Kỷ Thân 9	Bình Canh Dậu 10	Canh Nhâm Tý 11	Nhâm Quỷ Sửu 12	Giáp Giáp Thìn 13	Bính Bính Dần 14	Nhâm Mậu Thân 15				
4	Tư	Nhâm Mậu Thân 18/3	Giáp Bính Thìn 19	Bình Canh Thìn 20	Màu Canh Thìn 21	Canh Nhâm Dần 22	Nhâm Quỷ Thân 23	Giáp Ái Thân 24	Bình Bính Thìn 25	Màu Bính Ngọ 26	Canh Đinh Mùi 27	Nhâm Mậu Thân 28	Giáp Kỷ Thân 29	Bính Canh Thìn 30	Màu Tân Hợi 1/4	Canh Nhâm Tý 2	Giáp Quỷ Dần 3	Bính Ái Mão 4	Màu Bính Thìn 5	Canh Đinh Tý 6	Màu Canh Thìn 7	Nhâm Mậu Thân 8	Giáp Kỷ Thân 9	Bình Canh Dậu 10	Canh Nhâm Tý 11	Nhâm Quỷ Sửu 12	Giáp Giáp Thìn 13	Bính Bính Dần 14	Nhâm Mậu Thân 15			
5	Năm	Nhâm Mậu Thân 17/4	Giáp Bính Thìn 18	Bình Canh Thìn 19	Màu Canh Thìn 20	Canh Nhâm Dần 21	Nhâm Quỷ Thân 22	Giáp Ái Thân 23	Bình Bính Thìn 24	Màu Bính Ngọ 25	Canh Đinh Mùi 26	Nhâm Mậu Thân 27	Giáp Kỷ Thân 28	Bính Canh Thìn 29	Màu Tân Hợi 1/5	Canh Nhâm Tý 2	Giáp Quỷ Dần 3	Bính Ái Mão 4	Màu Bính Thìn 5	Canh Đinh Tý 6	Màu Canh Thìn 7	Nhâm Mậu Thân 8	Giáp Kỷ Thân 9	Bình Canh Dậu 10	Canh Nhâm Tý 11	Nhâm Quỷ Sửu 12	Giáp Giáp Thìn 13	Bính Bính Dần 14	Nhâm Mậu Thân 15			
6	Sáu	Canh Đinh Dậu 15/5	Nhâm Mậu Thân 16	Giáp Bính Thìn 17	Bình Canh Thìn 18	Màu Canh Thìn 19	Canh Nhâm Dần 20	Nhâm Quỷ Thân 21	Giáp Ái Thân 22	Bình Bính Thìn 23	Màu Bính Ngọ 24	Canh Đinh Mùi 25	Nhâm Mậu Thân 26	Giáp Kỷ Thân 27	Bính Canh Thìn 28	Màu Tân Hợi 1/6	Canh Nhâm Tý 2	Giáp Quỷ Dần 3	Bính Ái Mão 4	Màu Bính Thìn 5	Canh Đinh Tý 6	Màu Canh Thìn 7	Nhâm Mậu Thân 8	Giáp Kỷ Thân 9	Bình Canh Dậu 10	Canh Nhâm Tý 11	Nhâm Quỷ Sửu 12	Giáp Giáp Thìn 13	Bính Bính Dần 14	Nhâm Mậu Thân 15		
	N	Canh Đinh Dậu 13/5	Nhâm Mậu Thân 14	Giáp Bính Thìn 15	Bình Canh Thìn 16	Màu Canh Thìn 17	Canh Nhâm Dần 18	Nhâm Quỷ Thân 19	Giáp Ái Thân 20	Bình Bính Thìn 21	Màu Bính Ngọ 22	Canh Đinh Mùi 23	Nhâm Mậu Thân 24	Giáp Kỷ Thân 25	Bính Canh Thìn 26	Màu Tân Hợi 1/7	Canh Nhâm Tý 2	Giáp Quỷ Dần 3	Bính Ái Mão 4	Màu Bính Thìn 5	Canh Đinh Tý 6	Màu Canh Thìn 7	Nhâm Mậu Thân 8	Giáp Kỷ Thân 9	Bình Canh Dậu 10	Canh Nhâm Tý 11	Nhâm Quỷ Sửu 12	Giáp Giáp Thìn 13	Bính Bính Dần 14	Nhâm Mậu Thân 15		
7	Bảy	Nhâm Đinh Mão 15/7	Nhâm Mậu Thân 16	Giáp Bính Thìn 17	Bình Canh Thìn 18	Màu Canh Thìn 19	Canh Nhâm Dần 20	Nhâm Quỷ Thân 21	Giáp Ái Thân 22	Bình Bính Thìn 23	Màu Bính Ngọ 24	Canh Đinh Mùi 25	Nhâm Mậu Thân 26	Giáp Kỷ Thân 27	Bính Canh Thìn 28	Màu Tân Hợi 1/8	Canh Nhâm Tý 2	Giáp Quỷ Dần 3	Bính Ái Mão 4	Màu Bính Thìn 5	Canh Đinh Tý 6	Màu Canh Thìn 7	Nhâm Mậu Thân 8	Giáp Kỷ Thân 9	Bình Canh Dậu 10	Canh Nhâm Tý 11	Nhâm Quỷ Sửu 12	Giáp Giáp Thìn 13	Bính Bính Dần 14	Nhâm Mậu Thân 15		
8	Tám	Màu Bính Thân 13/8	Canh Đinh Dậu 14	Nhâm Mậu Thân 15	Giáp Bính Thìn 16	Bình Canh Thìn 17	Màu Canh Thìn 18	Canh Nhâm Dần 19	Nhâm Quỷ Thân 20	Giáp Ái Thân 21	Bình Bính Thìn 22	Màu Bính Ngọ 23	Canh Đinh Mùi 24	Nhâm Mậu Thân 25	Giáp Kỷ Thân 26	Bính Canh Thìn 27	Màu Tân Hợi 1/9	Canh Nhâm Tý 2	Giáp Quỷ Dần 3	Bính Ái Mão 4	Màu Bính Thìn 5	Canh Đinh Tý 6	Màu Canh Thìn 7	Nhâm Mậu Thân 8	Giáp Kỷ Thân 9	Bình Canh Dậu 10	Canh Nhâm Tý 11	Nhâm Quỷ Sửu 12	Giáp Giáp Thìn 13	Bính Bính Dần 14	Nhâm Mậu Thân 15	
9	Chín	Màu Bính Thân 13/9	Canh Đinh Dậu 14	Nhâm Mậu Thân 15	Giáp Bính Thìn 16	Bình Canh Thìn 17	Màu Canh Thìn 18	Canh Nhâm Dần 19	Nhâm Quỷ Thân 20	Giáp Ái Thân 21	Bình Bính Thìn 22	Màu Bính Ngọ 23	Canh Đinh Mùi 24	Nhâm Mậu Thân 25	Giáp Kỷ Thân 26	Bính Canh Thìn 27	Màu Tân Hợi 1/10	Canh Nhâm Tý 2	Giáp Quỷ Dần 3	Bính Ái Mão 4	Màu Bính Thìn 5	Canh Đinh Tý 6	Màu Canh Thìn 7	Nhâm Mậu Thân 8	Giáp Kỷ Thân 9	Bình Canh Dậu 10	Canh Nhâm Tý 11	Nhâm Quỷ Sửu 12	Giáp Giáp Thìn 13	Bính Bính Dần 14	Nhâm Mậu Thân 15	
10	Mười	Bính Ái Mão 11/10	Màu Bính Thân 12	Canh Đinh Dậu 13	Nhâm Mậu Thân 14	Giáp Bính Thìn 15	Bình Canh Thìn 16	Màu Canh Thìn 17	Canh Nhâm Dần 18	Nhâm Quỷ Thân 19	Giáp Ái Thân 20	Bình Bính Thìn 21	Màu Bính Ngọ 22	Canh Đinh Mùi 23	Nhâm Mậu Thân 24	Giáp Kỷ Thân 25	Bính Canh Thìn 26	Màu Tân Hợi 1/11	Canh Nhâm Tý 2	Giáp Quỷ Dần 3	Bính Ái Mão 4	Màu Bính Thìn 5	Canh Đinh Tý 6	Màu Canh Thìn 7	Nhâm Mậu Thân 8	Giáp Kỷ Thân 9	Bình Canh Dậu 10	Canh Nhâm Tý 11	Nhâm Quỷ Sửu 12	Giáp Giáp Thìn 13	Bính Bính Dần 14	Nhâm Mậu Thân 15
11	Một	Bình Ái Mão 11/11	Màu Bính Thân 12	Canh Đinh Dậu 13	Nhâm Mậu Thân 14	Giáp Bính Thìn 15	Bình Canh Thìn 16	Màu Canh Thìn 17	Canh Nhâm Dần 18	Nhâm Quỷ Thân 19	Giáp Ái Thân 20	Bình Bính Thìn 21	Màu Bính Ngọ 22	Canh Đinh Mùi 23	Nhâm Mậu Thân 24	Giáp Kỷ Thân 25	Bính Canh Thìn 26	Màu Tân Hợi 1/12	Canh Nhâm Tý 2	Giáp Quỷ Dần 3	Bính Ái Mão 4	Màu Bính Thìn 5	Canh Đinh Tý 6	Màu Canh Thìn 7	Nhâm Mậu Thân 8	Giáp Kỷ Thân 9	Bình Canh Dậu 10	Canh Nhâm Tý 11	Nhâm Quỷ Sửu 12	Giáp Giáp Thìn 13	Bính Bính Dần 14	Nhâm Mậu Thân 15
12	Chạp	Giáp Canh Thìn 9/12	Bình Canh Thìn 10	Màu Canh Thìn 11	Canh Nhâm Dần 12	Nhâm Quỷ Thân 13	Giáp Ái Thân 14	Bình Bính Thìn 15	Màu Bính Ngọ 16	Canh Đinh Mùi 17	Nhâm Mậu Thân 18	Giáp Kỷ Thân 19	Bính Canh Thìn 20	Màu Tân Hợi 1/1	Canh Nhâm Tý 2	Giáp Quỷ Dần 3	Bính Ái Mão 4	Màu Bính Thìn 5	Canh Đinh Tý 6	Màu Canh Thìn 7	Nhâm Mậu Thân 8	Giáp Kỷ Thân 9	Bình Canh Dậu 10	Canh Nhâm Tý 11	Nhâm Quỷ Sửu 12	Giáp Giáp Thìn 13	Bính Bính Dần 14	Nhâm Mậu Thân 15	Canh Đinh Mão 16	Nhâm Quỷ Thân 17	Giáp Kỷ Thân 18	

84 + 36
= 1 Đr 60 = Quý Hợi

60

(366 + 10) + 8
376 + 8
= 384

$$\frac{85 + 54}{2} = 2 \text{ Dư } 19 = \text{Nhâm Ngọ}$$
$$\frac{(366 + 4) + 15}{370 + 15} = 385$$

NĂM 5016 : KỶ MÃO 366/354 NGÀY

TT	Giờ Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
1	Giêng	Nhâm Quý Mùi 12/1	Giáp Thân Thân 17	Bính Dần Dần 18	Mậu Tuất Mão 19	Canh Hợi Thân 20	Nhâm Mau Sử 21	Giáp Sử Sử 22	Bính Dần Dần 23	Mậu Thân Thân 24	Canh Thân Thân 25	Nhâm Thân Thân 26	Giáp Thân Thân 27	Bính Thân Thân 28	Mậu Thân Thân 29	Canh Thân Thân 30	Nhâm Thân Thân 31	Giáp Thân Thân 1	Bính Thân Thân 2	Mậu Thân Thân 3	Canh Thân Thân 4	Nhâm Thân Thân 5	Giáp Thân Thân 6	Bính Thân Thân 7	Nhâm Thân Thân 8	Canh Thân Thân 9	Mậu Thân Thân 10	Bính Thân Thân 11	Nhâm Thân Thân 12		
2	Hai	Nhâm Thân Thân 12/2	Giáp Thân Thân 17	Bính Dần Dần 18	Mậu Tuất Mão 19	Canh Hợi Thân 20	Nhâm Mau Sử 21	Giáp Sử Sử 22	Bính Dần Dần 23	Mậu Thân Thân 24	Canh Thân Thân 25	Nhâm Thân Thân 26	Giáp Thân Thân 27	Bính Thân Thân 28	Mậu Thân Thân 29	Canh Thân Thân 30	Nhâm Thân Thân 31	Giáp Thân Thân 1	Bính Thân Thân 2	Mậu Thân Thân 3	Canh Thân Thân 4	Nhâm Thân Thân 5	Giáp Thân Thân 6	Bính Thân Thân 7	Nhâm Thân Thân 8	Canh Thân Thân 9	Mậu Thân Thân 10	Bính Thân Thân 11	Nhâm Thân Thân 12		
3	Ba	Kỷ Hợi 14/3	Thân Thân Thân 15	Giáp Thân Thân 16	Bính Dần Dần 17	Mậu Tuất Mão 18	Canh Hợi Thân 19	Nhâm Mau Sử 20	Giáp Sử Sử 21	Bính Dần Dần 22	Mậu Thân Thân 23	Canh Thân Thân 24	Nhâm Thân Thân 25	Giáp Thân Thân 26	Bính Thân Thân 27	Mậu Thân Thân 28	Canh Thân Thân 29	Nhâm Thân Thân 30	Giáp Thân Thân 31	Bính Thân Thân 1	Mậu Thân Thân 2	Canh Thân Thân 3	Nhâm Thân Thân 4	Giáp Thân Thân 5	Bính Thân Thân 6	Mậu Thân Thân 7	Canh Thân Thân 8	Nhâm Thân Thân 9	Giáp Thân Thân 10		
4	Tư	Mậu Thân Thân 12/4	Giáp Thân Thân 17	Bính Dần Dần 18	Mậu Tuất Mão 19	Canh Hợi Thân 20	Nhâm Mau Sử 21	Giáp Sử Sử 22	Bính Dần Dần 23	Mậu Thân Thân 24	Canh Thân Thân 25	Nhâm Thân Thân 26	Giáp Thân Thân 27	Bính Thân Thân 28	Mậu Thân Thân 29	Canh Thân Thân 30	Nhâm Thân Thân 31	Giáp Thân Thân 1	Bính Thân Thân 2	Mậu Thân Thân 3	Canh Thân Thân 4	Nhâm Thân Thân 5	Giáp Thân Thân 6	Bính Thân Thân 7	Nhâm Thân Thân 8	Canh Thân Thân 9	Mậu Thân Thân 10	Bính Thân Thân 11	Nhâm Thân Thân 12		
5	Năm	Tân Thân Thân 12/5	Giáp Thân Thân 17	Bính Dần Dần 18	Mậu Tuất Mão 19	Canh Hợi Thân 20	Nhâm Mau Sử 21	Giáp Sử Sử 22	Bính Dần Dần 23	Mậu Thân Thân 24	Canh Thân Thân 25	Nhâm Thân Thân 26	Giáp Thân Thân 27	Bính Thân Thân 28	Mậu Thân Thân 29	Canh Thân Thân 30	Nhâm Thân Thân 31	Giáp Thân Thân 1	Bính Thân Thân 2	Mậu Thân Thân 3	Canh Thân Thân 4	Nhâm Thân Thân 5	Giáp Thân Thân 6	Bính Thân Thân 7	Nhâm Thân Thân 8	Canh Thân Thân 9	Mậu Thân Thân 10	Bính Thân Thân 11	Nhâm Thân Thân 12		
6	Sáu	Bính Thân Thân 10/6	Giáp Thân Thân 11	Canh Thân Thân 12	Mậu Thân Thân 13	Nhâm Thân Thân 14	Giáp Thân Thân 15	Bính Thân Thân 16	Canh Thân Thân 17	Mậu Thân Thân 18	Nhâm Thân Thân 19	Giáp Thân Thân 20	Bính Thân Thân 21	Canh Thân Thân 22	Mậu Thân Thân 23	Nhâm Thân Thân 24	Giáp Thân Thân 25	Bính Thân Thân 26	Canh Thân Thân 27	Mậu Thân Thân 28	Nhâm Thân Thân 29	Giáp Thân Thân 30	Bính Thân Thân 31	Mậu Thân Thân 1	Canh Thân Thân 2	Nhâm Thân Thân 3	Giáp Thân Thân 4	Bính Thân Thân 5	Mậu Thân Thân 6		
7	Bảy	Quý Thân Thân 10/7	Mậu Thân Thân 11	Canh Thân Thân 12	Mậu Thân Thân 13	Nhâm Thân Thân 14	Giáp Thân Thân 15	Bính Thân Thân 16	Canh Thân Thân 17	Mậu Thân Thân 18	Nhâm Thân Thân 19	Giáp Thân Thân 20	Bính Thân Thân 21	Canh Thân Thân 22	Mậu Thân Thân 23	Nhâm Thân Thân 24	Giáp Thân Thân 25	Bính Thân Thân 26	Canh Thân Thân 27	Mậu Thân Thân 28	Nhâm Thân Thân 29	Giáp Thân Thân 30	Bính Thân Thân 31	Mậu Thân Thân 1	Canh Thân Thân 2	Nhâm Thân Thân 3	Giáp Thân Thân 4	Bính Thân Thân 5	Mậu Thân Thân 6		
8	Tám	Giáp Thân Thân 8/8	Bính Thân Thân 9	Canh Thân Thân 10	Mậu Thân Thân 11	Nhâm Thân Thân 12	Giáp Thân Thân 13	Bính Thân Thân 14	Canh Thân Thân 15	Mậu Thân Thân 16	Nhâm Thân Thân 17	Giáp Thân Thân 18	Bính Thân Thân 19	Canh Thân Thân 20	Mậu Thân Thân 21	Nhâm Thân Thân 22	Giáp Thân Thân 23	Bính Thân Thân 24	Canh Thân Thân 25	Mậu Thân Thân 26	Nhâm Thân Thân 27	Giáp Thân Thân 28	Bính Thân Thân 29	Canh Thân Thân 30	Mậu Thân Thân 31	Nhâm Thân Thân 1	Giáp Thân Thân 2	Bính Thân Thân 3	Mậu Thân Thân 4		
9	Chín	Ất Thân Thân 8/9	Bính Thân Thân 9	Canh Thân Thân 10	Mậu Thân Thân 11	Nhâm Thân Thân 12	Giáp Thân Thân 13	Bính Thân Thân 14	Canh Thân Thân 15	Mậu Thân Thân 16	Nhâm Thân Thân 17	Giáp Thân Thân 18	Bính Thân Thân 19	Canh Thân Thân 20	Mậu Thân Thân 21	Nhâm Thân Thân 22	Giáp Thân Thân 23	Bính Thân Thân 24	Canh Thân Thân 25	Mậu Thân Thân 26	Nhâm Thân Thân 27	Giáp Thân Thân 28	Bính Thân Thân 29	Canh Thân Thân 30	Mậu Thân Thân 31	Nhâm Thân Thân 1	Giáp Thân Thân 2	Bính Thân Thân 3	Mậu Thân Thân 4		
10	Mười	Nhâm Thân Thân 6/11	Giáp Thân Thân 7	Bính Thân Thân 8	Canh Thân Thân 9	Mậu Thân Thân 10	Nhâm Thân Thân 11	Giáp Thân Thân 12	Bính Thân Thân 13	Canh Thân Thân 14	Mậu Thân Thân 15	Nhâm Thân Thân 16	Giáp Thân Thân 17	Bính Thân Thân 18	Canh Thân Thân 19	Mậu Thân Thân 20	Nhâm Thân Thân 21	Giáp Thân Thân 22	Bính Thân Thân 23	Canh Thân Thân 24	Mậu Thân Thân 25	Nhâm Thân Thân 26	Giáp Thân Thân 27	Bính Thân Thân 28	Canh Thân Thân 29	Mậu Thân Thân 30	Nhâm Thân Thân 31	Giáp Thân Thân 1	Bính Thân Thân 2		
11	Một	Nhâm Thân Thân 6/11	Giáp Thân Thân 7	Bính Thân Thân 8	Canh Thân Thân 9	Mậu Thân Thân 10	Nhâm Thân Thân 11	Giáp Thân Thân 12	Bính Thân Thân 13	Canh Thân Thân 14	Mậu Thân Thân 15	Nhâm Thân Thân 16	Giáp Thân Thân 17	Bính Thân Thân 18	Canh Thân Thân 19	Mậu Thân Thân 20	Nhâm Thân Thân 21	Giáp Thân Thân 22	Bính Thân Thân 23	Canh Thân Thân 24	Mậu Thân Thân 25	Nhâm Thân Thân 26	Giáp Thân Thân 27	Bính Thân Thân 28	Canh Thân Thân 29	Mậu Thân Thân 30	Nhâm Thân Thân 31	Giáp Thân Thân 1	Bính Thân Thân 2		
12	Chạp	Nhâm Thân Thân 4/12	Giáp Thân Thân 5	Bính Thân Thân 6	Canh Thân Thân 7	Mậu Thân Thân 8	Nhâm Thân Thân 9	Giáp Thân Thân 10	Bính Thân Thân 11	Canh Thân Thân 12	Mậu Thân Thân 13	Nhâm Thân Thân 14	Giáp Thân Thân 15	Bính Thân Thân 16	Canh Thân Thân 17	Mậu Thân Thân 18	Nhâm Thân Thân 19	Giáp Thân Thân 20	Bính Thân Thân 21	Canh Thân Thân 22	Mậu Thân Thân 23	Nhâm Thân Thân 24	Giáp Thân Thân 25	Bính Thân Thân 26	Canh Thân Thân 27	Mậu Thân Thân 28	Nhâm Thân Thân 29	Giáp Thân Thân 30	Bính Thân Thân 31		

54 + 19 = 1 Dư 13 = Bính Tý

(366 - 15) + 3 = 354
351 + 3 = 354

NĂM 5017 : CANH THÌN 366/354 NGÀY

TT	Giờ Tháng	Ngày	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30		
1	Giêng	Kỷ Dậu	*Canh Đinh Sửu	Nhâm Đinh Ngô	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tý	Canh Nhâm Ngô	Nhâm Quý Mùi	Giáp Quý Thân	Giáp Thân Dậu	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Thân	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Canh Nhâm Thìn	Giáp Quý Ngô	Bính Át Mùi	Mậu Bính Thân	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Thân	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Thân	Giáp Thân Thìn	Bính Át Tý				
2	Hai	Canh Tuất	Mậu Bính Ngô	Canh Đinh Sửu	Nhâm Đinh Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Dậu	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Giáp Quý Dậu	Giáp Dần Dậu	Bính Át Mão	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Thân	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Thìn	Canh Nhâm Thìn	Giáp Quý Ngô	Bính Át Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Thân	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Thân	Giáp Thân Thìn	Bính Át Tý			
3	Ba	Tân Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Ngô	Nhâm Đinh Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Thân	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Giáp Quý Dậu	Giáp Dần Dậu	Bính Át Mão	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Thân	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Thìn	Canh Nhâm Thìn	Giáp Quý Ngô	Bính Át Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Thân	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Thân	Giáp Thân Thìn	Bính Át Tý			
4	Tư	Nhâm Tý	Bính Át Tý	Canh Đinh Ngô	Nhâm Đinh Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Thân	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Giáp Quý Dậu	Giáp Dần Dậu	Bính Át Mão	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Thân	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Thìn	Canh Nhâm Thìn	Giáp Quý Ngô	Bính Át Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Thân	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Thân	Giáp Thân Thìn	Bính Át Tý			
5	Năm	Quý Hợi	Bính Át Tý	Canh Đinh Ngô	Nhâm Đinh Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Thân	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Giáp Quý Dậu	Giáp Dần Dậu	Bính Át Mão	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Thân	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Thìn	Canh Nhâm Thìn	Giáp Quý Ngô	Bính Át Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Thân	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Thân	Giáp Thân Thìn	Bính Át Tý			
6	Sáu	Giáp Dần	Giáp Thân Thìn	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Ngô	Nhâm Đinh Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Thân	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Giáp Quý Dậu	Giáp Dần Dậu	Bính Át Mão	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Thân	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Thìn	Canh Nhâm Thìn	Giáp Quý Ngô	Bính Át Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Thân	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Thân	Giáp Thân Thìn	Bính Át Tý		
7	Bảy	Át Mão	Giáp Thân Thìn	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Ngô	Nhâm Đinh Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Thân	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Giáp Quý Dậu	Giáp Dần Dậu	Bính Át Mão	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Thân	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Thìn	Canh Nhâm Thìn	Giáp Quý Ngô	Bính Át Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Thân	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Thân	Giáp Thân Thìn	Bính Át Tý		
8	Tám	Bính Thân	Nhâm Quý Thân	Giáp Thân Thìn	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Ngô	Nhâm Đinh Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Thân	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Giáp Quý Dậu	Giáp Dần Dậu	Bính Át Mão	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Thân	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Thìn	Canh Nhâm Thìn	Giáp Quý Ngô	Bính Át Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Thân	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Thân	Giáp Thân Thìn	Bính Át Tý	
9	Chín	Đinh Tý	Nhâm Quý Thân	Giáp Thân Thìn	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Ngô	Nhâm Đinh Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Thân	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Giáp Quý Dậu	Giáp Dần Dậu	Bính Át Mão	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Thân	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Thìn	Canh Nhâm Thìn	Giáp Quý Ngô	Bính Át Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Thân	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Thân	Giáp Thân Thìn	Bính Át Tý	
10	Mười	Mậu Ngô	Canh Đinh Thân	Nhâm Quý Thân	Giáp Thân Thìn	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Ngô	Nhâm Đinh Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Thân	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Giáp Quý Dậu	Giáp Dần Dậu	Bính Át Mão	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Thân	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Thìn	Canh Nhâm Thìn	Giáp Quý Ngô	Bính Át Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Thân	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Thân	Giáp Thân Thìn	Bính Át Tý
11	Một	Kỷ Mùi	Canh Đinh Thân	Nhâm Quý Thân	Giáp Thân Thìn	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Ngô	Nhâm Đinh Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Thân	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Giáp Quý Dậu	Giáp Dần Dậu	Bính Át Mão	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Thân	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Thìn	Canh Nhâm Thìn	Giáp Quý Ngô	Bính Át Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Thân	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Thân	Giáp Thân Thìn	Bính Át Tý
12	Chạp	Canh Thân	Mậu Bính Thân	Nhâm Quý Thân	Giáp Thân Thìn	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Ngô	Nhâm Đinh Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Thân	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Giáp Quý Dậu	Giáp Dần Dậu	Bính Át Mão	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Thân	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Thìn	Canh Nhâm Thìn	Giáp Quý Ngô	Bính Át Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Thân	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Thân	Giáp Thân Thìn	Bính Át Tý

54 + 13
60

(366 - 3) - (30 - 21)
363 - 9 = 354

= 1 Dư 7 = Canh Ngọ

TT	Giờ	Ngày	Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
1	Giêng	Tân Dậu	Màu Tân Tân 22/12	Cánh Nhâm Thân 23	Nhâm Quý Thân 24	Giáp Giáp Tuất 25	Bính Ất Hợi 26	Mậu Bính Tý 27	Cánh Đinh Sử 28	Nhâm Mậu Dần 29	Giáp Kỷ Mão 30/12	Bính Canh Thìn 31	Mậu Tân Tý 2	Cánh Nhâm Ngọ 3	Nhâm Quý Thân 4	Giáp Giáp Dậu 5	Bính Ất Hợi 6	Mậu Bính Tuất 7	Cánh Đinh Hợi 8	Nhâm Mậu Tý 9	Giáp Kỷ Sử 10	Bính Canh Dần 11	Mậu Tân Mão 12	Cánh Nhâm Thìn 13	Nhâm Quý Tý 14	Giáp Giáp Ngọ 15	Bính Canh Dậu 16	Mậu Bính Tuất 17	Nhâm Mậu Thân 18	Giáp Kỷ Hợi 19	20		
2			Hai	Bính Canh Tân 21/1	Cánh Tân Dậu 22	Nhâm Quý Dần 23	Giáp Giáp Mão 24	Bính Ất Thân 25	Mậu Bính Tý 26	Cánh Đinh Sử 27	Nhâm Mậu Dần 28	Giáp Kỷ Mão 29	Bính Canh Thìn 30/1	Mậu Tân Tý 31/1	Cánh Nhâm Ngọ 1/2	Nhâm Quý Thân 2	Giáp Giáp Dậu 3	Bính Ất Hợi 4	Mậu Bính Tuất 5	Cánh Đinh Hợi 6	Nhâm Mậu Tý 7	Giáp Kỷ Sử 8	Bính Canh Dần 9	Mậu Tân Mão 10	Cánh Nhâm Thìn 11	Nhâm Quý Tý 12	Giáp Giáp Ngọ 13	Bính Canh Dậu 14	Nhâm Mậu Thân 15	Giáp Kỷ Hợi 16	17		
3	Ba	Quý Hợi	Bính Canh Ngọ 20/2	Cánh Tân Dậu 21	Nhâm Quý Thân 22	Giáp Giáp Mão 23	Bính Ất Thân 24	Mậu Bính Tý 25	Cánh Đinh Sử 26	Nhâm Mậu Dần 27	Giáp Kỷ Mão 28	Bính Canh Thìn 29/2	Mậu Tân Tý 30/2	Cánh Nhâm Ngọ 1/3	Nhâm Quý Thân 2	Giáp Giáp Dậu 3	Bính Ất Hợi 4	Mậu Bính Tuất 5	Cánh Đinh Hợi 6	Nhâm Mậu Tý 7	Giáp Kỷ Sử 8	Bính Canh Dần 9	Mậu Tân Mão 10	Cánh Nhâm Thìn 11	Nhâm Quý Tý 12	Giáp Giáp Ngọ 13	Bính Canh Dậu 14	Nhâm Mậu Thân 15	Giáp Kỷ Hợi 16	17	18		
4			Tư	Giáp Bính Kỷ 19/3	Cánh Tân Tý 20	Nhâm Quý Dậu 21	Giáp Giáp Mão 22	Bính Ất Thân 23	Mậu Bính Tý 24	Cánh Đinh Sử 25	Nhâm Mậu Dần 26	Giáp Kỷ Mão 27	Bính Canh Thân 28	Cánh Tân Thân 29	Mậu Tân Tý 30/3	Cánh Nhâm Ngọ 1/4	Nhâm Quý Thân 2	Giáp Giáp Dậu 3	Bính Ất Hợi 4	Mậu Bính Tuất 5	Cánh Đinh Hợi 6	Nhâm Mậu Tý 7	Giáp Kỷ Sử 8	Bính Canh Dần 9	Mậu Tân Mão 10	Cánh Nhâm Thìn 11	Nhâm Quý Tý 12	Giáp Giáp Ngọ 13	Bính Canh Dậu 14	Nhâm Mậu Thân 15	Giáp Kỷ Hợi 16	17	
5	Năm	Ất Sửu	Giáp Bính Kỷ 19/4	Cánh Tân Tý 20	Nhâm Quý Dậu 21	Giáp Giáp Mão 22	Bính Ất Thân 23	Mậu Bính Tý 24	Cánh Đinh Sử 25	Nhâm Mậu Dần 26	Giáp Kỷ Mão 27	Bính Canh Thân 28	Cánh Tân Thân 29	Mậu Tân Tý 30/4	Cánh Nhâm Ngọ 1/5	Nhâm Quý Thân 2	Giáp Giáp Dậu 3	Bính Ất Hợi 4	Mậu Bính Tuất 5	Cánh Đinh Hợi 6	Nhâm Mậu Tý 7	Giáp Kỷ Sử 8	Bính Canh Dần 9	Mậu Tân Mão 10	Cánh Nhâm Thìn 11	Nhâm Quý Tý 12	Giáp Giáp Ngọ 13	Bính Canh Dậu 14	Nhâm Mậu Thân 15	Giáp Kỷ Hợi 16	17		
6			Sáu	Nhâm Mậu Thân 18/5	Giáp Bính Kỷ 19	Cánh Tân Tý 20	Nhâm Quý Dậu 21	Giáp Giáp Mão 22	Bính Ất Thân 23	Mậu Bính Tý 24	Cánh Đinh Sử 25	Nhâm Mậu Dần 26	Giáp Kỷ Mão 27	Bính Canh Thân 28	Cánh Tân Thân 29	Mậu Tân Tý 30/5	Cánh Nhâm Ngọ 1/6	Nhâm Quý Thân 2	Giáp Giáp Dậu 3	Bính Ất Hợi 4	Mậu Bính Tuất 5	Cánh Đinh Hợi 6	Nhâm Mậu Tý 7	Giáp Kỷ Sử 8	Bính Canh Dần 9	Mậu Tân Mão 10	Cánh Nhâm Thìn 11	Nhâm Quý Tý 12	Giáp Giáp Ngọ 13	Bính Canh Dậu 14	Nhâm Mậu Thân 15	Giáp Kỷ Hợi 16	17
7	Bảy	N	Nhâm Mậu Thân 17/6	Giáp Bính Kỷ 18	Cánh Tân Tý 19	Nhâm Quý Dậu 20	Giáp Giáp Mão 21	Bính Ất Thân 22	Mậu Bính Tý 23	Cánh Đinh Sử 24	Giáp Kỷ Mão 25	Bính Canh Thân 26	Cánh Tân Thân 27	Mậu Tân Tý 28	Giáp Nhâm Ngọ 1/7	Mậu Tân Ngọ 2	Cánh Nhâm Thân 3	Giáp Giáp Dậu 4	Bính Ất Hợi 5	Mậu Bính Tuất 6	Cánh Đinh Hợi 7	Nhâm Mậu Tý 8	Giáp Kỷ Sử 9	Bính Canh Dần 10	Mậu Tân Mão 11	Cánh Nhâm Thìn 12	Nhâm Quý Tý 13	Giáp Giáp Ngọ 14	Bính Canh Dậu 15	Nhâm Mậu Thân 16	Giáp Kỷ Hợi 17	18	
8			Tám	Cánh Đinh Mão 17/7	Giáp Bính Kỷ 18	Cánh Tân Tý 19	Nhâm Quý Dậu 20	Giáp Giáp Mão 21	Bính Ất Thân 22	Mậu Bính Tý 23	Cánh Đinh Sử 24	Giáp Kỷ Mão 25	Bính Canh Thân 26	Cánh Tân Thân 27	Mậu Tân Tý 28	Giáp Nhâm Ngọ 1/8	Mậu Tân Ngọ 2	Cánh Nhâm Thân 3	Giáp Giáp Dậu 4	Bính Ất Hợi 5	Mậu Bính Tuất 6	Cánh Đinh Hợi 7	Nhâm Mậu Tý 8	Giáp Kỷ Sử 9	Bính Canh Dần 10	Mậu Tân Mão 11	Cánh Nhâm Thìn 12	Nhâm Quý Tý 13	Giáp Giáp Ngọ 14	Bính Canh Dậu 15	Nhâm Mậu Thân 16	Giáp Kỷ Hợi 17	18
9	Chín	Cánh Ngọ	Cánh Đinh Mão 17/8	Giáp Bính Kỷ 18	Cánh Tân Tý 19	Nhâm Quý Dậu 20	Giáp Giáp Mão 21																										

$$\frac{84 + 7}{60} = 1 \text{ D} - 31 = \text{Gráp Ngõ}$$

NĂM 5019 : NHÂM NGỌ 366/354 NGÀY

TT	Giờ Tháng	Ngày																																	
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30				
1	Giêng	*Bính Át Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Thân Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Thìn Thân	Bính Át Tý	Mậu Ngọ	Canh Mùi	Nhâm Thân	Giáp Dậu	Bính Kỷ Tuất	Bính Tân Quý	Canh Thìn Hợi	Mậu Tân Sửu	Nhâm Quý Mão	Giáp Đinh Dậu	Bính Át Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Tý	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Niêm Hợi	Nhâm Quý Tý				
2	Hai	Giáp Át Tý	Bính Giáp Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Kỷ Thìn	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Thân	Canh Thân Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Thìn Thân	Bính Át Hợi	Mậu Ngọ	Canh Mùi	Nhâm Thân	Giáp Dậu	Bính Kỷ Tuất	Bính Tân Quý	Canh Thìn Hợi	Mậu Tân Sửu	Nhâm Quý Mão	Giáp Đinh Dậu	Bính Át Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Tý	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Niêm Hợi	Nhâm Quý Tý				
3	Ba	Giáp Bính Ngọ	Bính Giáp Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Kỷ Thìn	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Thân Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Thìn Thân	Bính Át Hợi	Mậu Ngọ	Canh Mùi	Nhâm Thân	Giáp Dậu	Bính Kỷ Tuất	Bính Tân Quý	Canh Thìn Hợi	Mậu Tân Sửu	Nhâm Quý Mão	Giáp Đinh Dậu	Bính Át Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Tý	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Niêm Hợi	Nhâm Quý Tý				
4	Tư	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Át Sửu	Canh Đinh Dậu	Nhâm Kỷ Thìn	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Thân Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Thìn Thân	Bính Át Hợi	Mậu Ngọ	Canh Mùi	Nhâm Thân	Giáp Dậu	Bính Kỷ Tuất	Bính Tân Quý	Canh Thìn Hợi	Mậu Tân Sửu	Nhâm Quý Mão	Giáp Đinh Dậu	Bính Át Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Tý	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Niêm Hợi	Nhâm Quý Tý				
5	Năm	Nhâm Quý Tý	Giáp Giáp Mùi	Bính Át Sửu	Canh Đinh Dậu	Nhâm Kỷ Thìn	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Thân Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Thìn Thân	Bính Át Hợi	Mậu Ngọ	Canh Mùi	Nhâm Thân	Giáp Dậu	Bính Kỷ Tuất	Bính Tân Quý	Canh Thìn Hợi	Mậu Tân Sửu	Nhâm Quý Mão	Giáp Đinh Dậu	Bính Át Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Tý	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Niêm Hợi	Nhâm Quý Tý				
6	Sáu	Canh Niêm Tuất	Canh Niêm Tuất	Giáp Giáp Tý	Bính Át Sửu	Canh Đinh Dậu	Nhâm Kỷ Thìn	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Thân Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Thìn Thân	Bính Át Hợi	Mậu Ngọ	Canh Mùi	Nhâm Thân	Giáp Dậu	Bính Kỷ Tuất	Bính Tân Quý	Canh Thìn Hợi	Mậu Tân Sửu	Nhâm Quý Mão	Giáp Đinh Dậu	Bính Át Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Tý	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Niêm Hợi	Nhâm Quý Tý			
7	Bảy	Canh Thân	Nhâm Quý Tý	Giáp Giáp Mùi	Bính Át Sửu	Canh Đinh Dậu	Nhâm Kỷ Thìn	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Thân Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Thìn Thân	Bính Át Hợi	Mậu Ngọ	Canh Mùi	Nhâm Thân	Giáp Dậu	Bính Kỷ Tuất	Bính Tân Quý	Canh Thìn Hợi	Mậu Tân Sửu	Nhâm Quý Mão	Giáp Đinh Dậu	Bính Át Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Tý	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Niêm Hợi	Nhâm Quý Tý			
8	Tám	Tân Ty	Mậu Tân Dậu	Canh Thân	Giáp Giáp Tý	Bính Át Sửu	Canh Đinh Dậu	Nhâm Kỷ Thìn	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Thân Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Thìn Thân	Bính Át Hợi	Mậu Ngọ	Canh Mùi	Nhâm Thân	Giáp Dậu	Bính Kỷ Tuất	Bính Tân Quý	Canh Thìn Hợi	Mậu Tân Sửu	Nhâm Quý Mão	Giáp Đinh Dậu	Bính Át Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Tý	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Niêm Hợi	Nhâm Quý Tý		
9	Chín	Nhâm Ngọ	Mậu Tân Dậu	Canh Thân	Giáp Giáp Tý	Bính Át Sửu	Canh Đinh Dậu	Nhâm Kỷ Thìn	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Thân Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Thìn Thân	Bính Át Hợi	Mậu Ngọ	Canh Mùi	Nhâm Thân	Giáp Dậu	Bính Kỷ Tuất	Bính Tân Quý	Canh Thìn Hợi	Mậu Tân Sửu	Nhâm Quý Mão	Giáp Đinh Dậu	Bính Át Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Tý	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Niêm Hợi	Nhâm Quý Tý		
10	Mười	Quý Mùi	Bính Canh Thân	Nhâm Dậu	Canh Thân	Giáp Giáp Tý	Bính Át Sửu	Canh Đinh Dậu	Nhâm Kỷ Thìn	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Thân Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Thìn Thân	Bính Át Hợi	Mậu Ngọ	Canh Mùi	Nhâm Thân	Giáp Dậu	Bính Kỷ Tuất	Bính Tân Quý	Canh Thìn Hợi	Mậu Tân Sửu	Nhâm Quý Mão	Giáp Đinh Dậu	Bính Át Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Tý	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Niêm Hợi	Nhâm Quý Tý	
11	Một	Giáp Thân	Bính Canh Thân	Nhâm Dậu	Canh Thân	Giáp Giáp Tý	Bính Át Sửu	Canh Đinh Dậu	Nhâm Kỷ Thìn	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Thân Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Thìn Thân	Bính Át Hợi	Mậu Ngọ	Canh Mùi	Nhâm Thân	Giáp Dậu	Bính Kỷ Tuất	Bính Tân Quý	Canh Thìn Hợi	Mậu Tân Sửu	Nhâm Quý Mão	Giáp Đinh Dậu	Bính Át Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Tý	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Niêm Hợi	Nhâm Quý Tý	
12	Chạp	Ất Dậu	Bính Kỷ Mùi	Mậu Canh Thân	Nhâm Dậu	Canh Thân	Giáp Giáp Tý	Bính Át Sửu	Canh Đinh Dậu	Nhâm Kỷ Thìn	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Thân Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Thìn Thân	Bính Át Hợi	Mậu Ngọ	Canh Mùi	Nhâm Thân	Giáp Dậu	Bính Kỷ Tuất	Bính Tân Quý	Canh Thìn Hợi	Mậu Tân Sửu	Nhâm Quý Mão	Giáp Đinh Dậu	Bính Át Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Tý	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Niêm Hợi	Nhâm Quý Tý

NĂM 5020 : QUÝ MÙI 366/385 NGÀY

TT	Giờ Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
1	Giêng	Giáp Kỷ Sử 29/12	Bính Cánh Dần 30/12	Mậu Cánh Thân 31/12	Cánh Nhâm Thìn 2	Nhâm Quý Tý 3	Giáp Quý Ngọ 4	Bính Ái Mùi 5	Mậu Thân Dậu 6	Cánh Đinh Dần 7	Nhâm Mậu Tuất 8	Giáp Kỷ Hợi 9	Bính Cánh Tý 10	Mậu Tân Sử 11	Cánh Dần Sử 12	Nhâm Nhâm Dần 13	Giáp Giáp Thìn 14	Bính Ái Tý 15	Mậu Bính Ngọ 16	Cánh Đinh Mùi 17	Nhâm Mậu Thân 18	Giáp Kỷ Dậu 19	Bính Cánh Mao 20	Mậu Tân Hợi 21	Cánh Đinh Tý 22	Nhâm Nhâm Sử 23	Giáp Giáp Dần 24	Bính Ái Mùi 25	Mậu Bính Thìn 26	Cánh Đinh Tý 27	
2	Hai	Nhâm Mậu Ngọ 28/1	Giáp Kỷ Thân 29	Bính Cánh Thân 30	Mậu Cánh Dần 31/1	Cánh Nhâm Tuất 1/2	Giáp Quý Tý 2	Giáp Quý Sử 3	Bính Ái Mùi 4	Mậu Thân Dần 5	Cánh Đinh Dậu 6	Nhâm Mậu Thìn 7	Giáp Kỷ Hợi 8	Bính Cánh Tý 9	Mậu Tân Sử 10	Cánh Dần Thân 11	Nhâm Nhâm Dần 12	Giáp Giáp Thìn 13	Bính Ái Tý 14	Mậu Bính Ngọ 15	Cánh Đinh Mùi 16	Nhâm Mậu Thân 17	Giáp Kỷ Dậu 18	Bính Cánh Mao 19	Nhâm Nhâm Sử 20	Giáp Giáp Dần 21	Bính Ái Mùi 22	Mậu Bính Thìn 23	Cánh Đinh Tý 24		
3	Ba	Nhâm Tý 27/2	Giáp Kỷ Sử 28	Bính Cánh Dần 29	Mậu Cánh Thân 30/2	Cánh Nhâm Thìn 1/3	Giáp Quý Tý 2	Giáp Quý Ngọ 3	Bính Ái Mùi 4	Mậu Thân Dần 5	Cánh Đinh Dậu 6	Nhâm Mậu Thìn 7	Giáp Kỷ Hợi 8	Bính Cánh Tý 9	Mậu Tân Sử 10	Cánh Dần Thân 11	Nhâm Nhâm Dần 12	Giáp Giáp Thìn 13	Bính Ái Tý 14	Mậu Bính Ngọ 15	Cánh Đinh Mùi 16	Nhâm Mậu Thân 17	Giáp Kỷ Dậu 18	Bính Cánh Mao 19	Nhâm Nhâm Sử 20	Giáp Giáp Dần 21	Bính Ái Mùi 22	Mậu Bính Thìn 23	Cánh Đinh Tý 24		
4	Tư	Nhâm Ngọ 27/3	Giáp Kỷ Thân 28	Bính Cánh Thân 29	Mậu Cánh Dần 30	Cánh Nhâm Tuất 31/3	Giáp Quý Tý 1/4	Giáp Quý Sử 2	Bính Ái Mùi 3	Mậu Thân Dần 4	Cánh Đinh Dậu 5	Nhâm Mậu Thìn 6	Giáp Kỷ Hợi 7	Bính Cánh Tý 8	Mậu Tân Sử 9	Cánh Dần Thân 10	Nhâm Nhâm Dần 11	Giáp Giáp Thìn 12	Bính Ái Tý 13	Mậu Bính Ngọ 14	Cánh Đinh Mùi 15	Nhâm Mậu Thân 16	Giáp Kỷ Dậu 17	Bính Cánh Mao 18	Nhâm Nhâm Sử 19	Giáp Giáp Dần 20	Bính Ái Mùi 21	Mậu Bính Thìn 22	Cánh Đinh Tý 23		
5	Năm	Nhâm Thân 26/4	Giáp Kỷ Dần 27	Bính Cánh Dần 28	Mậu Cánh Thân 29	Cánh Nhâm Mao 30/4	Giáp Quý Tý 1/5	Giáp Quý Ngọ 2	Bính Ái Mùi 3	Mậu Thân Dần 4	Cánh Đinh Dậu 5	Nhâm Mậu Thìn 6	Giáp Kỷ Hợi 7	Bính Cánh Tý 8	Mậu Tân Sử 9	Cánh Dần Thân 10	Nhâm Nhâm Dần 11	Giáp Giáp Thìn 12	Bính Ái Tý 13	Mậu Bính Ngọ 14	Cánh Đinh Mùi 15	Nhâm Mậu Thân 16	Giáp Kỷ Dậu 17	Bính Cánh Mao 18	Nhâm Nhâm Sử 19	Giáp Giáp Dần 20	Bính Ái Mùi 21	Mậu Bính Thìn 22	Cánh Đinh Tý 23		
6	Sáu	Cánh Đinh Tý 25/5	Nhâm Mậu Tý 26	Giáp Kỷ Thân 27	Bính Cánh Thân 28	Mậu Cánh Dần 29	Cánh Nhâm Tuất 30	Giáp Quý Hợi 31/5	Bính Ái Mùi 1/6	Mậu Thân Dần 2	Cánh Đinh Dậu 3	Nhâm Mậu Thìn 4	Giáp Kỷ Hợi 5	Bính Cánh Tý 6	Mậu Tân Sử 7	Cánh Dần Thân 8	Nhâm Nhâm Dần 9	Giáp Giáp Thìn 10	Bính Ái Tý 11	Mậu Bính Ngọ 12	Cánh Đinh Mùi 13	Nhâm Mậu Thân 14	Giáp Kỷ Dậu 15	Bính Cánh Mao 16	Nhâm Nhâm Sử 17	Giáp Giáp Dần 18	Bính Ái Mùi 19	Mậu Bính Thìn 20	Cánh Đinh Tý 21		
7	Bảy	Cánh Đinh Thân 24/6	Nhâm Mậu Tý 25	Giáp Kỷ Thân 26	Bính Cánh Thân 27	Mậu Cánh Dần 28	Cánh Nhâm Tuất 29	Giáp Quý Hợi 30/6	Bính Ái Mùi 1/7	Mậu Thân Dần 2	Cánh Đinh Dậu 3	Nhâm Mậu Thìn 4	Giáp Kỷ Hợi 5	Bính Cánh Tý 6	Mậu Tân Sử 7	Cánh Dần Thân 8	Nhâm Nhâm Dần 9	Giáp Giáp Thìn 10	Bính Ái Tý 11	Mậu Bính Ngọ 12	Cánh Đinh Mùi 13	Nhâm Mậu Thân 14	Giáp Kỷ Dậu 15	Bính Cánh Mao 16	Nhâm Nhâm Sử 17	Giáp Giáp Dần 18	Bính Ái Mùi 19	Mậu Bính Thìn 20	Cánh Đinh Tý 21		
8	Tám	Mậu Bính Thân 23/7	Cánh Đinh Thân 24	Nhâm Mậu Tý 25	Giáp Kỷ Thân 26	Bính Cánh Thân 27	Mậu Cánh Dần 28	Cánh Nhâm Tuất 29	Giáp Quý Hợi 30	Bính Ái Mùi 31/7	Mậu Thân Dần 1/8	Cánh Đinh Dậu 2	Nhâm Mậu Thìn 3	Giáp Kỷ Hợi 4	Bính Cánh Tý 5	Mậu Tân Sử 6	Cánh Dần Thân 7	Nhâm Nhâm Dần 8	Giáp Giáp Thìn 9	Bính Ái Tý 10	Mậu Bính Ngọ 11	Cánh Đinh Mùi 12	Nhâm Mậu Thân 13	Giáp Kỷ Dậu 14	Bính Cánh Mao 15	Nhâm Nhâm Sử 16	Giáp Giáp Dần 17	Bính Ái Mùi 18	Mậu Bính Thìn 19		
9	Chín	Mậu Bính Thân 22/8	Cánh Đinh Thân 23	Nhâm Mậu Tý 24	Giáp Kỷ Thân 25	Bính Cánh Thân 26	Mậu Cánh Dần 27	Cánh Nhâm Tuất 28	Giáp Quý Hợi 29	Bính Ái Mùi 30/8	Mậu Thân Dần 1/9	Cánh Đinh Dậu 2	Nhâm Mậu Thìn 3	Giáp Kỷ Hợi 4	Bính Cánh Tý 5	Mậu Tân Sử 6	Cánh Dần Thân 7	Nhâm Nhâm Dần 8	Giáp Giáp Thìn 9	Bính Ái Tý 10	Mậu Bính Ngọ 11	Cánh Đinh Mùi 12	Nhâm Mậu Thân 13	Giáp Kỷ Dậu 14	Bính Cánh Mao 15	Nhâm Nhâm Sử 16	Giáp Giáp Dần 17	Bính Ái Mùi 18	Mậu Bính Thìn 19		
10	Mười	Bính Ái Mùi 21/9	Cánh Đinh Thân 22	Nhâm Mậu Tý 23	Giáp Kỷ Thân 24	Bính Cánh Thân 25	Mậu Cánh Dần 26	Cánh Nhâm Tuất 27	Giáp Quý Hợi 28	Bính Ái Mùi 29	Mậu Thân Dần 30/9	Cánh Đinh Dậu 1	Nhâm Mậu Thìn 2	Giáp Kỷ Hợi 3	Bính Cánh Tý 4	Mậu Tân Sử 5	Cánh Dần Thân 6	Nhâm Nhâm Dần 7	Giáp Giáp Thìn 8	Bính Ái Tý 9	Mậu Bính Ngọ 10	Cánh Đinh Mùi 11	Nhâm Mậu Thân 12	Giáp Kỷ Dậu 13	Bính Cánh Mao 14	Nhâm Nhâm Sử 15	Giáp Giáp Dần 16	Bính Ái Mùi 17	Mậu Bính Thìn 18		
11	Một	Bính Ái Mùi 20/10	Cánh Đinh Thân 21	Nhâm Mậu Tý 22	Giáp Kỷ Thân 23	Bính Cánh Thân 24	Mậu Cánh Dần 25	Cánh Nhâm Tuất 26	Giáp Quý Hợi 27	Bính Ái Mùi 28	Mậu Thân Dần 29/10	Cánh Đinh Dậu 1	Nhâm Mậu Thìn 2	Giáp Kỷ Hợi 3	Bính Cánh Tý 4	Mậu Tân Sử 5	Cánh Dần Thân 6	Nhâm Nhâm Dần 7	Giáp Giáp Thìn 8	Bính Ái Tý 9	Mậu Bính Ngọ 10	Cánh Đinh Mùi 11	Nhâm Mậu Thân 12	Giáp Kỷ Dậu 13	Bính Cánh Mao 14	Nhâm Nhâm Sử 15	Giáp Giáp Dần 16	Bính Ái Mùi 17	Mậu Bính Thìn 18		
12	Chạp	Giáp Dần 19/11	Bính Ái Mùi 20	Cánh Đinh Thân 21	Nhâm Mậu Tý 22	Giáp Kỷ Thân 23	Bính Cánh Thân 24	Mậu Cánh Dần 25	Cánh Nhâm Tuất 26	Giáp Quý Hợi 27	Bính Ái Mùi 28	Mậu Thân Dần 29	Cánh Đinh Dậu 30	Nhâm Mậu Thìn 31/11	Bính Cánh Tý 1/12	Mậu Tân Sử 2	Cánh Dần Thân 3	Nhâm Nhâm Dần 4	Giáp Giáp Thìn 5	Bính Ái Tý 6	Mậu Bính Ngọ 7	Cánh Đinh Mùi 8	Nhâm Mậu Thân 9	Giáp Kỷ Dậu 10	Bính Cánh Mao 11	Nhâm Nhâm Sử 12	Giáp Giáp Dần 13	Bính Ái Mùi 14	Mậu Bính Thìn 15		
	N	Giáp Thân 18/12	Bính Ái Mùi 19	Cánh Đinh Thân 20	Nhâm Mậu Tý 21	Giáp Kỷ Thân 22	Bính Cánh Thân 23	Mậu Cánh Dần 24	Cánh Nhâm Tuất 25	Giáp Quý Hợi 26	Bính Ái Mùi 27	Mậu Thân Dần 28	Cánh Đinh Dậu 29	Nhâm Mậu Thìn 30/12	Bính Cánh Tý 1/1	Mậu Tân Sử 2	Cánh Dần Thân 3	Nhâm Nhâm Dần 4	Giáp Giáp Thìn 5	Bính Ái Tý 6	Mậu Bính Ngọ 7	Cánh Đinh Mùi 8	Nhâm Mậu Thân 9	Giáp Kỷ Dậu 10	Bính Cánh Mao 11	Nhâm Nhâm Sử 12	Giáp Giáp Dần 13	Bính Ái Mùi 14	Mậu Bính Thìn 15	Cánh Đinh Tý 16	

85 + 25
= 1 Dư 50 = Quý Sửu

(366 + 2) + 17
368 + 17
= 385

NĂM 5021 : GIÁP THÂN 366/354 NGÀY

TT	Giờ Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30				
1	Giêng	Giáp Giáp Dần Mùi 18/1	Bính Ái Mão Thân 19	Mậu Bính Thìn Dần 20	Canh Đinh Thìn Tý 21	Nhâm Mau Ngọ Dần 22	Giáp Kỷ Canh Thân 23	Bính Tân Canh Dần 24	Mậu Tân Đầu 25	Canh Nhâm Tuất Hợi 26	Nhâm Canh Thìn Mau 27	Giáp Giáp Tý Sửu 28	Bính Ái Sửu 29	Mậu Đinh Dần 30	Canh Đinh Thân Ái 31/1	Nhâm Mau Thân Mau 1/2	Giáp Kỷ Thìn Ngọ 2	Bính Tân Ngọ Hợi 3	Mậu Tân Mùi Canh 4	Canh Nhâm Thân Sửu 5	Nhâm Canh Đầu Dần 6	Giáp Ái Dần Mùi 7	Bính Tân Thìn Tý 8	Mậu Đinh Thìn Tý 9	Nhâm Mau Dần Mau 10	Giáp Kỷ Canh Thân 11	Mậu Tân Canh Thân 12	Canh Đinh Thân Ngọ 13	Nhâm Mau Thân Mau 14	Giáp Kỷ Canh Thân 15					
2	Hai	Nhâm Quý Mùi 18/2	Giáp Thân Mau 19	Bính Thân Dầu 20	Mậu Bính Ái Dầu 21	Canh Đinh Thân Dầu 22	Giáp Kỷ Canh Thân 23	Bính Tân Canh Dần 24	Mậu Tân Đầu 25	Canh Nhâm Tuất Hợi 26	Nhâm Canh Thìn Mau 27	Giáp Giáp Tý Sửu 28	Bính Ái Sửu 29	Mậu Đinh Dần 30	Canh Đinh Thân Ái 31/2	Nhâm Mau Thân Mau 1/3	Giáp Kỷ Thìn Ngọ 2	Bính Tân Ngọ Hợi 3	Mậu Tân Mùi Canh 4	Canh Nhâm Thân Sửu 5	Nhâm Canh Đầu Dần 6	Giáp Ái Dần Mùi 7	Bính Tân Thìn Tý 8	Mậu Đinh Thìn Tý 9	Nhâm Mau Dần Mau 10	Giáp Kỷ Canh Thân 11	Mậu Tân Canh Thân 12	Canh Đinh Thân Ngọ 13	Nhâm Mau Thân Mau 14	Giáp Kỷ Canh Thân 15					
3	Ba	Tân Quý Sửu 18/3	Giáp Thân Mau 19	Bính Thân Dầu 20	Mậu Bính Ái Dầu 21	Canh Đinh Thân Dầu 22	Giáp Kỷ Canh Thân 23	Bính Tân Canh Dần 24	Mậu Tân Đầu 25	Canh Nhâm Tuất Hợi 26	Nhâm Canh Thìn Mau 27	Giáp Giáp Tý Sửu 28	Bính Ái Sửu 29	Mậu Đinh Dần 30	Canh Đinh Thân Ái 31/3	Nhâm Mau Thân Mau 1/4	Giáp Kỷ Thìn Ngọ 2	Bính Tân Ngọ Hợi 3	Mậu Tân Mùi Canh 4	Canh Nhâm Thân Sửu 5	Nhâm Canh Đầu Dần 6	Giáp Ái Dần Mùi 7	Bính Tân Thìn Tý 8	Mậu Đinh Thìn Tý 9	Nhâm Mau Dần Mau 10	Giáp Kỷ Canh Thân 11	Mậu Tân Canh Thân 12	Canh Đinh Thân Ngọ 13	Nhâm Mau Thân Mau 14	Giáp Kỷ Canh Thân 15					
4	Tư	Canh Nhâm Ngọ 14/4	Giáp Thân Mau 15	Bính Thân Dầu 16	Mậu Bính Ái Dầu 17	Canh Đinh Thân Dầu 18	Giáp Kỷ Canh Thân 19	Bính Tân Canh Dần 20	Mậu Tân Đầu 21	Canh Nhâm Tuất Hợi 22	Nhâm Canh Thìn Mau 23	Giáp Giáp Tý Sửu 24	Bính Ái Sửu 25	Mậu Đinh Dần 26	Canh Đinh Thân Ái 27	Nhâm Mau Thân Mau 28	Giáp Kỷ Thìn Ngọ 29	Bính Tân Ngọ Hợi 30	Mậu Tân Mùi Canh 31/4	Canh Nhâm Thân Sửu 1	Nhâm Canh Đầu Dần 2	Giáp Ái Dần Mùi 3	Bính Tân Thìn Tý 4	Mậu Đinh Thìn Tý 5	Nhâm Mau Dần Mau 6	Giáp Kỷ Canh Thân 7	Mậu Tân Canh Thân 8	Canh Đinh Thân Ngọ 9	Nhâm Mau Thân Mau 10	Giáp Kỷ Canh Thân 11					
5	Năm	Canh Nhâm Tý 14/5	Giáp Thân Mau 15	Bính Thân Dầu 16	Mậu Bính Ái Dầu 17	Canh Đinh Thân Dầu 18	Giáp Kỷ Canh Thân 19	Bính Tân Canh Dần 20	Mậu Tân Đầu 21	Canh Nhâm Tuất Hợi 22	Nhâm Canh Thìn Mau 23	Giáp Giáp Tý Sửu 24	Bính Ái Sửu 25	Mậu Đinh Dần 26	Canh Đinh Thân Ái 27	Nhâm Mau Thân Mau 28	Giáp Kỷ Thìn Ngọ 29	Bính Tân Ngọ Hợi 30	Mậu Tân Mùi Canh 31/5	Canh Nhâm Thân Sửu 1	Nhâm Canh Đầu Dần 2	Giáp Ái Dần Mùi 3	Bính Tân Thìn Tý 4	Mậu Đinh Thìn Tý 5	Nhâm Mau Dần Mau 6	Giáp Kỷ Canh Thân 7	Mậu Tân Canh Thân 8	Canh Đinh Thân Ngọ 9	Nhâm Mau Thân Mau 10	Giáp Kỷ Canh Thân 11					
6	Sáu	Mậu Tân Thìn 12/6	Canh Nhâm Ngọ 13	Giáp Thân Mau 14	Bính Thân Dầu 15	Mậu Bính Ái Dầu 16	Canh Đinh Thân Dầu 17	Giáp Kỷ Canh Thân 18	Bính Tân Canh Dần 19	Mậu Tân Đầu 20	Canh Nhâm Tuất Hợi 21	Nhâm Canh Thìn Mau 22	Giáp Giáp Tý Sửu 23	Bính Ái Sửu 24	Mậu Đinh Dần 25	Canh Đinh Thân Ái 26	Nhâm Mau Thân Mau 27	Giáp Kỷ Thìn Ngọ 28	Bính Tân Ngọ Hợi 29	Mậu Tân Mùi Canh 30/6	Canh Nhâm Thân Sửu 1	Nhâm Canh Đầu Dần 2	Giáp Ái Dần Mùi 3	Bính Tân Thìn Tý 4	Mậu Đinh Thìn Tý 5	Nhâm Mau Dần Mau 6	Giáp Kỷ Canh Thân 7	Mậu Tân Canh Thân 8	Canh Đinh Thân Ngọ 9	Nhâm Mau Thân Mau 10	Giáp Kỷ Canh Thân 11				
7	Bảy	Mậu Tân Thìn Hợi 12/7	Canh Nhâm Ngọ Thìn 13	Giáp Thân Mau Thìn 14	Bính Thân Dầu Thìn 15	Mậu Bính Ái Dầu Thìn 16	Canh Đinh Thân Dầu Thìn 17	Giáp Kỷ Canh Thân Thìn 18	Bính Tân Canh Dầu Thìn 19	Mậu Tân Đầu Thìn 20	Canh Nhâm Tuất Thìn 21	Nhâm Canh Thân Thìn 22	Giáp Giáp Tý Thìn 23	Bính Ái Sửu Thìn 24	Mậu Đinh Dầu Thìn 25	Canh Đinh Thân Thìn 26	Nhâm Mau Thân Thìn 27	Giáp Kỷ Thân Thìn 28	Bính Tân Thìn Thìn 29	Mậu Tân Mùi Thìn 30/6	Canh Nhâm Thân Thìn 31	Nhâm Canh Đầu Thìn 1	Giáp Ái Dầu Thìn 2	Bính Tân Thìn Thìn 3	Mậu Đinh Thân Thìn 4	Nhâm Mau Thân Thìn 5	Giáp Kỷ Thân Thìn 6	Mậu Tân Canh Thân Thìn 7	Canh Đinh Thân Thìn 8	Nhâm Mau Thân Thìn 9	Giáp Kỷ Thân Thìn 10				
8	Tám	Bính Canh Thìn Thìn 10/8	Mậu Tân Thìn Thìn 11	Canh Nhâm Ngọ Thìn 12	Giáp Thân Mau Thìn 13	Bính Thân Dầu Thìn 14	Mậu Bính Ái Dầu Thìn 15	Canh Đinh Thân Dầu Thìn 16	Giáp Kỷ Canh Thân Thìn 17	Bính Tân Canh Dầu Thìn 18	Mậu Tân Đầu Thìn 19	Canh Nhâm Tuất Thìn 20	Nhâm Canh Thân Thìn 21	Giáp Giáp Tý Thìn 22	Bính Ái Sửu Thìn 23	Mậu Đinh Dầu Thìn 24	Canh Đinh Thân Thìn 25	Nhâm Mau Thân Thìn 26	Giáp Kỷ Thân Thìn 27	Bính Tân Thìn Thìn 28	Mậu Tân Mùi Thìn 29	Canh Nhâm Thân Thìn 30	Nhâm Canh Đầu Thìn 31/7	Canh Nhâm Thân Thìn 1	Giáp Ái Dầu Thìn 2	Bính Tân Thìn Thìn 3	Mậu Đinh Thân Thìn 4	Nhâm Mau Thân Thìn 5	Giáp Kỷ Thân Thìn 6	Mậu Tân Canh Thân Thìn 7	Canh Đinh Thân Thìn 8	Nhâm Mau Thân Thìn 9	Giáp Kỷ Thân Thìn 10		
9	Chín	Bính Canh Thìn Thìn 10/9	Mậu Tân Thìn Thìn 11	Canh Nhâm Ngọ Thìn 12	Giáp Thân Mau Thìn 13	Bính Thân Dầu Thìn 14	Mậu Bính Ái Dầu Thìn 15	Canh Đinh Thân Dầu Thìn 16	Giáp Kỷ Canh Thân Thìn 17	Bính Tân Canh Dầu Thìn 18	Mậu Tân Đầu Thìn 19	Canh Nhâm Tuất Thìn 20	Nhâm Canh Thân Thìn 21	Giáp Giáp Tý Thìn 22	Bính Ái Sửu Thìn 23	Mậu Đinh Dầu Thìn 24	Canh Đinh Thân Thìn 25	Nhâm Mau Thân Thìn 26	Giáp Kỷ Thân Thìn 27	Bính Tân Thìn Thìn 28	Mậu Tân Mùi Thìn 29	Canh Nhâm Thân Thìn 30	Nhâm Canh Đầu Thìn 31/8	Canh Nhâm Thân Thìn 1	Giáp Ái Dầu Thìn 2	Bính Tân Thìn Thìn 3	Mậu Đinh Thân Thìn 4	Nhâm Mau Thân Thìn 5	Giáp Kỷ Thân Thìn 6	Mậu Tân Canh Thân Thìn 7	Canh Đinh Thân Thìn 8	Nhâm Mau Thân Thìn 9	Giáp Kỷ Thân Thìn 10		
10	Mười	Giáp Kỷ Mau Thân 8/10	Bính Canh Thìn Thìn 9	Mậu Tân Thìn Thìn 10	Canh Nhâm Ngọ Thìn 11	Giáp Thân Mau Thìn 12	Bính Thân Dầu Thìn 13	Mậu Bính Ái Dầu Thìn 14	Canh Đinh Thân Dầu Thìn 15	Giáp Kỷ Canh Thân Thìn 16	Bính Tân Canh Dầu Thìn 17	Mậu Tân Đầu Thìn 18	Canh Nhâm Tuất Thìn 19	Nhâm Canh Thân Thìn 20	Giáp Giáp Tý Thìn 21	Bính Ái Sửu Thìn 22	Mậu Đinh Dầu Thìn 23	Canh Đinh Thân Thìn 24	Nhâm Mau Thân Thìn 25	Giáp Kỷ Thân Thìn 26	Bính Tân Thìn Thìn 27	Mậu Tân Mùi Thìn 28	Canh Nhâm Thân Thìn 29	Nhâm Canh Đầu Thìn 30/10	Canh Nhâm Thân Thìn 1	Giáp Ái Dầu Thìn 2	Bính Tân Thìn Thìn 3	Mậu Đinh Thân Thìn 4	Nhâm Mau Thân Thìn 5	Giáp Kỷ Thân Thìn 6	Mậu Tân Canh Thân Thìn 7	Canh Đinh Thân Thìn 8	Nhâm Mau Thân Thìn 9	Giáp Kỷ Thân Thìn 10	
11	Một	Giáp Kỷ Đầu Thìn 8/11	Bính Canh Thìn Thìn 9	Mậu Tân Thìn Thìn 10	Canh Nhâm Ngọ Thìn 11	Giáp Thân Mau Thìn 12	Bính Thân Dầu Thìn 13	Mậu Bính Ái Dầu Thìn 14	Canh Đinh Thân Dầu Thìn 15	Giáp Kỷ Canh Thân Thìn 16	Bính Tân Canh Dầu Thìn 17	Mậu Tân Đầu Thìn 18	Canh Nhâm Tuất Thìn 19	Nhâm Canh Thân Thìn 20	Giáp Giáp Tý Thìn 21	Bính Ái Sửu Thìn 22	Mậu Đinh Dầu Thìn 23	Canh Đinh Thân Thìn 24	Nhâm Mau Thân Thìn 25	Giáp Kỷ Thân Thìn 26	Bính Tân Thìn Thìn 27	Mậu Tân Mùi Thìn 28	Canh Nhâm Thân Thìn 29	Nhâm Canh Đầu Thìn 31/11	Canh Nhâm Thân Thìn 1	Giáp Ái Dầu Thìn 2	Bính Tân Thìn Thìn 3	Mậu Đinh Thân Thìn 4	Nhâm Mau Thân Thìn 5	Giáp Kỷ Thân Thìn 6	Mậu Tân Canh Thân Thìn 7	Canh Đinh Thân Thìn 8	Nhâm Mau Thân Thìn 9	Giáp Kỷ Thân Thìn 10	
12	Chạp	Nhâm Mau Đầu Thìn 8/12	Giáp Kỷ Mau Thìn 7	Bính Canh Thìn Thìn 8	Mậu Tân Thìn Thìn 9	Canh Nhâm Ngọ Thìn 10	Giáp Thân Mau Thìn 11	Bính Thân Dầu Thìn 12	Mậu Bính Ái Dầu Thìn 13	Canh Đinh Thân Dầu Thìn 14	Giáp Kỷ Canh Thân Thìn 15	Bính Tân Canh Dầu Thìn 16	Mậu Tân Đầu Thìn 17	Canh Nhâm Tuất Thìn 18	Nhâm Canh Thân Thìn 19	Giáp Giáp Tý Thìn 20	Bính Ái Sửu Thìn 21	Mậu Đinh Thân Thìn 22	Canh Đinh Thân Thìn 23	Nhâm Mau Thân Thìn 24	Giáp Kỷ Thân Thìn 25	Bính Tân Thìn Thìn 26	Mậu Tân Mùi Thìn 27	Canh Nhâm Thân Thìn 28	Nhâm Canh Đầu Thìn 30/12	Canh Nhâm Thân Thìn 1	Giáp Ái Dầu Thìn 2	Bính Tân Thìn Thìn 3	Mậu Đinh Thân Thìn 4	Nhâm Mau Thân Thìn 5	Giáp Kỷ Thân Thìn 6	Mậu Tân Canh Thân Thìn 7	Canh Đinh Thân Thìn 8	Nhâm Mau Thân Thìn 9	Giáp Kỷ Thân Thìn 10

54 + 50
= 1 Đr 4r = Đinh Mùi
60

(366 - 17) + 5
349 + 5
= 354

NĂM 5022: ẤT DẬU 366/354 NGÀY

TT	Giờ Tháng	Ngày	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	
1	Giêng	Tân Hợi	Nhâm Mau Thân Sửu 6/1	Giáp Quý Dậu 7	Bính Canh Tuất 8	Mậu Tân Hợi 9	Mau Bính Thìn 10	Canh Đinh Tý 11	Mau Bính Thìn 12	Bính Át Mão 13	Giáp Quý Dần 14	Giáp Quý Mùi 15	Nhâm Mau Ngô 16	Giáp Quý Mùi 17	Bính Canh Thân 18	Mậu Tân Dậu 19	Canh Nhâm Tuất 20	Nhâm Quý Hợi 21	Giáp Quý Tý 22	Bính Át Sửu 23	Mậu Bính Dần 24	Nhâm Mau Thìn 25	Giáp Quý Tý 26	Bính Canh Tý 27	Mậu Tân Mùi 28	Canh Nhâm Thân 29	Nhâm Quý Dậu 30/1	Giáp Quý Dậu 2	Bính Át Hợi 3	Mậu Bính Tý 4			
2	Hai	Nhâm Tý	Canh Đinh Sửu 42/2	Nhâm Mau Thân 5	Giáp Quý Dần 6	Bính Canh Mão 7	Mậu Tân Hợi 8	Mau Bính Thìn 9	Bính Át Dậu 10	Giáp Quý Thân 11	Bính Canh Dậu 12	Mậu Bính Thìn 13	Nhâm Mau Tý 14	Nhâm Mau Tý 15	Giáp Quý Sửu 16	Bính Canh Dần 17	Mậu Tân Dậu 18	Canh Nhâm Tuất 19	Nhâm Quý Hợi 20	Giáp Quý Tý 21	Bính Át Mùi 22	Mậu Bính Thân 23	Nhâm Mau Đinh Dậu 24	Giáp Quý Thân 25	Bính Canh Tý 26	Canh Nhâm Thân 27	Nhâm Quý Dậu 28	Giáp Quý Dậu 29	Bính Át Hợi 30	Mậu Bính Tý 31			
3	Ba	Quý Sửu	Canh Đinh Mùi 43/3	Nhâm Mau Thân 5	Giáp Quý Dần 6	Bính Canh Mão 7	Mậu Tân Hợi 8	Mau Bính Thìn 9	Bính Át Dậu 10	Giáp Quý Thân 11	Bính Canh Dậu 12	Mậu Bính Thìn 13	Nhâm Mau Tý 14	Nhâm Mau Tý 15	Giáp Quý Sửu 16	Bính Canh Dần 17	Mậu Tân Dậu 18	Canh Nhâm Tuất 19	Nhâm Quý Hợi 20	Giáp Quý Tý 21	Bính Át Mùi 22	Mậu Bính Thân 23	Nhâm Mau Đinh Dậu 24	Giáp Quý Thân 25	Bính Canh Tý 26	Canh Nhâm Thân 27	Nhâm Quý Dậu 28	Giáp Quý Dậu 29	Bính Át Hợi 30	Mậu Bính Tý 31			
4	Tư	Giáp Dần	Mậu Bính Thân 24/4	Canh Đinh Sửu 3	Nhâm Mau Dần 4	Giáp Quý Mão 5	Bính Canh Thân 6	Mậu Tân Hợi 7	Canh Nhâm Tý 8	Giáp Quý Sửu 9	Bính Canh Dậu 10	Mậu Bính Thìn 11	Nhâm Mau Tý 12	Nhâm Mau Tý 13	Giáp Quý Sửu 14	Bính Canh Dần 15	Mậu Tân Dậu 16	Canh Nhâm Tuất 17	Nhâm Quý Hợi 18	Giáp Quý Tý 19	Bính Át Mùi 20	Mậu Bính Thân 21	Nhâm Mau Đinh Dậu 22	Giáp Quý Thân 23	Bính Canh Tý 24	Canh Nhâm Thân 25	Nhâm Quý Dậu 26	Giáp Quý Dậu 27	Bính Át Hợi 28	Mậu Bính Tý 29			
5	Năm	Ất Mão	Mậu Bính Thân 25/5	Canh Đinh Sửu 3	Nhâm Mau Dần 4	Giáp Quý Mão 5	Bính Canh Thân 6	Mậu Tân Hợi 7	Canh Nhâm Tý 8	Giáp Quý Sửu 9	Bính Canh Dậu 10	Mậu Bính Thìn 11	Nhâm Mau Tý 12	Nhâm Mau Tý 13	Giáp Quý Sửu 14	Bính Canh Dần 15	Mậu Tân Dậu 16	Canh Nhâm Tuất 17	Nhâm Quý Hợi 18	Giáp Quý Tý 19	Bính Át Mùi 20	Mậu Bính Thân 21	Nhâm Mau Đinh Dậu 22	Giáp Quý Thân 23	Bính Canh Tý 24	Canh Nhâm Thân 25	Nhâm Quý Dậu 26	Giáp Quý Dậu 27	Bính Át Hợi 28	Mậu Bính Tý 29			
6	Sáu	Bính Thìn	Bính Át Hợi 31/5	Mậu Bính Thân 1/6	Canh Đinh Sửu 2	Nhâm Mau Dần 3	Giáp Quý Mão 4	Bính Canh Thân 5	Mậu Tân Hợi 6	Canh Nhâm Tý 7	Giáp Quý Sửu 8	Bính Canh Dậu 9	Mậu Bính Thìn 10	Nhâm Mau Tý 11	Nhâm Mau Tý 12	Giáp Quý Sửu 13	Bính Canh Dần 14	Mậu Tân Dậu 15	Canh Nhâm Tuất 16	Nhâm Quý Hợi 17	Giáp Quý Tý 18	Bính Át Mùi 19	Mậu Bính Thân 20	Nhâm Mau Đinh Dậu 21	Giáp Quý Thân 22	Bính Canh Tý 23	Canh Nhâm Thân 24	Nhâm Quý Dậu 25	Giáp Quý Dậu 26	Bính Át Hợi 27	Mậu Bính Tý 28		
7	Bảy	Đinh Tý	Bính Át Hợi 30/6	Mậu Bính Thân 1/7	Canh Đinh Sửu 2	Nhâm Mau Dần 3	Giáp Quý Mão 4	Bính Canh Thân 5	Mậu Tân Hợi 6	Canh Nhâm Tý 7	Giáp Quý Sửu 8	Bính Canh Dậu 9	Mậu Bính Thìn 10	Nhâm Mau Tý 11	Nhâm Mau Tý 12	Giáp Quý Sửu 13	Bính Canh Dần 14	Mậu Tân Dậu 15	Canh Nhâm Tuất 16	Nhâm Quý Hợi 17	Giáp Quý Tý 18	Bính Át Mùi 19	Mậu Bính Thân 20	Nhâm Mau Đinh Dậu 21	Giáp Quý Thân 22	Bính Canh Tý 23	Canh Nhâm Thân 24	Nhâm Quý Dậu 25	Giáp Quý Dậu 26	Bính Át Hợi 27	Mậu Bính Tý 28		
8	Tám	Mậu Ngô	Giáp Quý Tý 29/7	Bính Át Hợi 30	Mậu Bính Thân 1/8	Canh Đinh Sửu 2	Nhâm Mau Dần 3	Giáp Quý Mão 4	Bính Canh Thân 5	Mậu Tân Hợi 6	Canh Nhâm Tý 7	Giáp Quý Sửu 8	Bính Canh Dậu 9	Mậu Bính Thìn 10	Nhâm Mau Tý 11	Nhâm Mau Tý 12	Giáp Quý Sửu 13	Bính Canh Dần 14	Mậu Tân Dậu 15	Canh Nhâm Tuất 16	Nhâm Quý Hợi 17	Giáp Quý Tý 18	Bính Át Mùi 19	Mậu Bính Thân 20	Nhâm Mau Đinh Dậu 21	Giáp Quý Thân 22	Bính Canh Tý 23	Canh Nhâm Thân 24	Nhâm Quý Dậu 25	Giáp Quý Dậu 26	Bính Át Hợi 27	Mậu Bính Tý 28	
9	Chín	Kỷ Mùi	Giáp Quý Tý 28/8	Bính Át Hợi 29	Mậu Bính Thân 30/8	Canh Đinh Sửu 1	Nhâm Mau Dần 2	Giáp Quý Mão 3	Bính Canh Thân 4	Mậu Tân Hợi 5	Canh Nhâm Tý 6	Giáp Quý Sửu 7	Bính Canh Dậu 8	Mậu Bính Thìn 9	Nhâm Mau Tý 10	Nhâm Mau Tý 11	Giáp Quý Sửu 12	Bính Canh Dần 13	Mậu Tân Dậu 14	Canh Nhâm Tuất 15	Nhâm Quý Hợi 16	Giáp Quý Tý 17	Bính Át Mùi 18	Mậu Bính Thân 19	Nhâm Mau Đinh Dậu 20	Giáp Quý Thân 21	Bính Canh Tý 22	Canh Nhâm Thân 23	Nhâm Quý Dậu 24	Giáp Quý Dậu 25	Bính Át Hợi 26	Mậu Bính Tý 27	
10	Mười	Canh Thân	Nhâm Quý Dậu 27/9	Bính Át Hợi 28	Mậu Bính Thân 29	Canh Đinh Sửu 30	Nhâm Mau Dần 31/9	Giáp Quý Mão 1/10	Bính Canh Thân 2	Mậu Tân Hợi 3	Canh Nhâm Tý 4	Giáp Quý Sửu 5	Bính Canh Dậu 6	Mậu Bính Thìn 7	Nhâm Mau Tý 8	Nhâm Mau Tý 9	Giáp Quý Sửu 10	Bính Canh Dần 11	Mậu Tân Dậu 12	Canh Nhâm Tuất 13	Nhâm Quý Hợi 14	Giáp Quý Tý 15	Bính Át Mùi 16	Mậu Bính Thân 17	Nhâm Mau Đinh Dậu 18	Giáp Quý Thân 19	Bính Canh Tý 20	Canh Nhâm Thân 21	Nhâm Quý Dậu 22	Giáp Quý Dậu 23	Bính Át Hợi 24	Mậu Bính Tý 25	
11	Một	Tân Dậu	Nhâm Quý Mão 28/10	Bính Át Hợi 29	Mậu Bính Thân 30/10	Canh Đinh Sửu 31/10	Giáp Quý Mão 1/11	Bính Canh Thân 2	Mậu Tân Hợi 3	Canh Nhâm Tý 4	Giáp Quý Sửu 5	Bính Canh Dậu 6	Mậu Bính Thìn 7	Nhâm Mau Tý 8	Nhâm Mau Tý 9	Giáp Quý Sửu 10	Bính Canh Dần 11	Mậu Tân Dậu 12	Canh Nhâm Tuất 13	Nhâm Quý Hợi 14	Giáp Quý Tý 15	Bính Át Mùi 16	Mậu Bính Thân 17	Nhâm Mau Đinh Dậu 18	Giáp Quý Thân 19	Bính Canh Tý 20	Canh Nhâm Thân 21	Nhâm Quý Dậu 22	Giáp Quý Dậu 23	Bính Át Hợi 24	Mậu Bính Tý 25		
12	Chạp	Nhâm Tuất	Canh Nhâm Thân 25/11	Giáp Quý Dậu 26	Bính Át Hợi 27	Mậu Bính Thân 28	Canh Đinh Sửu 29	Nhâm Mau Dần 30	Giáp Quý Mão 31/11	Bính Canh Thân 1/12	Mậu Tân Hợi 2	Canh Nhâm Tý 3	Giáp Quý Sửu 4	Bính Canh Dậu 5	Mậu Bính Thìn 6	Nhâm Mau Tý 7	Nhâm Mau Tý 8	Giáp Quý Sửu 9	Bính Canh Dần 10	Mậu Tân Dậu 11	Canh Nhâm Tuất 12	Nhâm Quý Hợi 13	Giáp Quý Tý 14	Bính Át Mùi 15	Mậu Bính Thân 16	Nhâm Mau Đinh Dậu 17	Giáp Quý Thân 18	Bính Canh Tý 19	Canh Nhâm Thân 20	Nhâm Quý Dậu 21	Giáp Quý Dậu 22	Bính Át Hợi 23	Mậu Bính Tý 24

NĂM 5023 : BÌNH TUẤT 366/384 NGÀY

TT	Giờ Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
1	Giêng	Canh Nhâm Dần 24/12	Nhâm Quý Tân 25	Giáp Giáp Thìn 26	Bính Tân Tý 27	Mậu Bính Ngọ 28	Canh Đinh Mùi 29	Giáp Kỷ Dậu 30/12	Nhâm Mậu Thân 1	Bính Canh Tú 2	Mậu Tân Thìn 3	Canh Nhâm Tý 4	Nhâm Quý Sửu 5	Giáp Giáp Dần 6	Bính Ái Mão 7	Mậu Bính Thìn 8	Canh Đinh Tý 9	Nhâm Mậu Ngọ 10	Giáp Kỷ Mùi 11	Bính Canh Thân 12	Mậu Tân Dậu 13	Canh Nhâm Tú 14	Nhâm Quý Hợi 15	Giáp Giáp Tý 16	Bính Ái Sửu 17	Mậu Bính Dần 18	Canh Đinh Mùi 19	Nhâm Mậu Thân 20	Giáp Kỷ Dậu 21	Bính Canh Tú 22	
2	Hai	Mậu Thân Tân 23/1	Canh Nhâm Dần 24	Nhâm Quý Tân 25	Giáp Giáp Thìn 26	Bính Tân Tý 27	Mậu Bính Ngọ 28	Canh Đinh Mùi 29	Nhâm Mậu Thân 30/1	Giáp Kỷ Dậu 31/1	Bính Canh Tú 1/2	Canh Nhâm Tý 2	Canh Nhâm Tý 3	Nhâm Quý Sửu 4	Giáp Giáp Dần 5	Bính Ái Mão 6	Mậu Bính Thìn 7	Canh Đinh Tý 8	Nhâm Mậu Ngọ 9	Giáp Kỷ Mùi 10	Bính Canh Thân 11	Mậu Tân Dậu 12	Canh Nhâm Tú 13	Nhâm Quý Hợi 14	Giáp Giáp Tý 15	Bính Ái Sửu 16	Mậu Bính Dần 17	Canh Đinh Mùi 18	Nhâm Mậu Thân 19	Giáp Kỷ Dậu 20	
3	Ba	Mậu Thân Tân 22/2	Canh Nhâm Dần 23	Nhâm Quý Tân 24	Giáp Giáp Thìn 25	Bính Tân Tý 26	Mậu Bính Ngọ 27	Canh Đinh Mùi 28	Nhâm Mậu Thân 29	Giáp Kỷ Dậu 30/2	Bính Canh Tú 1/3	Canh Nhâm Tý 2	Canh Nhâm Tý 3	Nhâm Quý Sửu 4	Giáp Giáp Dần 5	Bính Ái Mão 6	Mậu Bính Thìn 7	Canh Đinh Tý 8	Nhâm Mậu Ngọ 9	Giáp Kỷ Mùi 10	Bính Canh Thân 11	Mậu Tân Dậu 12	Canh Nhâm Tú 13	Nhâm Quý Hợi 14	Giáp Giáp Tý 15	Bính Ái Sửu 16	Mậu Bính Dần 17	Canh Đinh Mùi 18	Nhâm Mậu Thân 19	Giáp Kỷ Dậu 20	
4	Tư	Bính Canh Ngọ 21/3	Canh Nhâm Dần 22	Nhâm Quý Tân 23	Giáp Giáp Thìn 24	Bính Tân Tý 25	Mậu Bính Ngọ 26	Canh Đinh Mùi 27	Nhâm Mậu Thân 28	Giáp Kỷ Dậu 29	Bính Canh Tú 30/3	Canh Nhâm Tý 1	Canh Nhâm Tý 2	Nhâm Quý Sửu 3	Giáp Giáp Dần 4	Bính Ái Mão 5	Mậu Bính Thìn 6	Canh Đinh Tý 7	Nhâm Mậu Ngọ 8	Giáp Kỷ Mùi 9	Bính Canh Thân 10	Mậu Tân Dậu 11	Canh Nhâm Tú 12	Nhâm Quý Hợi 13	Giáp Giáp Tý 14	Bính Ái Sửu 15	Mậu Bính Dần 16	Canh Đinh Mùi 17	Nhâm Mậu Thân 18	Giáp Kỷ Dậu 19	
5	Năm	Bính Canh Tý 20/4	Canh Nhâm Dần 21	Nhâm Quý Tân 22	Giáp Giáp Thìn 23	Bính Tân Tý 24	Mậu Bính Ngọ 25	Canh Đinh Mùi 26	Nhâm Mậu Thân 27	Giáp Kỷ Dậu 28	Bính Canh Tú 29	Mậu Tân Thìn 30/4	Canh Nhâm Tý 1	Canh Nhâm Tý 2	Nhâm Quý Sửu 3	Giáp Giáp Dần 4	Bính Ái Mão 5	Mậu Bính Thìn 6	Canh Đinh Tý 7	Nhâm Mậu Ngọ 8	Giáp Kỷ Mùi 9	Bính Canh Thân 10	Mậu Tân Dậu 11	Canh Nhâm Tú 12	Nhâm Quý Hợi 13	Giáp Giáp Tý 14	Bính Ái Sửu 15	Mậu Bính Dần 16	Canh Đinh Mùi 17	Nhâm Mậu Thân 18	Giáp Kỷ Dậu 19
6	Sáu	Giáp Kỷ Tý 18/5	Bính Canh Tân 19	Nhâm Quý Tân 20	Giáp Giáp Thìn 21	Bính Tân Tý 22	Mậu Bính Ngọ 23	Canh Đinh Mùi 24	Nhâm Mậu Thân 25	Giáp Kỷ Dậu 26	Bính Canh Tú 27	Mậu Tân Thìn 28	Canh Nhâm Tý 29	Nhâm Quý Sửu 30/5	Giáp Giáp Dần 1	Bính Ái Mão 2	Mậu Bính Thìn 3	Canh Đinh Tý 4	Nhâm Mậu Ngọ 5	Giáp Kỷ Mùi 6	Bính Canh Thân 7	Mậu Tân Dậu 8	Canh Nhâm Tú 9	Nhâm Quý Hợi 10	Giáp Giáp Tý 11	Bính Ái Sửu 12	Mậu Bính Dần 13	Canh Đinh Mùi 14	Nhâm Mậu Thân 15	Giáp Kỷ Dậu 16	
7	N	Canh Nhâm Dần 18/6	Mậu Tân Cân 19	Bính Canh Tân 20	Nhâm Quý Tân 21	Giáp Giáp Thìn 22	Canh Đinh Mùi 23	Giáp Kỷ Dậu 24	Bính Canh Tú 25	Canh Nhâm Dần 26	Nhâm Mậu Thân 27	Canh Nhâm Dần 28	Bính Canh Tân 29	Nhâm Quý Sửu 30/6	Giáp Giáp Dần 1/7	Canh Nhâm Dần 2	Giáp Kỷ Dậu 3	Bính Canh Tú 4	Mậu Bính Thân 5	Canh Đinh Tý 6	Nhâm Mậu Dần 7	Bính Canh Tân 8	Canh Nhâm Dần 9	Canh Nhâm Dần 10	Giáp Kỷ Mùi 11	Bính Canh Thân 12	Mậu Tân Dậu 13	Canh Đinh Mùi 14	Nhâm Mậu Thân 15	Giáp Kỷ Dậu 16	
8	Bảy	Canh Nhâm Dần 18/7	Bính Canh Tân 19	Nhâm Quý Tân 20	Giáp Giáp Thìn 21	Bính Tân Tý 22	Mậu Bính Ngọ 23	Canh Đinh Mùi 24	Nhâm Mậu Thân 25	Giáp Kỷ Dậu 26	Bính Canh Tú 27	Mậu Tân Thìn 28	Canh Nhâm Tý 29	Nhâm Quý Sửu 30	Giáp Giáp Dần 31/7	Canh Nhâm Dần 1/8	Giáp Kỷ Dậu 2	Bính Canh Tú 3	Mậu Bính Thân 4	Canh Đinh Tý 5	Nhâm Mậu Dần 6	Bính Canh Tân 7	Canh Nhâm Dần 8	Canh Nhâm Dần 9	Giáp Kỷ Mùi 10	Bính Canh Thân 11	Mậu Tân Dậu 12	Canh Đinh Mùi 13	Nhâm Mậu Thân 14	Giáp Kỷ Dậu 15	
9	Tám	Nhâm Mậu Tú 16/8	Giáp Canh Tân 17	Bính Canh Tý 18	Mậu Bính Ngọ 19	Canh Đinh Mùi 20	Nhâm Mậu Thân 21	Giáp Kỷ Dậu 22	Bính Canh Tú 23	Mậu Tân Thìn 24	Canh Nhâm Tý 25	Nhâm Quý Sửu 26	Giáp Giáp Dần 27	Bính Ái Mão 28	Mậu Bính Thìn 29	Canh Đinh Tý 30/8	Nhâm Mậu Ngọ 1	Giáp Kỷ Mùi 2	Bính Canh Thân 3	Mậu Tân Dậu 4	Canh Nhâm Tú 5	Nhâm Quý Hợi 6	Giáp Giáp Tý 7	Bính Ái Sửu 8	Mậu Bính Dần 9	Canh Đinh Mùi 10	Nhâm Mậu Thân 11	Giáp Kỷ Dậu 12	Bính Canh Tú 13		
10	Chín	Canh Đinh Mùi 14/9	Nhâm Mậu Tú 15	Giáp Canh Tân 16	Bính Canh Tý 17	Mậu Bính Ngọ 18	Canh Đinh Mùi 19	Nhâm Mậu Thân 20	Giáp Kỷ Dậu 21	Bính Canh Tú 22	Mậu Tân Thìn 23	Canh Nhâm Tý 24	Nhâm Quý Sửu 25	Giáp Giáp Dần 26	Bính Ái Mão 27	Mậu Bính Thìn 28	Canh Đinh Tý 29	Nhâm Mậu Ngọ 30/9	Giáp Kỷ Mùi 1	Bính Canh Thân 2	Mậu Tân Dậu 3	Canh Nhâm Tú 4	Nhâm Quý Hợi 5	Giáp Giáp Tý 6	Bính Ái Sửu 7	Mậu Bính Dần 8	Canh Đinh Mùi 9	Nhâm Mậu Thân 10	Giáp Kỷ Dậu 11	Bính Canh Tú 12	
11	Mười	Canh Đinh Mùi 14/10	Nhâm Mậu Tú 15	Giáp Canh Tân 16	Bính Canh Tý 17	Mậu Bính Ngọ 18	Canh Đinh Mùi 19	Nhâm Mậu Thân 20	Giáp Kỷ Dậu 21	Bính Canh Tú 22	Mậu Tân Thìn 23	Canh Nhâm Tý 24	Nhâm Quý Sửu 25	Giáp Giáp Dần 26	Bính Ái Mão 27	Mậu Bính Thìn 28	Canh Đinh Tý 29	Nhâm Mậu Ngọ 30/10	Giáp Kỷ Mùi 1	Bính Canh Thân 2	Mậu Tân Dậu 3	Canh Nhâm Tú 4	Nhâm Quý Hợi 5	Giáp Giáp Tý 6	Bính Ái Sửu 7	Mậu Bính Dần 8	Canh Đinh Mùi 9	Nhâm Mậu Thân 10	Giáp Kỷ Dậu 11	Bính Canh Tú 12	
12	Một	Canh Đinh Mùi 14/11	Nhâm Mậu Tú 15	Giáp Canh Tân 16	Bính Canh Tý 17	Mậu Bính Ngọ 18	Canh Đinh Mùi 19	Nhâm Mậu Thân 20	Giáp Kỷ Dậu 21	Bính Canh Tú 22	Mậu Tân Thìn 23	Canh Nhâm Tý 24	Nhâm Quý Sửu 25	Giáp Giáp Dần 26	Bính Ái Mão 27	Mậu Bính Thìn 28	Canh Đinh Tý 29	Nhâm Mậu Ngọ 30/11	Giáp Kỷ Mùi 1	Bính Canh Thân 2	Mậu Tân Dậu 3	Canh Nhâm Tú 4	Nhâm Quý Hợi 5	Giáp Giáp Tý 6	Bính Ái Sửu 7	Mậu Bính Dần 8	Canh Đinh Mùi 9	Nhâm Mậu Thân 10	Giáp Kỷ Dậu 11	Bính Canh Tú 12	
13	Hai	Mậu Thân Tân 12/12	Canh Nhâm Dần 13	Nhâm Quý Tân 14	Giáp Giáp Thìn 15	Bính Tân Tý 16	Mậu Bính Ngọ 17	Canh Đinh Mùi 18	Nhâm Mậu Thân 19	Giáp Kỷ Dậu 20	Bính Canh Tú 21	Mậu Tân Thìn 22	Canh Nhâm Tý 23	Nhâm Quý Sửu 24	Giáp Giáp Dần 25	Bính Ái Mão 26	Mậu Bính Thìn 27	Canh Đinh Tý 28	Nhâm Mậu Ngọ 29	Giáp Kỷ Mùi 30/12	Bính Canh Thân 1	Mậu Tân Dậu 2	Canh Nhâm Tú 3	Nhâm Quý Hợi 4	Giáp Giáp Tý 5	Bính Ái Sửu 6	Mậu Bính Dần 7	Canh Đinh Mùi 8	Nhâm Mậu Thân 9	Giáp Kỷ Dậu 10	Bính Canh Tú 11
14	Chạp	Mậu Thân Tân 12/12	Canh Nhâm Dần 13	Nhâm Quý Tân 14	Giáp Giáp Thìn 15	Bính Tân Tý 16	Mậu Bính Ngọ 17	Canh Đinh Mùi 18	Nhâm Mậu Thân 19	Giáp Kỷ Dậu 20	Bính Canh Tú 21	Mậu Tân Thìn 22	Canh Nhâm Tý 23	Nhâm Quý Sửu 24	Giáp Giáp Dần 25	Bính Ái Mão 26	Mậu Bính Thìn 27	Canh Đinh Tý 28	Nhâm Mậu Ngọ 29	Giáp Kỷ Mùi 30/12	Bính Canh Thân 1	Mậu Tân Dậu 2	Canh Nhâm Tú 3	Nhâm Quý Hợi 4	Giáp Giáp Tý 5	Bính Ái Sửu 6	Mậu Bính Dần 7	Canh Đinh Mùi 8	Nhâm Mậu Thân 9	Giáp Kỷ Dậu 10	Bính Canh Tú 11

$$84 + 38 = 122$$

$$(366 + 7) + 11 = 384$$

NĂM 5024 : ĐÌNH HỘI 365/354 NGÀY

TT	Giờ Tháng	Ngày	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30									
1	Giêng	Bính Tý	Màu Bính Dần 12/1	Canh Đinh Mão 13	Nhâm Thìn 14	Giáp Thìn 15	Nhâm Thìn 16	Mậu Tân 17	Canh Nhâm Thìn 18	Nhâm Quý 19	Giáp Dần 20	Bính Ất 21	Màu Bính Tý 22	Canh Đinh Sửu 23	Nhâm Mậu Dần 24	Giáp Kỷ Mão 25	Bính Canh Thìn 26	Màu Tân 27	Canh Tân 28	Nhâm Nhâm 29	Giáp Quý 30	Bính Giáp 31/1	Màu Bính 1/2	Canh Bính 2	Nhâm Mậu 3	Giáp Nhâm 4	Bính Canh 5	Màu Tân 6	Canh Nhâm 7	Nhâm Quý 8	Giáp Ngọ 9										
2	Hai	Đinh Sửu	Bính Mùi 10/2	Màu Bính Thân 11	Canh Đinh Mão 12	Nhâm Thìn 13	Giáp Thìn 14	Bính Thìn 15	Màu Tân 16	Canh Nhâm 17	Nhâm Quý 18	Giáp Dần 19	Bính Ất 20	Màu Bính Tý 21	Canh Đinh Sửu 22	Nhâm Mậu Dần 23	Giáp Kỷ Mão 24	Bính Canh Thìn 25	Màu Tân 26	Canh Nhâm 27	Giáp Quý 28	Bính Giáp 29	Màu Bính 30/2	Canh Bính 1/3	Nhâm Mậu 2	Giáp Nhâm 3	Bính Canh 4	Màu Tân 5	Canh Nhâm 6	Nhâm Quý 7	Giáp Ngọ 8										
3	Ba	Mậu Dần	Bính Thân 10/3	Màu Bính Thân 11	Canh Đinh Mão 12	Nhâm Thìn 13	Giáp Thìn 14	Bính Thìn 15	Màu Tân 16	Canh Nhâm 17	Nhâm Quý 18	Giáp Dần 19	Bính Ất 20	Màu Bính Tý 21	Canh Đinh Sửu 22	Nhâm Mậu Dần 23	Giáp Kỷ Mão 24	Bính Canh Thìn 25	Màu Tân 26	Canh Nhâm 27	Giáp Quý 28	Bính Giáp 29	Màu Bính 30/2	Canh Bính 1/3	Nhâm Mậu 2	Giáp Nhâm 3	Bính Canh 4	Màu Tân 5	Canh Nhâm 6	Nhâm Quý 7	Giáp Ngọ 8										
4	Tư	Kỷ Mão	Giáp Thìn 8/4	Bính Thìn 9	Màu Bính Thìn 10	Canh Đinh Mão 11	Nhâm Thìn 12	Giáp Thìn 13	Bính Thìn 14	Màu Tân 15	Canh Nhâm 16	Nhâm Quý 17	Giáp Dần 18	Bính Ất 19	Màu Bính Tý 20	Canh Đinh Sửu 21	Nhâm Mậu Dần 22	Giáp Kỷ Mão 23	Bính Canh Thìn 24	Màu Tân 25	Canh Nhâm 26	Giáp Quý 27	Bính Giáp 28	Màu Bính 29	Canh Bính 30/4	Nhâm Mậu 1/5	Giáp Nhâm 2	Bính Canh 3	Màu Tân 4	Canh Nhâm 5	Nhâm Quý 6	Giáp Ngọ 7									
5	Năm	Canh Thìn	Giáp Thìn 8/5	Bính Thìn 9	Màu Bính Thìn 10	Canh Đinh Mão 11	Nhâm Thìn 12	Giáp Thìn 13	Bính Thìn 14	Màu Tân 15	Canh Nhâm 16	Nhâm Quý 17	Giáp Dần 18	Bính Ất 19	Màu Bính Tý 20	Canh Đinh Sửu 21	Nhâm Mậu Dần 22	Giáp Kỷ Mão 23	Bính Canh Thìn 24	Màu Tân 25	Canh Nhâm 26	Giáp Quý 27	Bính Giáp 28	Màu Bính 29	Canh Bính 30/5	Nhâm Mậu 1/6	Giáp Nhâm 2	Bính Canh 3	Màu Tân 4	Canh Nhâm 5	Nhâm Quý 6	Giáp Ngọ 7									
6	Sáu	Tân Tỵ	Nhâm Thìn 6/6	Giáp Thìn 7	Bính Thìn 8	Màu Bính Thìn 9	Canh Đinh Mão 10	Nhâm Thìn 11	Giáp Thìn 12	Bính Thìn 13	Màu Tân 14	Canh Nhâm 15	Nhâm Quý 16	Giáp Dần 17	Bính Ất 18	Màu Bính Tý 19	Canh Đinh Sửu 20	Nhâm Mậu Dần 21	Giáp Kỷ Mão 22	Bính Canh Thìn 23	Màu Tân 24	Canh Nhâm 25	Giáp Quý 26	Bính Giáp 27	Màu Bính 28	Canh Bính 29	Nhâm Mậu 30/6	Nhâm Mậu 1/7	Giáp Nhâm 2	Bính Canh 3	Màu Tân 4	Canh Nhâm 5	Nhâm Quý 6	Giáp Ngọ 7							
7	Bảy	Nhâm Ngọ	Canh Thìn 6/7	Giáp Thìn 7	Bính Thìn 8	Màu Bính Thìn 9	Canh Đinh Mão 10	Nhâm Thìn 11	Giáp Thìn 12	Bính Thìn 13	Màu Tân 14	Canh Nhâm 15	Nhâm Quý 16	Giáp Dần 17	Bính Ất 18	Màu Bính Tý 19	Canh Đinh Sửu 20	Nhâm Mậu Dần 21	Giáp Kỷ Mão 22	Bính Canh Thìn 23	Màu Tân 24	Canh Nhâm 25	Giáp Quý 26	Bính Giáp 27	Màu Bính 28	Canh Bính 29	Nhâm Mậu 30/7	Nhâm Mậu 1/8	Giáp Nhâm 2	Bính Canh 3	Màu Tân 4	Canh Nhâm 5	Nhâm Quý 6	Giáp Ngọ 7							
8	Tám	Quý Mùi	Canh Thìn 4/8	Giáp Thìn 5	Bính Thìn 6	Màu Bính Thìn 7	Canh Đinh Mão 8	Nhâm Thìn 9	Giáp Thìn 10	Bính Thìn 11	Màu Tân 12	Canh Nhâm 13	Nhâm Quý 14	Giáp Dần 15	Bính Ất 16	Màu Bính Tý 17	Canh Đinh Sửu 18	Nhâm Mậu Dần 19	Giáp Kỷ Mão 20	Bính Canh Thìn 21	Màu Tân 22	Canh Nhâm 23	Giáp Quý 24	Bính Giáp 25	Màu Bính 26	Canh Bính 27	Nhâm Mậu 28	Giáp Nhâm 29	Bính Canh 30/8	Nhâm Mậu 1/9	Giáp Nhâm 2	Bính Canh 3	Màu Tân 4	Canh Nhâm 5	Nhâm Quý 6	Giáp Ngọ 7					
9	Chín	Giáp Thân	Canh Thìn 4/9	Giáp Thìn 5	Bính Thìn 6	Màu Bính Thìn 7	Canh Đinh Mão 8	Nhâm Thìn 9	Giáp Thìn 10	Bính Thìn 11	Màu Tân 12	Canh Nhâm 13	Nhâm Quý 14	Giáp Dần 15	Bính Ất 16	Màu Bính Tý 17	Canh Đinh Sửu 18	Nhâm Mậu Dần 19	Giáp Kỷ Mão 20	Bính Canh Thìn 21	Màu Tân 22	Canh Nhâm 23	Giáp Quý 24	Bính Giáp 25	Màu Bính 26	Canh Bính 27	Nhâm Mậu 28	Giáp Nhâm 29	Bính Canh 30/9	Nhâm Mậu 1/10	Giáp Nhâm 2	Bính Canh 3	Màu Tân 4	Canh Nhâm 5	Nhâm Quý 6	Giáp Ngọ 7					
10	Mười	Ất Dậu	Màu Tân 2/10	Canh Nhâm 3	Giáp Thìn 4	Bính Thìn 5	Màu Bính Thìn 6	Canh Đinh Mão 7	Nhâm Thìn 8	Giáp Thìn 9	Bính Thìn 10	Màu Tân 11	Canh Nhâm 12	Nhâm Quý 13	Giáp Dần 14	Bính Ất 15	Màu Bính Tý 16	Canh Đinh Sửu 17	Nhâm Mậu Dần 18	Giáp Kỷ Mão 19	Bính Canh Thìn 20	Màu Tân 21	Canh Nhâm 22	Giáp Quý 23	Bính Giáp 24	Màu Bính 25	Canh Bính 26	Nhâm Mậu 27	Giáp Nhâm 28	Bính Canh 29	Màu Tân 30/10	Nhâm Mậu 1/11	Giáp Nhâm 2	Bính Canh 3	Màu Tân 4	Canh Nhâm 5	Nhâm Quý 6	Giáp Ngọ 7			
11	Một	Bính Tuất	Màu Tân 2/11	Canh Nhâm 3	Giáp Thìn 4	Bính Thìn 5	Màu Bính Thìn 6	Canh Đinh Mão 7	Nhâm Thìn 8	Giáp Thìn 9	Bính Thìn 10	Màu Tân 11	Canh Nhâm 12	Nhâm Quý 13	Giáp Dần 14	Bính Ất 15	Màu Bính Tý 16	Canh Đinh Sửu 17	Nhâm Mậu Dần 18	Giáp Kỷ Mão 19	Bính Canh Thìn 20	Màu Tân 21	Canh Nhâm 22	Giáp Quý 23	Bính Giáp 24	Màu Bính 25	Canh Bính 26	Nhâm Mậu 27	Giáp Nhâm 28	Bính Canh 29	Màu Tân 30/11	Nhâm Mậu 1/12	Giáp Nhâm 2	Bính Canh 3	Màu Tân 4	Canh Nhâm 5	Nhâm Quý 6	Giáp Ngọ 7			
12	Chạp	Đinh Hợi	Bính Canh 3/12	Màu Tân 1/12	Canh Nhâm 2	Giáp Thìn 3	Bính Thìn 4	Màu Bính Thìn 5	Canh Đinh Mão 6	Nhâm Thìn 7	Giáp Thìn 8	Bính Thìn 9	Màu Tân 10	Canh Nhâm 11	Nhâm Quý 12	Giáp Dần 13	Bính Ất 14	Màu Bính Tý 15	Canh Đinh Sửu 16	Nhâm Mậu Dần 17	Giáp Kỷ Mão 18	Bính Canh Thìn 19	Màu Tân 20	Canh Nhâm 21	Giáp Quý 22	Bính Giáp 23	Màu Bính 24	Canh Bính 25	Nhâm Mậu 26	Giáp Nhâm 27	Bính Canh 28	Màu Tân 29	Canh Nhâm 30	Màu Tân 31/12	Nhâm Mậu 1/1	Giáp Nhâm 2	Bính Canh 3	Màu Tân 4	Canh Nhâm 5	Nhâm Quý 6	Giáp Ngọ 7

54 + 2 = Đr 56 = Kỳ Mùi

NĂM 5025 : MẬU TÝ 366/385 NGÀY

TT	Giờ Tháng	Ngày	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
1	Giêng	Mậu Tý	Bính Thân Tân 1/1	Mậu Tân Dậu 2	Cánh Nhâm Tuất 3	Nhâm Quý Hợi 4	Giáp Giáp Tý 5	Bính Giáp Sử 6	Mậu Bính Dần 7	Cánh Đinh Mão 8	Nhâm Mậu Thìn 9	Giáp Kỷ Tý 10	Bính Cánh Ngọ 11	Mậu Tân Tuất 12	Cánh Nhâm Thân 13	Nhâm Quý Dậu 14	Giáp Giáp Hợi 15	Bính Bính Tý 16	Mậu Bính Tý 17	Cánh Đinh Sử 18	Nhâm Mậu Dần 19	Giáp Kỷ Mão 20	Bính Cánh Thìn 21	Mậu Tân Tuất 22	Cánh Nhâm Ngọ 23	Nhâm Quý Mùi 24	Giáp Giáp Thân 25	Bính Bính Dậu 26	Mậu Bính Tuất 27	Cánh Đinh Hợi 28	Nhâm Mậu Tý 29	
2		Kỷ Sửu	Giáp Sử Sử 30/1	Bính Cánh Dần 31/1	Mậu Cánh Tân 1/2	Nhâm Nhâm Thìn 2	Giáp Nhâm Tý 3	Bính Giáp Sử 4	Mậu Bính Dần 5	Cánh Bính Mão 6	Nhâm Mậu Thìn 7	Giáp Cánh Tý 8	Bính Cánh Ngọ 9	Mậu Tân Tuất 10	Cánh Nhâm Thân 11	Nhâm Quý Dậu 12	Giáp Giáp Hợi 13	Bính Bính Tý 14	Mậu Bính Tý 15	Cánh Đinh Sử 16	Nhâm Mậu Dần 17	Giáp Kỷ Mão 18	Bính Cánh Thìn 19	Mậu Tân Tuất 20	Cánh Nhâm Ngọ 21	Nhâm Quý Mùi 22	Giáp Giáp Thân 23	Bính Bính Dậu 24	Mậu Bính Tuất 25	Cánh Đinh Hợi 26	Nhâm Mậu Tý 27	
3	Ba	Cánh Dần	Giáp Kỷ Mùi 29/2	Bính Cánh Thân 30/2	Mậu Cánh Dậu 1/3	Nhâm Nhâm Thìn 2	Giáp Nhâm Tý 3	Bính Giáp Sử 4	Mậu Bính Dần 5	Cánh Bính Mão 6	Nhâm Mậu Thìn 7	Giáp Cánh Tý 8	Bính Cánh Ngọ 9	Mậu Tân Tuất 10	Cánh Nhâm Thân 11	Nhâm Quý Dậu 12	Giáp Giáp Hợi 13	Bính Bính Tý 14	Mậu Bính Tý 15	Cánh Đinh Sử 16	Nhâm Mậu Dần 17	Giáp Kỷ Mão 18	Bính Cánh Thìn 19	Mậu Tân Tuất 20	Cánh Nhâm Ngọ 21	Nhâm Quý Mùi 22	Giáp Giáp Thân 23	Bính Bính Dậu 24	Mậu Bính Tuất 25	Cánh Đinh Hợi 26	Nhâm Mậu Tý 27	
4	Tư	Tân Mão	Giáp Kỷ Sử 29/3	Bính Cánh Dần 30/3	Mậu Cánh Tân 1/4	Nhâm Nhâm Thìn 2	Giáp Nhâm Tý 3	Bính Giáp Sử 4	Mậu Bính Dần 5	Cánh Bính Mão 6	Nhâm Mậu Thìn 7	Giáp Cánh Tý 8	Bính Cánh Ngọ 9	Mậu Tân Tuất 10	Cánh Nhâm Thân 11	Nhâm Quý Dậu 12	Giáp Giáp Hợi 13	Bính Bính Tý 14	Mậu Bính Tý 15	Cánh Đinh Sử 16	Nhâm Mậu Dần 17	Giáp Kỷ Mão 18	Bính Cánh Thìn 19	Mậu Tân Tuất 20	Cánh Nhâm Ngọ 21	Nhâm Quý Mùi 22	Giáp Giáp Thân 23	Bính Bính Dậu 24	Mậu Bính Tuất 25	Cánh Đinh Hợi 26	Nhâm Mậu Tý 27	
5	Năm	Nhâm Thìn	Giáp Kỷ Mùi 28/4	Bính Cánh Thân 29/4	Mậu Cánh Dậu 1/5	Nhâm Nhâm Thìn 2	Giáp Nhâm Tý 3	Bính Giáp Sử 4	Mậu Bính Dần 5	Cánh Bính Mão 6	Nhâm Mậu Thìn 7	Giáp Cánh Tý 8	Bính Cánh Ngọ 9	Mậu Tân Tuất 10	Cánh Nhâm Thân 11	Nhâm Quý Dậu 12	Giáp Giáp Hợi 13	Bính Bính Tý 14	Mậu Bính Tý 15	Cánh Đinh Sử 16	Nhâm Mậu Dần 17	Giáp Kỷ Mão 18	Bính Cánh Thìn 19	Mậu Tân Tuất 20	Cánh Nhâm Ngọ 21	Nhâm Quý Mùi 22	Giáp Giáp Thân 23	Bính Bính Dậu 24	Mậu Bính Tuất 25	Cánh Đinh Hợi 26	Nhâm Mậu Tý 27	
6	Sáu	Quý Tý	Nhâm Mậu Tý 27/5	Cánh Bính Dần 28/5	Mậu Cánh Tân 1/6	Nhâm Nhâm Thìn 2	Giáp Nhâm Tý 3	Bính Giáp Sử 4	Mậu Bính Dần 5	Cánh Bính Mão 6	Nhâm Mậu Thìn 7	Giáp Cánh Tý 8	Bính Cánh Ngọ 9	Mậu Tân Tuất 10	Cánh Nhâm Thân 11	Nhâm Quý Dậu 12	Giáp Giáp Hợi 13	Bính Bính Tý 14	Mậu Bính Tý 15	Cánh Đinh Sử 16	Nhâm Mậu Dần 17	Giáp Kỷ Mão 18	Bính Cánh Thìn 19	Mậu Tân Tuất 20	Cánh Nhâm Ngọ 21	Nhâm Quý Mùi 22	Giáp Giáp Thân 23	Bính Bính Dậu 24	Mậu Bính Tuất 25	Cánh Đinh Hợi 26	Nhâm Mậu Tý 27	
7	Bảy	Giáp Ngọ	Nhâm Mậu Ngọ 26/6	Cánh Bính Dần 27/6	Mậu Cánh Tân 1/7	Nhâm Nhâm Thìn 2	Giáp Nhâm Tý 3	Bính Giáp Sử 4	Mậu Bính Dần 5	Cánh Bính Mão 6	Nhâm Mậu Thìn 7	Giáp Cánh Tý 8	Bính Cánh Ngọ 9	Mậu Tân Tuất 10	Cánh Nhâm Thân 11	Nhâm Quý Dậu 12	Giáp Giáp Hợi 13	Bính Bính Tý 14	Mậu Bính Tý 15	Cánh Đinh Sử 16	Nhâm Mậu Dần 17	Giáp Kỷ Mão 18	Bính Cánh Thìn 19	Mậu Tân Tuất 20	Cánh Nhâm Ngọ 21	Nhâm Quý Mùi 22	Giáp Giáp Thân 23	Bính Bính Dậu 24	Mậu Bính Tuất 25	Cánh Đinh Hợi 26	Nhâm Mậu Tý 27	
8	Tám	Ất Mùi	Cánh Đinh Hợi 25/7	Mậu Bính Dần 26/7	Nhâm Cánh Tân 1/8	Giáp Nhâm Thìn 2	Bính Cánh Tý 3	Mậu Bính Dậu 4	Cánh Bính Mão 5	Nhâm Mậu Thân 6	Giáp Cánh Thân 7	Bính Cánh Ngọ 8	Mậu Tân Tuất 9	Cánh Nhâm Thân 10	Nhâm Quý Dậu 11	Giáp Giáp Hợi 12	Bính Bính Tý 13	Mậu Bính Tý 14	Cánh Đinh Sử 15	Nhâm Mậu Dần 16	Giáp Kỷ Mão 17	Bính Cánh Thìn 18	Mậu Tân Tuất 19	Cánh Nhâm Ngọ 20	Nhâm Quý Mùi 21	Giáp Giáp Thân 22	Bính Bính Dậu 23	Mậu Bính Tuất 24	Cánh Đinh Hợi 25	Nhâm Mậu Tý 26		
9	Chín	Bính Thân	Cánh Đinh Thân 24/8	Mậu Bính Dần 25/8	Nhâm Cánh Tân 1/9	Giáp Nhâm Thìn 2	Bính Cánh Tý 3	Mậu Bính Dậu 4	Cánh Bính Mão 5	Nhâm Mậu Thân 6	Giáp Cánh Thân 7	Bính Cánh Ngọ 8	Mậu Tân Tuất 9	Cánh Nhâm Thân 10	Nhâm Quý Dậu 11	Giáp Giáp Hợi 12	Bính Bính Tý 13	Mậu Bính Tý 14	Cánh Đinh Sử 15	Nhâm Mậu Dần 16	Giáp Kỷ Mão 17	Bính Cánh Thìn 18	Mậu Tân Tuất 19	Cánh Nhâm Ngọ 20	Nhâm Quý Mùi 21	Giáp Giáp Thân 22	Bính Bính Dậu 23	Mậu Bính Tuất 24	Cánh Đinh Hợi 25	Nhâm Mậu Tý 26		
10	Mười	Đinh Dậu	Mậu Bính Thân 23/9	Cánh Đinh Dậu 24/9	Nhâm Cánh Tân 1/10	Giáp Nhâm Thìn 2	Bính Cánh Tý 3	Mậu Bính Dậu 4	Cánh Bính Mão 5	Nhâm Mậu Thân 6	Giáp Cánh Thân 7	Bính Cánh Ngọ 8	Mậu Tân Tuất 9	Cánh Nhâm Thân 10	Nhâm Quý Dậu 11	Giáp Giáp Hợi 12	Bính Bính Tý 13	Mậu Bính Tý 14	Cánh Đinh Sử 15	Nhâm Mậu Dần 16	Giáp Kỷ Mão 17	Bính Cánh Thìn 18	Mậu Tân Tuất 19	Cánh Nhâm Ngọ 20	Nhâm Quý Mùi 21	Giáp Giáp Thân 22	Bính Bính Dậu 23	Mậu Bính Tuất 24	Cánh Đinh Hợi 25	Nhâm Mậu Tý 26		
11	Một	Mậu Tuất	Mậu Bính Thân 22/10	Cánh Đinh Dậu 23/10	Nhâm Cánh Tân 1/11	Giáp Nhâm Thìn 2	Bính Cánh Tý 3	Mậu Bính Dậu 4	Cánh Bính Mão 5	Nhâm Mậu Thân 6	Giáp Cánh Thân 7	Bính Cánh Ngọ 8	Mậu Tân Tuất 9	Cánh Nhâm Thân 10	Nhâm Quý Dậu 11	Giáp Giáp Hợi 12	Bính Bính Tý 13	Mậu Bính Tý 14	Cánh Đinh Sử 15	Nhâm Mậu Dần 16	Giáp Kỷ Mão 17	Bính Cánh Thìn 18	Mậu Tân Tuất 19	Cánh Nhâm Ngọ 20	Nhâm Quý Mùi 21	Giáp Giáp Thân 22	Bính Bính Dậu 23	Mậu Bính Tuất 24	Cánh Đinh Hợi 25	Nhâm Mậu Tý 26		
12	Chạp	Kỷ Hợi	Bính Đinh Thân 21/11	Mậu Bính Dần 22/11	Nhâm Cánh Tân 1/12	Giáp Nhâm Thìn 2	Bính Cánh Tý 3	Mậu Bính Dậu 4	Cánh Bính Mão 5	Nhâm Mậu Thân 6	Giáp Cánh Thân 7	Bính Cánh Ngọ 8	Mậu Tân Tuất 9	Cánh Nhâm Thân 10	Nhâm Quý Dậu 11	Giáp Giáp Hợi 12	Bính Bính Tý 13	Mậu Bính Tý 14	Cánh Đinh Sử 15	Nhâm Mậu Dần 16	Giáp Kỷ Mão 17	Bính Cánh Thìn 18	Mậu Tân Tuất 19	Cánh Nhâm Ngọ 20	Nhâm Quý Mùi 21	Giáp Giáp Thân 22	Bính Bính Dậu 23	Mậu Bính Tuất 24	Cánh Đinh Hợi 25	Nhâm Mậu Tý 26		
	N	Cánh Tý	Bính Đinh Thân 20/12	Mậu Bính Dần 21/12	Nhâm Cánh Tân 1/13	Giáp Nhâm Thìn 2	Bính Cánh Tý 3	Mậu Bính Dậu 4	Cánh Bính Mão 5	Nhâm Mậu Thân 6	Giáp Cánh Thân 7	Bính Cánh Ngọ 8	Mậu Tân Tuất 9	Cánh Nhâm Thân 10	Nhâm Quý Dậu 11	Giáp Giáp Hợi 12	Bính Bính Tý 13	Mậu Bính Tý 14	Cánh Đinh Sử 15	Nhâm Mậu Dần 16	Giáp Kỷ Mão 17	Bính Cánh Thìn 18	Mậu Tân Tuất 19	Cánh Nhâm Ngọ 20	Nhâm Quý Mùi 21	Giáp Giáp Thân 22	Bính Bính Dậu 23	Mậu Bính Tuất 24	Cánh Đinh Hợi 25	Nhâm Mậu Tý 26		

85 + 56
= 2 Dư 21 = Giáp Thân

(366) + 19
366 + 19
= 385

NĂM 5027 : CANH DẦN 366/354 NGÀY

TT	Giờ Ngày Tháng		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	
	Quý Sửu	Giáp Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tý	Mậu Tân Tý	Mậu Bính Dậu	Bính Át Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Canh Đinh Thìn	Nhâm Mau Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tý	Giáp Giáp Ngọ	Bính Át Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Thân	Nhâm Mau Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Ngọ	Canh Nhâm Dần	Giáp Giáp Thìn	Bính Át Tý	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi			
1	Giêng	Quý Sửu	8/1	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31/1	1/2	2	3	4	5		
2	Hai	Giáp Dần	Nhâm Mau Thân	Nhâm Mau Thân	Canh Đinh Kỷ	Canh Đinh Kỷ	Giáp Giáp Dần	Bính Át Dậu	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn		
3	Ba	4 Mão	Nhâm Mau Thân	Nhâm Mau Thân	Canh Đinh Kỷ	Canh Đinh Kỷ	Giáp Giáp Dậu	Bính Át Dậu	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn		
4	Tư	Bính Thìn	Canh Đinh Mùi	Canh Đinh Mùi	Giáp Giáp Dậu	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn		
5	Năm	Đinh Tý	Canh Đinh Sửu	Canh Đinh Sửu	Giáp Giáp Dậu	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn		
6	Sáu	Mậu Ngọ	Canh Đinh Ngọ	Canh Đinh Ngọ	Giáp Giáp Dậu	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn		
7	Bảy	Kỷ Mùi	Canh Đinh Tý	Canh Đinh Tý	Giáp Giáp Dậu	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn		
8	Tám	Canh Thân	Canh Đinh Tý	Canh Đinh Tý	Giáp Giáp Dậu	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn		
9	Chín	Tân Dậu	Canh Đinh Tý	Canh Đinh Tý	Giáp Giáp Dậu	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn		
10	Mười	Nhâm Tuất	Canh Đinh Tý	Canh Đinh Tý	Giáp Giáp Dậu	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn		
11	Một	Quý Hợi	Canh Đinh Tý	Canh Đinh Tý	Giáp Giáp Dậu	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn		
12	Chạp	Giáp Tý	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thân	Bính Canh Tý	Bính Canh Tý	Giáp Giáp Thân	Bính Canh Tý	Bính Canh Tý	Giáp Giáp Thân	Bính Canh Tý	Bính Canh Tý	Giáp Giáp Thân	Bính Canh Tý	Bính Canh Tý	Giáp Giáp Thân	Bính Canh Tý	Bính Canh Tý	Giáp Giáp Thân	Bính Canh Tý	Bính Canh Tý	Giáp Giáp Thân	Bính Canh Tý	Bính Canh Tý	Giáp Giáp Thân	Bính Canh Tý	Bính Canh Tý	Giáp Giáp Thân	Bính Canh Tý	Canh Đinh Mùi	Canh Đinh Mùi		

54 + 15
= 1 Dư 9 = Nhâm Thân

(366 - 7) - (30 - 25)
359 - 5
= 354

NĂM 5028 : TÂN MÃO 366/384 NGÀY

TT	Giờ Tháng	Ngày	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30			
1	Giêng	Ất Sửu	Nhâm Quý Đầu 26/12	Giáp Giáp Tân 27	Bính Hợi Tân 28	Mậu Bính Thìn 29	Canh Đinh Sửu 30/12	Nhâm Mậu Dần 1/1	Giáp Nhâm Thìn 2	Bính Canh Thìn 3	Mậu Tân Tý 4	Canh Nhâm Ngọ 5	Nhâm Quý Ngọ 6	Giáp Giáp Thân 7	Bính Ất Dậu 8	Mậu Bính Thân 9	Canh Đinh Mão 10	Nhâm Mậu Thìn 11	Giáp Nhâm Sửu 12	Bính Canh Dần 13	Mậu Tân Mao 14	Canh Nhâm Thìn 15	Nhâm Quý Tý 16	Giáp Giáp Ngọ 17	Bính Ất Mùi 18	Mậu Bính Thân 19	Canh Đinh Dậu 20	Nhâm Mậu Hợi 21	Bính Canh Thìn 22	Mậu Tân Sửu 23	Ất Hợi 24				
2	Hai	Bính Dần	Canh Nhâm Thân 25/1	Nhâm Quý Đầu 26	Giáp Giáp Tân 27	Bính Hợi Tân 28	Mậu Bính Thìn 29	Canh Đinh Sửu 30	Giáp Nhâm Thân 31/1	Nhâm Mậu Dần 1/2	Bính Canh Thìn 2	Mậu Tân Tý 3	Canh Nhâm Ngọ 4	Nhâm Quý Ngọ 5	Giáp Giáp Thân 6	Bính Ất Dậu 7	Mậu Bính Thân 8	Canh Đinh Mão 9	Nhâm Mậu Thìn 10	Giáp Nhâm Sửu 11	Bính Canh Dần 12	Mậu Tân Mao 13	Canh Nhâm Thìn 14	Nhâm Quý Tý 15	Giáp Giáp Ngọ 16	Bính Ất Mùi 17	Mậu Bính Thân 18	Canh Đinh Dậu 19	Nhâm Mậu Hợi 20	Bính Canh Thìn 21	Mậu Tân Sửu 22	Ất Hợi 23			
3	Ba	Đinh Mão	Nhâm Nhâm Thân 24/2	Nhâm Quý Đầu 25	Giáp Giáp Tân 26	Bính Hợi Tân 27	Mậu Bính Thìn 28	Canh Đinh Sửu 29	Giáp Nhâm Thân 30/2	Nhâm Mậu Dần 1/3	Bính Canh Thìn 2	Mậu Tân Tý 3	Canh Nhâm Ngọ 4	Nhâm Quý Ngọ 5	Giáp Giáp Thân 6	Bính Ất Dậu 7	Mậu Bính Thân 8	Canh Đinh Mão 9	Nhâm Mậu Thìn 10	Giáp Nhâm Sửu 11	Bính Canh Dần 12	Mậu Tân Mao 13	Canh Nhâm Thìn 14	Nhâm Quý Tý 15	Giáp Giáp Ngọ 16	Bính Ất Mùi 17	Mậu Bính Thân 18	Canh Đinh Dậu 19	Nhâm Mậu Hợi 20	Bính Canh Thìn 21	Mậu Tân Sửu 22	Ất Hợi 23			
4	Tư	Mậu Thìn	Mậu Tân Thân 23/3	Canh Nhâm Dần 24	Nhâm Quý Đầu 25	Giáp Giáp Tân 26	Bính Hợi Tân 27	Mậu Bính Thìn 28	Canh Đinh Sửu 29	Giáp Nhâm Thân 30/3	Nhâm Mậu Dần 1/4	Bính Canh Thìn 2	Mậu Tân Tý 3	Canh Nhâm Ngọ 4	Nhâm Quý Ngọ 5	Giáp Giáp Thân 6	Bính Ất Dậu 7	Mậu Bính Thân 8	Canh Đinh Mão 9	Nhâm Mậu Thìn 10	Giáp Nhâm Sửu 11	Bính Canh Dần 12	Mậu Tân Mao 13	Canh Nhâm Thìn 14	Nhâm Quý Tý 15	Giáp Giáp Ngọ 16	Bính Ất Mùi 17	Mậu Bính Thân 18	Canh Đinh Dậu 19	Nhâm Mậu Hợi 20	Bính Canh Thìn 21	Mậu Tân Sửu 22	Ất Hợi 23		
5	Năm	Kỷ Tỵ	Mậu Tân Thân 22/4	Canh Nhâm Dần 23	Nhâm Quý Đầu 24	Giáp Giáp Tân 25	Bính Hợi Tân 26	Mậu Bính Thìn 27	Canh Đinh Sửu 28	Giáp Nhâm Thân 30/4	Nhâm Mậu Dần 1/5	Bính Canh Thìn 2	Mậu Tân Tý 3	Canh Nhâm Ngọ 4	Nhâm Quý Ngọ 5	Giáp Giáp Thân 6	Bính Ất Dậu 7	Mậu Bính Thân 8	Canh Đinh Mão 9	Nhâm Mậu Thìn 10	Giáp Nhâm Sửu 11	Bính Canh Dần 12	Mậu Tân Mao 13	Canh Nhâm Thìn 14	Nhâm Quý Tý 15	Giáp Giáp Ngọ 16	Bính Ất Mùi 17	Mậu Bính Thân 18	Canh Đinh Dậu 19	Nhâm Mậu Hợi 20	Bính Canh Thìn 21	Mậu Tân Sửu 22	Ất Hợi 23		
6	Sáu	Canh Ngọ	Bính Canh Thân 21/5	Mậu Tân Thân 22	Canh Nhâm Dần 23	Nhâm Quý Đầu 24	Giáp Giáp Tân 25	Bính Hợi Tân 26	Mậu Bính Thìn 27	Canh Đinh Sửu 28	Giáp Nhâm Thân 30/5	Nhâm Mậu Dần 1/6	Bính Canh Thìn 2	Mậu Tân Tý 3	Canh Nhâm Ngọ 4	Nhâm Quý Ngọ 5	Giáp Giáp Thân 6	Bính Ất Dậu 7	Mậu Bính Thân 8	Canh Đinh Mão 9	Nhâm Mậu Thìn 10	Giáp Nhâm Sửu 11	Bính Canh Dần 12	Mậu Tân Mao 13	Canh Nhâm Thìn 14	Nhâm Quý Tý 15	Giáp Giáp Ngọ 16	Bính Ất Mùi 17	Mậu Bính Thân 18	Canh Đinh Dậu 19	Nhâm Mậu Hợi 20	Bính Canh Thìn 21	Mậu Tân Sửu 22	Ất Hợi 23	
7	N	Tân Mùi	Bính Canh Thân 20/6	Canh Nhâm Dần 21	Nhâm Quý Đầu 22	Giáp Giáp Tân 23	Bính Hợi Tân 24	Mậu Bính Thìn 25	Canh Đinh Sửu 26	Giáp Nhâm Thân 30/6	Nhâm Mậu Dần 1/7	Bính Canh Thìn 2	Mậu Tân Tý 3	Canh Nhâm Ngọ 4	Nhâm Quý Ngọ 5	Giáp Giáp Thân 6	Bính Ất Dậu 7	Mậu Bính Thân 8	Canh Đinh Mão 9	Nhâm Mậu Thìn 10	Giáp Nhâm Sửu 11	Bính Canh Dần 12	Mậu Tân Mao 13	Canh Nhâm Thìn 14	Nhâm Quý Tý 15	Giáp Giáp Ngọ 16	Bính Ất Mùi 17	Mậu Bính Thân 18	Canh Đinh Dậu 19	Nhâm Mậu Hợi 20	Bính Canh Thìn 21	Mậu Tân Sửu 22	Ất Hợi 23		
8	Bảy	Nhâm Thân	Bính Canh Thân 20/7	Mậu Tân Thân 21	Canh Nhâm Dần 22	Nhâm Quý Đầu 23	Giáp Giáp Tân 24	Bính Hợi Tân 25	Canh Đinh Sửu 26	Giáp Nhâm Thân 30/7	Nhâm Mậu Dần 1/8	Bính Canh Thìn 2	Mậu Tân Tý 3	Canh Nhâm Ngọ 4	Nhâm Quý Ngọ 5	Giáp Giáp Thân 6	Bính Ất Dậu 7	Mậu Bính Thân 8	Canh Đinh Mão 9	Nhâm Mậu Thìn 10	Giáp Nhâm Sửu 11	Bính Canh Dần 12	Mậu Tân Mao 13	Canh Nhâm Thìn 14	Nhâm Quý Tý 15	Giáp Giáp Ngọ 16	Bính Ất Mùi 17	Mậu Bính Thân 18	Canh Đinh Dậu 19	Nhâm Mậu Hợi 20	Bính Canh Thìn 21	Mậu Tân Sửu 22	Ất Hợi 23		
9	Tám	Quý Dậu	Giáp Bính Thân 19/8	Bính Canh Thân 20	Canh Nhâm Dần 21	Nhâm Quý Đầu 22	Giáp Giáp Tân 23	Bính Hợi Tân 24	Mậu Bính Thìn 25	Canh Đinh Sửu 26	Giáp Nhâm Thân 30/8	Nhâm Mậu Dần 1/9	Bính Canh Thìn 2	Mậu Tân Tý 3	Canh Nhâm Ngọ 4	Nhâm Quý Ngọ 5	Giáp Giáp Thân 6	Bính Ất Dậu 7	Mậu Bính Thân 8	Canh Đinh Mão 9	Nhâm Mậu Thìn 10	Giáp Nhâm Sửu 11	Bính Canh Dần 12	Mậu Tân Mao 13	Canh Nhâm Thìn 14	Nhâm Quý Tý 15	Giáp Giáp Ngọ 16	Bính Ất Mùi 17	Mậu Bính Thân 18	Canh Đinh Dậu 19	Nhâm Mậu Hợi 20	Bính Canh Thìn 21	Mậu Tân Sửu 22	Ất Hợi 23	
10	Mười	Ất Hợi	Nhâm Mậu Thân 18/9	Giáp Bính Thân 19	Bính Canh Thân 20	Canh Nhâm Dần 21	Nhâm Quý Đầu 22	Giáp Giáp Tân 23	Bính Hợi Tân 24	Mậu Bính Thìn 25	Canh Đinh Sửu 26	Giáp Nhâm Thân 30/9	Nhâm Mậu Dần 1/10	Bính Canh Thìn 2	Mậu Tân Tý 3	Canh Nhâm Ngọ 4	Nhâm Quý Ngọ 5	Giáp Giáp Thân 6	Bính Ất Dậu 7	Mậu Bính Thân 8	Canh Đinh Mão 9	Nhâm Mậu Thìn 10	Giáp Nhâm Sửu 11	Bính Canh Dần 12	Mậu Tân Mao 13	Canh Nhâm Thìn 14	Nhâm Quý Tý 15	Giáp Giáp Ngọ 16	Bính Ất Mùi 17	Mậu Bính Thân 18	Canh Đinh Dậu 19	Nhâm Mậu Hợi 20	Bính Canh Thìn 21	Mậu Tân Sửu 22	Ất Hợi 23
11	Một	Bính Tý	Nhâm Mậu Thân 17/10	Giáp Bính Thân 18	Bính Canh Thân 19	Canh Nhâm Dần 20	Nhâm Quý Đầu 21	Giáp Giáp Tân 22	Bính Hợi Tân 23	Mậu Bính Thìn 24	Canh Đinh Sửu 25	Giáp Nhâm Thân 30/10	Nhâm Mậu Dần 1/11	Bính Canh Thìn 2	Mậu Tân Tý 3	Canh Nhâm Ngọ 4	Nhâm Quý Ngọ 5	Giáp Giáp Thân 6	Bính Ất Dậu 7	Mậu Bính Thân 8	Canh Đinh Mão 9	Nhâm Mậu Thìn 10	Giáp Nhâm Sửu 11	Bính Canh Dần 12	Mậu Tân Mao 13	Canh Nhâm Thìn 14	Nhâm Quý Tý 15	Giáp Giáp Ngọ 16	Bính Ất Mùi 17	Mậu Bính Thân 18	Canh Đinh Dậu 19	Nhâm Mậu Hợi 20	Bính Canh Thìn 21	Mậu Tân Sửu 22	Ất Hợi 23
12	Chạp	Đinh Sửu	Canh Nhâm Thân 16/11	Nhâm Quý Đầu 17	Bính Canh Thân 18	Canh Nhâm Dần 19	Mậu Bính Thìn 20	Giáp Giáp Tân 21	Bính Hợi Tân 22	Mậu Bính Thìn 23	Canh Đinh Sửu 24	Giáp Nhâm Thân 30/11	Nhâm Mậu Dần 1/12	Bính Canh Thìn 2	Mậu Tân Tý 3	Canh Nhâm Ngọ 4	Nhâm Quý Ngọ 5	Giáp Giáp Thân 6	Bính Ất Dậu 7	Mậu Bính Thân 8	Canh Đinh Mão 9	Nhâm Mậu Thìn 10	Giáp Nhâm Sửu 11	Bính Canh Dần 12	Mậu Tân Mao 13	Canh Nhâm Thìn 14	Nhâm Quý Tý 15	Giáp Giáp Ngọ 16	Bính Ất Mùi 17	Mậu Bính Thân 18	Canh Đinh Dậu 19	Nhâm Mậu Hợi 20	Bính Canh Thìn 21	Mậu Tân Sửu 22	Ất Hợi 23

84 + 9
= 1 Dư 33 = Bính Thân

(366 + 5) + 13
371 + 13
= 384

NĂM 5029 : NHÂM THÌN 366/354 NGÀY

TT	Giờ Tháng	Ngày	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	
1	Giêng	Mậu Dần	Canh Đinh Dần 14/1	Nhâm Bính Đinh Đậu 15	Giáp Kỷ Hợi Thìn 16	Bính Canh Thân Tý 17	Mậu Tân Sửu Ngọ 18	Canh Nhâm Dần Mùi 19	Nhâm Quý Thân Cửu 20	Giáp Gáp Thìn Dậu 21	Bính Át Tý Ngọ 22	Mậu Bính Ngọ Đậu 23	Canh Đinh Mùi Thân 24	Nhâm Mậu Thân Sửu 25	Giáp Kỷ Đậu Dần 26	Bính Canh Mậu Dần 27	Mậu Tân Hợi Thìn 28	Canh Nhâm Tý Cửu 29	Nhâm Quý Sửu Đậu 30/1	Giáp Gáp Thân Mao 1/2	Mậu Bính Thân Đậu 2	Nhâm Mậu Ngọ Đinh Tý 3	Giáp Kỷ Thân Cửu 4	Bính Canh Thân Sửu 5	Mậu Tân Dậu Cửu 6	Canh Nhâm Tuất Mao 7	Nhâm Quý Hợi Thìn 8	Giáp Gáp Tý Sửu 9	Bính Át Sửu 10	11			
2	Hai	Kỷ Mão	Mậu Bính Dần 12/2	Canh Đinh Đậu 13	Nhâm Bính Đinh Thân 14	Giáp Kỷ Thân Tý 15	Bính Canh Thân Sửu 16	Mậu Tân Hợi Thìn 17	Canh Nhâm Mùi Cửu 18	Giáp Gáp Thìn Dậu 19	Bính Át Tý Ngọ 20	Mậu Bính Ngọ Đậu 21	Canh Đinh Mùi Thân 22	Nhâm Mậu Thân Sửu 23	Giáp Kỷ Đậu Dần 24	Bính Canh Mậu Dần 25	Mậu Tân Hợi Thìn 26	Canh Nhâm Tý Cửu 27	Nhâm Quý Sửu Đậu 28	Giáp Gáp Thân Mao 29/2	Mậu Bính Thân Đậu 1/3	Bính Canh Thân Sửu 2	Nhâm Mậu Ngọ Đinh Tý 3	Giáp Kỷ Thân Cửu 4	Bính Canh Thân Sửu 5	Mậu Tân Dậu Cửu 6	Canh Nhâm Tuất Mao 7	Nhâm Quý Hợi Thìn 8	Giáp Gáp Tý Sửu 9	10	11		
3	Ba	Canh Thìn	Mậu Bính Thân 12/3	Canh Đinh Đậu 13	Nhâm Bính Đinh Thân 14	Giáp Kỷ Thân Tý 15	Bính Canh Thân Sửu 16	Mậu Tân Hợi Thìn 17	Canh Nhâm Mùi Cửu 18	Giáp Gáp Thìn Dậu 19	Bính Át Tý Ngọ 20	Mậu Bính Ngọ Đậu 21	Canh Đinh Mùi Thân 22	Nhâm Mậu Thân Sửu 23	Giáp Kỷ Đậu Dần 24	Bính Canh Mậu Dần 25	Mậu Tân Hợi Thìn 26	Canh Nhâm Tý Cửu 27	Nhâm Quý Sửu Đậu 28	Giáp Gáp Thân Mao 29/3	Bính Canh Thân Sửu 1/4	Mậu Bính Thân Đậu 2	Nhâm Mậu Ngọ Đinh Tý 3	Giáp Kỷ Thân Cửu 4	Bính Canh Thân Sửu 5	Mậu Tân Dậu Cửu 6	Canh Nhâm Tuất Mao 7	Nhâm Quý Hợi Thìn 8	Giáp Gáp Tý Sửu 9	10	11		
4	Tư	Tân Tý	Bính Át Sửu 10/4	Mậu Bính Dần 11	Canh Đinh Đậu 12	Nhâm Bính Đinh Thân 13	Giáp Kỷ Thân Tý 14	Bính Canh Thân Sửu 15	Mậu Tân Hợi Thìn 16	Canh Nhâm Mùi Cửu 17	Giáp Gáp Thìn Dậu 18	Bính Át Tý Ngọ 19	Mậu Bính Ngọ Đậu 20	Canh Đinh Mùi Thân 21	Nhâm Mậu Thân Sửu 22	Giáp Kỷ Đậu Dần 23	Bính Canh Mậu Dần 24	Mậu Tân Hợi Thìn 25	Canh Nhâm Tý Cửu 26	Nhâm Quý Sửu Đậu 27	Giáp Gáp Thân Mao 28/4	Bính Canh Thân Sửu 1/5	Mậu Bính Thân Đậu 2	Nhâm Mậu Ngọ Đinh Tý 3	Giáp Kỷ Thân Cửu 4	Bính Canh Thân Sửu 5	Mậu Tân Dậu Cửu 6	Canh Nhâm Tuất Mao 7	Nhâm Quý Hợi Thìn 8	Giáp Gáp Tý Sửu 9	10	11	
5	Năm	Nhâm Ngọ	Bính Át Mùi 10/5	Mậu Bính Dần 11	Canh Đinh Đậu 12	Nhâm Bính Đinh Thân 13	Giáp Kỷ Thân Tý 14	Bính Canh Thân Sửu 15	Mậu Tân Hợi Thìn 16	Canh Nhâm Mùi Cửu 17	Giáp Gáp Thìn Dậu 18	Bính Át Tý Ngọ 19	Mậu Bính Ngọ Đậu 20	Canh Đinh Mùi Thân 21	Nhâm Mậu Thân Sửu 22	Giáp Kỷ Đậu Dần 23	Bính Canh Mậu Dần 24	Mậu Tân Hợi Thìn 25	Canh Nhâm Tý Cửu 26	Nhâm Quý Sửu Đậu 27	Giáp Gáp Thân Mao 28/5	Bính Canh Thân Sửu 1/6	Mậu Bính Thân Đậu 2	Nhâm Mậu Ngọ Đinh Tý 3	Giáp Kỷ Thân Cửu 4	Bính Canh Thân Sửu 5	Mậu Tân Dậu Cửu 6	Canh Nhâm Tuất Mao 7	Nhâm Quý Hợi Thìn 8	Giáp Gáp Tý Sửu 9	10	11	
6	Sáu	Quý Mùi	Giáp Gáp Mùi 8/6	Bính Át Sửu 9	Mậu Bính Dần 10	Canh Đinh Đậu 11	Nhâm Bính Đinh Thân 12	Giáp Kỷ Thân Tý 13	Bính Canh Thân Sửu 14	Mậu Tân Hợi Thìn 15	Canh Nhâm Mùi Cửu 16	Giáp Gáp Thìn Dậu 17	Bính Át Tý Ngọ 18	Mậu Bính Ngọ Đậu 19	Canh Đinh Mùi Thân 20	Nhâm Mậu Thân Sửu 21	Giáp Kỷ Đậu Dần 22	Bính Canh Mậu Dần 23	Mậu Tân Hợi Thìn 24	Canh Nhâm Tý Cửu 25	Nhâm Quý Sửu Đậu 26/6	Bính Canh Thân Sửu 1/7	Mậu Bính Thân Đậu 2	Nhâm Mậu Ngọ Đinh Tý 3	Giáp Kỷ Thân Cửu 4	Bính Canh Thân Sửu 5	Mậu Tân Dậu Cửu 6	Canh Nhâm Tuất Mao 7	Nhâm Quý Hợi Thìn 8	Giáp Gáp Tý Sửu 9	10	11	
7	Bảy	Giáp Thân	Giáp Gáp Thân 8/7	Bính Át Sửu 9	Mậu Bính Dần 10	Canh Đinh Đậu 11	Nhâm Bính Đinh Thân 12	Giáp Kỷ Thân Tý 13	Bính Canh Thân Sửu 14	Mậu Tân Hợi Thìn 15	Canh Nhâm Mùi Cửu 16	Giáp Gáp Thìn Dậu 17	Bính Át Tý Ngọ 18	Mậu Bính Ngọ Đậu 19	Canh Đinh Mùi Thân 20	Nhâm Mậu Thân Sửu 21	Giáp Kỷ Đậu Dần 22	Bính Canh Mậu Dần 23	Mậu Tân Hợi Thìn 24	Canh Nhâm Tý Cửu 25	Nhâm Quý Sửu Đậu 26/7	Bính Canh Thân Sửu 1/8	Mậu Bính Thân Đậu 2	Nhâm Mậu Ngọ Đinh Tý 3	Giáp Kỷ Thân Cửu 4	Bính Canh Thân Sửu 5	Mậu Tân Dậu Cửu 6	Canh Nhâm Tuất Mao 7	Nhâm Quý Hợi Thìn 8	Giáp Gáp Tý Sửu 9	10	11	
8	Tám	Át Dậu	Nhâm Quý Hợi 6/8	Giáp Gáp Tý 7	Bính Át Sửu 8	Mậu Bính Dần 9	Canh Đinh Đậu 10	Nhâm Bính Thân Tý 11	Giáp Kỷ Thân Sửu 12	Bính Canh Thân Cửu 13	Mậu Tân Hợi Thìn 14	Canh Nhâm Mùi Đậu 15	Giáp Gáp Thân Sửu 16	Bính Át Tý Ngọ 17	Mậu Bính Thân Cửu 18	Nhâm Quý Sửu Đậu 19	Giáp Gáp Thân Mao 20	Bính Canh Thân Đậu 21	Canh Nhâm Tý Cửu 22	Nhâm Quý Sửu Đậu 23	Giáp Gáp Thân Mao 24/8	Bính Canh Thân Sửu 1/9	Mậu Bính Thân Đậu 2	Nhâm Mậu Ngọ Đinh Tý 3	Giáp Kỷ Thân Cửu 4	Bính Canh Thân Sửu 5	Mậu Tân Dậu Cửu 6	Canh Nhâm Tuất Mao 7	Nhâm Quý Hợi Thìn 8	Giáp Gáp Tý Sửu 9	10	11	
9	Chín	Bính Tuất	Nhâm Quý Thân 6/9	Giáp Gáp Tý 7	Bính Át Sửu 8	Mậu Bính Dần 9	Canh Đinh Đậu 10	Nhâm Bính Thân Tý 11	Giáp Kỷ Thân Sửu 12	Bính Canh Thân Cửu 13	Mậu Tân Hợi Thìn 14	Canh Nhâm Mùi Đậu 15	Giáp Gáp Thân Sửu 16	Bính Át Tý Ngọ 17	Mậu Bính Thân Cửu 18	Nhâm Quý Sửu Đậu 19	Giáp Gáp Thân Mao 20	Bính Canh Thân Đậu 21	Canh Nhâm Tý Cửu 22	Nhâm Quý Sửu Đậu 23	Giáp Gáp Thân Mao 24/9	Bính Canh Thân Sửu 1/10	Mậu Bính Thân Đậu 2	Nhâm Mậu Ngọ Đinh Tý 3	Giáp Kỷ Thân Cửu 4	Bính Canh Thân Sửu 5	Mậu Tân Dậu Cửu 6	Canh Nhâm Tuất Mao 7	Nhâm Quý Hợi Thìn 8	Giáp Gáp Tý Sửu 9	10	11	
10	Mười	Đinh Hợi	Canh Nhâm Thân 4/10	Nhâm Quý Hợi 5	Giáp Gáp Tý 6	Bính Át Sửu 7	Mậu Bính Dần 8	Canh Đinh Đậu 9	Nhâm Bính Thân Tý 10	Giáp Kỷ Thân Sửu 11	Bính Canh Thân Cửu 12	Mậu Tân Hợi Thìn 13	Canh Nhâm Mùi Đậu 14	Giáp Gáp Thân Sửu 15	Bính Át Tý Ngọ 16	Mậu Bính Thân Cửu 17	Nhâm Quý Sửu Đậu 18	Giáp Gáp Thân Mao 19	Bính Canh Thân Đậu 20	Canh Nhâm Tý Cửu 21	Nhâm Quý Sửu Đậu 22	Giáp Gáp Thân Mao 23/10	Bính Canh Thân Sửu 1/11	Mậu Bính Thân Đậu 2	Nhâm Mậu Ngọ Đinh Tý 3	Giáp Kỷ Thân Cửu 4	Bính Canh Thân Sửu 5	Mậu Tân Dậu Cửu 6	Canh Nhâm Tuất Mao 7	Nhâm Quý Hợi Thìn 8	Giáp Gáp Tý Sửu 9	10	11
11	Một	Mậu Tý	Canh Nhâm Thân 4/11	Nhâm Quý Hợi 5	Giáp Gáp Tý 6	Bính Át Sửu 7	Mậu Bính Dần 8	Canh Đinh Đậu 9	Nhâm Bính Thân Tý 10	Giáp Kỷ Thân Sửu 11	Bính Canh Thân Cửu 12	Mậu Tân Hợi Thìn 13	Canh Nhâm Mùi Đậu 14	Giáp Gáp Thân Sửu 15	Bính Át Tý Ngọ 16	Mậu Bính Thân Cửu 17	Nhâm Quý Sửu Đậu 18	Giáp Gáp Thân Mao 19	Bính Canh Thân Đậu 20	Canh Nhâm Tý Cửu 21	Nhâm Quý Sửu Đậu 22	Giáp Gáp Thân Mao 23/11	Bính Canh Thân Sửu 1/12	Mậu Bính Thân Đậu 2	Nhâm Mậu Ngọ Đinh Tý 3	Giáp Kỷ Thân Cửu 4	Bính Canh Thân Sửu 5	Mậu Tân Dậu Cửu 6	Canh Nhâm Tuất Mao 7	Nhâm Quý Hợi Thìn 8	Giáp Gáp Tý Sửu 9	10	11
12	Chạp	Kỷ Sửu	Mậu Tân Đậu 2/12	Nhâm Quý Hợi 3	Giáp Gáp Tý 4	Bính Át Sửu 5	Mậu Bính Dần 6	Canh Đinh Đậu 7	Nhâm Bính Thân Tý 8	Giáp Kỷ Thân Sửu 9	Bính Canh Thân Cửu 10	Mậu Tân Hợi Thìn 11	Canh Nhâm Mùi Đậu 12	Giáp Gáp Thân Sửu 13	Bính Át Tý Ngọ 14	Mậu Bính Thân Cửu 15	Nhâm Quý Sửu Đậu 16	Giáp Gáp Thân Mao 17	Bính Canh Thân Đậu 18	Canh Nhâm Tý Cửu 19	Nhâm Quý Sửu Đậu 20	Giáp Gáp Thân Mao 21/12	Bính Canh Thân Sửu 1/13	Mậu Bính Thân Đậu 2	Nhâm Mậu Ngọ Đinh Tý 3	Giáp Kỷ Thân Cửu 4	Bính Canh Thân Sửu 5	Mậu Tân Dậu Cửu 6	Canh Nhâm Tuất Mao 7	Nhâm Quý Hợi Thìn 8	Giáp Gáp Tý Sửu 9	10	11

54 + 33
= 1 Dư 27 = Canh Dần

(366 - 13) + 1
353 + 1
= 354